ĐẠI HỌC KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN ĐÀO TẠO

Số: 60/ĐHKT-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ vào khung thời gian đào tạo năm 2026 và tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo của các bậc, hệ đào tạo; Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các đơn vị **Tổng hợp kế hoạch đào tạo dự kiến năm 2026** của các bậc, hệ đào tạo như sau:

+ Bậc Đại học - Hệ chính quy (ĐHCQ, VB2CQ, LTCQ);
+ Bậc Đại học - Hệ vừa làm vừa học;
+ Bậc Cao học;
+ Bậc Tiến sĩ;

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị cho ý kiến và những lưu ý (nếu có) về kế hoạch đào tạo dự kiến năm 2026 của các bậc, hệ. Trong quá trình thực hiện, nếu chương trình đào tạo và các kế hoạch tuyển sinh có sự điều chỉnh, kế hoạch đào tạo sẽ được thay đổi cho phù hợp.

Trân trọng,

Nơi nhận:
- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BĐCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN

ThS. Võ Thị Tâm

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN CỦA CÁC BẬC, HỆ NĂM 2026
(Sắp xếp theo các đơn vị đào tạo)

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Quản trị)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ART602092		AI trong y tế	3					X		
HKD	STU602046		Bài tập lớn về quản trị bệnh viện và y tế, sức khỏe	3					X		
HKD	ASS602075		Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp	3					X		
HKD	ASS602060		Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp về QTNL	3					X		
HKD	STU602045		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa về quản trị bệnh viện và y tế, sức khỏe	3					X		
HKD	MAN502125		Chiến lược marketing cho nhà quản trị	3		X	X	X			
HKD	ADV602067		Chiến lược marketing nâng cao	3					X		
HKD	MAN602007	EN	Chiến lược marketing nâng cao	3					X		
HKD	STR602057		Chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2					X		
HKD	CON602078		Chuyên đề nghiên cứu chuyên ngành quản trị và kinh doanh	3					X		
HKD	SEM602076		Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	3					X		
HKD	SEM602061		Chuyên đề: Đề án thực tiễn	3					X		
HKD	MAN702013		Dự án nghiên cứu 1	3						X	
HKD	MAN502006		Hành vi tổ chức	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502091	EN	Hành vi tổ chức	3	X						
HKD	ORG602054		Hành vi tổ chức	2					X		
HKD	MAN502043		Hệ sinh thái khởi nghiệp	3	X						
HKD	MAN502111	EN	Hệ thống sản xuất tinh gọn	3	X						
HKD	MAN502034		Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502117		Học kỳ doanh nghiệp - AD	10				X			
HKD	MAN502051		Khóa luận tốt nghiệp - AD	10		X	X	X			
HKD	BUS533002		Khởi nghiệp kinh doanh	1	X	X	X	X			
HKD	ENT502232	EN	Khởi nghiệp kinh doanh	2	X						
HKD	MAN502190	EN	Khởi nghiệp kinh doanh	1	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAN502155		Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số	3			X	X			
HKD	MAN502142		Kinh tế y tế trong chăm sóc sức khỏe	3	X						
HKD	MAN702044		Kỹ năng nghiên cứu và xuất bản bài báo học thuật	2						X	
HKD	MAN502027		Kỹ thuật quản trị chất lượng II	3	X						
HKD	MAN502017		Lập kế hoạch kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKD	LEA602013		Lãnh đạo	2					X		
HKD	MAN502018		Lãnh đạo	3	X	X	X	X			
HKD	MAN702019		Luận án	65						X	
HKD	MAN702043		Lý thuyết nền tảng trong Quản trị	2						X	
HKD	MAN702005		Module Quản trị nguồn nhân lực chiến lược	2						X	
HKD	MAN702008		Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững	2						X	
HKD	MAN502183		Mô hình kinh doanh trong môi trường số	2	X						
HKD	EBU602073		Mô hình kinh doanh điện tử	2					X		
HKD	MAN502181		Nguyên lý kinh doanh số	3	X						
HKD	MAN502055		Nhượng quyền kinh doanh	3	X						
HKD	BUS602074		Phân tích dữ liệu kinh doanh	2					X		
HKD	BUS602093		Phân tích dữ liệu kinh doanh	3					X		
HKD	MAN502012		Phân tích định lượng trong quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502136		Pháp luật, y đức và chính sách y tế	2	X						
HKD	MAN502019		Phát triển kỹ năng quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502029		Phương pháp 6 sigma	3	X						
HKD	RES602014		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					X		
HKD	MAN502138		Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý	3	X			X			
HKD	MAN502208	EN	Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý	3	X						
HKD	MAN602022		Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAN502129		Quan hệ lao động	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502201	EN	Quan hệ lao động	3	X						
HKD	MAN502083		Quản lý chăm sóc - điều trị	3	X			X			
HKD	MAN502145		Quản lý dinh dưỡng bệnh viện	3	X	X					
HKD	MAN502134		Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe	3				X			
HKD	MAN502007		Quản trị chất lượng	3	X	X		X			
HKD	MAN502092	EN	Quản trị chất lượng	3	X						
HKD	MAN502184		Quản trị chất lượng	2	X						
HKD	MAN502025		Quản trị chất lượng dịch vụ	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502110	EN	Quản trị chất lượng dịch vụ	3	X						
HKD	MAN502084		Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	3		X		X			
HKD	MAN502011		Quản trị chiến lược	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502096	EN	Quản trị chiến lược	3	X						
HKD	MAN502140		Quản trị chiến lược bệnh viện	3				X			
HKD	ADV602029		Quản trị chiến lược bệnh viện nâng cao	3					X		
HKD	ADV602063		Quản trị chiến lược nâng cao	3					X		
HKD	MAN502186		Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	2	X						
HKD	MAN502035		Quản trị doanh nghiệp nhỏ	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502194	EN	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	3	X						
HKD	MAN502031		Quản trị dự án	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502106	EN	Quản trị dự án	3	X						
HKD	MAN502144		Quản trị dược trong bệnh viện	3	X	X					
HKD	MAN502001		Quản trị học	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502087	EN	Quản trị học	3	X						
HKD	MAN502202	EN	Quản trị học	2	X						
HKD	MAN502002	EN	Quản trị học (EN)	2		X		X			
HKD	ENT602086		Quản trị khởi nghiệp	2					X		
HKD	MAN502038		Quản trị khởi nghiệp	3	X		X	X			
HKD	MAN502197	EN	Quản trị khởi nghiệp	3	X						
HKD	MAR602037		Quản trị marketing y tế	3					X		
HKD	MAN502004		Quản trị nguồn nhân lực	3	X			X			
HKD	MAN502089	EN	Quản trị nguồn nhân lực	3	X						
HKD	MAN502116	EN	Quản trị nguồn nhân lực-EN	3	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ENT602070		Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3					X		
HKD	MAN502013		Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502098	EN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	X						
HKD	MAN602009	EN	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3					X		
HKD	MAN502081		Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe	3	X	X					
HKD	INN602085		Quản trị sáng tạo và đổi mới	2					X		
HKD	MAN502037		Quản trị sáng tạo và đổi mới	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502182		Quản trị sáng tạo và đổi mới	2	X						
HKD	MAN502196	EN	Quản trị sáng tạo và đổi mới	3	X						
HKD	MAN502014		Quản trị sự thay đổi	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502099	EN	Quản trị sự thay đổi	3	X						
HKD	MAN502133		Quản trị sự thay đổi	2	X	X	X	X			
HKD	MAN802018		Quản trị sự thay đổi	3					X		
HKD	ORG602055		Quản trị sự thay đổi và phát triển tổ chức	2					X		
HKD	MAN502139		Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế	3	X						
HKD	MAN502041		Quản trị thù lao lao động	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502198	EN	Quản trị thù lao lao động	3	X						
HKD	MAN502003		Quản trị điều hành	3	X			X			
HKD	MAN502088	EN	Quản trị điều hành	3	X						
HKD	MAN502127		Quản trị điều hành 2	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502152	EN	Quản trị điều hành 2	3	X						
HKD	HEA602090		Quản trị điều hành bệnh viện	3					X		
HKD	ADV602064		Quản trị điều hành nâng cao	3					X		
HKD	MAN502177		Quản trị điều hành số trong môi trường số	3	X						
HKD	MAN502203	EN	Quản trị điều hành số trong môi trường số	3	X						
HKD	MAN702046		Seminar: Các chủ đề nghiên cứu đương đại trong quản trị kinh doanh	2						X	
HKD	MAN702045		Seminar: Các chủ đề nghiên cứu đương đại trong quản trị nhân lực	2						X	
HKD	MAN502090	EN	Tài chính cho nhà Quản trị	3	X						
HKD	MAN502113		Tài chính cho nhà Quản trị	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAN502054		Tài chính khởi nghiệp	3		X	X	X			
HKD	MAN602002	EN	Tài chính nâng cao cho nhà quản trị	3					X		
HKD	MAN502010		Thẩm định dự án	3		X		X			
HKD	RES602077		Thiết kế nghiên cứu dành cho quản trị và kinh doanh	3					X		
HKD	MAN502128		Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502193	EN	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp	3	X						
HKD	MAN502135		Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học	3	X			X			
HKD	MAN502210		Thực tập tốt nghiệp - AD	10		X	X				
HKD	MAN502235		Thực tập và tốt nghiệp - AD	10		X	X	X			
HKD	MAN502124		Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3		X		X			
HKD	MAN502016		Triển khai chiến lược	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502100	EN	Triển khai chiến lược	3	X						
HKD	ADV602069		Triển khai chiến lược chuyên sâu	3					X		
HKD	MAN602008	EN	Triển khai chiến lược chuyên sâu	3					X		
HKD	MAN502039		Tuyển dụng và đào tạo	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502199	EN	Tuyển dụng và đào tạo	3	X						
HKD	CRI602071		Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	3					X		
HKD	MAN602010	EN	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	3					X		
HKD	MAN502104	EN	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	3	X						
HKD	MAN502114		Tư duy thiết kế trong kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502185		Tư duy thiết kế trong kinh doanh	2	X						
HKD	MAN502126		Văn hóa tổ chức	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502192	EN	Văn hóa tổ chức	3	X						
HKD	ORG602003		Văn hóa tổ chức	2					X		
HKD	MAN502021		Đạo đức kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502191	EN	Đạo đức kinh doanh	3	X						
HKD	MAN502024		Đàm phán trong quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502151	EN	Đàm phán trong quản trị	3	X						
HKD	MAN502049		Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	3	X						
HKD	MAN502030		Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	3	X						
HKD	MAN502040		Đánh giá thực hiện công việc	3	X	X	X	X			
HKD	MAN502200	EN	Đánh giá thực hiện công việc	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ASS602075		Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp	3					X		
HKC	MAN602018	EN	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp	3					X		
HKC	MAN502125		Chiến lược marketing cho nhà quản trị	3	X			X			
HKC	MAN502150	EN	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	3	X						
HKC	ADV602067		Chiến lược marketing nâng cao	3					X		
HKC	STR602057		Chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2					X		
HKC	CON602078		Chuyên đề nghiên cứu chuyên ngành quản trị và kinh doanh	3					X		
HKC	MAN602019	EN	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	3					X		
HKC	SEM602076		Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	3					X		
HKC	MAN502069		Dịch tễ học	3	X						
HKC	MAN702014		Dự án nghiên cứu 2	3						X	
HKC	MAN502006		Hành vi tổ chức	3		X	X	X			
HKC	ORG602054		Hành vi tổ chức	2					X		
HKC	MAN502154		Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000	2	X						
HKC	MAN502034		Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)	3			X	X			
HKC	MAN502117		Học kỳ doanh nghiệp - AD	10				X			
HKC	MAN502215		Học kỳ thực tế - CL	10	X						
HKC	MAN502051		Khóa luận tốt nghiệp - AD	10		X	X	X			
HKC	MAN502147		Khóa luận tốt nghiệp_BV	6		X					
HKC	BUS533002		Khởi nghiệp kinh doanh	1				X			
HKC	MAN502146		Kiến tập_BV	4		X					
HKC	MAN502155		Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số	3		X		X			
HKC	MAN602048		Kinh tế và tài chính dành cho nhà quản trị bệnh viện	4					X		
HKC	MAN502026		Kỹ thuật quản trị chất lượng I	3	X						
HKC	MAN502017		Lập kế hoạch kinh doanh	3	X		X	X			
HKC	MAN502101	EN	Lập kế hoạch kinh doanh	3	X						
HKC	LEA602013		Lãnh đạo	2					X		
HKC	LEA602083		Lãnh đạo	3					X		
HKC	MAN502018		Lãnh đạo	3	X			X			
HKC	MAN502102	EN	Lãnh đạo	3	X						
HKC	MAN602028	EN	Lãnh đạo	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAN502143		Marketing dịch vụ y tế	3	X						
HKC	MAN702011		Module Kinh doanh số	2						X	
HKC	MAN702007		Module Lãnh đạo	2						X	
HKC	MAN502056		Mô hình kinh doanh	3	X						
HKC	EBU602073		Mô hình kinh doanh điện tử	2					X		
HKC	MAN602013	EN	Mô hình kinh doanh điện tử	2					X		
HKC	BUS602074		Phân tích dữ liệu kinh doanh	2					X		
HKC	MAN602014	EN	Phân tích dữ liệu kinh doanh	2					X		
HKC	MAN602021	EN	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3					X		
HKC	MAN502012		Phân tích định lượng trong quản trị	3		X	X	X			
HKC	MAN502136		Pháp luật, y đức và chính sách y tế	2				X			
HKC	MAN502019		Phát triển kỹ năng quản trị	3	X	X		X			
HKC	MAN502103	EN	Phát triển kỹ năng quản trị	3	X						
HKC	MAN602003	EN	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					X		
HKC	MAN602022		Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý	3					X		
HKC	MAN502129		Quan hệ lao động	3			X	X			
HKC	MAN502083		Quản lý chăm sóc - điều trị	3	X						
HKC	MAN502145		Quản lý dinh dưỡng bệnh viện	3				X			
HKC	MAN602041		Quản lý dịch tễ học	3					X		
HKC	MAN502134		Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe	3	X						
HKC	MAN502071		Quản trị bệnh án	3	X						
HKC	MAN502007		Quản trị chất lượng	3	X	X		X			
HKC	QUA602034		Quản trị chất lượng cơ sở y tế	3					X		
HKC	MAN502025		Quản trị chất lượng dịch vụ	3	X		X	X			
HKC	MAN502084		Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	3	X						
HKC	MAN502209	EN	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	3	X						
HKC	ADV602065		Quản trị chất lượng nâng cao	3					X		
HKC	MAN502011		Quản trị chiến lược	3	X			X			
HKC	MAN502140		Quản trị chiến lược bệnh viện	3	X						
HKC	MAN502189	EN	Quản trị chiến lược bệnh viện	3	X						
HKC	MAN602001	EN	Quản trị chiến lược nâng cao	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAN502141		Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện	3	X						
HKC	MAN602036		Quản trị công nghệ thông tin y tế	3					X		
HKC	MAN502035		Quản trị doanh nghiệp nhỏ	3			X	X			
HKC	MAN502031		Quản trị dự án	3			X	X			
HKC	MAN502144		Quản trị dược trong bệnh viện	3				X			
HKC	MAN502137		Quản trị hành chính bệnh viện	2				X			
HKC	MAN502080		Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện	3	X						
HKC	MAN502001		Quản trị học	3	X	X	X	X			
HKC	MAN502087	EN	Quản trị học	3	X						
HKC	MAN502002	EN	Quản trị học (EN)	2		X	X	X			
HKC	MAN502251	EN	Quản trị học-EN	3	X						
HKC	ENT602086		Quản trị khởi nghiệp	2					X		
HKC	MAN502038		Quản trị khởi nghiệp	3			X	X			
HKC	HUM602048		Quản trị nguồn nhân lực	2					X		
HKC	MAN502004		Quản trị nguồn nhân lực	3	X		X	X			
HKC	HUM602051		Quản trị nguồn nhân lực công ty đa quốc gia	3					X		
HKC	STR602066		Quản trị nguồn nhân lực mang tính chiến lược	3					X		
HKC	MAN502178		Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số	3	X						
HKC	HUM602033		Quản trị nguồn nhân lực y tế	3					X		
HKC	MAN502116	EN	Quản trị nguồn nhân lực-EN	3		X		X			
HKC	HUM602079		Quản trị nhân lực cơ sở y tế	3					X		
HKC	TAL602052		Quản trị nhân tài	3					X		
HKC	MAN502013		Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3		X		X			
HKC	MAN502081		Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe	3				X			
HKC	INN602085		Quản trị sáng tạo và đổi mới	2					X		
HKC	MAN502037		Quản trị sáng tạo và đổi mới	3	X		X	X			
HKC	MAN602015	EN	Quản trị sáng tạo và đổi mới	2					X		
HKC	MAN502014		Quản trị sự thay đổi	3	X	X	X	X			
HKC	MAN502099	EN	Quản trị sự thay đổi	3	X						
HKC	MAN502133		Quản trị sự thay đổi	2			X	X			
HKC	MAN502153	EN	Quản trị sự thay đổi	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ORG602055		Quản trị sự thay đổi và phát triển tổ chức	2					X		
HKC	MAN502041		Quản trị thù lao lao động	3			X	X			
HKC	PER602053		Quản trị đánh giá thực hiện công việc	3					X		
HKC	MAN502003		Quản trị điều hành	3		X	X	X			
HKC	MAN502127		Quản trị điều hành 2	3			X	X			
HKC	MAN602004	EN	Quản trị điều hành nâng cao	3					X		
HKC	MAN502113		Tài chính cho nhà Quản trị	3		X	X	X			
HKC	MAN602043		Tài chính cho nhà quản trị	2					X		
HKC	MAN502054		Tài chính khởi nghiệp	3			X	X			
HKC	ADV602068		Tài chính nâng cao cho nhà quản trị	3					X		
HKC	MAN502179		Tài chính số cho nhà quản trị	3	X						
HKC	MAN502204	EN	Tài chính số cho nhà quản trị	3	X						
HKC	MAN502010		Thẩm định dự án	3	X						
HKC	MAN502095	EN	Thẩm định dự án	3	X						
HKC	RES602077		Thiết kế nghiên cứu dành cho quản trị và kinh doanh	3					X		
HKC	MAN502128		Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp	3			X	X			
HKC	MAN502135		Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học	3	X						
HKC	MAN502214		Thực tập tốt nghiệp - CL	10	X						
HKC	MAN502235		Thực tập và tốt nghiệp - AD	10	X	X	X	X			
HKC	MAN502254	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AD(EN)	10	X						
HKC	MAN502240	EN	Thực tập và tốt nghiệp - ADE	10	X						
HKC	MAN502238		Thực tập và tốt nghiệp - CL	10	X						
HKC	MAN502241		Thực tập và tốt nghiệp - DB	10	X						
HKC	MAN502258	EN	Thực tập và tốt nghiệp - DB(EN)	10	X						
HKC	MAN502239		Thực tập và tốt nghiệp - EM	10	X						
HKC	MAN502256	EN	Thực tập và tốt nghiệp - EM(EN)	10	X						
HKC	MAN502236		Thực tập và tốt nghiệp - QB	10	X						
HKC	MAN502257	EN	Thực tập và tốt nghiệp - QB(EN)	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAN502107	EN	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	X						
HKC	MAN502124		Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3	X			X			
HKC	MAN602026		Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3					X		
HKC	MAN502016		Triển khai chiến lược	3		X		X			
HKC	MAN502039		Tuyển dụng và đào tạo	3			X	X			
HKC	MAN502114		Tư duy thiết kế trong kinh doanh	3			X	X			
HKC	MAN502185		Tư duy thiết kế trong kinh doanh	2	X						
HKC	MAN502250	EN	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	2	X						
HKC	MAN502126		Văn hóa tổ chức	3			X	X			
HKC	MAN502021		Đạo đức kinh doanh	3			X	X			
HKC	MAN502024		Đàm phán trong quản trị	3			X	X			
HKC	MAN502040		Đánh giá thực hiện công việc	3			X	X			

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Kinh doanh quốc tế - Marketing)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	COM603079		Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong Marketing	3					X		
HKD	DES603091		Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh quốc tế	3					X		
HKD	DES603088		Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh thương mại	3					X		
HKD	MAR503313		Chiến lược kênh phân phối	3	X						
HKD	MAR503316	EN	Chiến lược kênh phân phối	3	X						
HKD	BUS603004	EN	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	3					X		
HKD	INT603066		Chiến lược tài chính và đầu tư quốc tế	3					X		
HKD	MAR503036		Chiến lược định giá	3	X	X		X			
HKD	MAR503315	EN	Chiến lược định giá	3	X						
HKD	MAR603042		Chuỗi Chuyên đề Nghiên cứu Marketing	3					X		
HKD	BUS503124		Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	3		X		X			
HKD	TRE603087		Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực	3					X		
HKD	BUS503192		Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	3	X	X					
HKD	BUS503289	EN	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	3	X						
HKD	BUS503013		Dự án kinh doanh quốc tế	3	X	X		X			
HKD	BUS503213	EN	Dự án kinh doanh quốc tế	3	X						
HKD	BUS503131		ERP (SCM)	2	X						
HKD	BUS503044		Giao tiếp kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503273	EN	Giao tiếp kinh doanh	3	X						
HKD	BUS503088	EN	Hành vi người tiêu dùng	3	X						
HKD	MAR503021		Hành vi người tiêu dùng	3	X	X	X	X			
HKD	BUS603020	EN	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số	3					X		
HKD	CON603035		Hành vi tiêu dùng, khách hàng số	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BUS503184		Hành vi tổ chức trong kinh doanh	3	X	X		X			
HKD	BUS503214	EN	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	3	X						
HKD	BUS503167		Học kỳ doanh nghiệp - IB	10				X			
HKD	BUS503171		Học kỳ doanh nghiệp - LM	10				X			
HKD	MAR503169		Học kỳ doanh nghiệp - MR	10		X	X				
HKD	BUS503053		Khóa luận tốt nghiệp - IB	10		X	X	X			
HKD	BUS503129		Khóa luận tốt nghiệp - LM	10				X			
HKD	MAR503055		Khóa luận tốt nghiệp - MR	10				X			
HKD	BUS503181		Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	3	X	X		X			
HKD	BUS503211	EN	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	3	X						
HKD	BUS503052		Kinh doanh quốc tế	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503209	EN	Kinh doanh quốc tế	3	X						
HKD	GLO603046		Kinh doanh toàn cầu trong kỷ nguyên số	3					X		
HKD	BUS603009	EN	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3					X		
HKD	BUS703015		Kỹ năng công bố quốc tế	2						X	
HKD	BUS503073	EN	Kỹ năng mềm	2	X						
HKD	BUS503095		Kỹ năng mềm	2	X	X	X	X			
HKD	BUS703012		Kỹ năng tổng quan tài liệu nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh	2						X	
HKD	BUS803008		Lãnh đạo Marketing chiến lược	3					X		
HKD	BUS503080	EN	Logistics quốc tế	3	X						
HKD	BUS503107		Logistics quốc tế	3	X	X		X			
HKD	INT603013		Logistics quốc tế	3					X		
HKD	BUS703006		Luận án	74						X	
HKD	BUS703018		Lược khảo lý thuyết ngành kinh doanh thương mại	2						X	
HKD	MAR503343	EN	Marketing	3	X						
HKD	BUS503070	EN	Marketing căn bản	3	X						
HKD	MAR503001		Marketing căn bản	3	X	X	X	X			
HKD	MAR503161	EN	Marketing căn bản-EN	3	X	X		X			
HKD	STR603086		Marketing chiến lược	3					X		
HKD	BUS503274	EN	Marketing dịch vụ	3	X						
HKD	MAR503031		Marketing dịch vụ	3	X	X		X			
HKD	BUS503286	EN	Marketing khởi nghiệp	3	X						
HKD	MAR503104		Marketing khởi nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	MAR503033		Marketing kỹ thuật số	3	X	X	X				
HKD	MAR503163		Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAR503019		Marketing quốc tế	3	X	X		X			
HKD	MAR503075	EN	Marketing quốc tế	3	X						
HKD	BUS503293		Marketing tại điểm bán	3	X						
HKD	BUS503294	EN	Marketing tại điểm bán	3	X						
HKD	BUS603014	EN	Marketing toàn cầu	3					X		
HKD	MAR503186		Marketing toàn cầu	3	X						
HKD	MAR503030		Marketing trong kinh doanh	3	X	X		X			
HKD	MAR503148	EN	Marketing trong kinh doanh	3	X						
HKD	MAR503193		Marketing trong kỷ nguyên số	3	X			X			
HKD	MAR503258		Marketing trong kỷ nguyên số	2	X						
HKD	MAR503205	EN	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	3	X						
HKD	BUS503282	EN	Marketing xã hội	3	X						
HKD	MAR503204		Marketing xã hội	3	X	X		X			
HKD	MOD603063		Mô hình hóa trong kinh doanh	3					X		
HKD	BUS503183		Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	3	X	X		X			
HKD	BUS503212	EN	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	3	X						
HKD	BUS803009		Mô phỏng Marketing trong dự án kinh doanh	3					X		
HKD	BUS503079	EN	Mô phỏng kinh doanh	3	X						
HKD	BUS503130		Mô phỏng kinh doanh	3	X	X		X			
HKD	BUS603003	EN	Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh	3					X		
HKD	BUS503122		Mua hàng và cung ứng toàn cầu	3	X	X		X			
HKD	BUS503146	EN	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	3	X						
HKD	BUS503215	EN	Nghiên cứu marketing	3	X						
HKD	MAR503017		Nghiên cứu marketing	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503301		Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh	3	X						
HKD	BUS503307	EN	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh	3	X						
HKD	BUS503264		Nhập môn tâm lý học	2	X	X	X	X			
HKD	BUS503272	EN	Nhập môn tâm lý học	2	X						
HKD	BUS503267	EN	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	X						
HKD	MAR503251		Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	X						
HKD	SOC603093		Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3					X		
HKD	BUS503180		Phân tích kinh doanh	3	X	X		X			
HKD	BUS503210	EN	Phân tích kinh doanh	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	CRI603043		Phân tích tài liệu nghiên cứu ngành Marketing	3					X		
HKD	BUS503366		Phân tích website và thiết kế giao diện web	3	X						
HKD	BUS703013		Phương pháp nghiên cứu nâng cao ngành Kinh doanh thương mại	2						X	
HKD	BUS503281	EN	Quan hệ công chúng	3	X						
HKD	MAR503038		Quan hệ công chúng	3	X	X		X			
HKD	BUS603018	EN	Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu	3					X		
HKD	GLO603047		Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu	3					X		
HKD	COM503119	EN	Quản trị bán hàng	3	X						
HKD	COM503188		Quản trị bán hàng	3	X	X		X			
HKD	COM503043		Quản trị bán lẻ	3	X	X					
HKD	COM503154	EN	Quản trị bán lẻ	3	X						
HKD	BUS803010		Quản trị chiến lược thương hiệu	3					X		
HKD	BUS503109	EN	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	X						
HKD	BUS503178		Quản trị chiến lược toàn cầu	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503176		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X	X					
HKD	BUS503179		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503208	EN	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X						
HKD	BUS503137	EN	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	2	X						
HKD	COM503041		Quản trị dịch vụ	3	X	X					
HKD	COM503155	EN	Quản trị dịch vụ	3	X						
HKD	SER603050		Quản trị dịch vụ và kinh doanh số	3					X		
HKD	BUS503008		Quản trị kinh doanh quốc tế	3				X			
HKD	BUS503051	EN	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	3		X		X			
HKD	MAR503018		Quản trị marketing	3	X	X		X			
HKD	MAR503113	EN	Quản trị marketing	3	X						
HKD	MAR603001		Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe	3					X		
HKD	BUS503182		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BUS603019	EN	Quản trị nguồn nhân lực và lãnh đạo toàn cầu	3					X		
HKD	BUS503217	EN	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	X						
HKD	COM503024		Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503298		Quản trị quốc tế	3	X	X	X	X			
HKD	BUS503011		Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	X	X		X			
HKD	BRA603012		Quản trị thương hiệu	3					X		
HKD	BUS503277	EN	Quản trị thương hiệu	3	X						
HKD	BUS603015	EN	Quản trị thương hiệu	3					X		
HKD	MAR503029		Quản trị thương hiệu	3	X			X			
HKD	BUS503189		Quản trị tồn kho và kho vận	3		X					
HKD	BUS803007		Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3					X		
HKD	BUS503283	EN	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3	X						
HKD	MAR503035		Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3	X	X		X			
HKD	BUS503012		Quản trị xuất nhập khẩu	3	X	X		X			
HKD	BUS503074	EN	Quản trị xuất nhập khẩu	3	X						
HKD	BUS503164	EN	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	3	X	X		X			
HKD	BUS503045		Quản trị đa văn hóa	3	X	X		X			
HKD	BUS503091	EN	Quản trị đa văn hóa	3	X						
HKD	BUS503196		Quản trị đổi mới sáng tạo	3				X			
HKD	BUS503280	EN	Quảng cáo	3	X						
HKD	MAR503037		Quảng cáo	3	X	X		X			
HKD	BUS503270	EN	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	3	X						
HKD	MAR503255		Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	3	X						
HKD	BUS603034	EN	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số trong quảng cáo	3					X		
HKD	BUS503297	EN	Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới	3	X						
HKD	MAR503256		Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới	3	X						
HKD	BUS503191		Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics	3	X	X					
HKD	BUS503265	EN	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics	3	X						
HKD	BUS503292		Thiết kế trải nghiệm khách hàng	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BUS703014		Thực hành nghiên cứu	2						X	
HKD	MAR503254		Thực hành phân tích marketing	3	X						
HKD	BUS503318		Thực tập tốt nghiệp - IB	10			X				
HKD	BUS503355		Thực tập và tốt nghiệp - IB	10		X	X	X			
HKD	BUS503357		Thực tập và tốt nghiệp - LM	10				X			
HKD	BUS503358		Thực tập và tốt nghiệp - MR	10		X	X	X			
HKD	BUS503110	EN	Thương mại quốc tế	3	X						
HKD	COM503022		Thương mại quốc tế	3	X	X		X			
HKD	BUS503185		Thương mại trong kỷ nguyên số	3	X	X		X			
HKD	BUS503216	EN	Thương mại trong kỷ nguyên số	3	X						
HKD	COM603057		Thương mại trong kỷ nguyên số	3					X		
HKD	BUS503279	EN	Truyền thông Marketing tích hợp	3	X						
HKD	MAR503195		Truyền thông Marketing tích hợp	3	X	X		X			
HKD	BUS503295		Trình bày và tạo nội dung quảng cáo	3	X						
HKD	BUS503596	EN	Trình bày và tạo nội dung quảng cáo	3	X						
HKD	BUS803011		Trí tuệ nhân tạo trong Marketing	3					X		
HKD	BUS503269	EN	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	3	X						
HKD	MAR503253		Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	3	X						
HKD	BUS603035	EN	Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích Marketing	3					X		
HKD	MAR503194		Tư duy sáng tạo trong marketing	3		X		X			
HKD	BUS503123		Vận tải và bảo hiểm	3	X	X		X			
HKD	PRO603041		Đổi mới sản phẩm và dịch vụ	3					X		
HKD	BUS503266	EN	Ứng dụng công nghệ trong marketing	3	X						
HKD	MAR503250		Ứng dụng công nghệ trong marketing	3	X						
HKD	BUS603044		Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS603042	EN	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong Marketing	3					X		
HKC	BUS603040	EN	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh quốc tế	3					X		
HKC	DES603088		Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh thương mại	3					X		
HKC	BUS803015		Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng điều hành cao cấp trong Marketing	3					X		
HKC	RET603049		Bán lẻ và tổ chức chuỗi cung ứng	3					X		
HKC	MAR503313		Chiến lược kênh phân phối	3		X		X			
HKC	GLO603048		Chiến lược kinh doanh toàn cầu	3					X		
HKC	MAR503036		Chiến lược định giá	3		X		X			
HKC	BUS803014		Chuỗi báo cáo chuyên đề	3					X		
HKC	BUS603037	EN	Chuỗi chuyên đề nghiên cứu Marketing	3					X		
HKC	BUS503124		Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	3	X	X					
HKC	BUS603029	EN	Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực	3					X		
HKC	TRE603087		Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực	3					X		
HKC	BUS503192		Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	3	X	X		X			
HKC	BUS503289	EN	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	3	X						
HKC	BUS503013		Dự án kinh doanh quốc tế	3	X	X		X			
HKC	BUS503213	EN	Dự án kinh doanh quốc tế	3	X						
HKC	BUS503131		ERP (SCM)	2	X			X			
HKC	BUS503044		Giao tiếp kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503273	EN	Giao tiếp kinh doanh	3	X						
HKC	BUS503088	EN	Hành vi người tiêu dùng	3	X						
HKC	MAR503021		Hành vi người tiêu dùng	3	X	X		X			
HKC	CON603035		Hành vi tiêu dùng, khách hàng số	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS503184		Hành vi tổ chức trong kinh doanh	3	X	X		X			
HKC	BUS503214	EN	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	3	X						
HKC	BUS503168		Học kỳ doanh nghiệp - FT	10	X						
HKC	BUS503167		Học kỳ doanh nghiệp - IB	10				X			
HKC	MAR503169		Học kỳ doanh nghiệp - MR	10		X		X			
HKC	BUS503054		Khóa luận tốt nghiệp - FT	10	X						
HKC	BUS503053		Khóa luận tốt nghiệp - IB	10		X		X			
HKC	BUS503129		Khóa luận tốt nghiệp - LM	10		X					
HKC	BUS503181		Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	3	X	X		X			
HKC	BUS503052		Kinh doanh quốc tế	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503209	EN	Kinh doanh quốc tế	3	X						
HKC	BUS503261	EN	Kinh doanh quốc tế-EN	3	X			X			
HKC	BUS503073	EN	Kỹ năng mềm	2	X						
HKC	BUS503095		Kỹ năng mềm	2	X	X	X	X			
HKC	BUS503107		Logistics quốc tế	3	X	X	X	X			
HKC	INT603013		Logistics quốc tế	3					X		
HKC	BUS503070	EN	Marketing căn bản	3	X						
HKC	MAR503001		Marketing căn bản	3	X	X	X	X			
HKC	MAR503161	EN	Marketing căn bản-EN	3	X	X		X			
HKC	BUS503274	EN	Marketing dịch vụ	3	X						
HKC	MAR503031		Marketing dịch vụ	3	X			X			
HKC	SER603031		Marketing dịch vụ	3					X		
HKC	MAR503104		Marketing khởi nghiệp	3			X	X			
HKC	MAR503033		Marketing kỹ thuật số	3	X						
HKC	MAR503092	EN	Marketing kỹ thuật số	3	X						
HKC	MAR503163		Marketing kỹ thuật số (IB,FT)	3		X		X			
HKC	MAR503019		Marketing quốc tế	3	X	X		X			
HKC	GLO603016		Marketing toàn cầu	3					X		
HKC	MAR503030		Marketing trong kinh doanh	3		X		X			
HKC	BUS603069		Marketing trong kỷ nguyên số	2					X		
HKC	MAR503193		Marketing trong kỷ nguyên số	3	X			X			
HKC	MAR603056		Marketing trong kỷ nguyên số	3					X		
HKC	MAR503205	EN	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	3	X						
HKC	BUS603010	EN	Marketing xã hội	3					X		
HKC	MAR503204		Marketing xã hội	3				X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS503271	EN	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động	3	X						
HKC	MAR503257		Mạng xã hội và marketing thiết bị di động	3	X						
HKC	BUS603016	EN	Mô hình hóa trong kinh doanh	3					X		
HKC	BUS503183		Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	3	X	X		X			
HKC	BUS503079	EN	Mô phỏng kinh doanh	3	X						
HKC	BUS503130		Mô phỏng kinh doanh	3	X			X			
HKC	BUS603049		Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh	4					X		
HKC	BUS503122		Mua hàng và cung ứng toàn cầu	3	X	X		X			
HKC	BUS503215	EN	Nghiên cứu marketing	3	X						
HKC	MAR503017		Nghiên cứu marketing	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503301		Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh	3		X	X	X			
HKC	BUS503304		Nghiệp vụ ngoại thương	3	X						
HKC	BUS503264		Nhập môn tâm lý học	2	X	X	X	X			
HKC	BUS503272	EN	Nhập môn tâm lý học	2	X						
HKC	BUS603036	EN	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3					X		
HKC	BUS503180		Phân tích kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503210	EN	Phân tích kinh doanh	3	X						
HKC	BUS603002	EN	Phân tích kinh doanh và dự báo	3					X		
HKC	BUS603083		Phân tích kinh doanh và dự báo	3					X		
HKC	BUS503366		Phân tích website và thiết kế giao diện web	3	X						
HKC	MAR503038		Quan hệ công chúng	3				X			
HKC	GLO603047		Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu	3					X		
HKC	COM503119	EN	Quản trị bán hàng	3	X						
HKC	COM503188		Quản trị bán hàng	3	X	X		X			
HKC	SAL603078		Quản trị bán hàng và kinh doanh số	3					X		
HKC	COM503043		Quản trị bán lẻ	3	X	X		X			
HKC	BUS503109	EN	Quản trị chiến lược toàn cầu	3	X						
HKC	BUS503178		Quản trị chiến lược toàn cầu	3	X	X	X	X			
HKC	BUS803005		Quản trị chiến lược toàn cầu	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS803017		Quản trị chiến lược toàn cầu	3					X		
HKC	BUS503176		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3		X		X			
HKC	BUS503179		Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503208	EN	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	X						
HKC	BUS503137	EN	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	2	X						
HKC	COM503041		Quản trị dịch vụ	3	X	X		X			
HKC	COM503155	EN	Quản trị dịch vụ	3	X						
HKC	BUS503051	EN	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	3		X		X			
HKC	MAR503018		Quản trị marketing	3		X	X	X			
HKC	PUR603053		Quản trị mua hàng	3					X		
HKC	BUS503078	EN	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	X						
HKC	BUS503182		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	X			X			
HKC	BUS503376		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	2	X						
HKC	BUS503377	EN	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	2	X						
HKC	INT603090		Quản trị nguồn nhân lực và lãnh đạo toàn cầu	3					X		
HKC	BUS503217	EN	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	X						
HKC	COM503024		Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503298		Quản trị quốc tế	3	X			X			
HKC	BUS503299	EN	Quản trị quốc tế	3	X						
HKC	BUS503011		Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	X	X		X			
HKC	BUS503207	EN	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	X						
HKC	BUS503277	EN	Quản trị thương hiệu	3	X						
HKC	MAR503029		Quản trị thương hiệu	3	X						
HKC	BUS503189		Quản trị tồn kho và kho vận	3	X			X			
HKC	BUS503287	EN	Quản trị tồn kho và kho vận	3	X						
HKC	MAN603070		Quản trị trong môi trường đa văn hóa	3					X		
HKC	MAR503035		Quản trị và phát triển sản phẩm mới	3				X			
HKC	BUS503012		Quản trị xuất nhập khẩu	3	X	X		X			
HKC	BUS503074	EN	Quản trị xuất nhập khẩu	3	X						
HKC	BUS503164	EN	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS503045		Quản trị đa văn hóa	3	X	X		X			
HKC	BUS503196		Quản trị đổi mới sáng tạo	3				X			
HKC	BUS503280	EN	Quảng cáo	3	X						
HKC	MAR503037		Quảng cáo	3	X			X			
HKC	BUS503270	EN	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	3	X						
HKC	MAR503255		Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	3	X						
HKC	BUS503191		Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics	3	X	X		X			
HKC	BUS503352	EN	Thực hành phân tích marketing	3	X						
HKC	MAR503254		Thực hành phân tích marketing	3	X						
HKC	BUS503355		Thực tập và tốt nghiệp - IB	10	X	X		X			
HKC	BUS503385	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IB(EN)	10	X						
HKC	BUS503360	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IBE	10	X						
HKC	BUS503356		Thực tập và tốt nghiệp - KM	10	X						
HKC	BUS503386	EN	Thực tập và tốt nghiệp - KM(EN)	10	X						
HKC	BUS503363		Thực tập và tốt nghiệp - KME	10	X						
HKC	BUS503357		Thực tập và tốt nghiệp - LM	10	X	X					
HKC	BUS503389	EN	Thực tập và tốt nghiệp - LM(EN)	10	X						
HKC	BUS503364	EN	Thực tập và tốt nghiệp - LME	10	X						
HKC	BUS503358		Thực tập và tốt nghiệp - MR	10	X	X		X			
HKC	BUS503387	EN	Thực tập và tốt nghiệp - MR(EN)	10	X						
HKC	BUS503365	EN	Thực tập và tốt nghiệp - MRE	10	X						
HKC	BUS503362		Thực tập và tốt nghiệp - MT	10	X						
HKC	BUS503388	EN	Thực tập và tốt nghiệp - MT(EN)	10	X						
HKC	BUS503110	EN	Thương mại quốc tế	3	X						
HKC	COM503022		Thương mại quốc tế	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503185		Thương mại trong kỷ nguyên số	3	X	X	X	X			
HKC	BUS503216	EN	Thương mại trong kỷ nguyên số	3	X						
HKC	MAR503195		Truyền thông Marketing tích hợp	3		X		X			



HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS803013		Truyền thông Marketing tích hợp trong kỷ nguyên số	3					X		
HKC	INT603073		Truyền thông Marketing tích hợp-IMC	3					X		
HKC	BUS503269	EN	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	3	X						
HKC	MAR503253		Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	3	X						
HKC	MAR503194		Tư duy sáng tạo trong marketing	3				X			
HKC	BUS803012		Tư duy thiết kế và phát triển sản phẩm mới	3					X		
HKC	BUS503123		Vận tải và bảo hiểm	3	X						
HKC	BUS603012	EN	Đổi mới sản phẩm và dịch vụ	3					X		
HKC	BUS603077		Đổi mới sản phẩm và dịch vụ	2					X		
HKC	BUS603043	EN	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh	3					X		

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Kế toán)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ACC507241	EN	ACCA_Báo cáo tài chính 2 (ACCA-F7)	3	X						
HKD	ACC507222	EN	ACCA_Kế toán tài chính 1 (ACCA-F3)	3	X						
HKD	ACC507240	EN	ACCA_Quản trị tài chính 1 (ACCA-F9)	3	X						
HKD	ACC507243	EN	ACCA_Quản trị tài chính 2 (ACCA - F9)	3	X						
HKD	ACC507079		An toàn thông tin kế toán	3	X	X		X			
HKD	ACC507163	EN	An toàn thông tin kế toán	3	X						
HKD	OPE607040		Bài tập lớn: Vận hành hệ thống kế toán và kiểm toán	3					X		
HKD	SEM607039		Báo cáo chuyên đề thực tiễn kế toán và kiểm toán	3					X		
HKD	ACC707006		Báo cáo nghiên cứu 1: Tổng quan nghiên cứu hệ thống liên quan chủ đề luận án	5						X	
HKD	ADV607019		Báo cáo tài chính hợp nhất nâng cao	3					X		
HKD	ACC507124		Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3		X		X			
HKD	ACC507115		Cơ chế tài chính kế toán công	3	X						
HKD	ACC507014		Hệ thống thông tin kế toán	3	X	X		X			
HKD	ACC507155	EN	Hệ thống thông tin kế toán	3	X						
HKD	ACC507245		Học kỳ doanh nghiệp - CCA	10	X						
HKD	ACC507194		Học kỳ doanh nghiệp - ICA	10	X						
HKD	ACC507110		Học kỳ doanh nghiệp - KI	10	X						
HKD	ACC507109		Học kỳ doanh nghiệp - KN	10	X	X	X	X			
HKD	ACC507169	EN	Học kỳ doanh nghiệp - KNE	10	X						
HKD	ACC507111		Học kỳ doanh nghiệp - KO	10	X						
HKD	ACC507258		Học kỳ thực tế - AU	10	X						
HKD	ACC507254		Học kỳ thực tế - KN	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ACC507256	EN	Học kỳ thực tế - KN[E]	10	X						
HKD	ACC507278	EN	Học kỳ thực tế - KN[E]	10	X						
HKD	ACC507262		Học kỳ thực tế - KO	10	X						
HKD	ACC507220	EN	ICAEW_ Kế toán tài chính 1 (ICAEW CFAB - Accounting)	3	X						
HKD	ACC507228	EN	ICAEW_Kiểm toán 1 (ICAEW CFAB - Assurance)	3	X						
HKD	ACC507232	EN	ICAEW_Kiểm toán 2 (ICAEW CAFB - Assurance)	3	X						
HKD	ACC507233	EN	ICAEW_Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (ICAEW ACA-Audit & assurance)	3	X						
HKD	ACC507065		Kế toán công	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507154	EN	Kế toán công	3	X						
HKD	ACC507116		Kế toán công 2	3	X						
HKD	ADV607023		Kế toán công nâng cao	3					X		
HKD	ACC507041		Kế toán công quốc tế	3	X						
HKD	ACC507011		Kế toán quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507208	EN	Kế toán quản trị	3	X						
HKD	ACC507063		Kế toán quản trị 1	3				X			
HKD	ACC507064		Kế toán quản trị 2	3		X		X			
HKD	ACC607003	EN	Kế toán quản trị chiến lược	3					X		
HKD	STR607038		Kế toán quản trị chiến lược	3					X		
HKD	ENV607025		Kế toán quản trị môi trường	3					X		
HKD	INT607024		Kế toán quốc tế	3					X		
HKD	ACC507030		Kế toán quốc tế 1	3		X		X			
HKD	ACC507031		Kế toán quốc tế 2	3		X		X			
HKD	ACC507002		Kế toán tài chính	3	X						
HKD	ACC507201		Kế toán tài chính Việt Nam	3	X			X			
HKD	ACC507210	EN	Kế toán tài chính Việt Nam	3	X						
HKD	ACC507195		Kế toán tài chính căn bản	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507204	EN	Kế toán tài chính căn bản	3	X						
HKD	ACC507113		Kế toán tài chính căn bản 1	3				X			
HKD	ACC507114		Kế toán tài chính căn bản 2	3				X			
HKD	ACC507131		Kế toán tài chính căn bản II	3	X						
HKD	ACC507121		Kế toán tài chính nâng cao 1	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ACC507122		Kế toán tài chính nâng cao 2	3		X		X			
HKD	ACC507200		Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	3	X			X			
HKD	ACC507209	EN	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	3	X						
HKD	ACC507196		Kế toán tài chính theo IFRS	3	X	X		X			
HKD	ACC507207	EN	Kế toán tài chính theo IFRS	3	X						
HKD	ACC507120		Kế toán điều tra trong khu vực công	3	X						
HKD	ACC507246		Khóa luận tốt nghiệp - CCA	10	X						
HKD	ACC507193		Khóa luận tốt nghiệp - ICA	10	X						
HKD	ACC507050		Khóa luận tốt nghiệp - KI	10	X						
HKD	ACC507049		Khóa luận tốt nghiệp - KN	10	X	X	X	X			
HKD	ACC507168	EN	Khóa luận tốt nghiệp - KNE	10	X						
HKD	ACC507051		Khóa luận tốt nghiệp - KO	10	X						
HKD	ACC507077		Kiểm soát nội bộ	3	X	X		X			
HKD	ACC507166	EN	Kiểm soát nội bộ	3	X						
HKD	INT607030		Kiểm soát nội bộ và quản trị công ty	3					X		
HKD	ACC507127		Kiểm toán báo cáo tài chính	3	X	X		X			
HKD	ACC507162	EN	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	X						
HKD	ACC507025		Kiểm toán căn bản	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507132		Kiểm toán căn bản	3	X			X			
HKD	ACC507157	EN	Kiểm toán căn bản	3	X						
HKD	ACC507125		Kiểm toán công nghệ thông tin	3	X	X		X			
HKD	ACC507082		Kiểm toán hoạt động	3	X						
HKD	ACC507217	EN	Kiểm toán hoạt động	3	X						
HKD	ACC507119		Kiểm toán nội bộ khu vực công	3	X						
HKD	ADV607022		Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao	3					X		
HKD	ACC507046		Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	3		X		X			
HKD	ACC507118		Lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động trong khu vực công	3	X						
HKD	ACC707010		Luận án tiến sỹ	40						X	

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ACC707019		Nghiên cứu Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	1						X	
HKD	ACC707017		Nghiên cứu Kế toán nâng cao	2						X	
HKD	ACC707020		Nghiên cứu Kiểm toán - Kiểm soát nội bộ nâng cao	1						X	
HKD	ACC507197		Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	3	X	X		X			
HKD	ACC507212	EN	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	3	X						
HKD	APP607029		Nghiên cứu ứng dụng kế toán	3					X		
HKD	ACC507001		Nguyên lý kế toán	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507069	EN	Nguyên lý kế toán	3	X						
HKD	ACC507020		Phân tích báo cáo tài chính	3	X	X		X			
HKD	ACC507156	EN	Phân tích báo cáo tài chính	3	X						
HKD	ACC507040		Phân tích báo cáo tài chính khu vực công	3	X						
HKD	ANA607028		Phân tích dữ liệu kế toán	3					X		
HKD	ACC507126		Phân tích dữ liệu trong kế toán	3		X		X			
HKD	RES607017		Phương pháp nghiên cứu kế toán	3					X		
HKD	ACC707018		Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao trong kế toán	2						X	
HKD	ACC707022		Seminar nghiên cứu trong kế toán, kiểm toán & quản trị	2						X	
HKD	DES607035		Thiết kế nghiên cứu kế toán	3					X		
HKD	ACC507198		Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	3	X	X	X	X			
HKD	ACC507205	EN	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	3	X						
HKD	ACC507257		Thực tập tốt nghiệp - AU	10	X						
HKD	ACC507253		Thực tập tốt nghiệp - KN	10	X						
HKD	ACC507255	EN	Thực tập tốt nghiệp - KN[E]	10	X						
HKD	ACC507277	EN	Thực tập tốt nghiệp - KN[E]	10	X						
HKD	ACC507261		Thực tập tốt nghiệp - KO	10	X						



HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ACC507284		Thực tập và tốt nghiệp - AU	10	X						
HKD	ACC507287		Thực tập và tốt nghiệp - CAE	10	X						
HKD	ACC507329	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CAE(EN)	10	X						
HKD	ACC507286		Thực tập và tốt nghiệp - CCA	10	X						
HKD	ACC507330	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CCA(EN)	10	X						
HKD	ACC507282		Thực tập và tốt nghiệp - KN	10	X	X	X	X			
HKD	ACC507327	EN	Thực tập và tốt nghiệp - KN(EN)	10	X						
HKD	ACC507285	EN	Thực tập và tốt nghiệp - KNE	10	X						
HKD	ACC507281		Thực tập và tốt nghiệp - KO	10	X						
HKD	ACC507123		Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT	3		X		X			
HKD	ACC707008		Tích luỹ 2 điểm về công bố kết quả nghiên cứu của luận án	14						X	
HKD	ACC507202		Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị	3	X						
HKD	ACC507211	EN	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị	3	X						
HKD	RES607020		Định hướng nghiên cứu kế toán	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ACC507239	EN	ACCA_Báo cáo tài chính 1 (ACCA-F7)	3	X						
HKC	ACC507299	EN	ACCA_Kế toán quản trị 1	3	X						
HKC	ACC507300	EN	ACCA_Kế toán quản trị 2	3	X						
HKC	ACC507235	EN	ACCA_Kế toán tài chính 2 (ACCA-F3)	3	X						
HKC	ACC507238	EN	ACCA_Kiểm toán 1 (ACCA-F8)	3	X						
HKC	ACC507244	EN	ACCA_Kiểm toán 2 (ACCA-F8)	3	X						
HKC	ACC507223	EN	ACCA_Kinh doanh, công nghệ (ACCA-F1)	3	X						
HKC	ACC507234	EN	ACCA_Thuế (ACCA-F6)	4	X						
HKC	ACC507079		An toàn thông tin kế toán	3	X			X			
HKC	ACC507163	EN	An toàn thông tin kế toán	3	X						
HKC	OPE607040		Bài tập lớn: Vận hành hệ thống kế toán và kiểm toán	3					X		
HKC	ACC607008		Báo cáo ESG và tạo lập giá trị tổ chức	3					X		
HKC	SEM607039		Báo cáo chuyên đề thực tiễn kế toán và kiểm toán	3					X		
HKC	ACC707007		Báo cáo nghiên cứu 2: Thiết kế nghiên cứu của luận án	5						X	
HKC	ACC507124		Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	X	X		X			
HKC	ACC507164	EN	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	3	X						
HKC	ACC507014		Hệ thống thông tin kế toán	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507155	EN	Hệ thống thông tin kế toán	3	X						
HKC	ADV607021		Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3					X		
HKC	ACC507109		Học kỳ doanh nghiệp - KN	10		X		X			
HKC	ACC507313	EN	ICAEW-Kiểm toán căn bản 1 (ICAEW CFAB-ARF)	3	X						
HKC	ACC507314	EN	ICAEW-Kiểm toán căn bản 2 (ICAEW CFAB-ARF)	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ACC507311	EN	ICAEW-Phân tích kinh doanh và hiệu quả hoạt động 1 (ICAEW CFAB-BIP)	3	X						
HKC	ACC507310	EN	ICAEW-Phát triển bền vững và đạo đức nghề nghiệp (ICAEW CFAB-SE)	4	X						
HKC	ACC507225	EN	ICAEW_Kế toán tài chính 2 (ICAEW CFAB-Accounting)	3	X						
HKC	ACC507230	EN	ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 2 (ICAEW ACA-FAR)	3	X						
HKC	ACC507231	EN	ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 3 (ICAEW ACA-FAR)	3	X						
HKC	ACC507065		Kế toán công	3	X	X	X	X			
HKC	ADV607023		Kế toán công nâng cao	3					X		
HKC	ACC507011		Kế toán quản trị	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507208	EN	Kế toán quản trị	3	X						
HKC	ACC607003	EN	Kế toán quản trị chiến lược	3					X		
HKC	ACC507031		Kế toán quốc tế 2	3		X		X			
HKC	ACC507203		Kế toán tập đoàn	3	X			X			
HKC	ACC507213	EN	Kế toán tập đoàn	3	X						
HKC	ACC507002		Kế toán tài chính	3	X						
HKC	ACC507071	EN	Kế toán tài chính	3	X						
HKC	ACC507201		Kế toán tài chính Việt Nam	3	X						
HKC	ACC507210	EN	Kế toán tài chính Việt Nam	3	X						
HKC	ACC507195		Kế toán tài chính căn bản	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507204	EN	Kế toán tài chính căn bản	3	X						
HKC	ACC507130		Kế toán tài chính căn bản I	3	X						
HKC	ACC507131		Kế toán tài chính căn bản II	3	X						
HKC	ACC507121		Kế toán tài chính nâng cao 1	3				X			
HKC	ACC507122		Kế toán tài chính nâng cao 2	3		X		X			
HKC	ACC507200		Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	3	X			X			
HKC	ACC507209	EN	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	3	X						
HKC	ACC507196		Kế toán tài chính theo IFRS	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507207	EN	Kế toán tài chính theo IFRS	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ACC507250		Kế toán tài chính ứng dụng	3	X			X			
HKC	ACC507251	EN	Kế toán tài chính ứng dụng	3	X						
HKC	ACC507049		Khóa luận tốt nghiệp - KN	10		X		X			
HKC	ACC507077		Kiểm soát nội bộ	3	X	X		X			
HKC	ACC507166	EN	Kiểm soát nội bộ	3	X						
HKC	PUB607027		Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công	3					X		
HKC	ACC507127		Kiểm toán báo cáo tài chính	3	X	X		X			
HKC	ACC507162	EN	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	X						
HKC	ACC507025		Kiểm toán căn bản	3	X	X		X			
HKC	ACC507132		Kiểm toán căn bản	3	X						
HKC	ACC507157	EN	Kiểm toán căn bản	3	X						
HKC	ACC507125		Kiểm toán công nghệ thông tin	3	X	X		X			
HKC	ACC507165	EN	Kiểm toán công nghệ thông tin	3	X						
HKC	ACC507038		Kiểm toán khu vực công	3	X						
HKC	ACC507133		Kiểm toán nội bộ	3	X						
HKC	ACC507218	EN	Kiểm toán nội bộ	3	X						
HKC	ACC507046		Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS	3		X		X			
HKC	ACC707010		Luận án tiến sỹ	40						X	
HKC	ACC607018		Lý thuyết kế toán	3					X		
HKC	ACC707021		Nghiên cứu Kế toán và Kiểm toán khu vực công nâng cao	1						X	
HKC	ACC507197		Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	3	X		X	X			
HKC	ACC507001		Nguyên lý kế toán	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507069	EN	Nguyên lý kế toán	3	X						
HKC	ACC507020		Phân tích báo cáo tài chính	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507156	EN	Phân tích báo cáo tài chính	3	X						
HKC	ACC507040		Phân tích báo cáo tài chính khu vực công	3	X						
HKC	ANA607028		Phân tích dữ liệu kế toán	3					X		
HKC	ACC507126		Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	X	X		X			
HKC	ACC507167	EN	Phân tích dữ liệu trong kế toán	3	X						
HKC	ACC507198		Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	3	X	X	X	X			
HKC	ACC507205	EN	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ACC507284		Thực tập và tốt nghiệp - AU	10	X						
HKC	ACC507331	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AU(EN)	10	X						
HKC	ACC507288	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AUE	10	X						
HKC	ACC507282		Thực tập và tốt nghiệp - KN	10		X		X			
HKC	ACC507281		Thực tập và tốt nghiệp - KO	10	X						
HKC	ACC507328	EN	Thực tập và tốt nghiệp - KO(EN)	10	X						
HKC	ACC507123		Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT	3	X	X		X			
HKC	ACC507134		Điều tra gian lận trong kế toán	3	X						
HKC	ACC507219	EN	Điều tra gian lận trong kế toán	3	X						
HKC	ACC507202		Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị	3	X						
HKC	RES607020		Định hướng nghiên cứu kế toán	3					X		

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Ngân hàng)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BAN706010		Bài báo 1	4						X	
HKD	ASS606052		Bài tập lớn	3					X		
HKD	SEM606051		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKD	BAN506023		Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính	3	X						
HKD	BAN506041		Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC	3	X						
HKD	BAN506037		Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn	3	X						
HKD	BAN506094		Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506016		Chính sách tiền tệ	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506065		Core Banking	2	X						
HKD	BAN506130	EN	Core Banking	2	X						
HKD	BAN506096		Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa	3	X	X					
HKD	BAN506128	EN	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa	3	X						
HKD	FIN606017		Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	3					X		
HKD	BAN506076		Digital marketing trong lĩnh vực ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506075		Fintech trong ngân hàng	3	X	X					
HKD	BAN506013		Hoạch định tài chính cá nhân	3	X	X					
HKD	BAN506089		Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng	3	X	X					
HKD	BAN506126	EN	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506080		Học kỳ doanh nghiệp - NH	10		X	X				
HKD	BAN506012		Kế toán ngân hàng	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506057	EN	Kế toán ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506032		Kinh doanh ngoại hối	3	X		X	X			
HKD	BAN506055	EN	Kinh doanh ngoại hối	3	X						
HKD	BAN506100		Kỹ thuật tài chính	3	X						
HKD	BAN606004	EN	Lập kế hoạch và giám sát tài chính	3					X		
HKD	FIN606032		Lập kế hoạch và giám sát tài chính	3					X		

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BAN706012		Luận án	46						X	
HKD	BAN506031		Luật chứng khoán	2	X						
HKD	BAN506085		Luật ngân hàng	2	X	X	X	X			
HKD	BAN506086		Luật ngân hàng - chứng khoán	2	X						
HKD	BAN506078		Luật ngân hàng quốc tế	3	X						
HKD	BAN506101		Marketing dịch vụ tài chính - ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506018		Marketing ngân hàng	3	X	X					
HKD	BAN506044		Mô hình quản trị rủi ro tín dụng	3	X						
HKD	BAN506008		Ngân hàng quốc tế	3	X						
HKD	BAN506050	EN	Ngân hàng quốc tế	3	X						
HKD	BAN506006		Ngân hàng thương mại	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506116	EN	Ngân hàng thương mại	3	X						
HKD	MOD606002		Ngân hàng thương mại hiện đại	3					X		
HKD	BAN506014		Ngân hàng đầu tư	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506118	EN	Ngân hàng đầu tư	3	X						
HKD	BAN606006	EN	Ngân hàng đầu tư	3					X		
HKD	INT606009		Ngân hàng đầu tư	3					X		
HKD	BAN506098		Ngân hàng đầu tư nâng cao	3	X						
HKD	BAN506022		Nghiệp vụ công ty chứng khoán	3	X						
HKD	BAN506007		Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	3	X			X			
HKD	BAN506092		Phân tích và định giá chứng khoán	3	X	X	X	X			
HKD	BAN606024	EN	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính	3					X		
HKD	QUA606030		Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính	3					X		
HKD	BAN506091		Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506095		Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính	3	X	X					
HKD	BAN506127	EN	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính	3	X						
HKD	BAN506004		Quản lý quỹ đầu tư	3	X						
HKD	MAN606033		Quản trị dự án đầu tư	3					X		
HKD	BAN506011		Quản trị ngân hàng	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506508	EN	Quản trị ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506074		Quản trị ngân hàng quốc tế	3	X						
HKD	BAN506015		Quản trị ngân quỹ	3	X	X					
HKD	BAN506077		Quản trị ngân quỹ ngân hàng quốc tế	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	BAN506019		Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	3	X						
HKD	BAN506120	EN	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	3	X						
HKD	BAN506084		Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X	X	X	X			
HKD	BAN506087		Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X			X			
HKD	BAN506107	EN	Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X						
HKD	BAN506093		Quản trị đầu tư	3		X	X	X			
HKD	BAN606020	EN	Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel	3					X		
HKD	FIN606029		Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel	3					X		
HKD	BAN606005	EN	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3					X		
HKD	CRE606008		Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	3					X		
HKD	BAN506114		Tài chính cá nhân	3	X						
HKD	BAN506115	EN	Tài chính cá nhân	3	X						
HKD	BAN606003	EN	Tài chính cá nhân	3					X		
HKD	PER606031		Tài chính cá nhân	3					X		
HKD	BAN506038		Tài trợ dự án	3	X						
HKD	BAN506009		Thanh toán quốc tế	3	X	X		X			
HKD	BAN506051	EN	Thanh toán quốc tế	3	X						
HKD	BAN506043		Thẩm định dự án đầu tư trong hoạt động tín dụng	3	X						
HKD	BAN506097		Thẩm định tín dụng	3	X						
HKD	BAN506072		Thị trường ngoại hối quốc tế	3	X						
HKD	BAN506002		Thị trường tiền tệ và thị trường vốn	3	X						
HKD	BAN506088		Thị trường và các định chế tài chính	3		X	X	X			
HKD	BAN606029		Thị trường và các định chế tài chính	3					X		
HKD	BAN506149		Thực tập và tốt nghiệp - NH	10		X	X				
HKD	BAN506073		Tiêu chuẩn thực hành ngân hàng quốc tế	2	X						
HKD	BAN706028		Trao đổi những vấn đề đương đại về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	2						X	
HKD	BAN706026		Viết và công bố quốc tế	2						X	
HKD	BAN706025		Ứng dụng học máy và AI trong xử lý dữ liệu tài chính - ngân hàng	3						X	

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BAN706011		Bài báo 2	4						X	
HKC	ASS606052		Bài tập lớn	3					X		
HKC	BAN606025	EN	Bài tập lớn	3					X		
HKC	BAN606026	EN	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKC	SEM606051		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKC	BAN506036		Chiến lược kinh doanh trên thị trường nợ	3	X						
HKC	BAN506094		Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	X			X			
HKC	BAN506124	EN	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506016		Chính sách tiền tệ	3	X						
HKC	BAN506060	EN	Chính sách tiền tệ	3	X						
HKC	BAN606036		Chính sách tiền tệ nâng cao	2					X		
HKC	BAN506065		Core Banking	2	X						
HKC	BAN506096		Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa	3			X				
HKC	BAN606007	EN	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	3					X		
HKC	BAN506075		Fintech trong ngân hàng	3	X		X				
HKC	BAN506129	EN	Fintech trong ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506013		Hoạch định tài chính cá nhân	3			X	X			
HKC	BAN506089		Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng	3			X				
HKC	BAN506103		Học kỳ doanh nghiệp - CD	10	X						
HKC	BAN506082		Học kỳ doanh nghiệp - ND	10	X						
HKC	BAN506080		Học kỳ doanh nghiệp - NH	10		X					
HKC	BAN506083		Học kỳ doanh nghiệp - NQ	10	X						
HKC	BAN506012		Kế toán ngân hàng	3				X			
HKC	BAN506104		Khóa luận tốt nghiệp - CD	10	X						
HKC	BAN506042		Khóa luận tốt nghiệp - ND	10	X						
HKC	BAN506079		Khóa luận tốt nghiệp - NQ	10	X						
HKC	BAN506032		Kinh doanh ngoại hối	3		X		X			
HKC	FIN606032		Lập kế hoạch và giám sát tài chính	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BAN506085		Luật ngân hàng	2	X						
HKC	BAN506125	EN	Luật ngân hàng	2	X						
HKC	BAN506018		Marketing ngân hàng	3	X		X				
HKC	BAN506061	EN	Marketing ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506008		Ngân hàng quốc tế	3		X	X	X			
HKC	BAN606035		Ngân hàng quốc tế nâng cao	2					X		
HKC	BAN506006		Ngân hàng thương mại	3	X	X	X	X			
HKC	BAN506116	EN	Ngân hàng thương mại	3	X						
HKC	BAN506014		Ngân hàng đầu tư	3		X	X	X			
HKC	INT606009		Ngân hàng đầu tư	3					X		
HKC	BAN506045		Nghiên cứu khách hàng vay vốn	3	X						
HKC	BAN706027		Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường Tài chính - Ngân hàng	2						X	
HKC	BAN506007		Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	3	X	X		X			
HKC	BAN506056	EN	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	3	X						
HKC	BAN506092		Phân tích và định giá chứng khoán	3	X			X			
HKC	BAN506122	EN	Phân tích và định giá chứng khoán	3	X						
HKC	BAN506091		Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	3	X	X		X			
HKC	BAN506095		Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính	3			X				
HKC	BAN506004		Quản lý quỹ đầu tư	3	X						
HKC	BAN606008	EN	Quản trị dự án đầu tư	3					X		
HKC	BAN506011		Quản trị ngân hàng	3				X			
HKC	BAN506015		Quản trị ngân quỹ	3	X		X				
HKC	BAN506063	EN	Quản trị ngân quỹ	3	X						
HKC	BAN506099		Quản trị rủi ro ngoại hối	3	X						
HKC	BAN506019		Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	3	X						
HKC	BAN506084		Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X	X	X	X			
HKC	BAN506087		Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506107	EN	Quản trị và chiến lược ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506102		Quản trị đa văn hóa tại các định chế tài chính	3	X						
HKC	BAN506093		Quản trị đầu tư	3	X						
HKC	BAN506123	EN	Quản trị đầu tư	3	X						
HKC	FIN606029		Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel	3					X		
HKC	BAN506114		Tài chính cá nhân	3	X			X			
HKC	BAN506115	EN	Tài chính cá nhân	3	X						
HKC	PER606031		Tài chính cá nhân	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BAN506009		Thanh toán quốc tế	3	X	X	X	X			
HKC	BAN506051	EN	Thanh toán quốc tế	3	X						
HKC	BAN506097		Thẩm định tín dụng	3	X	X		X			
HKC	BAN506088		Thị trường và các định chế tài chính	3	X	X	X	X			
HKC	BAN506117	EN	Thị trường và các định chế tài chính	3	X						
HKC	BAN606030	EN	Thị trường và các định chế tài chính	3					X		
HKC	BAN506149		Thực tập và tốt nghiệp - NH	10	X	X					
HKC	BAN506168	EN	Thực tập và tốt nghiệp - NH(EN)	10	X						
HKC	BAN506154	EN	Thực tập và tốt nghiệp - NHE	10	X						
HKC	BAN506153		Thực tập và tốt nghiệp - TT	10	X						
HKC	BAN506169	EN	Thực tập và tốt nghiệp - TT(EN)	10	X						
HKC	BAN506071		Tín dụng ngân hàng	3	X						
HKC	BAN506021		Định giá và phân tích chứng khoán	3	X						

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Tài chính)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ASS605049		Bài tập lớn	3					X		
HKD	SEM605048		Báo cáo chuyên đề	3					X		
HKD	CLI505150	EN	Biến đổi khí hậu: Giải pháp toàn cầu và địa phương	2	X						
HKD	FIN705009		Các bài báo	0						X	
HKD	RES605044		Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính	3					X		
HKD	GLO505151	EN	Các vấn đề toàn cầu và địa phương	2	X						
HKD	FIN505098		Chiến lược và hệ thống giao dịch	3	X						
HKD	FIN805014		Chiến lược vốn & Phát triển doanh nghiệp	3					X		
HKD	FIN505079		Chiến lược đầu tư toàn cầu	3	X						
HKD	FIN505099		Chuyển giá quốc tế	3	X						
HKD	FIN505013		Chứng khoán có thu nhập cố định	3	X						
HKD	FIX605022		Chứng khoán có thu nhập cố định	3					X		
HKD	FIN505089		Công nghệ tài chính	3	X			X			
HKD	INT505158	EN	Giới thiệu về Python	3	X						
HKD	FIN505008		Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505052	EN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	X						
HKD	FIN505070		Học kỳ doanh nghiệp - FN	10	X						
HKD	FIN505082		Học kỳ doanh nghiệp - IN	10	X						
HKD	FIN505137		Học kỳ thực tế - FN	10	X						
HKD	FIN505135		Học kỳ thực tế - IN	10	X						
HKD	DAT605045		Khoa học dữ liệu tài chính	3					X		
HKD	FIN505036		Khóa luận tốt nghiệp - FN	10	X	X	X	X			
HKD	FIN505081		Khóa luận tốt nghiệp - IN	10	X						
HKD	FIN605003	EN	Kinh tế lượng Tài chính	3					X		
HKD	FIN705024		Kinh tế lượng Tài chính	3						X	
HKD	ECO505162	EN	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	3	X						
HKD	FIN505004		Kinh tế lượng tài chính	3	X	X		X			
HKD	FIN505010		Kinh tế lượng tài chính nâng cao	3	X	X		X			
HKD	FIN505108	EN	Kinh tế lượng tài chính nâng cao	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	FIN705010		Luận án	62						X	
HKD	FIN705023		Lý thuyết Tài chính - Ngân hàng	3						X	
HKD	FIN505072		Lý thuyết tài chính	3		X	X	X			
HKD	FIN605026		Lý thuyết tài chính	3					X		
HKD	FIN505078		Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm	3	X						
HKD	FIN805003		Phân tích dữ liệu	3					X		
HKD	FIN505087		Phân tích rủi ro và mô hình hóa	3	X						
HKD	FIN505048	EN	Phân tích tài chính	3	X						
HKD	FIN505096		Phân tích tài chính	3	X			X			
HKD	FIN605028		Phân tích tài chính	3					X		
HKD	FIN805013		Phân tích tài chính và định giá doanh nghiệp	3					X		
HKD	FIN505121		Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	3	X						
HKD	FIN505124	EN	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	3	X						
HKD	FIN505019		Quản lý danh mục đầu tư	3	X						
HKD	POR605041		Quản lý danh mục đầu tư	3					X		
HKD	FIN805011		Quản lý đầu tư	3					X		
HKD	FIN505027		Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm	3	X						
HKD	FIN505016		Quản trị rủi ro tài chính	3	X	X		X			
HKD	FIN505050	EN	Quản trị rủi ro tài chính	3	X						
HKD	FIN605001	EN	Quản trị rủi ro tài chính	3					X		
HKD	FIN505039		Quản trị tài chính	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505062	EN	Quản trị tài chính	3	X						
HKD	FIN505119	EN	Sáp nhập, Mua lại và Tái cấu trúc doanh nghiệp	3	X						
HKD	FIN505090		Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	MER605030		Sáp nhập, mua lại và thoái vốn	3					X		
HKD	DER605034		Sản phẩm phái sinh	3					X		
HKD	FIN505015		Sản phẩm phái sinh	3	X						
HKD	FIN505049	EN	Sản phẩm phái sinh	3	X						
HKD	FIN805012		Sản phẩm phái sinh và Quản trị rủi ro	3					X		
HKD	FIN705026		Seminar trong Tài chính	2						X	
HKD	FIN505112	EN	Tài Chính khởi nghiệp	3	X						
HKD	FIN505118		Tài chính công nghệ	3	X						
HKD	FIN505014		Tài chính công ty đa quốc gia	3			X	X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	COR605002		Tài chính doanh nghiệp	3					X		
HKD	FIN505043	EN	Tài chính doanh nghiệp	3	X						
HKD	FIN505084		Tài chính doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	FIN705025		Tài chính doanh nghiệp	2						X	
HKD	FIN505094		Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 2)	2	X						
HKD	FIN505003		Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	X	X		X			
HKD	FIN505046	EN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	X						
HKD	BEH605031		Tài chính hành vi	3					X		
HKD	FIN505007		Tài chính hành vi	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505056	EN	Tài chính hành vi	3	X						
HKD	FIN605017	EN	Tài chính hành vi	3					X		
HKD	ENT605032		Tài chính khởi nghiệp	3					X		
HKD	FIN505102		Tài chính khởi nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	FIN805015		Tài chính khởi nghiệp	3					X		
HKD	FIN505044	EN	Tài chính quốc tế	3	X						
HKD	FIN505085		Tài chính quốc tế	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505038		Tài chính định lượng	3	X	X	X	X			
HKD	FIN605022	EN	Tài chính định lượng	3					X		
HKD	QUA605033		Tài chính định lượng	3					X		
HKD	FIN505091		Tài trợ khởi nghiệp	3				X			
HKD	FIN505075		Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải	3	X						
HKD	FIN505074		Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ	3	X						
HKD	FIN505092		Thực hành quản trị rủi ro công ty	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505114	EN	Thực hành quản trị rủi ro công ty	3	X						
HKD	FIN505136		Thực tập tốt nghiệp - FN	10	X						
HKD	FIN505134		Thực tập tốt nghiệp - IN	10	X						
HKD	FIN505180		Thực tập và tốt nghiệp - FN	10	X	X	X	X			
HKD	FIN505193	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	10		X					
HKD	FIN505177		Thực tập và tốt nghiệp - IN	10	X						
HKD	AIS505153	EN	Trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi xã hội	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	FIN505088		Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505110	EN	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	3	X						
HKD	GLO505154	EN	Xã hội học toàn cầu và xuyên quốc gia	2	X						
HKD	FIN505020		Đầu tư bất động sản	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505111	EN	Đầu tư bất động sản	3	X						
HKD	FIN505047	EN	Đầu tư tài chính	3	X						
HKD	FIN505095		Đầu tư tài chính	3	X	X		X			
HKD	INV605027		Đầu tư tài chính	3					X		
HKD	FIN505021		Đầu tư thay thế	3	X						
HKD	ETH505152	EN	Đạo đức, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm doanh nghiệp	2	X						
HKD	FIN705006		Đề cương	6						X	
HKD	FIN505086		Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính	3		X	X	X			
HKD	COR605021		Điều hành công ty cổ phần đại chúng	3					X		
HKD	FIN605040	EN	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	3					X		
HKD	FIN505097		Điều tiết các định chế tài chính	3	X						
HKD	COR605029		Định giá doanh nghiệp	3					X		
HKD	FIN505006		Định giá doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKD	FIN505053	EN	Định giá doanh nghiệp	3	X						
HKD	VAL605040		Định giá, IPO, Mua bán và Sáp nhập	3					X		
HKD	FIN505024		Định phí	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	FIN705007		Ba chuyên đề tiến sĩ	6						X	
HKC	ASS605049		Bài tập lớn	3					X		
HKC	FIN805005		Bài tập lớn	3					X		
HKC	SEM605048		Báo cáo chuyên đề	3					X		
HKC	FIN805004		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKC	FIN605038	EN	Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính	3					X		
HKC	RES605044		Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính	3					X		
HKC	FIN505089		Công nghệ tài chính	3			X				
HKC	FIN605043		Công nghệ tài chính	2					X		
HKC	FIN505008		Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	X			X			
HKC	FIN505052	EN	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3	X						
HKC	FIN505070		Học kỳ doanh nghiệp - FN	10				X			
HKC	FIN505149		Học kỳ thực tế - RM	10	X						
HKC	FIN505122		Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	X						
HKC	FIN505123	EN	Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	X						
HKC	DAT605045		Khoa học dữ liệu tài chính	3					X		
HKC	FIN605039	EN	Khoa học dữ liệu tài chính	3					X		
HKC	DAT505155	EN	Khoa học dữ liệu trong tài chính	3	X						
HKC	FIN505036		Khóa luận tốt nghiệp - FN	10		X	X	X			
HKC	PAN505161	EN	Kinh tế lượng dữ liệu bảng	3	X						
HKC	FIN505004		Kinh tế lượng tài chính	3	X						
HKC	FIN505045	EN	Kinh tế lượng tài chính	3	X						
HKC	FIN605019		Kinh tế lượng tài chính	3					X		
HKC	FIN505010		Kinh tế lượng tài chính nâng cao	3	X						
HKC	FIN705010		Luận án	62						X	
HKC	FIN505072		Lý thuyết tài chính	3	X						
HKC	FIN505106	EN	Lý thuyết tài chính	3	X						
HKC	FIN605007	EN	Lý thuyết tài chính	3					X		
HKC	FIN605026		Lý thuyết tài chính	3					X		
HKC	FIN505023		Nguyên lý bảo hiểm	3	X						
HKC	FIN505100		Nguyên tắc quản trị rủi ro và bảo hiểm	3	X						
HKC	FIN505022		Phân tích kỹ thuật	3	X						
HKC	FIN505087		Phân tích rủi ro và mô hình hóa	3	X						



HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	FIN505096		Phân tích tài chính	3	X	X		X			
HKC	FIN605028		Phân tích tài chính	3					X		
HKC	FIN505121		Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	3	X	X	X	X			
HKC	FIN605035	EN	Quản lý danh mục đầu tư	3					X		
HKC	POR605041		Quản lý danh mục đầu tư	3					X		
HKC	FIN805008		Quản trị công ty và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	3					X		
HKC	FIN505016		Quản trị rủi ro tài chính	3	X	X		X			
HKC	FIN505050	EN	Quản trị rủi ro tài chính	3	X						
HKC	FIN605005		Quản trị rủi ro tài chính	3					X		
HKC	FIN505101		Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	3	X						
HKC	FIN505039		Quản trị tài chính	3	X	X	X	X			
HKC	FIN505062	EN	Quản trị tài chính	3	X						
HKC	FIN505031		Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm	3	X						
HKC	SQL505156	EN	SQL and Databases	3	X						
HKC	FIN505090		Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp	3	X		X	X			
HKC	MER605030		Sáp nhập, mua lại và thoái vốn	3					X		
HKC	FIN505015		Sản phẩm phái sinh	3	X						
HKC	FIN505049	EN	Sản phẩm phái sinh	3	X						
HKC	FIN505159	EN	Sử dụng Python để lập mô hình tài chính và định giá	3	X						
HKC	FIN505014		Tài chính công ty đa quốc gia	3	X	X		X			
HKC	FIN505054	EN	Tài chính công ty đa quốc gia	3	X						
HKC	COR605002		Tài chính doanh nghiệp	3					X		
HKC	FIN505001		Tài chính doanh nghiệp	3	X						
HKC	FIN505043	EN	Tài chính doanh nghiệp	3	X						
HKC	FIN505084		Tài chính doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKC	FIN605009	EN	Tài chính doanh nghiệp	3					X		
HKC	FIN505093		Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 1)	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ADV617004		Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3					X		
HKC	FIN505003		Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	X	X	X	X			
HKC	FIN505046	EN	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	X						
HKC	BEH605031		Tài chính hành vi	3					X		
HKC	FIN505007		Tài chính hành vi	3			X	X			
HKC	ENT605032		Tài chính khởi nghiệp	3					X		
HKC	FIN505102		Tài chính khởi nghiệp	3			X				
HKC	FIN505085		Tài chính quốc tế	3	X	X	X	X			
HKC	INT605003		Tài chính quốc tế	3					X		
HKC	FIN605045		Tài chính xanh	2					X		
HKC	FIN505038		Tài chính định lượng	3	X	X		X			
HKC	FIN505051	EN	Tài chính định lượng	3	X						
HKC	FIN505091		Tài trợ khởi nghiệp	3				X			
HKC	FIN705008		Tham gia hoạt động khoa học và trợ giảng	0						X	
HKC	FIN505018		Thị trường tài chính quốc tế	3	X						
HKC	FIN505126	EN	Thị trường tài chính quốc tế	3	X						
HKC	FIN505076		Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải	3	X						
HKC	FIN505077		Thị trường và dịch vụ tái bảo hiểm	3	X						
HKC	FIN505092		Thực hành quản trị rủi ro công ty	3			X	X			
HKC	FIN505148		Thực tập tốt nghiệp - RM	10	X						
HKC	FIN505178		Thực tập và tốt nghiệp - FI	10	X						
HKC	FIN505194	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FI(EN)	10	X						
HKC	FIN505180		Thực tập và tốt nghiệp - FN	10	X	X	X	X			
HKC	FIN505193	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	10	X						
HKC	FIN505182	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FNE	10	X						
HKC	FIN505181		Thực tập và tốt nghiệp - IF	10	X						
HKC	FIN505196	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IF(EN)	10	X						
HKC	FIN505177		Thực tập và tốt nghiệp - IN	10	X						
HKC	FIN505198	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IN(EN)	10	X						
HKC	FIN505179		Thực tập và tốt nghiệp - RM	10	X						
HKC	MON505164	EN	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	X						
HKC	VBA505157	EN	VBA - Visual Basic for Applications	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	FIN505088		Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	3			X	X			
HKC	FIN505020		Đầu tư bất động sản	3			X	X			
HKC	FIN505047	EN	Đầu tư tài chính	3	X						
HKC	FIN505095		Đầu tư tài chính	3	X	X	X	X			
HKC	FIN505107	EN	Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	3	X						
HKC	FIN505086		Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính	3	X			X			
HKC	FIN505006		Định giá doanh nghiệp	3			X	X			
HKC	VAL605040		Định giá, IPO, Mua bán và Sáp nhập	3					X		

TRƯỜNG KINH DOANH
(Khoa Du lịch)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	HOT515040		An toàn và an ninh khách sạn	3	X	X	X				
HKD	EVE515088		CNTT trong sự kiện và dịch vụ giải trí	3	X						
HKD	TOU515071		Chiến lược kinh doanh hiếu khách	3	X		X	X			
HKD	HOT515050		Chuyên đề tốt nghiệp - KS	10			X				
HKD	TOU515048		Chuyên đề tốt nghiệp - LH	10			X				
HKD	TOU515101		Du lịch có trách nhiệm	3	X		X				
HKD	TOU515096		Du lịch theo nhu cầu đặc biệt	3	X		X				
HKD	TOU515100		Du lịch trọn gói	3	X		X				
HKD	TOU515110		Dịch vụ trọn gói	3	X						
HKD	TOU515098		Dịch vụ vận chuyển hành khách	3	X		X				
HKD	TOU515073		Dự án hiếu khách	3		X					
HKD	TOU515093		Dự án lữ hành	3			X				
HKD	HOT515037		Hành vi khách hàng ngành khách sạn	3	X	X	X				
HKD	TOU515112		Kiến tập_CR	5	X						
HKD	TOU515081		Kiến tập_KS	5	X	X	X				
HKD	TOU515104		Kiến tập_LH	5	X		X				
HKD	EVE515089		Kiến tập_SK	5	X						
HKD	HOT515045		Phân tích đầu tư khách sạn	3	X	X	X				
HKD	TOU515102		Phát triển du lịch bền vững	3	X		X				
HKD	TOU515044		Quản trị bar	3	X	X	X				
HKD	TOU515028		Quản trị bán dịch vụ du thuyền	3	X						
HKD	EVE515054		Quản trị bán dịch vụ sự kiện	3	X						
HKD	TOU515141	EN	Quản trị bán dịch vụ sự kiện	3	X						
HKD	TOU515018		Quản trị bán sản phẩm lữ hành	3	X		X				
HKD	TOU515042		Quản trị câu lạc bộ	3	X	X	X				
HKD	TOU515078		Quản trị chia sẻ đầu tư	3	X	X	X				
HKD	EVE515055		Quản trị dịch vụ giải trí	3	X						
HKD	HOT515019		Quản trị dự án	3	X						
HKD	HOT515011		Quản trị hiếu khách	3	X						
HKD	TOU515145	EN	Quản trị hiếu khách	3	X						
HKD	TOU515003		Quản trị hiệu quả	3	X						
HKD	TOU515134	EN	Quản trị hiệu quả	3	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	TOU515090		Quản trị kênh phân phối trong du lịch	3	X						
HKD	TOU515105		Quản trị kênh phân phối trong du thuyền	3	X						
HKD	TOU515068		Quản trị kênh phân phối trong khách sạn	3	X		X				
HKD	TOU515135	EN	Quản trị kênh phân phối trong khách sạn	3	X						
HKD	EVE515082		Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí	3	X						
HKD	TOU515086		Quản trị liên văn hóa	3	X						
HKD	TOU515097		Quản trị lữ hành doanh nghiệp	3	X		X				
HKD	TOU515067		Quản trị nguồn nhân lực du lịch	3	X		X				
HKD	TOU515043		Quản trị nhà hàng	3				X			
HKD	TOU515099		Quản trị phân phối lữ hành	3	X		X				
HKD	TOU515080		Quản trị phương tiện	3	X	X	X				
HKD	TOU515094		Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3			X				
HKD	TOU515072		Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn	3			X	X			
HKD	TOU515111		Quản trị quầy pha chế	3	X						
HKD	EVE515059		Quản trị rủi ro sự kiện	3	X						
HKD	TOU515142	EN	Quản trị rủi ro sự kiện	3	X						
HKD	HOT515046		Quản trị sự kiện và hội nghị	3				X			
HKD	EVE515057		Quản trị sự kiện đặc biệt	3	X						
HKD	TOU515079		Quản trị thu mua trong khách sạn	3	X	X	X				
HKD	EVE515087		Quản trị thu mua trong sự kiện	3	X						
HKD	HOT515029		Quản trị tiền sảnh	3	X		X	X			
HKD	TOU515136	EN	Quản trị tiền sảnh	3	X						
HKD	TOU515032		Quản trị vận hành du thuyền	3	X						
HKD	TOU515016		Quản trị vận hành tour	3	X		X				
HKD	TOU515146	EN	Quản trị vận hành tour	3	X						
HKD	TOU515075		Quản trị xếp hàng	3	X	X	X				
HKD	TOU515004		Quản trị đám đông	3	X		X				
HKD	TOU515092		Quản trị điểm đến	3			X				
HKD	TOU515033		Sáng tạo dịch vụ	3	X						
HKD	TOU515023		Tâm lý du khách	3	X		X				

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	TOU515034		Tác động môi trường của du lịch	3	X						
HKD	TOU515069		Thiết kế trải nghiệm khách hàng	3	X						
HKD	TOU515143	EN	Thiết kế trải nghiệm khách hàng	3	X						
HKD	TOU515161		Thực tập và tốt nghiệp - KS	10			X				
HKD	TOU515162		Thực tập và tốt nghiệp - LH	10			X				
HKD	TOU515027		Tiếp thị du thuyền	3	X						
HKD	TOU515095		Tiếp thị lữ hành	3	X		X				
HKD	TOU515074		Tiếp thị ngành hiếu khách	3	X	X	X				
HKD	TOU515076		Tiếp thị số ngành hiếu khách	3	X	X	X				
HKD	HOT515030		Vận hành dịch vụ buồng	3			X	X			
HKD	TOU515103		Văn hoá và di sản	3	X		X				
HKD	TOU515109		Vãng hồi du lịch	3	X						
HKD	TOU515077		Vãng hồi dịch vụ	3	X	X	X				
HKD	TOU515012		Ứng dụng điện toán trong du lịch	3	X		X				

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	HOT515040		An toàn và an ninh khách sạn	3				X			
HKC	TOU515049		Chuyên đề tốt nghiệp - CR	10	X						
HKC	HOT515050		Chuyên đề tốt nghiệp - KS	10		X	X				
HKC	TOU515048		Chuyên đề tốt nghiệp - LH	10			X				
HKC	TOU515101		Du lịch có trách nhiệm	3	X		X				
HKC	TOU515096		Du lịch theo nhu cầu đặc biệt	3	X		X				
HKC	TOU515100		Du lịch trọn gói	3	X		X				
HKC	TOU515107		Dịch vụ hành khách du thuyền	3	X						
HKC	TOU515149	EN	Dịch vụ hành khách du thuyền	3	X						
HKC	TOU515098		Dịch vụ vận chuyển hành khách	3	X		X				
HKC	TOU515106		Dự án du thuyền	3	X						
HKC	TOU515073		Dự án hiếu khách	3	X		X	X			
HKC	TOU515137	EN	Dự án hiếu khách	3	X						
HKC	TOU515093		Dự án lữ hành	3	X						
HKC	EVE515083		Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	HOT515037		Hành vi khách hàng ngành khách sạn	3				X			
HKC	EVE515058		Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí	3	X						
HKC	HOT515039		Hệ thống thông tin trong khách sạn	3	X		X				
HKC	EVE515052		Hoạch định sự kiện	3	X						
HKC	TOU515065		Học kỳ doanh nghiệp - CR	10	X						
HKC	TOU515021		Hướng dẫn du lịch	3	X						
HKC	TOU515147	EN	Hướng dẫn du lịch	3	X						
HKC	TOU515002		Khoa học quản trị	3	X		X				
HKC	TOU515104		Kiến tập_LH	5	X						
HKC	EVE515085		Nhập môn dịch vụ giải trí	3	X						
HKC	TOU515140	EN	Nhập môn dịch vụ giải trí	3	X						
HKC	EVE515036		Nhập môn về sự kiện	3	X						
HKC	HOT515045		Phân tích đầu tư khách sạn	3				X			
HKC	TOU515102		Phát triển du lịch bền vững	3	X		X				
HKC	TOU515020		Phát triển dịch vụ lữ hành	3	X						
HKC	TOU515044		Quản trị bar	3				X			
HKC	TOU515018		Quản trị bán sản phẩm lữ hành	3	X						
HKC	TOU515042		Quản trị câu lạc bộ	3	X			X			
HKC	TOU515078		Quản trị chia sẻ đầu tư	3				X			
HKC	TOU515001		Quản trị du lịch	3	X		X				
HKC	TOU515133	EN	Quản trị du lịch	3	X						
HKC	TOU515070		Quản trị dịch vụ lưu trú	3	X						
HKC	HOT515011		Quản trị hiếu khách	3	X						
HKC	TOU515090		Quản trị kênh phân phối trong du lịch	3	X						
HKC	TOU515097		Quản trị lữ hành doanh nghiệp	3	X		X				
HKC	TOU515043		Quản trị nhà hàng	3	X						
HKC	TOU515099		Quản trị phân phối lữ hành	3	X		X				
HKC	TOU515080		Quản trị phương tiện	3				X			
HKC	TOU515094		Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3	X						
HKC	TOU515108		Quản trị quan hệ khách hàng trong du thuyền	3	X						
HKC	TOU515151	EN	Quản trị quan hệ khách hàng trong du thuyền	3	X						
HKC	TOU515072		Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	EVE515084		Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí	3	X						
HKC	TOU515139	EN	Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí	3	X						
HKC	HOT515046		Quản trị sự kiện và hội nghị	3	X						
HKC	TOU515079		Quản trị thu mua trong khách sạn	3				X			
HKC	HOT515029		Quản trị tiền sảnh	3	X						
HKC	TOU515032		Quản trị vận hành du thuyền	3	X						
HKC	TOU515075		Quản trị xếp hàng	3	X			X			
HKC	TOU515004		Quản trị đám đông	3	X		X				
HKC	TOU515144	EN	Quản trị đám đông	3	X						
HKC	TOU515092		Quản trị điểm đến	3	X						
HKC	TOU515023		Tâm lý du khách	3	X		X				
HKC	TOU515160		Thực tập và tốt nghiệp - CR	10	X						
HKC	TOU515157	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CR[EN]	10	X						
HKC	TOU515161		Thực tập và tốt nghiệp - KS	10	X	X	X				
HKC	TOU515170	EN	Thực tập và tốt nghiệp - KS(EN)	10	X						
HKC	TOU515162		Thực tập và tốt nghiệp - LH	10	X		X				
HKC	TOU515169	EN	Thực tập và tốt nghiệp - LH(EN)	10	X						
HKC	TOU515163		Thực tập và tốt nghiệp - SK	10	X						
HKC	TOU515171	EN	Thực tập và tốt nghiệp - SK(EN)	10	X						
HKC	TOU515095		Tiếp thị lữ hành	3	X		X				
HKC	TOU515074		Tiếp thị ngành hiếu khách	3				X			
HKC	TOU515076		Tiếp thị số ngành hiếu khách	3				X			
HKC	EVE515061		Tiếp thị sự kiện và giải trí	3	X						
HKC	TOU515066		Tiếp thị trong du lịch	3	X		X				
HKC	HOT515031		Vận hành ẩm thực	3	X						
HKC	HOT515030		Vận hành dịch vụ buồng	3	X						
HKC	TOU515103		Văn hoá và di sản	3	X		X				
HKC	TOU515077		Vãng hồi dịch vụ	3				X			
HKC	TOU515091		Điểm đến du lịch toàn cầu	3	X						
HKC	TOU515148	EN	Điểm đến du lịch toàn cầu	3	X						
HKC	TOU515012		Ứng dụng điện toán trong du lịch	3	X		X				

TRƯỜNG KINH DOANH
(Văn phòng trường)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAN502123		Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	X			X			
HKD	MAN502149	EN	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAN502123		Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAN502265		Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)	3	X						
HKC	MAN502266	EN	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)	3	X						
HKC	MAN502259		Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	3	X						
HKC	MAN502260	EN	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	3	X						
HKC	MAN502263		Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)	3	X						
HKC	MAN502264	EN	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)	3	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Kinh tế)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ECO701012		Bài báo 1	4						X	
HKD	ECO701013		Bài báo 2	4						X	
HKD	ASS601102		Bài tập lớn	3					X		
HKD	SEM601101		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKD	ECO501032		Bảo hiểm xã hội	3	X	X	X	X			
HKD	ECO701005		Các chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng	2						X	
HKD	ECO501019		Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh	3	X	X					
HKD	ECO501127	EN	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	3	X						
HKD	ECO701009		Chuyên đề 1	4						X	
HKD	ECO701010		Chuyên đề 2	4						X	
HKD	ECO501225		Chuyển đổi số trong kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501078		Chính sách kinh tế vĩ mô	3	X						
HKD	ECO501156		Chính sách nông nghiệp và thực phẩm	3	X						
HKD	ECO501070		Chính sách thương mại và công nghiệp	3	X						
HKD	ECO501158		Dân số và phát triển	3		X	X	X			
HKD	ECO501180		Doanh nghiệp bất động sản	3	X						
HKD	ECO501011		Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3	X	X					
HKD	ECO501163		Hành vi tổ chức ứng dụng	3		X		X			
HKD	ECO501079		Hệ thống tài chính thể chế và thị trường	3	X						
HKD	ECO501162		Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực	2	X	X	X	X			
HKD	ECO701007		Hội thảo chuyên đề	2						X	
HKD	ECO501216		Học kỳ doanh nghiệp - AG_IB	10	X						
HKD	ECO501218		Học kỳ doanh nghiệp - AG_LM	10	X						
HKD	ECO501134		Học kỳ doanh nghiệp - NS	10		X	X	X			
HKD	ECO501263		Học kỳ thực tế - ARIB	10	X						
HKD	ECO501265		Học kỳ thực tế - ARLM	10	X						
HKD	ECO501182		Học phần tự chọn tự do 1	3		X					
HKD	ECO501184		Học phần tự chọn tự do 2	3		X					
HKD	ECO501017		Kế hoạch và chính sách công	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ECO501165		Khoa học chính sách	3	X	X		X			
HKD	ECO501159		Khoa học quản lý	3		X	X	X			
HKD	ECO501215		Khóa luận tốt nghiệp - AG_IB	10	X						
HKD	ECO501217		Khóa luận tốt nghiệp - AG_LM	10	X						
HKD	ECO501083		Khóa luận tốt nghiệp - NS	10		X	X	X			
HKD	ECO501010		Kinh tế công	3	X						
HKD	ECO501219		Kinh tế học	3	X						
HKD	ECO701019		Kinh tế học chính sách, kế hoạch và phát triển	2						X	
HKD	PUB601060		Kinh tế học khu vực công	3					X		
HKD	ECO501021		Kinh tế học lao động	3		X	X	X			
HKD	ECO501024		Kinh tế học quản lý nhân sự	3	X	X		X			
HKD	ECO501139		Kinh tế học tài chính	3	X						
HKD	ECO501071		Kinh tế học tổ chức ngành	3	X						
HKD	ECO501143		Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp	3				X			
HKD	HEA601089		Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe	3					X		
HKD	ECO501067		Kinh tế lượng ứng dụng	3	X	X		X			
HKD	ECO501009		Kinh tế môi trường	3	X						
HKD	ECO501035		Kinh tế nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501007		Kinh tế phát triển	3	X						
HKD	ECO701021		Kinh tế phát triển	2						X	
HKD	ECO501008		Kinh tế quốc tế	3	X						
HKD	ECO501001		Kinh tế vi mô	3	X	X	X	X			
HKD	ECO501097	EN	Kinh tế vi mô	3	X						
HKD	MIC601066		Kinh tế vi mô	3					X		
HKD	ECO501138		Kinh tế vi mô ứng dụng	3	X	X	X	X			
HKD	ECO501192	EN	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	3	X						
HKD	ECO501002		Kinh tế vĩ mô	3	X	X	X	X			
HKD	ECO501098	EN	Kinh tế vĩ mô	3	X						
HKD	MAC601055		Kinh tế vĩ mô dành cho nhà quản lý công	3					X		
HKD	ECO501077		Kinh tế vĩ mô quốc tế	3	X						
HKD	ECO501088		Kinh tế vĩ mô ứng dụng	3	X						
HKD	ECO501124	EN	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	3	X						
HKD	ECO501173		Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông	3	X						
HKD	ECO701014		Luận án	44						X	

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ECO701002		Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao	3						X	
HKD	ECO701022		Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao	2						X	
HKD	ECO701003		Lý thuyết kinh tế vĩ mô nâng cao	3						X	
HKD	ECO501153		Marketing kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501150		Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản	3	X						
HKD	ECO501168		Môi trường và an toàn lao động	2		X	X	X			
HKD	ECO501149		Nghiên cứu thị trường nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501174		Nguyên lý thẩm định giá	3	X						
HKD	ECO501178		Phân tích chiến lược đầu tư bất động sản	3	X	X					
HKD	VAL601063		Phân tích chuỗi giá trị nông sản	3					X		
HKD	ECO501169		Phân tích con người	2	X	X		X			
HKD	ECO501167		Phân tích dự án	2		X	X	X			
HKD	ECO501140		Phân tích dự án đầu tư	3	X	X	X				
HKD	ECO501191	EN	Phân tích dự án đầu tư (EN)	3	X						
HKD	ECO501073		Phân tích hành vi người tiêu dùng	3	X						
HKD	ECO501060		Phân tích thị trường bất động sản	3	X	X					
HKD	ECO501141		Phân tích và quản lý đầu tư	3	X	X		X			
HKD	ECO501183		Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao	3	X	X		X			
HKD	ECO501177		Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản	3	X	X					
HKD	ECO501095		Phân tích và đánh giá chương trình	3	X						
HKD	ECO501057		Phát triển bất động sản	3	X	X					
HKD	ECO501179		Phát triển bất động sản nâng cao	3	X						
HKD	ECO501220		Phát triển bền vững	2	X	X	X	X			
HKD	ECO501222	EN	Phát triển bền vững	2	X						
HKD	ECO601062		Phát triển kinh tế vùng và địa phương	3					X		
HKD	ECO501034		Phát triển kỹ năng lãnh đạo	2	X	X		X			
HKD	ECO501033		Phát triển nguồn nhân lực	2	X	X	X	X			
HKD	ECO501018		Phát triển và Marketing địa phương	3	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	RES601040		Phương pháp nghiên cứu	5					X		
HKD	ECO501012		Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	X	X	X	X			
HKD	RES601087		Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3					X		
HKD	ECO501118	EN	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	3	X						
HKD	QUA601049		Phương pháp nghiên cứu định lượng	5					X		
HKD	ECO501026		Quan hệ lao động	3	X	X	X	X			
HKD	ECO501038		Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm	3	X						
HKD	ECO501161		Quản lý hiệu suất lao động	2		X	X	X			
HKD	ECO601038		Quản lý kinh tế	2					X		
HKD	ECO501154		Quản lý thu mua nông sản	3	X						
HKD	ECO501146		Quản trị kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501227	EN	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501028		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	2		X	X	X			
HKD	ECO501160		Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức	3	X			X			
HKD	ECO501233	EN	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức	3	X						
HKD	ECO501058		Quản trị tài sản bất động sản	3	X	X					
HKD	ECO501144		Quản trị tài sản trí tuệ	3	X	X					
HKD	ECO501106		Quy hoạch đô thị và nhà ở	3	X						
HKD	ECO501022		Tâm lý học quản lý	3	X	X		X			
HKD	ECO501155		Tài chính kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKD	ECO501176		Thẩm định giá bất động sản	3	X			X			
HKD	ECO501049		Thẩm định giá doanh nghiệp	3		X					
HKD	ECO501048		Thẩm định giá máy - thiết bị	3	X	X		X			
HKD	ECO501050		Thẩm định giá tài sản vô hình	3	X	X					
HKD	ECO501145		Thẩm định giá đầu tư	3	X	X					
HKD	RES601039		Thiết kế nghiên cứu	3					X		
HKD	ECO501152		Thị trường hàng hóa phái sinh	3	X						
HKD	ECO501103		Thực hành quản trị dự án	3	X	X		X			
HKD	ECO501016		Thực hành thẩm định dự án	3	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ECO501262		Thực tập tốt nghiệp - ARIB	10	X						
HKD	ECO501264		Thực tập tốt nghiệp - ARLM	10	X						
HKD	ECO501272		Thực tập và tốt nghiệp - ARIB	10	X						
HKD	ECO501273		Thực tập và tốt nghiệp - ARLM	10	X						
HKD	ECO501270		Thực tập và tốt nghiệp - HR	10		X	X	X			
HKD	ECO501157		Thương mại nông nghiệp quốc tế	3	X						
HKD	ECO501031		Tiền lương và phúc lợi	3	X	X		X			
HKD	ECO501109		Tổ chức và triển khai dự án	3		X					
HKD	ECO501027		Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	3	X	X		X			
HKD	ECO501142		Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý	3		X		X			
HKD	ECO501164		Tư duy sáng tạo và phát triển	3		X		X			
HKD	ECO501181		Đầu tư và Marketing kỹ thuật số	3		X		X			
HKD	ECO701020		Đánh giá chính sách và chương trình	2						X	
HKD	ECO501185		Đánh giá tác động các chương trình và dự án	3	X						
HKD	ECO501193	EN	Đánh giá tác động các chương trình và dự án (EN)	3	X						
HKD	POL601059		Đánh giá tác động chính sách	3					X		
HKD	ECO501166		Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL	2	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ASS601104		Bài tập lớn	3					X		
HKC	SEM601103		Báo cáo chuyên đề thực tiễn	3					X		
HKC	ECO501187		Chiến lược Marketing	3	X	X		X			
HKC	ECO501147		Chiến lược kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKC	ECO501019		Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh	3		X		X			
HKC	ECO501151		Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững	3	X						
HKC	ECO501230	EN	Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững	3	X						
HKC	ECO701011		Chuyên đề 3	4						X	
HKC	ECO501158		Dân số và phát triển	3		X		X			
HKC	ECO501148		Dự án kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKC	ECO501228	EN	Dự án kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKC	ECO501163		Hành vi tổ chức ứng dụng	3	X	X	X	X			
HKC	ECO501162		Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực	2				X			
HKC	ECO501134		Học kỳ doanh nghiệp - NS	10		X		X			
HKC	ECO501017		Kế hoạch và chính sách công	3		X		X			
HKC	ECO501165		Khoa học chính sách	3		X		X			
HKC	ECO501086		Khóa luận tốt nghiệp - BD	10		X					
HKC	ECO501083		Khóa luận tốt nghiệp - NS	10		X		X			
HKC	ECO501085		Khóa luận tốt nghiệp - TG	10		X					
HKC	ECO501056		Kinh tế bất động sản	3	X						
HKC	ECO501010		Kinh tế công	3	X	X		X			
HKC	ECO501224		Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm	3	X						
HKC	ECO601017		Kinh tế học hành vi và thí nghiệm ứng dụng	3					X		
HKC	ECO501021		Kinh tế học lao động	3	X	X		X			
HKC	ECO501024		Kinh tế học quản lý nhân sự	3	X	X		X			
HKC	PRO601047		Kinh tế học sản xuất	3					X		
HKC	ECO501139		Kinh tế học tài chính	3	X	X					
HKC	ECO501239	EN	Kinh tế học tài chính	3	X						
HKC	ECO501068		Kinh tế lượng chuỗi thời gian	3	X						
HKC	ECO501067		Kinh tế lượng ứng dụng	3	X	X		X			
HKC	NAT601014		Kinh tế môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3					X		
HKC	DEV601018		Kinh tế phát triển	3					X		
HKC	ECO501007		Kinh tế phát triển	3	X	X					
HKC	ECO501125	EN	Kinh tế phát triển (EN)	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ECO501008		Kinh tế quốc tế	3	X						
HKC	HEA601030		Kinh tế sức khỏe	3					X		
HKC	HEA601079		Kinh tế sức khỏe	2					X		
HKC	ECO501001		Kinh tế vi mô	3	X	X	X	X			
HKC	ECO501097	EN	Kinh tế vi mô	3	X						
HKC	ECO501138		Kinh tế vi mô ứng dụng	3	X						
HKC	ECO501192	EN	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	3	X						
HKC	ECO501002		Kinh tế vĩ mô	3	X	X	X	X			
HKC	MAC601067		Kinh tế vĩ mô	3					X		
HKC	ECO501006	EN	Kinh tế vĩ mô (EN)	3				X			
HKC	ECO501088		Kinh tế vĩ mô ứng dụng	3	X	X	X	X			
HKC	ECO501124	EN	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	3	X						
HKC	ECO501055		Kinh tế đô thị	3	X						
HKC	ECO501173		Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông	3		X					
HKC	ECO501188		Kỹ thuật lập trình với Stata và Python	3	X	X					
HKC	ECO701014		Luận án	44						X	
HKC	ECO501168		Môi trường và an toàn lao động	2	X	X		X			
HKC	ECO501174		Nguyên lý thẩm định giá	3	X						
HKC	ECO501121	EN	Nguyên lý thẩm định giá (EN)	3	X						
HKC	ECO501221	EN	Phân tích chi phí lợi ích (EN)	3	X						
HKC	ECO501169		Phân tích con người	2		X	X	X			
HKC	ECO501167		Phân tích dự án	2		X		X			
HKC	ECO501140		Phân tích dự án đầu tư	3	X	X					
HKC	ECO501186		Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh	3	X	X		X			
HKC	ECO601018		Phân tích hành vi người tiêu dùng	3					X		
HKC	ECO601023		Phân tích kinh tế chính sách y tế	3					X		
HKC	ECO501014		Phân tích lợi ích - chi phí	3	X						
HKC	ECO501141		Phân tích và quản lý đầu tư	3	X						
HKC	ECO501220		Phát triển bền vững	2	X	X	X	X			
HKC	ECO501222	EN	Phát triển bền vững	2	X						
HKC	ECO601010		Phát triển dân số và Thay đổi xã hội	2					X		
HKC	ECO501034		Phát triển kỹ năng lãnh đạo	2		X	X	X			
HKC	ECO501018		Phát triển và Marketing địa phương	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ECO501274		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	3	X						
HKC	ECO501275	EN	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	3	X						
HKC	ECO501012		Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3	X	X		X			
HKC	RES601087		Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3					X		
HKC	ECO501069		Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu	3	X						
HKC	ECO501190		Phương pháp định tính ứng dụng	3	X	X					
HKC	ECO501026		Quan hệ lao động	3		X					
HKC	ECO501107		Quản lý dự án bất động sản	3	X						
HKC	ECO501161		Quản lý hiệu suất lao động	2	X	X					
HKC	ECO601038		Quản lý kinh tế	2					X		
HKC	ECO501146		Quản trị kinh doanh nông nghiệp	3	X						
HKC	ECO501091		Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	3	X						
HKC	ECO501160		Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức	3		X	X	X			
HKC	ECO501058		Quản trị tài sản bất động sản	3	X			X			
HKC	ECO501144		Quản trị tài sản trí tuệ	3				X			
HKC	ECO501189		Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	X	X					
HKC	ECO501022		Tâm lý học quản lý	3		X		X			
HKC	DEV601074		Tài chính phát triển	2					X		
HKC	PRO601013		Thẩm định dự án đầu tư	3					X		
HKC	ECO501049		Thẩm định giá doanh nghiệp	3	X			X			
HKC	ECO501122	EN	Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	3	X						
HKC	ECO501050		Thẩm định giá tài sản vô hình	3				X			
HKC	ECO501231		Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư	2	X						
HKC	RES601039		Thiết kế nghiên cứu	3					X		
HKC	ECO501108		Thiết kế và xây dựng	3	X						
HKC	ECO501103		Thực hành quản trị dự án	3	X						
HKC	ECO501267		Thực tập và tốt nghiệp - AR	10	X						
HKC	ECO501298	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AR(EN)	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ECO501269		Thực tập và tốt nghiệp - ECO	10	X						
HKC	ECO501294	EN	Thực tập và tốt nghiệp - ECO(EN)	10	X						
HKC	ECO501270		Thực tập và tốt nghiệp - HR	10	X	X		X			
HKC	ECO501299	EN	Thực tập và tốt nghiệp - HR(EN)	10	X						
HKC	ECO501268		Thực tập và tốt nghiệp - IV	10	X						
HKC	ECO501295	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IV(EN)	10	X						
HKC	ECO501266		Thực tập và tốt nghiệp - RE	10	X	X					
HKC	ECO501297	EN	Thực tập và tốt nghiệp - RE(EN)	10	X						
HKC	ECO501271		Thực tập và tốt nghiệp - VA	10	X	X					
HKC	ECO501296	EN	Thực tập và tốt nghiệp - VA(EN)	10	X						
HKC	ECO501031		Tiền lương và phúc lợi	3		X	X	X			
HKC	ECO501027		Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức	3		X		X			
HKC	ECO501142		Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý	3	X						
HKC	ECO501164		Tư duy sáng tạo và phát triển	3	X	X	X	X			
HKC	ECO501181		Đầu tư và Marketing kỹ thuật số	3	X						
HKC	ECO501051		Đầu tư và tài trợ bất động sản	3	X						
HKC	EVA601029		Đánh giá dự án y tế công cộng	3					X		
HKC	ECO501185		Đánh giá tác động các chương trình và dự án	3		X		X			
HKC	POL601059		Đánh giá tác động chính sách	3					X		
HKC	ECO501166		Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL	2		X	X	X			

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Luật)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	LAW711019		Bài báo 1	4						X	
HKD	LAW711020		Bài báo 2	4						X	
HKD	ECO611071		Bài tập lớn luật kinh tế	3					X		
HKD	LEG611070		Báo cáo Chuyên đề thực tiễn và cập nhật về môi trường pháp lý cho kinh doanh	3					X		
HKD	LAW511172		Các học thuyết chính trị - pháp lý	2	X						
HKD	LAW511004		Các học thuyết pháp lý	3		X		X			
HKD	LAW711018		Chuyên đề 2 liên quan đến luận án	4						X	
HKD	COM611063		Chuyên đề Luật kinh doanh so sánh	3					X		
HKD	LAW611062		Chuyên đề Luật Đầu tư và kinh doanh bất động sản	3					X		
HKD	LAW611064		Chuyên đề pháp luật kinh doanh số	3					X		
HKD	PUB611056		Công chức và công vụ trong quản lý Nhà nước về kinh tế	3					X		
HKD	LAW511124		Công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2	X						
HKD	LAW511060		Công pháp quốc tế	2	X	X		X			
HKD	LAW511096		Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	2	X	X		X			
HKD	LAW611017		Hệ thống pháp luật cho kinh doanh	3					X		
HKD	LAW511089		Học kỳ doanh nghiệp - LA	10				X			
HKD	LAW511040		Khóa luận tốt nghiệp - LA	10		X		X			
HKD	LAW511111		Kiến tập_LA	2	X						
HKD	LAW511057		Kiến tập_LQ	2	X						
HKD	LAW511102		Kỹ năng hành nghề luật	2	X						
HKD	LAW511025		Kỹ năng hành nghề luật sư	2		X		X			
HKD	LAW511101		Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	2	X	X		X			
HKD	LAW511099		Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý	2	X	X		X			
HKD	LAW511100		Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	X	X		X			
HKD	LAW511171		Lập luận và tư duy pháp lý	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	LAW711021		Luận án	46						X	
HKD	LAW511174		Luật Hành chính và tố tụng hành chính	3	X						
HKD	LAW611009		Luật Kinh doanh quốc tế nâng cao	3					X		
HKD	LAW511129	EN	Luật Thương mại	3	X						
HKD	LAW511131	EN	Luật Thương mại quốc tế 1	3	X						
HKD	LAW511122		Luật an sinh xã hội	2	X						
HKD	LAW511021		Luật cạnh tranh	2	X			X			
HKD	LAW511132	EN	Luật cạnh tranh	2	X						
HKD	COM611007		Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	3					X		
HKD	LAW511048		Luật cạnh tranh trong nền thương mại tự do	2	X						
HKD	LAW511126		Luật công nghệ thông tin	3	X						
HKD	LAW511092		Luật dân sự	3	X						
HKD	LAW511005		Luật dân sự 1	3	X			X			
HKD	LAW511006		Luật dân sự 2	3	X	X		X			
HKD	LAW511037		Luật doanh nghiệp	3	X	X		X			
HKD	LAW511072	EN	Luật doanh nghiệp	3	X						
HKD	LAW511106		Luật hàng hải	2	X						
HKD	LAW511007		Luật hành chính	3	X	X		X			
HKD	LAW511061		Luật hiến pháp	2		X		X			
HKD	LAW511121		Luật hôn nhân và gia đình	2	X						
HKD	LAW511064		Luật học so sánh	2		X					
HKD	LAW511068		Luật khiếu nại tố cáo	2	X						
HKD	LAW511001		Luật kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKD	LAW511070	EN	Luật kinh doanh	3	X						
HKD	LAW511034		Luật kinh doanh bất động sản	2		X		X			
HKD	LAW511058		Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	X	X		X			
HKD	LAW511140	EN	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	X						
HKD	INT611046		Luật kinh doanh quốc tế (Nâng cao)	4					X		
HKD	LAW511125		Luật kinh doanh trong môi trường số	2	X						
HKD	LAW511002	EN	Luật kinh doanh-EN	3	X	X		X			
HKD	LAW511013		Luật lao động	3	X	X	X	X			
HKD	LAW511114		Luật lao động	3	X	X		X			
HKD	LAW511134	EN	Luật lao động	3	X						
HKD	LAB611048		Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	4					X		
HKD	LAW511032		Luật môi trường	2	X	X		X			
HKD	LAW511047		Luật môi trường quốc tế	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	LAW511014		Luật sở hữu trí tuệ	2	X	X					
HKD	INT611005		Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)	3					X		
HKD	LAW511163		Luật tài sản	2	X						
HKD	LAW511108		Luật thuế trong kinh doanh	2	X	X		X			
HKD	LAW511059		Luật thương mại	3	X	X		X			
HKD	LAW511065		Luật thương mại quốc tế	3	X						
HKD	LAW511011		Luật thương mại quốc tế 1	3	X	X		X			
HKD	LAW511012		Luật thương mại quốc tế 2	2	X	X		X			
HKD	LAW511039		Luật thương mại điện tử	3	X	X	X				
HKD	LAW511063		Luật thương mại điện tử	2	X	X		X			
HKD	LAW511020		Luật tố tụng dân sự	3	X	X		X			
HKD	LAW511022		Luật tố tụng hành chính	2	X						
HKD	LAW511019		Luật tố tụng hình sự	2	X	X		X			
HKD	LAW511027		Luật trọng tài thương mại	2	X	X		X			
HKD	LAW611047		Luật và Phát triển	3					X		
HKD	LAW511067		Luật và chính sách công	3	X						
HKD	LAW611002		Luật và kinh doanh có trách nhiệm	3					X		
HKD	LAW611051		Luật và tài chính	3					X		
HKD	LAW511112		Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công	3	X						
HKD	LAW511123		Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công	2	X						
HKD	LAW511028		Luật đầu tư	2	X	X		X			
HKD	LAW611050		Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản	4					X		
HKD	LAW511015		Luật đất đai	2	X	X		X			
HKD	APP611057		Luật đất đai và môi trường ứng dụng	3					X		
HKD	LAW511109		Luật đấu thầu và đấu giá	2	X	X		X			
HKD	LAW511181		Nghề luật và đạo đức nghề luật	2	X						
HKD	LAW511162		Nhập môn Luật dân sự	2	X						
HKD	BUS611027		Pháp luật kinh doanh	3					X		
HKD	LAW511107		Pháp luật và nền kinh tế số	2	X	X		X			
HKD	LAW511105		Pháp luật về thanh toán quốc tế	2	X						
HKD	LAW511093		Pháp luật về thẩm định giá	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	LAW511103		Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan	2	X						
HKD	LAW511110		Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan	2		X		X			
HKD	LEG611049		Phương pháp nghiên cứu luật học	3					X		
HKD	LAW511104		Phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)	2	X						
HKD	LAW711013		Seminar Luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập	3						X	
HKD	LAW711012		Seminar Luật và phát triển	2						X	
HKD	LAW711025		Seminar Luật và xã hội đương đại	2						X	
HKD	LAW711014		Seminar Pháp luật thương mại và đầu tư quốc tế	3						X	
HKD	ADM611031		Tài phán hành chính	4					X		
HKD	LAW511138		Thực tập tốt nghiệp - EL	10		X					
HKD	LAW511152		Thực tập và tốt nghiệp - EL	10		X		X			
HKD	ARB611052		Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh	3					X		
HKD	LAW511097		Tư duy pháp lý	3		X		X			
HKD	LAW511117		Tư duy pháp lý	2	X						
HKD	LAW511017		Tư pháp quốc tế	3		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	LAW611006		Áp dụng pháp luật lao động trong Kinh doanh	2					X		
HKC	LAW711019		Bài báo 1	4						X	
HKC	LAW711020		Bài báo 2	4						X	
HKC	ECO611071		Bài tập lớn luật kinh tế	3					X		
HKC	LEG611070		Báo cáo Chuyên đề thực tiễn và cập nhật về môi trường pháp lý cho kinh doanh	3					X		
HKC	LAW511004		Các học thuyết pháp lý	3		X		X			
HKC	COM611063		Chuyên đề Luật kinh doanh so sánh	3					X		
HKC	LAW611064		Chuyên đề pháp luật kinh doanh số	3					X		
HKC	LAW511124		Công chứng, chứng thực, thừa phát lại	2	X						
HKC	LAW511060		Công pháp quốc tế	2	X	X		X			
HKC	LAW511176		Công pháp quốc tế và pháp luật cộng đồng ASEAN	2	X						
HKC	LAW511096		Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam	2	X	X		X			
HKC	LAW611007		Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ứng dụng	2					X		
HKC	LAW511069		Hành chính công vụ	3	X						
HKC	LAW511040		Khóa luận tốt nghiệp - LA	10		X		X			
HKC	LAW511102		Kỹ năng hành nghề luật	2	X						
HKC	LAW511025		Kỹ năng hành nghề luật sư	2	X			X			
HKC	LAW511101		Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	2	X			X			
HKC	LAW511099		Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý	2	X			X			
HKC	LAW511177		Kỹ năng viết 1: Soạn thảo văn bản	2	X						
HKC	LAW511100		Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	2	X			X			
HKC	LAW711021		Luận án	46						X	
HKC	LAW511135		Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ	1	X						
HKC	LAW511131	EN	Luật Thương mại quốc tế 1	3	X						
HKC	LAW511122		Luật an sinh xã hội	2	X						
HKC	LAW511021		Luật cạnh tranh	2	X	X		X			
HKC	COM611007		Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu	3					X		
HKC	LAW511126		Luật công nghệ thông tin	3	X		X				
HKC	LAW611003		Luật công ty và Quản trị công ty	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	LAW511005		Luật dân sự 1	3		X		X			
HKC	LAW511006		Luật dân sự 2	3		X		X			
HKC	LAW511037		Luật doanh nghiệp	3	X	X	X	X			
HKC	LAW511072	EN	Luật doanh nghiệp	3	X						
HKC	LAW511098		Luật doanh nghiệp	3		X					
HKC	LAW511007		Luật hành chính	3	X	X		X			
HKC	LAW511061		Luật hiến pháp	2	X			X			
HKC	LAW511121		Luật hôn nhân và gia đình	2	X						
HKC	LAW511064		Luật học so sánh	2	X						
HKC	LAW511074		Luật hình sự	3	X			X			
HKC	LAW511164		Luật hợp đồng	2	X						
HKC	LAW611004		Luật hợp đồng nâng cao	3					X		
HKC	LAW511068		Luật khiếu nại tố cáo	2	X						
HKC	LAW511001		Luật kinh doanh	3	X	X	X	X			
HKC	LAW511070	EN	Luật kinh doanh	3	X						
HKC	LAW511034		Luật kinh doanh bất động sản	2	X	X		X			
HKC	LAW511058		Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	X	X					
HKC	LAW511094		Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	3	X						
HKC	LAW511002	EN	Luật kinh doanh-EN	3		X		X			
HKC	LAW511118		Luật kinh tế	3	X						
HKC	LAW511013		Luật lao động	3			X				
HKC	LAW511114		Luật lao động	3	X	X		X			
HKC	LAW511032		Luật môi trường	2	X	X		X			
HKC	LAW511127	EN	Luật so sánh	2	X						
HKC	LAW511014		Luật sở hữu trí tuệ	2	X	X		X			
HKC	LAW511066		Luật sở hữu trí tuệ	3				X			
HKC	LAW511130	EN	Luật sở hữu trí tuệ	2	X						
HKC	INT611005		Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)	3					X		
HKC	LAW511163		Luật tài sản	2	X						
HKC	LAW511108		Luật thuế trong kinh doanh	2		X		X			
HKC	LAW511059		Luật thương mại	3		X		X			
HKC	LAW511065		Luật thương mại quốc tế	3	X			X			
HKC	LAW511011		Luật thương mại quốc tế 1	3	X	X		X			
HKC	LAW511012		Luật thương mại quốc tế 2	2		X		X			
HKC	LAW511039		Luật thương mại điện tử	3		X					
HKC	LAW511063		Luật thương mại điện tử	2	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	LAW511020		Luật tố tụng dân sự	3	X			X			
HKC	LAW511022		Luật tố tụng hành chính	2	X						
HKC	LAW511019		Luật tố tụng hình sự	2	X						
HKC	LAW511027		Luật trọng tài thương mại	2		X		X			
HKC	LAW811003		Luật và Tài chính	3					X		
HKC	LAW611028		Luật và chính sách công	2					X		
HKC	LAW611014		Luật và chính sách phòng chống tội phạm kinh tế, tài chính và công nghệ	2					X		
HKC	LAW611051		Luật và tài chính	3					X		
HKC	LAW511035		Luật về bất động sản	3	X						
HKC	LAW511112		Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công	3	X						
HKC	LAW511123		Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công	2	X						
HKC	LAW511028		Luật đầu tư	2		X		X			
HKC	LAW611050		Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản	4					X		
HKC	LAW511015		Luật đất đai	2	X			X			
HKC	APP611057		Luật đất đai và môi trường ứng dụng	3					X		
HKC	LAW511109		Luật đấu thầu và đấu giá	2		X		X			
HKC	LAW511162		Nhập môn Luật dân sự	2	X						
HKC	LAW511095		Nhập môn kinh tế luật	2	X			X			
HKC	LAW511041		Nhập môn luật học	3	X	X		X			
HKC	BUS611027		Pháp luật kinh doanh	3					X		
HKC	LAW511107		Pháp luật và nền kinh tế số	2	X	X		X			
HKC	LAW511093		Pháp luật về thẩm định giá	3	X						
HKC	LAW511103		Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan	2				X			
HKC	LAW511110		Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan	2		X					
HKC	LAW511157		Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2	X						
HKC	ADM611031		Tài phán hành chính	4					X		
HKC	LAW511138		Thực tập tốt nghiệp - EL	10		X					
HKC	LAW511151		Thực tập và tốt nghiệp - EL	8	X						
HKC	LAW511152		Thực tập và tốt nghiệp - EL	10		X		X			
HKC	LAW511149	EN	Thực tập và tốt nghiệp - EL(EN)	8	X						
HKC	LAW511153		Thực tập và tốt nghiệp - LQ	8	X						
HKC	LAW511187	EN	Thực tập và tốt nghiệp - LQ(EN)	8	X						
HKC	ARB611052		Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	LAW511097		Tư duy pháp lý	3		X		X			
HKC	LAW511017		Tư pháp quốc tế	3	X			X			
HKC	LAW511078	EN	Tư pháp quốc tế (EN)	3	X						

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Tài chính công)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ADV604027		Bài tập lớn về phân tích chính sách công nâng cao	3					X		
HKD	PUF704008		Báo cáo chuyên đề 3	4						X	
HKD	TOP604026		Các chuyên đề về Đánh giá chi tiêu công (bao hàm thẩm định đầu tư công)	3					X		
HKD	PUF704003		Các chủ đề nghiên cứu tài chính công	2						X	
HKD	CUS504034		Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại	3	X			X			
HKD	CUS504060		Di trú quốc tế: chính sách và luật pháp	2	X						
HKD	TAX504026		Hệ thống thuế Việt Nam	3		X	X	X			
HKD	TAX504016		Hoạch định Thuế	3	X	X					
HKD	TAX504051	EN	Hoạch định thuế	3	X						
HKD	TAX504064		Kế toán thuế	2	X						
HKD	PUF704001		Kinh tế học khu vực công	2						X	
HKD	PUF704012		Luận án	42						X	
HKD	PUF704002		Lý thuyết chính sách tài chính công	2						X	
HKD	PUF504006		Ngân sách và tài chính Chính phủ	3	X						
HKD	PUF504083		Nghiên cứu khoa học trong tài chính công	3	X						
HKD	ADV604017		Nguyên lý Tài chính - Ngân hàng nâng cao	3					X		
HKD	CUS504033		Nguyên lý kiểm hóa	3	X						
HKD	PUF504029		Nguyên lý tài chính - ngân hàng	3	X						
HKD	PUF504053	EN	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	3	X						
HKD	CUS504031		Nhập môn phân loại thuế quan	3	X						
HKD	CUS504036		Nhập môn định giá hải quan	3	X						
HKD	PUF504010		Phân tích chính sách công	3	X						
HKD	BUS604016		Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp	3					X		
HKD	PUF504009		Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công	3	X						
HKD	PUF704043		Phân tích số liệu trong tài chính công	2						X	
HKD	PUF504004		Quản lý khu vực Công	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	TAX504028		Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3	X						
HKD	TAX504080	EN	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	3	X						
HKD	FIN604005		Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước	3					X		
HKD	ADV604020		Quản lý tài chính các đơn vị công nâng cao	3					X		
HKD	PUF504012		Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách	3	X						
HKD	TAX504076		Quản lý thuế	3	X						
HKD	CUS504061		Quy định vận tải hàng hải và hàng không	3	X						
HKD	PUF704044		Seminar tài chính công	2						X	
HKD	PUF504002		Tài chính Công	3	X			X			
HKD	PUF504011		Tài chính chính quyền địa phương	3	X						
HKD	TAX504022		Thuế Quốc tế	3	X						
HKD	TAX504023		Thuế Tài sản	3	X	X					
HKD	TAX504019		Thuế Xuất - Nhập khẩu	3	X						
HKD	TAX504066		Thuế Xuất - Nhập khẩu	2	X						
HKD	TAX504048		Thuế quốc tế	2	X						
HKD	TAX504079	EN	Thuế quốc tế	3	X						
HKD	TAX504077		Thuế trong mua bán và sáp nhập	3	X	X					
HKD	TAX504075		Thuế trực thu	3	X						
HKD	TAX504044		Thuế đối với hoạt động mua bán, sáp nhập doanh nghiệp	3	X						
HKD	CUS504035		Thủ tục hải quan	3				X			
HKD	TAX504043		Thực hành thuế	3	X						
HKD	PUF504062		Đầu tư công	2	X						
HKD	TAX504021		Đạo đức Thuế	3	X	X					
HKD	PUF504014		Định giá và quản lý tài sản Công	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	TAX504026		Hệ thống thuế Việt Nam	3	X	X		X			
HKC	TAX504052	EN	Hệ thống thuế Việt Nam	3	X						
HKC	TAX504016		Hoạch định Thuế	3	X	X	X	X			
HKC	TAX504063		Hoạch định Thuế	3	X						
HKC	TAX504071	EN	Hoạch định thuế EN.	3	X						
HKC	PUF504097		Học kỳ thực tế - HQ	10	X						
HKC	PUF504093		Học kỳ thực tế - TB	10	X						
HKC	PUF504008		Kế toán tài chính các đơn vị Công	3	X						
HKC	TAX504005		Kế toán thuế	3	X						
HKC	TAX504024		Khóa luận tốt nghiệp - TA	10		X					
HKC	PUF704012		Luận án	42						X	
HKC	TAX504003		Nguyên lý Thuế	3	X						
HKC	CUS504033		Nguyên lý kiểm hóa	3				X			
HKC	CUS504032		Nguyên lý quản lý hải quan	3	X			X			
HKC	PUF504029		Nguyên lý tài chính - ngân hàng	3	X			X			
HKC	PUF504105		Nguyên lý tài chính tiền tệ	3	X						
HKC	PUF504106	EN	Nguyên lý tài chính tiền tệ	3	X						
HKC	CUS504036		Nhập môn định giá hải quan	3				X			
HKC	ANA604004		Phân tích chính sách thuế	3					X		
HKC	BUS604016		Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp	3					X		
HKC	PUF604006		Phân tích và đánh giá tác động chính sách công	2					X		
HKC	PUF604001		Quản lý dự án đầu tư công	2					X		
HKC	FIN604005		Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước	3					X		
HKC	PUF504007		Quản lý tài chính các đơn vị Công	3	X						
HKC	TAX504076		Quản lý thuế	3		X		X			
HKC	PER604021		Quản trị thực hiện trong khu vực công	3					X		
HKC	CUS504061		Quy định vận tải hàng hải và hàng không	3	X						
HKC	PUF504002		Tài chính Công	3	X						
HKC	ADV604018		Tài chính công nâng cao	3					X		
HKC	PUF504013		Thẩm định và quản lý dự án Công	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	TAX504018		Thuế Gián thu	3	X	X		X			
HKC	TAX504022		Thuế Quốc tế	3	X	X					
HKC	TAX504023		Thuế Tài sản	3	X						
HKC	TAX504065		Thuế Thu nhập Cá nhân	2	X						
HKC	TAX504079	EN	Thuế quốc tế	3	X						
HKC	TAX504078	EN	Thuế tài sản	3	X						
HKC	TAX504017		Thuế thu nhập doanh nghiệp	3	X						
HKC	TAX504077		Thuế trong mua bán và sáp nhập	3	X						
HKC	TAX504075		Thuế trực thu	3	X	X		X			
HKC	CUS504035		Thủ tục hải quan	3	X						
HKC	TAX504043		Thực hành thuế	3		X		X			
HKC	PUF504096		Thực tập tốt nghiệp - HQ	10	X						
HKC	PUF504092		Thực tập tốt nghiệp - TB	10	X						
HKC	PUF504100		Thực tập và tốt nghiệp - HQ	10	X						
HKC	PUF504101		Thực tập và tốt nghiệp - PF	10	X						
HKC	PUF504114	EN	Thực tập và tốt nghiệp - PF(EN)	10	X						
HKC	PUF504103		Thực tập và tốt nghiệp - TA	10	X	X					
HKC	PUF504115	EN	Thực tập và tốt nghiệp - TA(EN)	10	X						
HKC	CUS504059		Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	3	X			X			
HKC	PUF504084	EN	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	3	X						
HKC	TAX504021		Đạo đức Thuế	3	X						
HKC	TAX504045		Định giá chuyển giao và kinh doanh toàn cầu	3	X						

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Ngoại ngữ)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ENG513050		Biên dịch thương mại	3		X	X	X			
HKD	ENG513150		Diễn thuyết trước công chúng	3	X	X	X	X			
HKD	ENG513183	EN	Diễn thuyết trước công chúng	3	X						
HKD	ENG513069		Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	X	X	X	X			
HKD	ENG513185	EN	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3	X						
HKD	ENG513085		Học kỳ doanh nghiệp - AV	10				X			
HKD	ENG513039		Hình thái - Cú pháp học	2		X		X			
HKD	ENG513053		Khóa luận tốt nghiệp - AV	10		X	X	X			
HKD	LIS513010		Kỹ năng Nghe TATM 2	2				X			
HKD	LIS513012		Kỹ năng Nghe TATM 4	2				X			
HKD	LIS513013		Kỹ năng Nghe TATM 5	2				X			
HKD	LIS513014		Kỹ năng Nghe TATM 6	2		X		X			
HKD	SPE513016		Kỹ năng Nói TATM 2	2				X			
HKD	SPE513018		Kỹ năng Nói TATM 4	2				X			
HKD	SPE513019		Kỹ năng Nói TATM 5	2				X			
HKD	SPE513020		Kỹ năng Nói TATM 6	2		X		X			
HKD	WRI513028		Kỹ năng Viết TATM 2	2				X			
HKD	WRI513030		Kỹ năng Viết TATM 4	2				X			
HKD	WRI513031		Kỹ năng Viết TATM 5	2				X			
HKD	WRI513071		Kỹ năng Viết học thuật	3		X		X			
HKD	ENG513137		Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp	3		X		X			
HKD	ENG513170	EN	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp	3	X						
HKD	ENG513140		Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1	3	X	X		X			
HKD	ENG513147		Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2	3	X						
HKD	ENG513180	EN	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2	3	X						
HKD	ENG513134		Kỹ năng nghe - nói trung cấp	3		X	X	X			
HKD	ENG513033		Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh	2		X		X			
HKD	ENG513139		Kỹ năng viết cao trung cấp	3		X		X			
HKD	ENG513172	EN	Kỹ năng viết cao trung cấp	3	X						
HKD	ENG513142		Kỹ năng viết nâng cao 1	3	X	X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ENG513136		Kỹ năng viết trung cấp	3		X	X	X			
HKD	REA513022		Kỹ năng Đọc TATM 2	2				X			
HKD	REA513025		Kỹ năng Đọc TATM 5	2				X			
HKD	REA513026		Kỹ năng Đọc TATM 6	2		X		X			
HKD	ENG513138		Kỹ năng đọc cao trung cấp	3		X		X			
HKD	ENG513171	EN	Kỹ năng đọc cao trung cấp	3	X						
HKD	ENG513141		Kỹ năng đọc nâng cao 1	3	X	X		X			
HKD	ENG513148		Kỹ năng đọc nâng cao 2	3	X						
HKD	ENG513181	EN	Kỹ năng đọc nâng cao 2	3	X						
HKD	ENG513135		Kỹ năng đọc trung cấp	3		X	X	X			
HKD	FOL513076		Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)	0		X	X	X			
HKD	ENG513144		Ngữ âm - Âm vị học	3	X						
HKD	ENG513177	EN	Ngữ âm - Âm vị học	3	X						
HKD	ENG513041		Ngữ nghĩa học	2		X		X			
HKD	ENG513153		Phiên dịch thương mại	3	X						
HKD	ENG513187	EN	Phiên dịch thương mại	3	X						
HKD	ENG513192		Thi Tiếng Anh đầu ra	0			X	X			
HKD	3300113		Thi Tiếng Anh đầu ra - LT	0			X				
HKD	3300105		Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2	0		X					
HKD	ENG513203		Thực tập tốt nghiệp - AV	10		X					
HKD	FOR513212		Thực tập và tốt nghiệp - AV	10		X	X	X			
HKD	ENG513157		Tiếng Anh chuyên ngành 1 [CELG_ECO]	3	X						
HKD	ENG513159		Tiếng Anh chuyên ngành 1 [COB]	3	X						
HKD	ENG513048		Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3	X	X	X	X			
HKD	ENG513191	EN	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3	X						
HKD	ENG513045		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3		X	X	X			
HKD	ENG513047		Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	X	X	X	X			
HKD	ENG513190	EN	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	X						
HKD	ENG513049		Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3		X	X	X			
HKD	ENG513046		Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng	3		X	X	X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ENG513042		Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	ENG513189	EN	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3	X						
HKD	ENG513199		Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)	3	X						
HKD	ENG513200		Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)	3	X						
HKD	ENG513197		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)	3	X			X			
HKD	ENG513195		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)	3	X	X		X			
HKD	ENG513201		Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)	3	X						
HKD	ENG513154		Tiếng Anh tổng quát	4	X	X	X	X			
HKD	ENG513043		Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3		X		X			
HKD	ENG513040		Từ vựng học	2		X		X			
HKD	ENG513152		Văn học Anh - Mỹ	3	X						
HKD	ENG513166	EN	Văn học Anh - Mỹ	3	X						
HKD	ENG513068		Văn hóa Anh - Mỹ	3	X			X			
HKD	ENG513165	EN	Văn hóa Anh - Mỹ	3	X						
HKD	ENG513143		Văn phạm nâng cao	3		X	X	X			
HKD	LAW511038		Đại cương văn hóa Việt Nam	2		X		X			

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ENG513050		Biên dịch thương mại	3	X	X		X			
HKC	ENG513186	EN	Biên dịch thương mại	3	X						
HKC	ENG513035		Dẫn luận Ngôn ngữ học	2				X			
HKC	ENG513069		Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa	3		X		X			
HKC	ENG513085		Học kỳ doanh nghiệp - AV	10				X			
HKC	ENG513206	EN	Học kỳ thực tế - AV[E]	10	X						
HKC	ENG513146		Hình thái - Cú pháp học	3	X			X			
HKC	ENG513179	EN	Hình thái - Cú pháp học	3	X						
HKC	ENG513053		Khóa luận tốt nghiệp - AV	10		X	X	X			
HKC	LIS513011		Kỹ năng Nghe TATM 3	2				X			
HKC	LIS513014		Kỹ năng Nghe TATM 6	2				X			
HKC	SPE513017		Kỹ năng Nói TATM 3	2				X			
HKC	SPE513020		Kỹ năng Nói TATM 6	2				X			
HKC	WRI513029		Kỹ năng Viết TATM 3	2				X			

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ENG513137		Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp	3	X	X	X	X			
HKC	ENG513140		Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1	3		X		X			
HKC	ENG513173	EN	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1	3	X						
HKC	ENG513147		Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2	3				X			
HKC	ENG513139		Kỹ năng viết cao trung cấp	3	X	X	X	X			
HKC	ENG513142		Kỹ năng viết nâng cao 1	3		X		X			
HKC	ENG513175	EN	Kỹ năng viết nâng cao 1	3	X						
HKC	ENG513149		Kỹ năng viết nâng cao 2	3	X			X			
HKC	ENG513182	EN	Kỹ năng viết nâng cao 2	3	X						
HKC	REA513023		Kỹ năng Đọc TATM 3	2				X			
HKC	REA513024		Kỹ năng Đọc TATM 4	2				X			
HKC	REA513026		Kỹ năng Đọc TATM 6	2				X			
HKC	ENG513138		Kỹ năng đọc cao trung cấp	3	X	X	X	X			
HKC	ENG513141		Kỹ năng đọc nâng cao 1	3		X		X			
HKC	ENG513174	EN	Kỹ năng đọc nâng cao 1	3	X						
HKC	ENG513148		Kỹ năng đọc nâng cao 2	3				X			
HKC	FOL513076		Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)	0		X	X	X			
HKC	FOR513223		Ngôn ngữ và truyền thông	3	X						
HKC	ENG513038		Ngữ Âm - Âm vị học	2				X			
HKC	ENG513144		Ngữ âm - Âm vị học	3				X			
HKC	ENG513145		Ngữ nghĩa học	3	X			X			
HKC	ENG513178	EN	Ngữ nghĩa học	3	X						
HKC	ENG513151		Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ	3	X						
HKC	ENG513184	EN	Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ	3	X						
HKC	ENG513192		Thi Tiếng Anh đầu ra	0		X	X	X			
HKC	3300113		Thi Tiếng Anh đầu ra - LT	0				X			
HKC	ENG513205	EN	Thực tập tốt nghiệp - AV[E]	10	X						
HKC	FOR513212		Thực tập và tốt nghiệp - AV	10	X	X	X	X			
HKC	FOR513228	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AV(EN)	10	X						
HKC	FOR513214	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AVE	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ENG513158		Tiếng Anh chuyên ngành 2 [CELG_ECO]	3	X						
HKC	ENG513160		Tiếng Anh chuyên ngành 2 [COB]	3	X						
HKC	ENG513048		Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn	3		X		X			
HKC	ENG513045		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3		X		X			
HKC	ENG513047		Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3		X		X			
HKC	ENG513049		Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3		X		X			
HKC	ENG513046		Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng	3		X		X			
HKC	ENG513042		Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị	3		X		X			
HKC	ENG513199		Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)	3	X	X	X	X			
HKC	ENG513200		Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)	3	X	X	X	X			
HKC	ENG513197		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)	3		X	X	X			
HKC	ENG513198		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)	3	X		X	X			
HKC	ENG513195		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)	3		X	X	X			
HKC	ENG513196		Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)	3	X	X		X			
HKC	ENG513201		Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)	3		X		X			
HKC	ENG513202		Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)	3	X			X			
HKC	ENG513154		Tiếng Anh tổng quát	4	X	X	X	X			
HKC	ENG513043		Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3	X	X		X			
HKC	ENG513188	EN	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh	3	X						
HKC	ENG513037		Tiếng Việt thực hành	2	X	X		X			
HKC	ENG513152		Văn học Anh - Mỹ	3		X					
HKC	ENG513068		Văn hóa Anh - Mỹ	3		X		X			
HKC	ENG513143		Văn phạm nâng cao	3	X						
HKC	LAW511038		Đại cương văn hóa Việt Nam	2	X	X	X	X			

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Quản lý nhà nước)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ASS612028		Bài tập lớn	3					X		
HKD	SEM612034		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKD	DIG612031		Chuyển đổi số trong khu vực công	3					X		
HKD	PUM512051		Chính phủ điện tử	3	X						
HKD	ADV612023		Chính phủ điện tử nâng cao	3					X		
HKD	PUM512003		Hành vi tổ chức các tổ chức công	3	X						
HKD	PUM512076	EN	Hành vi tổ chức các tổ chức công	3	X						
HKD	PUM512008		Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	3	X						
HKD	GOV712002		Lãnh đạo công	3						X	
HKD	LEA612009		Lãnh đạo trong khu vực công	3					X		
HKD	MAR612013		Marketing khu vực công	3					X		
HKD	GOV712003		Phân tích và đánh giá chính sách công	3						X	
HKD	REG612005		Phát triển vùng và địa phương	2					X		
HKD	RES612026		Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công	3					X		
HKD	PUM512009		Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công	3	X						
HKD	GOV612002		Quản lý công	3					X		
HKD	GOV712005		Quản lý thực hiện chính sách công	2						X	
HKD	URB612015		Quản lý đô thị	3					X		
HKD	PUM512007		Quản trị chiến lược các tổ chức công	3	X						
HKD	STR612007		Quản trị chiến lược các tổ chức công	3					X		
HKD	ARC512053		Quản trị công nghệ	2	X						
HKD	PUM512073	EN	Quản trị công nghệ	2	X						
HKD	HUM612008		Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3					X		
HKD	PUM512004		Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	X						
HKD	GOV712004		Quản trị nguồn nhân lực khu vực công	2						X	
HKD	FIN612012		Quản trị tài chính các tổ chức công	3					X		
HKD	PUM512002		Quản trị tài chính các tổ chức công	3	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	PUM512054		Quản trị thay đổi khu vực công	3	X						
HKD	CHA612011		Quản trị thay đổi trong khu vực công	3					X		
HKD	GOV712013		Seminar	2						X	
HKD	PRO612017		Thẩm định dự án đầu tư công	3					X		
HKD	PUM512006		Thẩm định dự án đầu tư công	3	X						
HKD	PUM512010		Đạo đức trong khu vực công	3	X						
HKD	THE660001		Đề án tốt nghiệp	7					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ASS612028		Bài tập lớn	3					X		
HKC	SEM612034		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKC	PUM512067		Chuyên đề tốt nghiệp - PM-LDP	10	X						
HKC	DIG612031		Chuyển đổi số trong khu vực công	3					X		
HKC	PUM512068		Học kỳ doanh nghiệp - PM-LDP	10	X						
HKC	PUM512082		Học kỳ thực tế - PMLL	10	X						
HKC	PUM512008		Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	3	X						
HKC	LEA612009		Lãnh đạo trong khu vực công	3					X		
HKC	MAR612013		Marketing khu vực công	3					X		
HKC	PUM512005		Marketing trong khu vực công	3	X						
HKC	INT612027		Nhập môn chính sách công	2					X		
HKC	GOV612003		Phân tích và thực thi chính sách công	3					X		
HKC	REG612005		Phát triển vùng và địa phương	2					X		
HKC	RES612026		Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công	3					X		
HKC	URB612015		Quản lý đô thị	3					X		
HKC	PUM512001		Quản trị các tổ chức công	3	X						
HKC	GOV612001		Quản trị công	3					X		
HKC	GOV512083		Quản trị công nghệ	3	X						
HKC	GOV512089	EN	Quản trị công nghệ	3	X						
HKC	PUM512004		Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	PUM512075	EN	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	3	X						
HKC	PUM512052		Quản trị nhà nước	2	X						
HKC	PUM512071	EN	Quản trị nhà nước	2	X						
HKC	GOV612004		Quản trị tài chính	2					X		
HKC	CHA612011		Quản trị thay đổi trong khu vực công	3					X		
HKC	GOV712013		Seminar	2						X	
HKC	PUM512006		Thẩm định dự án đầu tư công	3	X						
HKC	PUM512081		Thực tập tốt nghiệp - PMLL	10	X						
HKC	GOV512084		Thực tập và tốt nghiệp - PM	10	X						
HKC	GOV512096	EN	Thực tập và tốt nghiệp - PM(EN)	10	X						
HKC	GOV512085		Thực tập và tốt nghiệp - PMLL	10	X						



TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Khoa Toán - Thống kê)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ASS608040		Bài tập lớn	3					X		
HKD	ASS608023		Bài tập lớn (Assignment)	3					X		
HKD	MAT708010		Báo cáo bài báo 1	4						X	
HKD	MAT708011		Báo cáo bài báo 2	4						X	
HKD	MAT708008		Báo cáo chuyên đề 2: Phương pháp nghiên cứu	4						X	
HKD	EXT608022		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKD	EXT608039		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKD	FOR608009		Dự báo trong kinh doanh và kinh tế	2					X		
HKD	STA508018		Dự báo trong kinh tế và kinh doanh	3	X						
HKD	MAT508035		Giải tích 2	3	X						
HKD	STA508064		Hệ thống thống kê quốc gia	2	X						
HKD	MAT608020		Học máy thống kê	2					X		
HKD	MAT508015		Khai thác dữ liệu kinh doanh	3	X						
HKD	APP608027		Khoa học dữ liệu ứng dụng	3					X		
HKD	MAT508004		Kinh tế lượng	3	X						
HKD	MAT508030	EN	Kinh tế lượng	3	X						
HKD	MAT708003		Kinh tế lượng chuyên ngành	3						X	
HKD	MAT708013		Luận án	46						X	
HKD	MAT708006		Lý thuyết học thống kê	3						X	
HKD	MAT508037		Lý thuyết trò chơi	3	X						
HKD	MAT508033		Lý thuyết xác suất	3	X						
HKD	MAT508083	EN	Lý thuyết xác suất	3	X						
HKD	MAT608017		Lý thuyết xác suất	2					X		
HKD	MAT508002		Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	X						
HKD	MAT508093	EN	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	X						
HKD	MAT508045		Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1	3	X						
HKD	STO608028		Mô hình ngẫu nhiên và ứng dụng	3					X		
HKD	MAT608036		Mô hình toán kinh tế	3					X		
HKD	MAT608019		Nhập môn tính toán thống kê	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MAT508067		Phân tích chuỗi thời gian	3	X						
HKD	MAT708017		Phân tích chuỗi thời gian	2						X	
HKD	TIM608032		Phân tích chuỗi thời gian và dự báo	3					X		
HKD	MAT508010		Phân tích dữ liệu	3	X						
HKD	MAT508087	EN	Phân tích dữ liệu	3	X						
HKD	MAT508069		Phân tích dữ liệu bảo hiểm	3	X						
HKD	STA508021		Phân tích dữ liệu thị trường	3	X						
HKD	STA508020		Phân tích dữ liệu đa biến	3	X						
HKD	MAT508038		Phân tích kỹ thuật trong tài chính	3	X						
HKD	QUA608006		Phân tích định lượng trong kinh doanh	2					X		
HKD	MAT708001		Phương pháp chọn mẫu	2						X	
HKD	PAR608031		Phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng	3					X		
HKD	MAT508014		Quá trình ngẫu nhiên	3	X						
HKD	MAT708018		Seminar chuyên ngành	2						X	
HKD	MAT508086	EN	Thống kê lập mô hình rủi ro 2	3	X						
HKD	STA508080		Thống kê lập mô hình rủi ro 2	3	X						
HKD	MAT508008		Thống kê toán	3	X						
HKD	SOC608007		Thống kê xã hội	2					X		
HKD	MAT508134		Thống kê ứng dụng	3	X						
HKD	MAT508135	EN	Thống kê ứng dụng	3	X						
HKD	STA508005		Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	3	X	X	X	X			
HKD	MAT508051		Toán bảo hiểm dài hạn 1	3	X						
HKD	MAT508090	EN	Toán bảo hiểm dài hạn 1	3	X						
HKD	MAT508050		Toán bảo hiểm ngắn hạn 2	3	X						
HKD	MAT508001		Toán dành cho kinh tế và quản trị	3	X	X	X	X			
HKD	MAT508012		Toán tài chính	3	X						
HKD	MAT508068		Toán tài chính thực hành	2	X						
HKD	MAT508132		Toán ứng dụng	3	X						
HKD	MAT508133	EN	Toán ứng dụng	3	X						
HKD	MAT608016		Toán ứng dụng cho thống kê	2					X		
HKD	MAT608018		Tối ưu hóa và ứng dụng	3					X		
HKD	ADV608030		Điều khiển tối ưu trong Kinh tế nâng cao	3					X		
HKD	MAT508016		Ứng dụng tin học trong tài chính	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ASS608040		Bài tập lớn	3					X		
HKC	MAT708009		Báo cáo chuyên đề 3: Thống kê nhà nước	4						X	
HKC	EXT608039		Báo cáo chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKC	MAT508036		Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính	3	X						
HKC	MAT508032		Giải tích 1	3	X						
HKC	APP608027		Khoa học dữ liệu ứng dụng	3					X		
HKC	MAT508004		Kinh tế lượng	3	X						
HKC	MAT508030	EN	Kinh tế lượng	3	X						
HKC	MAT508011		Kinh tế lượng nâng cao	3	X						
HKC	MAT708013		Luận án	46						X	
HKC	MAT508065		Lý thuyết xác suất nâng cao	3	X						
HKC	MAT508150	EN	Lý thuyết xác suất nâng cao	3	X						
HKC	MAT508046		Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2	3	X						
HKC	MAT608036		Mô hình toán kinh tế	3					X		
HKC	STA508020		Phân tích dữ liệu đa biến	3	X						
HKC	STA508019		Phân tích định lượng trong kinh doanh	3	X						
HKC	STA508062		Phương pháp chọn mẫu	2	X						
HKC	MAT508034		Phương pháp tính	3	X						
HKC	MAT608025		Phương pháp tính cơ bản	3					X		
HKC	MAT508112		Phương trình vi phân	3	X						
HKC	MAT608026		Phương trình vi phân thường và ứng dụng	2					X		
HKC	MAT608028		Phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng	2					X		
HKC	MAT608021		Thiết kế thí nghiệm	2					X		
HKC	STA508079		Thống kê lập mô hình rủi ro 1	2	X						
HKC	STA508091	EN	Thống kê lập mô hình rủi ro 1	2	X						
HKC	MAT508008		Thống kê toán	3	X						
HKC	MAT508084	EN	Thống kê toán	3	X						
HKC	MAT508134		Thống kê ứng dụng	3	X						
HKC	MAT508135	EN	Thống kê ứng dụng	3	X						
HKC	STA508005		Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD	3		X	X	X			
HKC	MAT508126		Thực tập và tốt nghiệp - AS	10	X						
HKC	MAT508154	EN	Thực tập và tốt nghiệp - AS(EN)	10	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MAT508130		Thực tập và tốt nghiệp - FM	10	X						
HKC	MAT508153	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FM(EN)	10	X						
HKC	MAT508131		Thực tập và tốt nghiệp - TK	10	X						
HKC	MAT508156	EN	Thực tập và tốt nghiệp - TK(EN)	10	X						
HKC	MAT508052		Toán bảo hiểm dài hạn 2	3	X						
HKC	MAT508049		Toán bảo hiểm ngắn hạn 1	3	X						
HKC	MAT508001		Toán dành cho kinh tế và quản trị	3		X	X	X			
HKC	MAT508066		Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	3	X						
HKC	MAT508085	EN	Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	3	X						
HKC	MAT508013		Toán tài chính nâng cao	3	X						
HKC	MAT508132		Toán ứng dụng	3	X						
HKC	MAT508133	EN	Toán ứng dụng	3	X						
HKC	MAT508003		Tối ưu hóa	3	X						
HKC	MAT608018		Tối ưu hóa và ứng dụng	3					X		
HKC	MAT508139		Tối ưu phi tuyến	3	X						
HKC	MAT508136		Tính toán thống kê	3	X						
HKC	MAT508031		Đại số tuyến tính	3	X						
HKC	ADV608030		Điều khiển tối ưu trong Kinh tế nâng cao	3					X		

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
(Viện Tài chính bền vững)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	COR617010		Báo cáo bền vững doanh nghiệp	3					X		
HKD	TOP617022		Báo cáo các chuyên đề về năng lượng bền vững	3					X		
HKD	SUS617018		Chiến lược kinh doanh bền vững	3					X		
HKD	IOT617011		Công nghệ kết nối vạn vật	3					X		
HKD	POL617017		Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm	3					X		
HKD	CIR617001		Kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững	3					X		
HKD	ENV617007		Môi trường: luật pháp và chính sách	3					X		
HKD	PRI617009		Nguyên lý tài chính bền vững	3					X		
HKD	BUS617025		Phân tích dữ liệu kinh doanh (chuyên ngành QTBV) – bài tập lớn	3					X		
HKD	COR617006		Quản trị doanh nghiệp bền vững	3					X		
HKD	SUS617019		Sản xuất và tiêu dùng bền vững	3					X		
HKD	ENV617008		Đánh giá tác động môi trường và xã hội	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	COR617010		Báo cáo bền vững doanh nghiệp	3					X		
HKC	TOP617022		Báo cáo các chuyên đề về năng lượng bền vững	3					X		
HKC	SUS617018		Chiến lược kinh doanh bền vững	3					X		
HKC	SFI617002		Chuyển đổi số trong quản lý ESG	3					X		
HKC	SFI517009		Kinh doanh và bền vững	3	X						
HKC	SFI517007		Kinh tế tuần hoàn ứng dụng	3	X						
HKC	SFI617001		Nguyên lý tài chính bền vững	4					X		
HKC	BUS617025		Phân tích dữ liệu kinh doanh (chuyên ngành QTBV) – bài tập lớn	3					X		
HKC	COR617006		Quản trị doanh nghiệp bền vững	3					X		
HKC	ENV617008		Đánh giá tác động môi trường và xã hội	3					X		

TRƯỜNG KINH TẾ. LUẬT VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

(Văn phòng trường)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	CEL671003		Kinh tế học bền vững	3					X		
HKD	CEL671001		Kinh tế học quản lý	3					X		
HKD	CEL671005		Kinh tế lượng ứng dụng	3					X		
HKD	CEL671008		Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	CEL671003		Kinh tế học bền vững	3					X		
HKC	CEL671001		Kinh tế học quản lý	3					X		

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Khoa Công nghệ thông tin kinh doanh)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	INF509040		An ninh thông tin	3	X	X					
HKD	INF509135		An toàn IoT	3	X						
HKD	INF509134		An toàn phần mềm và thiết bị di động	3	X						
HKD	INF509136		An toàn điện toán đám mây	3	X						
HKD	INF509133		An toàn ứng dụng Web	3	X						
HKD	ASS609016		Bài tập lớn	3					X		
HKD	INF509028		Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử	3	X	X	X	X			
HKD	DAT609006		Biểu diễn trực quan dữ liệu	3					X		
HKD	INF509082		Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	X						
HKD	BIG609007		Big data và ứng dụng	3					X		
HKD	INF509007		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	X						
HKD	INF509029		Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	3		X	X	X			
HKD	EXT609015		Chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKD	INF509146		Chuyển đổi số	3	X						
HKD	INF509131		Công nghệ chuỗi khối	3	X						
HKD	BLO609013		Công nghệ chuỗi khối và thế giới ảo	3					X		
HKD	INF509144		Công nghệ marketing	3	X		X				
HKD	MAR609014		Công nghệ marketing	3					X		
HKD	INF509012		Công nghệ phần mềm	3	X	X					
HKD	INF509041		Công nghệ và đổi mới	3	X	X					
HKD	INF509121		Cơ sở an toàn thông tin	3	X						
HKD	INF509003		Cơ sở công nghệ thông tin	3	X	X		X			
HKD	INF509006		Cơ sở dữ liệu	3	X	X	X	X			
HKD	INF509175	EN	Cơ sở dữ liệu	3	X						
HKD	INF509018		Cơ sở dữ liệu nâng cao	3	X						
HKD	INF509142		Cơ sở dữ liệu phi quan hệ	3	X						
HKD	INF509005		Cơ sở lập trình	3	X	X		X			
HKD	INF509025		Dịch vụ mạng Internet	3	X			X			
HKD	INF509099		Dữ liệu lớn trong marketing	3	X						
HKD	INF509170	EN	Dữ liệu lớn trong marketing	3	X						
HKD	INF509079		Dữ liệu lớn và ứng dụng	3	X	X	X				
HKD	INF509060		ERP (HRM)	2	X						
HKD	INF509093	EN	ERP (HRM)	2	X						
HKD	INF509084		ERP mã nguồn mở	3	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	INF509083		ERP trong quản trị mua hàng và phân phối	3	X	X					
HKD	INF509052		ERP trong quản trị sản xuất	3	X	X					
HKD	INF509179	EN	ERP trong quản trị sản xuất	3	X						
HKD	INF509051		ERP trong quản trị tài chính	3	X						
HKD	INF509114		Giới thiệu công nghệ và đổi mới	2	X						
HKD	INF509113		Giới thiệu hệ hỗ trợ quản trị thông minh	2	X						
HKD	INF509017		Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	X	X	X				
HKD	INF509112		Giới thiệu hệ thống thanh toán điện tử	2	X						
HKD	INF509115		Giới thiệu trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	2	X						
HKD	INF509094		Giới thiệu về quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3	X						
HKD	INF509166		Hệ chuyên gia	3	X						
HKD	INF509111		Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	2	X						
HKD	INF509085		Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	3	X	X	X				
HKD	INF509178	EN	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	3	X						
HKD	INF509127		Hệ thống quản lý an toàn thông tin	3	X						
HKD	INF509030		Hệ thống thanh toán điện tử	3	X	X	X				
HKD	INF509008		Hệ thống thông tin quản lý	3	X						
HKD	INF509087		Hệ thống thông tin quản lý	2	X						
HKD	MAN609019		Hệ thống thông tin quản lý	3					X		
HKD	INF509073		Học kỳ doanh nghiệp - EC	10			X				
HKD	INF509075		Học kỳ doanh nghiệp - ST	10			X				
HKD	INF509043		Khai phá dữ liệu	3	X	X	X				
HKD	INF509177	EN	Khai phá dữ liệu	3	X						
HKD	ADV609004		Khai phá dữ liệu nâng cao	3					X		
HKD	INF509128		Khai phá dữ liệu trong an toàn thông tin	3	X						
HKD	INF509059		Khoa học dữ liệu	2	X	X	X	X			
HKD	INF509092	EN	Khoa học dữ liệu	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	INF509034		Khóa luận tốt nghiệp - EC	10			X				
HKD	INF509045		Khóa luận tốt nghiệp - ST	10			X				
HKD	INF509123		Kiến trúc hệ thống doanh nghiệp	3	X						
HKD	INF509116		Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3	X						
HKD	INF509022		Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ	3	X	X					
HKD	INF509221		Lập trình căn bản	3	X						
HKD	INF509066		Lập trình cơ bản	3	X						
HKD	INF509155		Lập trình hệ thống	3	X						
HKD	INF509037		Lập trình hướng đối tượng	3	X						
HKD	INF509024		Mạng máy tính	3	X						
HKD	INF509044		Máy học	3	X						
HKD	INF509163		Nhập môn học sâu	3	X						
HKD	INF509157		Nhập môn xử lý âm thanh	3	X						
HKD	DAT609002		Phân tích dữ liệu	3					X		
HKD	INF509165		Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3	X						
HKD	SOC609005		Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3					X		
HKD	INF509091		Phân tích dữ liệu với Python	3	X						
HKD	INF509176	EN	Phân tích dữ liệu với Python	3	X						
HKD	DIG609009		Phân tích marketing số	3					X		
HKD	INF509009		Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	3	X	X		X			
HKD	INF509010		Phân tích thiết kế hệ thống	3	X	X	X	X			
HKD	INF509132		Phát triển phần mềm an toàn	3	X						
HKD	INF509038		Phát triển ứng dụng Desktop	3	X						
HKD	INF509039		Phát triển ứng dụng Mobile	3	X	X	X				
HKD	INF509027		Phát triển ứng dụng thương mại điện tử	3			X				
HKD	INF509014		Phát triển ứng dụng web	3	X						
HKD	INF509139		Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin	2	X						
HKD	INF509140		Phương pháp phát triển phần mềm linh hoạt	3	X						
HKD	INF509119		Quản trị cơ sở dữ liệu	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	INF509031		Quản trị dự án thương mại điện tử	3		X		X			
HKD	INF509120		Quản trị mạng	3	X						
HKD	INF509129		Quản trị rủi ro và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp	3	X						
HKD	INF509167		Thiết kế nội dung đa phương tiện	3	X						
HKD	INF609001		Thiết kế thông tin và chiến lược nội dung	3					X		
HKD	STA609003		Thống kê máy học	3					X		
HKD	INF509214		Thực tập và tốt nghiệp - EE	10			X				
HKD	INF509212		Thực tập và tốt nghiệp - SE	10			X				
HKD	INF509013		Thương mại điện tử	3	X	X		X			
HKD	INF509097	EN	Thương mại điện tử (EN)	3	X						
HKD	INF509071	EN	Tin học trong kinh doanh (EN)	2		X		X			
HKD	INF509011		Toán dành cho tin học	3		X	X	X			
HKD	INF509042		Trí tuệ nhân tạo	3	X		X				
HKD	INF509130		Trí tuệ nhân tạo trong an toàn thông tin	3	X						
HKD	INF509077		Tính toán hiệu suất cao	3	X						
HKD	INF509164		Tính toán trong kinh tế	3	X						
HKD	INF509046		Tư duy hệ thống	3	X						
HKD	NAT609010		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3					X		
HKD	INF509159		Xử lý và phân tích ảnh	3	X						
HKD	INF509019		Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm	3	X		X				
HKD	INF509035		Điện toán đám mây	3	X	X					
HKD	INF509088		Ứng dụng CNTT trong ngành luật	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INF509040		An ninh thông tin	3	X	X					
HKC	INF509122		An toàn hệ thống máy tính	3	X						
HKC	ASS609016		Bài tập lớn	3					X		
HKC	INF509028		Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử	3				X			
HKC	INF509082		Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	X	X	X	X			
HKC	INF509171	EN	Biểu diễn trực quan dữ liệu	3	X						
HKC	INF609004		Biểu diễn trực quan dữ liệu	2					X		
HKC	INF509007		Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	X	X	X				
HKC	INF509098		Cấu trúc và cơ sở dữ liệu	3	X						
HKC	INF509029		Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử	3	X		X	X			
HKC	EXT609015		Chuyên đề ngoại khóa	3					X		
HKC	BLO609013		Công nghệ chuỗi khối và thế giới ảo	3					X		
HKC	INF609005		Công nghệ marketing	2					X		
HKC	MAR609014		Công nghệ marketing	3					X		
HKC	INF509026		Công nghệ thương mại điện tử	3	X						
HKC	INF509003		Cơ sở công nghệ thông tin	3	X	X	X	X			
HKC	INF509006		Cơ sở dữ liệu	3	X	X	X	X			
HKC	INF509005		Cơ sở lập trình	3	X		X				
HKC	INF509025		Dịch vụ mạng Internet	3	X	X	X	X			
HKC	BIG609018		Dữ liệu lớn và ứng dụng	3					X		
HKC	INF509079		Dữ liệu lớn và ứng dụng	3		X		X			
HKC	INF509060		ERP (HRM)	2	X			X			
HKC	INF509061		ERP (SCM)	2				X			
HKC	INF509048		ERP trong quản trị kho	3	X						
HKC	INF509083		ERP trong quản trị mua hàng và phân phối	3	X	X					
HKC	INF509049		ERP trong quản trị nguồn nhân lực	3	X						
HKC	INF509050		ERP trong quản trị quan hệ khách hàng	3	X						
HKC	INF509052		ERP trong quản trị sản xuất	3	X	X		X			
HKC	INF509179	EN	ERP trong quản trị sản xuất	3	X						
HKC	INF609003		Giới thiệu Dữ liệu lớn và Ứng dụng	2					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INF509017		Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	3		X		X			
HKC	INF509085		Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	3	X	X		X			
HKC	INF609002		Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu	3					X		
HKC	INF509161		Hệ thống hỗ trợ ra quyết định	3	X						
HKC	INF509030		Hệ thống thanh toán điện tử	3		X		X			
HKC	INF509008		Hệ thống thông tin quản lý	3	X	X	X	X			
HKC	INF509055	EN	Hệ thống thông tin quản lý	3	X						
HKC	INF509073		Học kỳ doanh nghiệp - EC	10		X	X				
HKC	INF509075		Học kỳ doanh nghiệp - ST	10		X					
HKC	INF509043		Khai phá dữ liệu	3	X	X					
HKC	INF509059		Khoa học dữ liệu	2	X	X		X			
HKC	INF509092	EN	Khoa học dữ liệu	2	X						
HKC	INF509034		Khóa luận tốt nghiệp - EC	10		X	X				
HKC	INF509045		Khóa luận tốt nghiệp - ST	10		X					
HKC	INF509004		Kiến trúc hệ thống	3	X						
HKC	INF509116		Kiến trúc máy tính và hệ điều hành	3			X				
HKC	INF509124		Kiểm thử thâm nhập	3	X						
HKC	INF509154		Lập trình hàm	3	X						
HKC	INF509037		Lập trình hướng đối tượng	3	X	X					
HKC	INF509086		Lập trình nâng cao với R	3	X						
HKC	INF509070		Lập trình phân tích dữ liệu	3	X						
HKC	INF509117		Lý thuyết mật mã	3	X						
HKC	INF509118		Lý thuyết thông tin và mã hóa	3	X						
HKC	INF509151		Lý thuyết đồ thị	3	X						
HKC	INF509032		Marketing kỹ thuật số	3		X					
HKC	INF509024		Mạng máy tính	3	X						
HKC	INF509044		Máy học	3	X	X					
HKC	MAC609008		Máy học và kinh tế lượng	3					X		
HKC	INF509153		Ngôn ngữ hình thức	3	X						
HKC	INF509222		Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	2	X						
HKC	INF509223	EN	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	2	X						
HKC	SOC609005		Phân tích dữ liệu mạng xã hội	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INF509125		Phân tích mã độc	3	X						
HKC	INF509009		Phân tích nghiệp vụ kinh doanh	3	X	X		X			
HKC	INF509010		Phân tích thiết kế hệ thống	3	X		X	X			
HKC	INF509038		Phát triển ứng dụng Desktop	3	X						
HKC	INF509039		Phát triển ứng dụng Mobile	3	X	X		X			
HKC	INF509027		Phát triển ứng dụng thương mại điện tử	3	X	X		X			
HKC	INF509014		Phát triển ứng dụng web	3	X						
HKC	INF509126		Phản ứng với sự cố và điều tra số	3	X						
HKC	INF509139		Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin	2	X						
HKC	INF509016		Quản lý dự án công nghệ thông tin	3	X	X					
HKC	INF509119		Quản trị cơ sở dữ liệu	3	X						
HKC	INF509031		Quản trị dự án thương mại điện tử	3	X		X				
HKC	INF509036		Thiết kế giao diện	3	X						
HKC	INF509211		Thực tập và tốt nghiệp - BI	10	X						
HKC	INF509247	EN	Thực tập và tốt nghiệp - BI(EN)	10	X						
HKC	INF509217		Thực tập và tốt nghiệp - CS	10	X						
HKC	INF509246	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CS(EN)	10	X						
HKC	INF509215		Thực tập và tốt nghiệp - CY	10	X						
HKC	INF509245	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CY(EN)	10	X						
HKC	INF509213		Thực tập và tốt nghiệp - DS	10	X						
HKC	INF509243	EN	Thực tập và tốt nghiệp - DS(EN)	10	X						
HKC	INF509214		Thực tập và tốt nghiệp - EE	10	X	X	X				
HKC	INF509244	EN	Thực tập và tốt nghiệp - EE(EN)	10	X						
HKC	INF509210		Thực tập và tốt nghiệp - ER	10	X						
HKC	INF509241	EN	Thực tập và tốt nghiệp - ER(EN)	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INF509216		Thực tập và tốt nghiệp - IT	10	X						
HKC	INF509239	EN	Thực tập và tốt nghiệp - IT(EN)	10	X						
HKC	INF509212		Thực tập và tốt nghiệp - SE	10	X	X					
HKC	INF509242	EN	Thực tập và tốt nghiệp - SE(EN)	10	X						
HKC	INF509013		Thương mại điện tử	3	X	X		X			
HKC	INF509071	EN	Tin học trong kinh doanh (EN)	2		X	X	X			
HKC	INF509011		Toán dành cho tin học	3	X	X	X	X			
HKC	INF509042		Trí tuệ nhân tạo	3	X	X					
HKC	INF509076		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3	X						
HKC	NAT609010		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	3					X		
HKC	INF509019		Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm	3	X	X					
HKC	INF509088		Ứng dụng CNTT trong ngành luật	2	X			X			

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Khoa Thiết kế - truyền thông)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MED548167		Animation	4	X						
HKD	MED548182	EN	Animation	4	X						
HKD	MED548116		ArtTech Studio 1	3	X						
HKD	MED548013		Dự án 3: Tổ chức sự kiện thực chiến	3	X						
HKD	MED548080	EN	Dự án 3: Tổ chức sự kiện thực chiến	3	X						
HKD	MED548027		Dự án 4: Thiết kế và phát triển website	3	X						
HKD	MED548089	EN	Dự án 4: Thiết kế và phát triển website	3	X						
HKD	MED548129		Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	3	X						
HKD	MED548149	EN	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	3	X						
HKD	MED548108		Giới thiệu về Nghệ thuật & Công nghệ	2	X						
HKD	MED548151	EN	Giới thiệu về Nghệ thuật & Công nghệ	2	X						
HKD	MED548190		Học máy cho thiết kế	3	X						
HKD	MED548191	EN	Học máy cho thiết kế	3	X						
HKD	MED548123		Kể chuyện bằng nghệ thuật	2	X						
HKD	MED548005		Kinh tế học	3	X						
HKD	MED548071	EN	Kinh tế học	3	X						
HKD	MED548257		Luật sở hữu trí tuệ	1	X						
HKD	MED548170		Luật thông tin và truyền thông	1	X						
HKD	MED548176	EN	Luật thông tin và truyền thông	1	X						
HKD	MED548107		Lý thuyết ArtTech	2	X						
HKD	MED548150	EN	Lý thuyết ArtTech	2	X						
HKD	MED548008		Marketing & Truyền thông	3	X						
HKD	MED548075	EN	Marketing & Truyền thông	3	X						
HKD	MED548113		Nghệ thuật hiện đại và đương đại	3	X						
HKD	MED548112		Nghệ thuật và Thẩm mỹ học	3	X						
HKD	MED548006		Quản trị và truyền thông	3	X						
HKD	MED548072	EN	Quản trị và truyền thông	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	MED548166		Sản xuất truyền thông	4	X						
HKD	MED548181	EN	Sản xuất truyền thông	4	X						
HKD	MED548074	EN	Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	2	X						
HKD	MED548268		Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	2	X						
HKD	MED548061		Seminar 3: Xu hướng truyền thông xã hội hiện đại	1	X						
HKD	MED548090	EN	Seminar 3: Xu hướng truyền thông xã hội hiện đại	1	X						
HKD	MED548029		Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông	1	X						
HKD	MED548098	EN	Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông	1	X						
HKD	MED548055		Studio 6: Truyền thông xã hội	3	X						
HKD	MED548096	EN	Studio 6: Truyền thông xã hội	3	X						
HKD	MED548063		Studio 7: Sản xuất phương tiện truyền thông số	3	X						
HKD	MED548097	EN	Studio 7: Sản xuất phương tiện truyền thông số	3	X						
HKD	MED548218		Studio Thiết kế cơ bản 2	3	X						
HKD	MED548267	EN	Studio Thiết kế cơ bản 2	3	X						
HKD	MED548249		Studio Thiết kế đồ họa	3	X						
HKD	MED548250	EN	Studio Thiết kế đồ họa	3	X						
HKD	MED548221		Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	2	X						
HKD	MED548222	EN	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	2	X						
HKD	MED548039		Thực tập - TTS	3	X						
HKD	MED548104	EN	Thực tập - TTSE	3	X						
HKD	MED548124		Trải nghiệm và giao diện người dùng	3	X						
HKD	MED548157		Truyền thông tích hợp	2	X						
HKD	MED548179	EN	Truyền thông tích hợp	2	X						
HKD	MED548158		Truyền thông tương tác	2	X						
HKD	MED548180	EN	Truyền thông tương tác	2	X						
HKD	MED548014		Truyền thông đại chúng	3	X						
HKD	MED548081	EN	Truyền thông đại chúng	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MED548156		Các vấn đề marketing đương đại	1	X						
HKC	MED548184	EN	Các vấn đề marketing đương đại	1	X						
HKC	MED548155		Dự án Nghệ thuật và văn hóa	3	X						
HKC	MED548177	EN	Dự án Nghệ thuật và văn hóa	3	X						
HKC	MED548129		Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	3	X						
HKC	MED548149	EN	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	3	X						
HKC	MED548192		Dữ liệu lớn và thiết kế	3	X						
HKC	MED548126		Giao diện hữu hình cho người dùng	3	X						
HKC	MED548007		Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa	3	X						
HKC	MED548073	EN	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa	3	X						
HKC	MED548137		Holography	2	X						
HKC	MED548237		Kết nối mạng lưới xã hội	2	X						
HKC	MED548238	EN	Kết nối mạng lưới xã hội	2	X						
HKC	MED548005		Kinh tế học	3	X						
HKC	MED548071	EN	Kinh tế học	3	X						
HKC	MED548235		Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động	2	X						
HKC	MED548236	EN	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động	2	X						
HKC	MED548001		Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới	3	X						
HKC	MED548067	EN	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới	3	X						
HKC	MED548254		Lịch sử thiết kế	2	X						
HKC	MED548011		Marketing số và thương hiệu	3	X						
HKC	MED548078	EN	Marketing số và thương hiệu	3	X						
HKC	MED548109		Minh họa kỹ thuật số	2	X						
HKC	MED548146		Nền tảng trí tuệ nhân tạo	3	X						
HKC	MED548147	EN	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MED548015		Nghệ thuật kể chuyện	3	X						
HKC	MED548082	EN	Nghệ thuật kể chuyện	3	X						
HKC	MED548118		Nghệ thuật thị giác	3	X						
HKC	MED548136		Nghệ thuật trí tuệ nhân tạo	2	X						
HKC	MED548012		Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	3	X						
HKC	MED548079	EN	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	3	X						
HKC	MED548138		Phim và điện ảnh	2	X						
HKC	MED548256		Quan điểm lịch sử trong nghệ thuật và văn hóa	2	X						
HKC	MED548233		Quản trị bản thân	2	X						
HKC	MED548234	EN	Quản trị bản thân	2	X						
HKC	MED548006		Quản trị và truyền thông	3	X						
HKC	MED548072	EN	Quản trị và truyền thông	3	X						
HKC	MED548159		Sáng tạo nội dung truyền thông	3	X						
HKC	MED548173	EN	Sáng tạo nội dung truyền thông	3	X						
HKC	MED548227		Studio Dựng hình và kết xuất	4	X						
HKC	MED548228	EN	Studio Dựng hình và kết xuất	4	X						
HKC	MED548264		Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX	3	X						
HKC	MED548260		Studio Thiết kế ảo tương tác	3	X						
HKC	MED548217		Studio Thiết kế cơ bản 1	3	X						
HKC	MED548266	EN	Studio Thiết kế cơ bản 1	3	X						
HKC	MED548253		Studio Thiết kế đắm chìm	3	X						
HKC	MED548249		Studio Thiết kế đồ họa	3	X						
HKC	MED548193		Studio thuật toán sáng tạo	3	X						
HKC	MED548265		Sức khỏe, Hạnh phúc và Thiết kế cuộc sống	2	X						
HKC	MED548270	EN	Sức khỏe, Hạnh phúc và Thiết kế cuộc sống	2	X						
HKC	MED548038		Tham quan thực tế - TTS	1	X						
HKC	MED548103	EN	Tham quan thực tế - TTSE	1	X						
HKC	MED548121		Thiết kế Game	2	X						
HKC	MED548153	EN	Thiết kế Game	2	X						
HKC	MED548139		Thời trang kỹ thuật số	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	MED548212		Thực tập và tốt nghiệp - DD	10	X						
HKC	MED548274	EN	Thực tập và tốt nghiệp - DD(EN)	10	X						
HKC	MED548213	EN	Thực tập và tốt nghiệp - DDE	10	X						
HKC	MED548143		Toán ứng dụng cho ArtTech	3	X						
HKC	MED548042		Toán ứng dụng cho thiết kế	3	X						
HKC	MED548066	EN	Toán ứng dụng trong thiết kế	3	X						
HKC	MED548093	EN	Trải nghiệm và giao diện người dùng	3	X						
HKC	MED548124		Trải nghiệm và giao diện người dùng	3	X						
HKC	MED548022		Truyền thông giải trí	3	X						
HKC	MED548092	EN	Truyền thông giải trí	3	X						
HKC	MED548161		Tương tác người - máy	3	X						
HKC	MED548183	EN	Tương tác người - máy	3	X						
HKC	MED548052		Xu hướng truyền thông mới nổi	3	X						
HKC	MED548085	EN	Xu hướng truyền thông mới nổi	3	X						
HKC	MED548269		Đồ họa máy tính	3	X						

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đổi mới sáng tạo)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	TEC550002		A.I. trong Kinh doanh	3	X						
HKD	TEC550065	EN	A.I. trong kinh doanh	3	X						
HKD	TEC550052		A.I. trong tài chính - ngân hàng	3	X						
HKD	TEC550069	EN	A.I. trong tài chính - ngân hàng	3	X						
HKD	TEC550053	EN	A.I. trong tài chính - ngân hàng_EN.	3	X						
HKD	TEC550001		Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo	3	X						
HKD	TEC550055		Chuỗi khối và tài sản crypto	3	X						
HKD	TEC550029		Chuyển đổi số trong kinh doanh	3	X						
HKD	UII550089		Công nghệ tài chính	3	X	X	X	X			
HKD	UII550090	EN	Công nghệ tài chính	3	X						
HKD	TEC550060		Dự án	3	X						
HKD	TEC550032		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	X						
HKD	TEC550023		Khoa học dữ liệu nâng cao	3	X						
HKD	TEC550028		Lãnh đạo thời đại số	3	X						
HKD	TEC550051		Máy học căn bản	3	X						
HKD	TEC550031		Nhập môn tương tác Người_Máy	3	X						
HKD	TEC550048	EN	Nhập môn tương tác Người_Máy_EN.	3	X						
HKD	TEC550068	EN	Nhập môn tương tác người - máy	3	X						
HKD	TEC550033		Phân tích quyết định	3	X						
HKD	TEC550027		Phát triển và thiết kế web	3	X						
HKD	TEC550014		Quản trị tài sản sở hữu trí tuệ	3	X						
HKD	TEC550020		Quản trị đổi mới sáng tạo	3	X	X		X			
HKD	TEC550063	EN	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	X						
HKD	TEC550034		Tài chính khởi nghiệp	3	X						
HKD	TEC550015		Thương mại hóa sản phẩm công nghệ	3	X						
HKD	TEC550026		Trực quan hóa dữ liệu	3	X						
HKD	TEC550059		Tư duy thiết kế	2	X	X	X	X			
HKD	TEC550062	EN	Tư duy thiết kế	2	X						
HKD	TEC550009		Văn hóa đổi mới sáng tạo	3	X						
HKD	TEC550011		Đổi mới sáng tạo công nghệ	3	X						
HKD	TEC550010		Đổi mới sáng tạo dịch vụ	3	X						
HKD	TEC550012		Đổi mới sáng tạo xã hội	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	TEC550013		Dự án A.I.	3	X						
HKC	TEC550024		Hệ thống kỹ thuật số căn bản	3	X						
HKC	TEC550006		Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	X						
HKC	TEC550037		Kiến tập - TI	5	X						
HKC	TEC550025		Lập trình ứng dụng	3	X						
HKC	TEC550051		Máy học căn bản	3	X						
HKC	TEC550056		Ngân hàng số và công nghệ tài chính	3	X						
HKC	TEC550070	EN	Ngân hàng số và công nghệ tài chính	3	X						
HKC	TEC550057	EN	Ngân hàng số và công nghệ tài chính_EN.	3	X						
HKC	TEC550030		Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	3	X						
HKC	TEC550049		Phương pháp nghiên cứu	2	X						
HKC	TEC550020		Quản trị đổi mới sáng tạo	3	X						
HKC	TEC550063	EN	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	X						
HKC	TEC550039	EN	Quản trị đổi mới sáng tạo_EN.	3	X						
HKC	TEC550058		Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính	3	X						
HKC	TEC550071	EN	Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính	3	X						
HKC	UII550082		Thực tập và tốt nghiệp - FE	10	X						
HKC	UII550095	EN	Thực tập và tốt nghiệp - FE(EN)	10	X						
HKC	UII550081		Thực tập và tốt nghiệp - TI	10	X						
HKC	UII550094	EN	Thực tập và tốt nghiệp - TI(EN)	10	X						
HKC	TEC550026		Trực quan hóa dữ liệu	3	X						
HKC	TEC550066	EN	Trực quan hóa dữ liệu	3	X						
HKC	TEC550059		Tư duy thiết kế	2	X	X	X	X			
HKC	TEC550062	EN	Tư duy thiết kế	2	X						
HKC	TEC550054		Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng	3	X						

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Đô thị thông minh và Quản lý)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ARC549026		Bản đồ hóa thành phố	3	X						
HKD	ARC549029		Chính sách đô thị	2	X						
HKD	ARC512047		Hệ thống thông tin địa lý trong quy hoạch và quản lý đô thị	3		X					
HKD	ARC512032		Kinh tế vùng và đô thị	3	X						
HKD	ARC512033		Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố	3	X						
HKD	SCM649004		Kinh tế đô thị mới và marketing thành phố	3					X		
HKD	ARC512020		Lịch sử kiến trúc và đô thị	3	X						
HKD	ARC512046		Mapping thành phố	3	X						
HKD	ARC549036		Mô hình thông tin xây dựng	3	X						
HKD	ARC549020		Phân tích và Thiết kế kiến trúc	2	X						
HKD	SCM649002		Phân tích và tính toán dữ liệu đô thị	3					X		
HKD	ARC549040		Phòng thí nghiệm đô thị	3	X						
HKD	SCM649015		Phòng thí nghiệm đô thị	4					X		
HKD	SCM649001		Phương pháp nghiên cứu	3					X		
HKD	ARC549025		Quản lý chiếu sáng	3	X						
HKD	ARC512040		Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng tự phục hồi	3	X						
HKD	ARC549028		Quản lý và bảo tồn di sản văn hoá	2	X						
HKD	SCM649005		Quản trị thông minh	3					X		
HKD	ARC549017		Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	2	X						
HKD	SCM649013		StudioLab thành phố thông minh và đáng sống	5					X		
HKD	ARC512049		Tập sự - SC	3	X						
HKD	ARC549021		Thành phố thông minh	3	X						
HKD	SCM649007		Thành phố và Kiến trúc thông minh sinh thái (nâng cao)	3					X		
HKD	ARC549030		Thiết kế môi trường thông minh	2	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ARC512024		Thiết kế đô thị thông minh	3	X						
HKD	ARC549043	EN	Thiết kế đô thị thông minh	3	X						
HKD	ARC512042		Tiếp cận bền vững và Di chuyển thông minh	3	X						
HKD	SCM549065		Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán	3	X						
HKD	ARC512015		Toán ứng dụng cho thiết kế	3	X						
HKD	ARC549035		Vật lý kiến trúc	3	X						
HKD	ARC512031		Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi	6	X						
HKD	ARC549034	EN	Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi	6	X						
HKD	ARC549033	EN	Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh	6	X						
HKD	ARC512027		Đồ án kiến trúc 1	4	X						
HKD	ARC512030		Đồ án đô thị thông minh	6	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ARC512021		Cấu tạo công trình	3	X						
HKC	SCM549066		Công nghệ kỹ thuật số	3	X						
HKC	ARC512033		Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố	3	X						
HKC	ARC549046	EN	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố	3	X						
HKC	SCM649004		Kinh tế đô thị mới và marketing thành phố	3					X		
HKC	SCM549067		Lập trình cho Kiến trúc Thuật toán	3	X						
HKC	SCM649012		Lãnh đạo và chuyển đổi số	3					X		
HKC	ARC549037		Luật và Pháp lý đô thị	1	X						
HKC	ARC512020		Lịch sử kiến trúc và đô thị	3	X						
HKC	ARC549042	EN	Lịch sử kiến trúc và đô thị	3	X						
HKC	ARC512018		Nguyên lý thiết kế kiến trúc	3	X						
HKC	SCM649001		Phương pháp nghiên cứu	3					X		
HKC	ARC512025		Quy hoạch đô thị	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ARC512037		Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh	2	X						
HKC	ARC512034		Seminar: Kiến tạo nơi chốn thông minh	2	X						
HKC	SCM649008		Seminar: Trải nghiệm đô thị	1					X		
HKC	ARC512036		Seminar: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	2	X						
HKC	SCM649014		StudioLab mô phỏng đô thị	5					X		
HKC	SCM649013		StudioLab thành phố thông minh và đáng sống	5					X		
HKC	ARC512019		Tham quan đô thị	1	X						
HKC	ARC512026		Thiết kế cảnh quan thông minh	3	X						
HKC	ARC549044	EN	Thiết kế cảnh quan thông minh	3	X						
HKC	SCM649006		Thị trường nhà ở, vấn đề và chính sách	3					X		
HKC	SCM549063		Thực tập và tốt nghiệp - SC	10	X						
HKC	SCM549120	EN	Thực tập và tốt nghiệp - SC(EN)	10	X						
HKC	SCM649010		Tiếp cận bền vững và di chuyển thông minh	3					X		
HKC	ARC549041		Xã hội học	2	X						
HKC	ARC512029		Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh	6	X						
HKC	SCM549075		Đồ án cơ bản 1	6	X						
HKC	SCM549068		Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị	3	X						
HKC	SCM549087	EN	Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị	3	X						
HKC	ARC549022		Đồ án kiến trúc 2	4	X						
HKC	ARC549039		Đồng thiết kế	2	X						
HKC	SCM649018		Đô thị thông minh và quản trị đô thị	3					X		

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ
(Viện Công nghệ thông minh và tương tác)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ASS647017		Bài tập lớn: Bài tập chuẩn đoán doanh nghiệp	3					X		
HKD	SEM647016		Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	3					X		
HKD	INT547010		Cơ kỹ thuật 1	3	X						
HKD	INT547050		Hệ thống nâng chuyển	3	X						
HKD	INT547085	EN	Hệ thống nâng chuyển	3	X						
HKD	INT547023		Hệ thống nhúng	3	X						
HKD	INT547035		Học sâu	3	X						
HKD	INT547026		Internet vạn vật	3	X		X				
HKD	INT547020		Khoa học máy tính 2	3	X						
HKD	INT547090	EN	Khoa học máy tính 2	3	X						
HKD	INT547005		Kinh tế kỹ thuật	3	X						
HKD	INT547072	EN	Kinh tế kỹ thuật	3	X						
HKD	INT547019		Kỹ thuật robot 2	3	X						
HKD	INT547081	EN	Kỹ thuật robot 2	3	X						
HKD	INT547013		Kỹ thuật số	3	X						
HKD	INT547128		Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	3	X						
HKD	INT547129	EN	Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	3	X						
HKD	INT647011	EN	Phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ mới	3					X		
HKD	ADV647001		Quản lý công nghệ nâng cao	3					X		
HKD	INT647001	EN	Quản lý công nghệ nâng cao	3					X		
HKD	INT547059		Quản lý dự án công nghệ	3	X						
HKD	INT547073	EN	Quản lý dự án công nghệ	3	X						
HKD	INT647004	EN	Quản lý nghiên cứu và phát triển	3					X		
HKD	RES647003		Quản lý nghiên cứu và phát triển	3					X		
HKD	INT647003	EN	Quản trị và khai thác tài sản trí tuệ	3					X		
HKD	INT547051		Thiết kế mặt bằng	3	X						
HKD	INT547003		Thí nghiệm vật lý	1	X						
HKD	INT547160		Thực tập và tốt nghiệp - LT	10	X						
HKD	INT547200	EN	Thực tập và tốt nghiệp - LT(EN)	10	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	INT547162		Thực tập và tốt nghiệp - RA	10	X						
HKD	INT547215	EN	Thực tập và tốt nghiệp - RA(EN)	10	X						
HKD	TEC647014		Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ	3					X		
HKD	INT547004		Toán dành cho kỹ sư	3	X						
HKD	INT547071	EN	Toán dành cho kỹ sư	3	X						
HKD	INT547121		Toán nền tảng cho kỹ thuật 2	3	X						
HKD	INT547022		Trí tuệ nhân tạo	3	X						
HKD	INT547068	EN	Trí tuệ nhân tạo	3	X						
HKD	INT647008	EN	Trí tuệ nhân tạo trong quản trị công nghệ	3					X		
HKD	INT547027		Tương tác người và máy	3	X						
HKD	INT547002		Vật lý 2	3	X						
HKD	INT547122		Xác suất thống kê cho kỹ thuật	3	X						
HKD	INT547104		Điều khiển quá trình	3	X						
HKD	INT547119	EN	Điều khiển quá trình	3	X						
HKD	ENT647004		Đổi mới doanh nghiệp và chuyển đổi số	3					X		
HKD	INT647005	EN	Đổi mới doanh nghiệp và chuyển đổi số	3					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INT547100		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	3	X						
HKC	INT647018	EN	Bài tập lớn: Bài tập chuẩn đoán doanh nghiệp	3					X		
HKC	INT647025		Chiến lược kinh doanh trong các ngành công nghệ cao	2					X		
HKC	INT647017	EN	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	3					X		
HKC	INT547127		Công nghệ mới trong Logistics	3	X						
HKC	INT547015		Cơ cấu chấp hành và cảm biến	3	X						
HKC	INT547011		Cơ kỹ thuật 2	3	X						
HKC	INT547025		Hệ thống tự động	3	X						
HKC	INT547026		Internet vạn vật	3	X						
HKC	INT547007		Khoa học máy tính 1	3	X						
HKC	INT547060	EN	Khoa học máy tính 1	3	X						
HKC	INT547020		Khoa học máy tính 2	3	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	INT647035		Khởi nghiệp Công nghệ và Tạo lập Doanh nghiệp	2					X		
HKC	INT547005		Kinh tế kỹ thuật	3	X						
HKC	INT547016		Kỹ thuật chế tạo	3	X						
HKC	INT547008		Kỹ thuật điện - điện tử	3	X						
HKC	INT547075	EN	Kỹ thuật điện - điện tử	3	X						
HKC	INT547094		Mỹ thuật công nghiệp	2	X						
HKC	INT547006		Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo	3	X						
HKC	INT547087	EN	Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo	3	X						
HKC	INT547046		Nhập môn công nghệ logistics	3	X						
HKC	INT547074	EN	Nhập môn công nghệ logistics	3	X						
HKC	INT547151		Nhập môn phân tích dữ liệu	3	X						
HKC	INT547095		Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa	3	X						
HKC	INT547096	EN	Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa	3	X						
HKC	INT647019		Phân tích Dự đoán và Ứng dụng trong Công nghiệp	3					X		
HKC	INT547123		Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	X						
HKC	INT547176		Quản lý giao nhận vận tải và thương mại quốc tế	3	X						
HKC	INT647002		Quản trị và khai thác tài sản trí tuệ	3					X		
HKC	INT647015	EN	Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ	3					X		
HKC	TEC647014		Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ	3					X		
HKC	INT547144		Toán dành cho phân tích dữ liệu	3	X						
HKC	INT547120		Toán nền tảng cho kỹ thuật 1	3	X						
HKC	INT547048		Vận trù học	3	X						
HKC	INT547001		Vật lý 1	3	X						
HKC	INT547009		Vẽ kỹ thuật	3	X						
HKC	INT547076	EN	Vẽ kỹ thuật	3	X						
HKC	INT547099		Xác suất thống kê dành cho kỹ sư	3	X						
HKC	INT547101		Điện tử công suất	3	X						
HKC	INT547053		Đồ án Logistics 1	1	X						
HKC	INT547030		Đồ án thiết kế robot	1	X						

ĐHKT-UEH-2026-2681

VIỆN KHOA HỌC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	POL710010		Báo cáo bài báo 1	4						X	
HKD	POL710011		Báo cáo bài báo 2	4						X	
HKD	THE610010		Báo cáo chuyên đề	2					X		
HKD	POL710007		Báo cáo chuyên đề 1: Tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	4						X	
HKD	POL710008		Báo cáo chuyên đề 2: Phương pháp nghiên cứu	4						X	
HKD	POL710006		Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới	2						X	
HKD	POL510025		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	X						
HKD	PHI510015		Chính sách kinh tế - xã hội	3	X						
HKD	POL710002		Chính sách kinh tế mới và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	3						X	
HKD	ADV610003		Chính trị học nâng cao	3					X		
HKD	POL710005		Chính trị học so sánh	2						X	
HKD	POL510032		Giới thiệu tác phẩm kinh điển của CN Mác LêNin	3	X						
HKD	INT610009		Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin	2					X		
HKD	POL710001		Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn	3						X	
HKD	THE610007		Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	2					X		
HKD	POL710003		Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes và chính sách kinh tế vĩ mô ở Việt Nam	2						X	
HKD	POL510035		Khoa học chính trị	3	X						
HKD	POL510006		Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN	3	X						
HKD	POL510024		Kinh tế chính trị Mác LêNin	2	X	X	X	X			
HKD	POL610003		Kinh tế chính trị nâng cao	3					X		
HKD	POL710004		Kinh tế chính trị quốc tế	2						X	

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	LOG610002		Logic học	3					X		
HKD	PHI510014		Logic học	3	X						
HKD	POL610004		Logic học nâng cao	3					X		
HKD	POL710015		Luận án	46						X	
HKD	PHI510009		Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	X						
HKD	ADV610006		Lịch sử các học thuyết kinh tế nâng cao	3					X		
HKD	HIS510026		Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	X	X	X	X			
HKD	POL710023		Seminar trong kinh tế chính trị	2						X	
HKD	PHI610004		Triết học	4					X		
HKD	PHI510008		Triết học - phần CN duy vật lịch sử	3	X						
HKD	PHI510023		Triết học Mác LêNin	3	X	X	X	X			
HKD	HCM510004		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X		X	X			
HKD	HCM510017		Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế	3	X						
HKD	ECO610008		Đường lối kinh tế của ĐCSVN	2					X		

ĐHKT-UEH-2026-2681

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	THE610010		Báo cáo chuyên đề	2					X		
HKC	PHI510012		Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại	3	X						
HKC	POL510025		Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	X	X	X	X			
HKC	SOC610005		Chính sách kinh tế - xã hội	3					X		
HKC	THE610007		Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	2					X		
HKC	POL510005		Kinh tế chính trị - phần TBCN	3	X						
HKC	POL510024		Kinh tế chính trị Mác LêNin	2	X	X	X	X			
HKC	POL610001		Kinh tế chính trị quốc tế nâng cao	2					X		
HKC	POL710015		Luận án	46						X	
HKC	HIS510026		Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	X		X	X			
HKC	POL510044		Nhập môn Kinh tế chính trị quốc tế	3	X						
HKC	POL510045		Quan hệ quốc tế	3	X						
HKC	POL510042		Thực tập và tốt nghiệp - CT	10	X						
HKC	POL510061	EN	Thực tập và tốt nghiệp - CT(EN)	10	X						
HKC	PHI610004		Triết học	4					X		
HKC	PHI510023		Triết học Mác LêNin	3	X	X	X	X			
HKC	HCM510004		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	X	X		X			
HKC	POL710012		Đề cương nghiên cứu	8						X	
HKC	ECO610008		Đường lối kinh tế của ĐCSVN	2					X		
HKC	REC510011		Đường lối kinh tế của Đảng CSVN	3	X						

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Các HP GDTC1 [Cơ bản], GDTC2 [Nâng cao] đều được mở vào 2 học kỳ chính, sinh viên có thể chủ động đăng ký theo nhu cầu

BAN ĐÀO TẠO

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	THĐR		Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT	0		X	X	X			
HKD	MSTRTHS14		Luận văn	14					X		
HKD	DAT602016		Phân tích dữ liệu	2					X		
HKD	DOT766023		Phân tích định lượng (nâng cao)	3						X	
HKD	DOT766024		Phân tích định tính (nâng cao)	3						X	
HKD	BUS5221		Quản trị dịch vụ	2					X		
HKD	EQTTC545		Quản trị kinh doanh toàn cầu	2					X		
HKD	EQTRR543		Quản trị rủi ro	2					X		
HKD	EQTTC5391		Quản trị tài chính công ty	2					X		
HKD	DOT766001		Thiết kế nghiên cứu	3						X	
HKD	DOT766036		Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)	3						X	
HKD	EQTPB542		Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề	2					X		

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	THĐR		Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT	0		X	X	X			
HKC	KLTN		Khóa luận tốt nghiệp	10				X			
HKC	MSTRTHS14		Luận văn	14					X		
HKC	DOT766023		Phân tích định lượng (nâng cao)	3						X	
HKC	DOT766024		Phân tích định tính (nâng cao)	3						X	
HKC	RES601002		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2					X		
HKC	THE802004		Seminar báo cáo chuyên đề	6					X		
HKC	DOT766027		Đề cương	4						X	

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	SDE599001		Giáo dục quốc phòng - an ninh	5	X						

BAN CHĂM SÓC NGƯỜI HỌC (DSA)
(Các buổi sinh hoạt lớp với Cố vấn học tập)

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKD	ADM535020		Sinh hoạt lớp hk2.1[3]	0	X						
HKD	ADM535022		Sinh hoạt lớp hk4.1[5]	0	X						
HKD	ADM535024		Sinh hoạt lớp hk6.1[7]	0	X						
HKD	ADM535014		Sinh hoạt lớp hk8.1[9]	0	X						

HK	MÃ HP	NN GD	TÊN HP	TC	DH CQ	VB2 CQ	LT CQ	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	ADM535018		Sinh hoạt lớp hk1.1[1]	0	X						
HKC	ADM535019		Sinh hoạt lớp hk1.2[2]	0	X						
HKC	ADM535021		Sinh hoạt lớp hk3.1[4]	0	X						
HKC	ADM535023		Sinh hoạt lớp hk5.1[6]	0	X						
HKC	ADM535025		Sinh hoạt lớp hk7.1[8]	0	X						
HKC	ADM535016		Sinh hoạt lớp hk9.1[10]	0	X						
HKC	BUS534002		Thực tế doanh nghiệp	0	X						

BAN NGHIÊN CỨU – PHÁT TRIỂN VÀ GẮN KẾT TOÀN CẦU

HK	MA HP	NN	TEN HP	SO TC	DH CQ	VB2 CQ	LTC Q	VL VH	CH	TS	GHI CHÚ
HKC	BUS534001		Nghiên cứu khoa học	0	X						

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026

KHÓA 48 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 8)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026

KẾ TOÁN CÔNG - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
KO	ACC507111	Học kỳ doanh nghiệp - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KO	ACC507262	Học kỳ thực tế - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KO	ACC507051	Khóa luận tốt nghiệp - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KO	ACC507261	Thực tập tốt nghiệp - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KO	ACC507281	Thực tập và tốt nghiệp - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507254	Học kỳ thực tế - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507253	Thực tập tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KIỂM TOÁN - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
AU	ACC507110	Học kỳ doanh nghiệp - KI		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507258	Học kỳ thực tế - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507050	Khóa luận tốt nghiệp - KI		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507257	Thực tập tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507284	Thực tập và tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
INFN	FIN505082	Học kỳ doanh nghiệp - IN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 1_IN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505135	Học kỳ thực tế - IN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 1_IN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505081	Khóa luận tốt nghiệp - IN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 1_IN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505134	Thực tập tốt nghiệp - IN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 1_IN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505177	Thực tập và tốt nghiệp - IN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 1_IN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505070	Học kỳ doanh nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 2_FN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505137	Học kỳ thực tế - FN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 2_FN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 2_FN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505136	Thực tập tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 2_FN -Đạt 10/50 TC
INFN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập tốt nghiệp_Ngành 2_FN -Đạt 10/50 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
ARIB	ECO501216	Học kỳ doanh nghiệp - AG_IB		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARIB	ECO501263	Học kỳ thực tế - ARIB		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARIB	ECO501215	Khóa luận tốt nghiệp - AG_IB		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARIB	ECO501262	Thực tập tốt nghiệp - ARIB		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARIB	ECO501272	Thực tập và tốt nghiệp - ARIB		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
ARLM	ECO501218	Học kỳ doanh nghiệp - AG_LM		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARLM	ECO501265	Học kỳ thực tế - ARLM		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARLM	ECO501217	Khóa luận tốt nghiệp - AG_LM		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARLM	ECO501264	Thực tập tốt nghiệp - ARLM		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
ARLM	ECO501273	Thực tập và tốt nghiệp - ARLM		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511022	Luật tố tụng hành chính		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
PMLL	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
PMLL	LAW511124	Công chứng, chứng thực, thừa phát lại		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511102	Kỹ năng hành nghề luật		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511122	Luật an sinh xã hội		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511121	Luật hôn nhân và gia đình		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511123	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC

KHÓA 48 ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (Học kỳ thứ 8)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CLC-TA - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
KN	ACC507169	Học kỳ doanh nghiệp - KNE	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507278	Học kỳ thực tế - KN[E]	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507168	Khóa luận tốt nghiệp - KNE	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507277	Thực tập tốt nghiệp - KN[E]	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
KN	ACC507285	Thực tập và tốt nghiệp - KNE	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CLC-TV - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507254	Học kỳ thực tế - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507256	Học kỳ thực tế - KN[E]	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507253	Thực tập tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507255	Thực tập tốt nghiệp - KN[E]	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/70 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KIỂM TOÁN CLC-TV - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ADM535014	Sinh hoạt lớp hk8.1[9]		UEH.DSA	0	
AU	ACC507110	Học kỳ doanh nghiệp - KI		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507258	Học kỳ thực tế - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507050	Khóa luận tốt nghiệp - KI		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507257	Thực tập tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC
AU	ACC507284	Thực tập và tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/50 TC

KHÓA 49 ĐHCQ_CT CHUẨN, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
INFN	FIN505027	Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		COB.TC	3	
INFN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
INFN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
INFN	FIN505024	Định phí		COB.TC	3	
INFN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
INFN	FIN505079	Chiến lược đầu tư toàn cầu		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
INFN	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
INFN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
INFN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
INFN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
INFN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	TAX504076	Quản lý thuế		CELG.TCC	3	
KNTA	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	
KNTA	TAX504043	Thực hành thuế		CELG.TCC	3	
KNTA	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
KNTA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KNTA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KNTA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KNTA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
KNTA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501153	Marketing kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501150	Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501149	Nghiên cứu thị trường nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
ARIB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
ARIB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQ TMAR	3	
ARIB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
ARIB	ECO501154	Quản lý thu mua nông sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARIB	ECO501155	Tài chính kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARIB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARIB	ECO501156	Chính sách nông nghiệp và thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
ARIB	ECO501038	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
ARIB	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501153	Marketing kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501150	Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501149	Nghiên cứu thị trường nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
ARLM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
ARLM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
ARLM	ECO501154	Quản lý thu mua nông sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARLM	ECO501155	Tài chính kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARLM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
ARLM	ECO501156	Chính sách nông nghiệp và thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
ARLM	ECO501038	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
ARLM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
CTLL	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
CTLL	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	
CTLL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
CTLL	PHI510015	Chính sách kinh tế - xã hội		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	POL510032	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của CN Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	POL510006	Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CTLL	POL510035	Khoa học chính trị		UEH.VKHCTXH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
CTLL	HCM510017	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế		UEH.VKHCTXH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511068	Luật khiếu nại tố cáo		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511022	Luật tố tụng hành chính		CELG.LUAT	2	
PMLL	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
PMLL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
PMLL	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
PMLL	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
PMLL	PUM512051	Chính phủ điện tử		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
PMLL	ECO501095	Phân tích và đánh giá chương trình		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
PMLL	PUM512009	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
PMLL	PUM512054	Quản trị thay đổi khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
PMLL	PUM512010	Đạo đức trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AVTS	ENG513153	Phiên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AVTS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AVTS	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AVTS	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
AVTS	TOU515016	Quản trị vận hành tour		COB.KDL	3	
AVTS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AVTS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AVTS	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
AVTS	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
AVTS	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AVTS	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_AN TOÀN THÔNG TIN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
CY	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CY	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CY	INF509127	Hệ thống quản lý an toàn thông tin		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509128	Khai phá dữ liệu trong an toàn thông tin		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509129	Quản trị rủi ro và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509130	Trí tuệ nhân tạo trong an toàn thông tin		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509131	Công nghệ chuỗi khối		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509132	Phát triển phần mềm an toàn		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509134	An toàn phần mềm và thiết bị di động		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509133	An toàn ứng dụng Web		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509135	An toàn IoT		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
CY	INF509136	An toàn điện toán đám mây		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_BẤT ĐỘNG SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
RE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
RE	ECO501179	Phát triển bất động sản nâng cao		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-2; 2 môn , 6.0 TC
RE	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	ARC512020	Lịch sử kiến trúc và đô thị		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	ARC512024	Thiết kế đô thị thông minh		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC
RE	ECO501060	Phân tích thị trường bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	ARC512046	Mapping thành phố		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 11 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-2); 2 môn , 6.0 TC
RE	ECO501178	Phân tích chiến lược đầu tư bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	ECO501177	Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC
RE	ECO501180	Doanh nghiệp bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 11 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-2; 2 môn , 6.0 TC

[CHUẨN]_BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IN	FIN505027	Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		COB.TC	3	
IN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
IN	FIN505024	Định phí		COB.TC	3	
IN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IN	FIN505079	Chiến lược đầu tư toàn cầu		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
IN	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
IN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
IN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
IN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
IN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LT	INT547160	Thực tập và tốt nghiệp - LT		CTD.VCN TMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LT	INT547200	Thực tập và tốt nghiệp - LT(EN)	EN	CTD.VCN TMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
MT	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MT	MAR503254	Thực hành phân tích marketing		COB.KDQ TMAR	3	
MT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
MT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503366	Phân tích website và thiết kế giao diện web		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MT	BUS503292	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MT	MAR503255	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MT	BUS503295	Trình bày và tạo nội dung quảng cáo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MT	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
MT	MAR503256	Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FE	TEC550055	Chuỗi khối và tài sản crypto		CTD.VDMST	3	
FE	TEC550060	Dự án		CTD.VDMST	3	
FE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
FE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550023	Khoa học dữ liệu nâng cao		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550027	Phát triển và thiết kế web		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550026	Trực quan hóa dữ liệu		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550001	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550028	Lãnh đạo thời đại số		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550009	Văn hóa đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505019	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550052	A.I. trong tài chính - ngân hàng		CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 3 -Đạt 3/6 TC
FE	TEC550053	A.I. trong tài chính - ngân hàng_EN.	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IT	INF509041	Công nghệ và đổi mới		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509140	Phương pháp phát triển phần mềm linh hoạt		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509035	Điện toán đám mây		CTD.CNTT KD	3	
IT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IT	INF509144	Công nghệ marketing		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
IT	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDM ST	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
IT	TEC550055	Chuỗi khối và tài sản crypto		CTD.VDM ST	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
IT	INT547023	Hệ thống nhúng		CTD.VCN TMTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TI	TEC550029	Chuyển đổi số trong kinh doanh		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550060	Dự án		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550011	Đổi mới sáng tạo công nghệ		CTD.VDM ST	3	
TI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TI	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TI	FIN505118	Tài chính công nghệ		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTT KD	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550032	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550015	Thương mại hóa sản phẩm công nghệ		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC



NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550033	Phân tích quyết định		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550034	Tài chính khởi nghiệp		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550001	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550014	Quản trị tài sản sở hữu trí tuệ		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550009	Văn hóa đổi mới sáng tạo		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550010	Đổi mới sáng tạo dịch vụ		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550012	Đổi mới sáng tạo xã hội		CTD.VDM ST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC

[CHUẨN]_HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ER	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
ER	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
ER	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
ER	INF509084	ERP mã nguồn mở		CTD.CNTT KD	3	
ER	INF509051	ERP trong quản trị tài chính		CTD.CNTT KD	3	
ER	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
ER	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
ER	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	

[CHUẨN]_HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
BI	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509094	Giới thiệu về quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509014	Phát triển ứng dụng web		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
BI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
BI	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
BI	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
BI	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_KẾ TOÁN CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ACC507041	Kế toán công quốc tế		COB.KTO	3	
KO	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KO	ACC507118	Lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động trong khu vực công		COB.KTO	3	
KO	ACC507040	Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		COB.KTO	3	
KO	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KO	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KO	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
KO	PUM512004	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
KO	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
KO	ACC507120	Kế toán điều tra trong khu vực công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
KO	ACC507119	Kiểm toán nội bộ khu vực công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC

[CHUẨN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	ACC507202	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		COB.KTO	3	
KN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KN	ACC507327	Thực tập và tốt nghiệp - KN(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	MAT508012	Toán tài chính		CELG.TTK	3	
DS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
DS	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	
DS	INF509077	Tính toán hiệu suất cao		CTD.CNTTKD	3	
DS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
DS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DS	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DS	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DS	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DS	INF509041	Công nghệ và đổi mới		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
CS	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
CS	INF509155	Lập trình hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
CS	INF509035	Điện toán đám mây		CTD.CNTT KD	3	
CS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
CS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CS	INF509163	Nhập môn học sâu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
CS	INF509164	Tính toán trong kinh tế		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
CS	INF509166	Hệ chuyên gia		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 6 -Đạt 3/9 TC
CS	INF509165	Phân tích dữ liệu mạng xã hội		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 6 -Đạt 3/9 TC
CS	INF509167	Thiết kế nội dung đa phương tiện		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 6 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ARC512049	Tập sự - SC		CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC512030	Đồ án đô thị thông minh		CTD.VDTT MQL	6	
SC	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
SC	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
SC	ARC512032	Kinh tế vùng và đô thị		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 1 - Thiết kế đô thị thông -Đạt 3/6 TC
SC	ARC512033	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 1 - Thiết kế đô thị thông -Đạt 3/6 TC
SC	ARC549036	Mô hình thông tin xây dựng		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC549025	Quản lý chiếu sáng		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC512040	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng tự phục hồi		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC512042	Tiếp cận bền vững và Di chuyển thông minh		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC549029	Chính sách đô thị		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549028	Quản lý và bảo tồn di sản văn hoá		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549030	Thiết kế môi trường thông minh		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
AU	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
AU	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AU	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
AU	ACC507082	Kiểm toán hoạt động		COB.KTO	3	
AU	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AU	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAT508010	Phân tích dữ liệu		CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504028	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507202	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509091	Phân tích dữ liệu với Python		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IB	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501153	Marketing kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	ECO501150	Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản		CELG.KTE	3	
AR	ECO501149	Nghiên cứu thị trường nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AR	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AR	ECO501154	Quản lý thu mua nông sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
AR	ECO501155	Tài chính kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
AR	ECO501152	Thị trường hàng hóa phái sinh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
AR	ECO501156	Chính sách nông nghiệp và thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
AR	ECO501038	Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
AR	ECO501157	Thương mại nông nghiệp quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH SỐ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
DB	INF509146	Chuyển đổi số		CTD.CNTT KD	3	
DB	INF509119	Quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
DB	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
DB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DB	MAR503258	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502183	Mô hình kinh doanh trong môi trường số		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502184	Quản trị chất lượng		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502182	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	INF509111	Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp		CTD.CNTT KD	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	LAW511125	Luật kinh doanh trong môi trường số		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502186	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509114	Giới thiệu công nghệ và đổi mới		CTD.CNTT KD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509113	Giới thiệu hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509112	Giới thiệu hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509115	Giới thiệu trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh		CTD.CNTT KD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
KM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQ TMAR	3	
KM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KM	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
ECO	BAN506002	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		COB.NH	3	
ECO	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501070	Chính sách thương mại và công nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501071	Kinh tế học tổ chức ngành		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501073	Phân tích hành vi người tiêu dùng		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501078	Chính sách kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501079	Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501077	Kinh tế vĩ mô quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	MAT508010	Phân tích dữ liệu		CELG.TTK	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	
CT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
CT	PHI510015	Chính sách kinh tế - xã hội		UEH.VKHCTXH	3	
CT	POL510032	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của CN Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
CT	POL510006	Kinh tế chính trị - phần TKQĐ lên CNXH ở VN		UEH.VKHCTXH	3	
CT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CT	POL510035	Khoa học chính trị		UEH.VKHCTXH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
CT	HCM510017	Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế		UEH.VKHCTXH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IV	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IV	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
SE	INF509041	Công nghệ và đổi mới		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509044	Máy học		CTD.CNTTKD	3	
SE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
SE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
SE	INF509022	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SE	INF509035	Điện toán đám mây		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SE	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC

[CHUẨN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	
LM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511057	Kiến tập_LQ		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
LQ	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LQ	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LQ	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511102	Kỹ năng hành nghề luật		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511048	Luật cạnh tranh trong nền thương mại tự do		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511106	Luật hàng hải		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511047	Luật môi trường quốc tế		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511105	Pháp luật về thanh toán quốc tế		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511104	Phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC

[CHUẨN]_LUẬT KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511111	Kiến tập_LA		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	
EL	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EL	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
MR	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
NH	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506089	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[CHUẨN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	STA508080	Thống kê lập mô hình rủi ro 2		CELG.TTK	3	
AS	MAT508050	Toán bảo hiểm ngắn hạn 2		CELG.TTK	3	
AS	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
AS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AS	FIN505094	Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 2)		COB.TC	2	
AS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AS	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AS	MAT508067	Phân tích chuỗi thời gian		CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_QUẢN LÝ CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	LAW511068	Luật khiếu nại tố cáo		CELG.LUAT	2	
PM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
PM	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
PM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
PM	PUM512051	Chính phủ điện tử		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511092	Luật dân sự		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511112	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	ECO501095	Phân tích và đánh giá chương trình		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512009	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512054	Quản trị thay đổi khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512010	Đạo đức trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
QB	MAN502142	Kinh tế y tế trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	
QB	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	
QB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
QB	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502145	Quản lý dinh dưỡng bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502144	Quản trị dược trong bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502081	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515028	Quản trị bán dịch vụ du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515032	Quản trị vận hành du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515033	Sáng tạo dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515027	Tiếp thị du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515109	Vãng hồi du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515110	Dịch vụ trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515034	Tác động môi trường của du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	TOU515111	Quản trị quầy pha chế		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515112	Kiến tập_CR		COB.KDL	5	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-6); 1 môn , 5.0 TC
TS	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515016	Quản trị vận hành tour		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515104	Kiến tập_LH		COB.KDL	5	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-6); 1 môn , 5.0 TC



[CHUẨN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KS	TOU515081	Kiến tập KS		COB.KDL	5	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EM	MAN502055	Nhượng quyền kinh doanh		COB.QT	3	
EM	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	
EM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EM	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	MAN502043	Hệ sinh thái khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
SK	EVE515089	Kiến tập_SK		COB.KDL	5	
SK	EVE515054	Quản trị bán dịch vụ sự kiện		COB.KDL	3	
SK	HOT515019	Quản trị dự án		COB.KDL	3	
SK	EVE515059	Quản trị rủi ro sự kiện		COB.KDL	3	
SK	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
SK	EVE515055	Quản trị dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	TOU515086	Quản trị liên văn hóa		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	EVE515057	Quản trị sự kiện đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	EVE515088	CNTT trong sự kiện và dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
SK	EVE515087	Quản trị thu mua trong sự kiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
RA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
RA	INT547162	Thực tập và tốt nghiệp - RA		CTD.VCN TMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
RA	INT547215	Thực tập và tốt nghiệp - RA(EN)	EN	CTD.VCN TMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505098	Chiến lược và hệ thống giao dịch		COB.TC	3	
IF	FIN505079	Chiến lược đầu tư toàn cầu		COB.TC	3	
IF	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IF	FIN505097	Điều tiết các định chế tài chính		COB.TC	3	
IF	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IF	FIN505099	Chuyển giá quốc tế		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505087	Phân tích rủi ro và mô hình hóa		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	PUM512051	Chính phủ điện tử		CELG.QLNN	3	
PF	PUF504010	Phân tích chính sách công		CELG.TCC	3	
PF	PUF504012	Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách		CELG.TCC	3	
PF	PUF504011	Tài chính chính quyền địa phương		CELG.TCC	3	
PF	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
PF	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
PF	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
PF	PUF504009	Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
PF	PUF504014	Định giá và quản lý tài sản Công		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
PF	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
PF	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC

[CHUẨN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
VA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
VA	ECO501057	Phát triển bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
VA	ECO501145	Thẩm định giá đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[CHUẨN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	STA508018	Dự báo trong kinh tế và kinh doanh		CELG.TTK	3	
TK	STA508064	Hệ thống thống kê quốc gia		CELG.TTK	2	
TK	MAT508015	Khai thác dữ liệu kinh doanh		CELG.TTK	3	
TK	STA508021	Phân tích dữ liệu thị trường		CELG.TTK	3	
TK	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TK	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
TK	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TK	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TK	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
TK	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
TK	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_THUẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
TA	TAX504076	Quản lý thuế		CELG.TCC	3	
TA	TAX504043	Thực hành thuế		CELG.TCC	3	
TA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504077	Thuế trong mua bán và sáp nhập		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504021	Đạo đức Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
TA	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
TA	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
TA	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

[CHUẨN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	BAN506065	Core Banking		COB.NH	2	
TT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TT	BAN506031	Luật chứng khoán		COB.NH	2	
TT	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
TT	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư		COB.NH	3	
TT	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
TT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TT	BAN506023	Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506101	Marketing dịch vụ tài chính - ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC

[CHUẨN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	ENG513153	Phiên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_TOÁN TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến		CELG.TTK	3	
FM	MAT508038	Phân tích kỹ thuật trong tài chính		CELG.TTK	3	
FM	MAT508016	Ứng dụng tin học trong tài chính		CELG.TTK	3	
FM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FM	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FM	BAN506002	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
FM	MAT508015	Khai thác dữ liệu kinh doanh		CELG.TTK	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
FM	MAT508069	Phân tích dữ liệu bảo hiểm		CELG.TTK	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[CHUẨN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548013	Dự án 3: Tổ chức sự kiện thực chiến		CTD.TKTT	3	
DD	MED548027	Dự án 4: Thiết kế và phát triển website		CTD.TKTT	3	
DD	MED548061	Seminar 3: Xu hướng truyền thông xã hội hiện đại		CTD.TKTT	1	
DD	MED548029	Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông		CTD.TKTT	1	
DD	MED548039	Thực tập - TTS		CTD.TKTT	3	
DD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
DD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DD	MED548055	Studio 6: Truyền thông xã hội		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548063	Studio 7: Sản xuất phương tiện truyền thông số		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548268	Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		CTD.TKTT	2	Seminar1 -Đạt 2/4 TC
DD	ARC549017	Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		CTD.VDTT MQL	2	Seminar1 -Đạt 2/4 TC

[CHUẨN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	
FI	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FI	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FI	FIN505019	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	
FI	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	
FI	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FI	FIN505079	Chiến lược đầu tư toàn cầu		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
FI	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
FI	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
FI	FIN505021	Đầu tư thay thế		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
FI	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
FI	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDM ST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	LAW511068	Luật khiếu nại tố cáo		CELG.LUAT	2	
PM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
PM	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
PM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
PM	PUM512051	Chính phủ điện tử		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511092	Luật dân sự		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	LAW511112	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	ECO501095	Phân tích và đánh giá chương trình		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512009	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512054	Quản trị thay đổi khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC
PM	PUM512010	Đạo đức trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm 1 -Đạt 12/30 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LT	INT547160	Thực tập và tốt nghiệp - LT		CTD.VCNTMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LT	INT547200	Thực tập và tốt nghiệp - LT(EN)	EN	CTD.VCNTMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
MT	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	MAR503254	Thực hành phân tích marketing		COB.KDQTMAR	3	
MT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
MT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503366	Phân tích website và thiết kế giao diện web		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MT	BUS503292	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
MT	BUS503270	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MT	BUS503596	Trình bày và tạo nội dung quảng cáo	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
MT	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
MT	MAR503256	Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FE	TEC550069	A.I. trong tài chính - ngân hàng	EN	CTD.VDMST	3	
FE	TEC550055	Chuỗi khối và tài sản crypto		CTD.VDMST	3	
FE	TEC550060	Dự án		CTD.VDMST	3	
FE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
FE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550023	Khoa học dữ liệu nâng cao		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550027	Phát triển và thiết kế web		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550026	Trực quan hóa dữ liệu		CTD.VDMST	3	Nhóm Công nghệ -Đạt 3/12 TC
FE	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550001	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550028	Lãnh đạo thời đại số		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	TEC550009	Văn hóa đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm Quản trị và đổi mới sáng -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505019	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC
FE	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm Tài chính -Đạt 3/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TI	TEC550029	Chuyển đổi số trong kinh doanh		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550060	Dự án		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550011	Đổi mới sáng tạo công nghệ		CTD.VDMST	3	
TI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
TI	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TI	FIN505118	Tài chính công nghệ		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550032	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550015	Thương mại hóa sản phẩm công nghệ		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Công nghệ; 5 môn , 9.0 TC
TI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550033	Phân tích quyết định		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550034	Tài chính khởi nghiệp		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Kinh doanh; 6 môn , 9.0 TC
TI	TEC550001	Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550014	Quản trị tài sản sở hữu trí tuệ		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550009	Văn hóa đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550010	Đổi mới sáng tạo dịch vụ		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC
TI	TEC550012	Đổi mới sáng tạo xã hội		CTD.VDMST	3	Nhóm TCĐH: Nhóm Đổi mới sáng tạo; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	ACC507202	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		COB.KTO	3	
KN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KN	ACC507327	Thực tập và tốt nghiệp - KN(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CCA	ACC507286	Thực tập và tốt nghiệp - CCA		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CCA	ACC507330	Thực tập và tốt nghiệp - CCA(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ACC507233	ICAEW_Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (ICAEW ACA-Audit & assurance)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
CAE	ACC507287	Thực tập và tốt nghiệp - CAE		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CAE	ACC507329	Thực tập và tốt nghiệp - CAE(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ARC512049	Tập sự - SC		CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC549033	Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh	EN	CTD.VDTT MQL	6	
SC	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
SC	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
SC	ARC512032	Kinh tế vùng và đô thị		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 1 - Thiết kế đô thị thông -Đạt 3/6 TC
SC	ARC512033	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 1 - Thiết kế đô thị thông -Đạt 3/6 TC
SC	ARC549036	Mô hình thông tin xây dựng		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC549025	Quản lý chiếu sáng		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC512040	Quản lý cơ sở hạ tầng đô thị có khả năng tự phục hồi		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC512042	Tiếp cận bền vững và Di chuyển thông minh		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 4 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/12 TC
SC	ARC549029	Chính sách đô thị		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549028	Quản lý và bảo tồn di sản văn hoá		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549030	Thiết kế môi trường thông minh		CTD.VDTT MQL	2	Nhóm 5 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
AU	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
AU	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AU	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
AU	ACC507082	Kiểm toán hoạt động		COB.KTO	3	
AU	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AU	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAT508010	Phân tích dữ liệu		CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504028	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507202	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509091	Phân tích dữ liệu với Python		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503213	Dự án kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IB	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
DB	INF509146	Chuyển đổi số		CTD.CNTTKD	3	
DB	INF509119	Quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
DB	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
DB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DB	MAR503258	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502183	Mô hình kinh doanh trong môi trường số		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502184	Quản trị chất lượng		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	MAN502182	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	INF509111	Hệ hoạch định nguồn lực doanh nghiệp		CTD.CNTTKD	2	Nhóm 1 -Đạt 4/10 TC
DB	LAW511125	Luật kinh doanh trong môi trường số		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502186	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509114	Giới thiệu công nghệ và đổi mới		CTD.CNTTKD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509113	Giới thiệu hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509112	Giới thiệu hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTTKD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
DB	INF509115	Giới thiệu trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh		CTD.CNTTKD	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
KM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KM	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503154	Quản trị bán lẻ	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
ECO	BAN506002	Thị trường tiền tệ và thị trường vốn		COB.NH	3	
ECO	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501070	Chính sách thương mại và công nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501071	Kinh tế học tổ chức ngành		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501073	Phân tích hành vi người tiêu dùng		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vi mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501078	Chính sách kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501079	Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	ECO501077	Kinh tế vĩ mô quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Nhánh Kinh tế vĩ mô; 3 môn , 9.0 TC
ECO	MAT508010	Phân tích dữ liệu		CELG.TTK	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm tự chọn UEH 3 -Đạt 3/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501127	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501193	Đánh giá tác động các chương trình và dự án (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IV	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IV	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503265	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503148	Marketing trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511057	Kiến tập_LQ		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
LQ	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LQ	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LQ	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511102	Kỹ năng hành nghề luật		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511106	Luật hàng hải		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511047	Luật môi trường quốc tế		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511105	Pháp luật về thanh toán quốc tế		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511104	Phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 8/16 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511111	Kiến tập_LA		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511131	Luật Thương mại quốc tế 1	EN	CELG.LUAT	3	
EL	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	
EL	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EL	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
EL	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
MR	MAR503075	Marketing quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
NH	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506089	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508086	Thống kê lập mô hình rủi ro 2	EN	CELG.TTK	3	
AS	MAT508050	Toán bảo hiểm ngắn hạn 2		CELG.TTK	3	
AS	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
AS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AS	FIN505094	Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 2)		COB.TC	2	
AS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AS	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AS	MAT508067	Phân tích chuỗi thời gian		CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	MAN502098	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502100	Triển khai chiến lược	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC



NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
QB	MAN502142	Kinh tế y tế trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	
QB	MAN502106	Quản trị dự án	EN	COB.QT	3	
QB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
QB	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502145	Quản lý dinh dưỡng bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502144	Quản trị dược trong bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	MAN502081	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
QB	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515028	Quản trị bán dịch vụ du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515032	Quản trị vận hành du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515033	Sáng tạo dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515027	Tiếp thị du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515109	Vãng hồi du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515110	Dịch vụ trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515034	Tác động môi trường của du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-4); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515111	Quản trị quầy pha chế		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515112	Kiến tập_CR		COB.KDL	5	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-6); 1 môn , 5.0 TC
TS	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515146	Quản trị vận hành tour	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-2); 2 môn , 6.0 TC
TS	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC



NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-5); 3 môn , 3.0 TC
TS	TOU515104	Kiến tập_LH		COB.KDL	5	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-6); 1 môn , 5.0 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KS	TOU515081	Kiến tập_KS		COB.KDL	5	
KS	TOU515136	Quản trị tiền sảnh	EN	COB.KDL	3	
KS	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EM	MAN502055	Nhượng quyền kinh doanh		COB.QT	3	
EM	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	
EM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EM	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
EM	MAN502043	Hệ sinh thái khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
EM	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
SK	EVE515089	Kiến tập_SK		COB.KDL	5	
SK	TOU515141	Quản trị bán dịch vụ sự kiện	EN	COB.KDL	3	
SK	HOT515019	Quản trị dự án		COB.KDL	3	
SK	TOU515142	Quản trị rủi ro sự kiện	EN	COB.KDL	3	
SK	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
SK	EVE515055	Quản trị dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	TOU515086	Quản trị liên văn hóa		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	EVE515057	Quản trị sự kiện đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
SK	EVE515088	CNTT trong sự kiện và dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
SK	EVE515087	Quản trị thu mua trong sự kiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
RA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
RA	INT547162	Thực tập và tốt nghiệp - RA		CTD.VCNTMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
RA	INT547215	Thực tập và tốt nghiệp - RA(EN)	EN	CTD.VCNTMTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505098	Chiến lược và hệ thống giao dịch		COB.TC	3	
IF	FIN505079	Chiến lược đầu tư toàn cầu		COB.TC	3	
IF	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IF	FIN505097	Điều tiết các định chế tài chính		COB.TC	3	
IF	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IF	FIN505099	Chuyển giá quốc tế		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505013	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505087	Phân tích rủi ro và mô hình hóa		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC
IF	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 3 -Đạt 9/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
VA	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
VA	ECO501057	Phát triển bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
VA	ECO501145	Thẩm định giá đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	BAN506065	Core Banking		COB.NH	2	
TT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
TT	BAN506031	Luật chứng khoán		COB.NH	2	
TT	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
TT	BAN506004	Quản lý quỹ đầu tư		COB.NH	3	
TT	BAN506051	Thanh toán quốc tế	EN	COB.NH	3	
TT	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
TT	BAN506023	Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506101	Marketing dịch vụ tài chính - ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC
TT	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 9/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
EE	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548080	Dự án 3: Tổ chức sự kiện thực chiến	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548027	Dự án 4: Thiết kế và phát triển website		CTD.TKTT	3	
DD	MED548074	Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	EN	CTD.TKTT	2	
DD	MED548061	Seminar 3: Xu hướng truyền thông xã hội hiện đại		CTD.TKTT	1	
DD	MED548029	Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông		CTD.TKTT	1	
DD	MED548039	Thực tập - TTS		CTD.TKTT	3	
DD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
DD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DD	MED548055	Studio 6: Truyền thông xã hội		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548063	Studio 7: Sản xuất phương tiện truyền thông số		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
KN	ACC507285	Thực tập và tốt nghiệp - KNE	EN	COB.KTO	10	
KN	ACC507211	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị	EN	COB.KTO	3	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504051	Hoạch định thuế	EN	CELG.TCC	3	
AU	ACC507210	Kế toán tài chính Việt Nam	EN	COB.KTO	3	
AU	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
AU	ACC507162	Kiểm toán báo cáo tài chính	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507217	Kiểm toán hoạt động	EN	COB.KTO	3	
AU	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AU	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAT508087	Phân tích dữ liệu	EN	CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504080	Quản lý rủi ro tuân thủ thuế	EN	CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	TAX504079	Thuế quốc tế	EN	CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507163	An toàn thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507154	Kế toán công	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	BAN506116	Ngân hàng thương mại	EN	COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502092	Quản trị chất lượng	EN	COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502098	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502088	Quản trị điều hành	EN	COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC



NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	FIN505119	Sáp nhập, Mua lại và Tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	MAN502200	Đánh giá thực hiện công việc	EN	COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	ACC507211	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	FIN505053	Định giá doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509175	Cơ sở dữ liệu	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509178	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509177	Khai phá dữ liệu	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC
AU	INF509176	Phân tích dữ liệu với Python	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 9/60 TC

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503213	Dự án kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
IB	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503110	Thương mại quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
IB	MAR503075	Marketing quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503214	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503091	Quản trị đa văn hóa	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503216	Thương mại trong kỷ nguyên số	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503213	Dự án kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
KM	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503146	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503154	Quản trị bán lẻ	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503137	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	COB.KDQ TMAR	2	
KM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
KM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
LM	BUS503265	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics	EN	COB.KDQ TMAR	3	
LM	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
LM	COM503119	Quản trị bán hàng	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503154	Quản trị bán lẻ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503155	Quản trị dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503148	Marketing trong kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503289	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509179	ERP trong quản trị sản xuất	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503214	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502099	Quản trị sự thay đổi	EN	COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503091	Quản trị đa văn hóa	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
MR	MAR503075	Marketing quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
MR	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
MR	BUS503274	Marketing dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503281	Quan hệ công chúng	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503280	Quảng cáo	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503148	Marketing trong kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503282	Marketing xã hội	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503283	Quản trị và phát triển sản phẩm mới	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506130	Core Banking	EN	COB.NH	2	
NH	BAN506057	Kế toán ngân hàng	EN	COB.NH	3	
NH	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
NH	BAN506055	Kinh doanh ngoại hối	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506508	Quản trị ngân hàng	EN	COB.NH	3	
NH	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
NH	PUF504053	Nguyên lý tài chính - ngân hàng	EN	CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506128	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa	EN	COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506126	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng	EN	COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506127	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/12 TC

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
AD	MAN502098	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502100	Triển khai chiến lược	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
AD	BUS503286	Marketing khởi nghiệp	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502194	Quản trị doanh nghiệp nhỏ	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502197	Quản trị khởi nghiệp	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502196	Quản trị sáng tạo và đổi mới	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	FIN505112	Tài Chính khởi nghiệp	EN	COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511134	Luật lao động	EN	CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502201	Quan hệ lao động	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502198	Quản trị thù lao lao động	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502199	Tuyển dụng và đào tạo	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502200	Đánh giá thực hiện công việc	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502111	Hệ thống sản xuất tinh gọn	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502110	Quản trị chất lượng dịch vụ	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502106	Quản trị dự án	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502152	Quản trị điều hành 2	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502193	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia ĐH/SX; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503273	Giao tiếp kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502104	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502192	Văn hóa tổ chức	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502191	Đạo đức kinh doanh	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502151	Đàm phán trong quản trị	EN	COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505052	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	COB.TC	3	
FN	MAN502190	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	1	
FN	FIN505108	Kinh tế lượng tài chính nâng cao	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505050	Quản trị rủi ro tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
FN	FIN505112	Tài Chính khởi nghiệp	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505056	Tài chính hành vi	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505114	Thực hành quản trị rủi ro công ty	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505110	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505111	Đầu tư bất động sản	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505053	Định giá doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550090	Công nghệ tài chính	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548080	Dự án 3: Tổ chức sự kiện thực chiến	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548089	Dự án 4: Thiết kế và phát triển website	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548074	Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp	EN	CTD.TKTT	2	
DD	MED548090	Seminar 3: Xu hướng truyền thông xã hội hiện đại	EN	CTD.TKTT	1	
DD	MED548098	Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông	EN	CTD.TKTT	1	
DD	MED548104	Thực tập - TTSE	EN	CTD.TKTT	3	
DD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535024	Sinh hoạt lớp hk6.1[7]		UEH.DSA	0	
DD	MED548096	Studio 6: Truyền thông xã hội	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548097	Studio 7: Sản xuất phương tiện truyền thông số	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

KHÓA 50 ĐHCQ_CT TV, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	FIN505078	Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm		COB.TC	3	
INFN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
INFN	FIN505075	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		COB.TC	3	
INFN	FIN505074	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		COB.TC	3	
INFN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
INFN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
INFN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
INFN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
INFN	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
INFN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDIB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DDIB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
DDIB	MED548167	Animation		CTD.TKTT	4	
DDIB	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548166	Sản xuất truyền thông		CTD.TKTT	4	
DDIB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DDIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DDIB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DDIB	MED548157	Truyền thông tích hợp		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
DDIB	MED548158	Truyền thông tương tác		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDMR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DDMR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
DDMR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
DDMR	MED548167	Animation		CTD.TKTT	4	
DDMR	MED548129	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548166	Sản xuất truyền thông		CTD.TKTT	4	
DDMR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DDMR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DDMR	MED548157	Truyền thông tích hợp		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
DDMR	MED548158	Truyền thông tương tác		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
KNTA	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KNTA	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KNTA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KNTA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501225	Chuyển đổi số trong kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
ARIB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
ARIB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501225	Chuyển đổi số trong kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
ARLM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
ARLM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLL	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	
CTLL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
CTLL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
CTLL	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
CTLL	PUF504010	Phân tích chính sách công		CELG.TCC	3	
CTLL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CTLL	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
CTLL	PHI510014	Logic học		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	PHI510009	Lịch sử các học thuyết kinh tế		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
CTLL	PHI510008	Triết học - phần CN duy vật lịch sử		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	PUM512003	Hành vi tổ chức các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PMLL	LAW511067	Luật và chính sách công		CELG.LUAT	3	
PMLL	PUM512007	Quản trị chiến lược các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PMLL	ARC512053	Quản trị công nghệ		CELG.QLNN	2	
PMLL	PUM512002	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PMLL	LAW511117	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	2	
PMLL	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
PMLL	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
PMLL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AVTS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AVTS	ENG513147	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513148	Kỹ năng đọc nâng cao 2		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513144	Ngữ âm - Âm vị học		CELG.NN	3	
AVTS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AVTS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AVTS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AVTS	ENG513152	Văn học Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AVTS	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FMNH	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
FMNH	MAT508037	Lý thuyết trò chơi		CELG.TTK	3	
FMNH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FMNH	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên		CELG.TTK	3	
FMNH	MAT508012	Toán tài chính		CELG.TTK	3	
FMNH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
FMNH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FMNH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
FMNH	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FMNH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FMNH	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	PUM512076	Hành vi tổ chức các tổ chức công	EN	CELG.QLNN	3	
PM	LAW511067	Luật và chính sách công		CELG.LUAT	3	
PM	PUM512007	Quản trị chiến lược các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	PUM512073	Quản trị công nghệ	EN	CELG.QLNN	2	
PM	PUM512002	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
PM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
PM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LT	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
LT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LT	INT547085	Hệ thống nâng chuyển	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547026	Internet vạn vật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547081	Kỹ thuật robot 2	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547073	Quản lý dự án công nghệ	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547051	Thiết kế mặt bằng		CTD.VCNTMTT	3	
LT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
LT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	BUS503267	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	BUS503292	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDQTMAR	3	
MT	BUS503269	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	INF509170	Dữ liệu lớn trong marketing	EN	CTD.CNTTKD	3	
MT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503294	Marketing tại điểm bán	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503282	Marketing xã hội	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503277	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503270	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503297	Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503596	Trình bày và tạo nội dung quảng cáo	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AT	MED548116	ArtTech Studio 1		CTD.TKTT	3	
AT	MED548191	Học máy cho thiết kế	EN	CTD.TKTT	3	
AT	MED548123	Kể chuyện bằng nghệ thuật		CTD.TKTT	2	
AT	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
AT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AT	MED548113	Nghệ thuật hiện đại và đương đại		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548112	Nghệ thuật và Thẩm mỹ học		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548072	Quản trị và truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT1 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548081	Truyền thông đại chúng	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FE	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FE	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FE	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTT KD	3	
FE	TEC550051	Máy học căn bản		CTD.VDM ST	3	
FE	TEC550068	Nhập môn tương tác người - máy	EN	CTD.VDM ST	3	
FE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	TEC550065	A.I. trong kinh doanh	EN	CTD.VDM ST	3	
TI	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	
TI	TEC550028	Lãnh đạo thời đại số		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550068	Nhập môn tương tác người - máy	EN	CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550027	Phát triển và thiết kế web		CTD.VDM ST	3	
TI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
TI	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507209	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507207	Kế toán tài chính theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507157	Kiểm toán căn bản	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CCA	ACC507241	ACCA_Báo cáo tài chính 2 (ACCA-F7)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507240	ACCA_Quản trị tài chính 1 (ACCA-F9)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507243	ACCA_Quản trị tài chính 2 (ACCA - F9)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
CCA	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
CCA	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
CCA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CAE	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
CAE	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507228	ICAEW_Kiểm toán 1 (ICAEW CFAB -Assurance)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507232	ICAEW_Kiểm toán 2 (ICAEW CAFB -Assurance)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
CAE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
CAE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SC	ARC549043	Thiết kế đô thị thông minh	EN	CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC512015	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC549034	Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi	EN	CTD.VDTT MQL	6	
SC	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
SC	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
SC	ARC549026	Bản đồ hóa thành phố		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 6 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/6 TC
SC	ARC549040	Phòng thí nghiệm đô thị		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 6 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
AU	ACC507166	Kiểm soát nội bộ	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
AU	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
AU	ACC507205	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	COB.KTO	3	
AU	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501225	Chuyển đổi số trong kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
AR	ECO501227	Quản trị kinh doanh nông nghiệp	EN	CELG.KTE	3	
AR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
AR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
AR	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
AR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503211	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
IB	BUS503212	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
DB	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
DB	MAN502181	Nguyên lý kinh doanh số		COB.QT	3	
DB	MAN502203	Quản trị điều hành số trong môi trường số	EN	COB.QT	3	
DB	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
DB	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
DB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
KM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503110	Thương mại quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
KM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
KM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501124	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
ECO	ECO501118	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	CELG.KTE	3	
ECO	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
ECO	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
ECO	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
ECO	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501009	Kinh tế môi trường		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501035	Kinh tế nông nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501008	Kinh tế quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	
IV	ECO501192	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ECO501191	Phân tích dự án đầu tư (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501118	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS503080	Logistics quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503146	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503210	Phân tích kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
LM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511129	Luật Thương mại	EN	CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
LQ	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LQ	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LQ	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
LQ	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511129	Luật Thương mại	EN	CELG.LUAT	3	
EL	LAW511132	Luật cạnh tranh	EN	CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EL	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
EL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503316	Chiến lược kênh phân phối	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503315	Chiến lược định giá	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503113	Quản trị marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503279	Truyền thông Marketing tích hợp	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506118	Ngân hàng đầu tư	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506115	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506051	Thanh toán quốc tế	EN	COB.NH	3	
NH	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508030	Kinh tế lượng	EN	CELG.TTK	3	
AS	MAT508045	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		CELG.TTK	3	
AS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AS	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên		CELG.TTK	3	
AS	MAT508090	Toán bảo hiểm dài hạn 1	EN	CELG.TTK	3	
AS	MAT508068	Toán tài chính thực hành		CELG.TTK	2	
AS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502149	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	COB.BGH	3	
AD	MAN502092	Quản trị chất lượng	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502096	Quản trị chiến lược	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	EN	COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
HQ	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
HQ	PUF504083	Nghiên cứu khoa học trong tài chính công		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504031	Nhập môn phân loại thuế quan		CELG.TCC	3	
HQ	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HQ	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
HQ	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	MAN502136	Pháp luật, y đức và chính sách y tế		COB.QT	2	
QB	MAN502208	Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý	EN	COB.QT	3	
QB	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị		COB.QT	3	
QB	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	EN	COB.QT	3	
QB	MAN502139	Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		COB.QT	3	
QB	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		COB.QT	3	
QB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
QB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
QB	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
QB	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
QB	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
TS	TOU515090	Quản trị kênh phân phối trong du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515143	Thiết kế trải nghiệm khách hàng	EN	COB.KDL	3	
TS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
TS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
TS	HOT515011	Quản trị hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 1 môn , 3.0 TC
TS	TOU515145	Quản trị hiếu khách	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 1 môn , 3.0 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515134	Quản trị hiệu quả	EN	COB.KDL	3	
KS	TOU515135	Quản trị kênh phân phối trong khách sạn	EN	COB.KDL	3	
KS	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
KS	TOU515069	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDL	3	
KS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
KS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	MAN502091	Hành vi tổ chức	EN	COB.QT	3	
EM	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
EM	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
EM	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
EM	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	EN	COB.QT	3	
EM	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
EM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
BA	MAN502149	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	EN	COB.BGH	3	
BA	MAN502092	Quản trị chất lượng	EN	COB.QT	3	
BA	MAN502096	Quản trị chiến lược	EN	COB.QT	3	
BA	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	EN	COB.QT	3	
BA	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTT KD	2	
BA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
BA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
BA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501124	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
HR	ECO501118	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	CELG.KTE	3	
HR	ECO501233	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức	EN	CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
HR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
SK	EVE515082	Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	
SK	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
SK	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
SK	TOU515069	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDL	3	
SK	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SK	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
SK	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
RA	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
RA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
RA	INT547023	Hệ thống nhúng		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547081	Kỹ thuật robot 2	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547059	Quản lý dự án công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	
RA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
RA	INT547027	Tương tác người và máy		CTD.VCNTMTT	3	
RA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
RA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
RA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
RA	INT547035	Học sâu		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm Trí tuệ nhân tạo -Đạt 9/21 TC

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
FN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505049	Sản phẩm phái sinh	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
IF	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IF	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IF	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IF	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IF	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
VA	ECO501191	Phân tích dự án đầu tư (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501118	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
VA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
VA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
VA	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501060	Phân tích thị trường bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
TK	MAT508093	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	EN	CELG.TTK	3	
TK	MAT508087	Phân tích dữ liệu	EN	CELG.TTK	3	
TK	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TK	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
TK	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
TK	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TK	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
TA	TAX504075	Thuế trực thu		CELG.TCC	3	
TA	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
TA	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
TA	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
TA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
TA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
TT	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
TT	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TT	BAN506118	Ngân hàng đầu tư	EN	COB.NH	3	
TT	BAN506022	Nghiệp vụ công ty chứng khoán		COB.NH	3	
TT	BAN506120	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	
TT	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	
TT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509097	Thương mại điện tử (EN)	EN	CTD.CNTTKD	3	
EE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
EE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DD	MED548167	Animation		CTD.TKTT	4	
DD	MED548149	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DD	MED548166	Sản xuất truyền thông		CTD.TKTT	4	
DD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DD	MED548157	Truyền thông tích hợp		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
DD	MED548158	Truyền thông tương tác		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FI	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FI	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	COB.TC	3	
FI	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
FI	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
FI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FI	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IC	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
IC	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IC	INT547023	Hệ thống nhúng		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547059	Quản lý dự án công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	
IC	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IC	INT547119	Điều khiển quá trình	EN	CTD.VCNTMTT	3	
IC	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IC	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IC	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507209	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507207	Kế toán tài chính theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507157	Kiểm toán căn bản	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507212	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	EN	COB.KTO	3	
KN	INF509092	Khoa học dữ liệu	EN	CTD.CNTT KD	2	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507166	Kiểm soát nội bộ	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507212	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507156	Phân tích báo cáo tài chính	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507205	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	COB.KTO	3	
AU	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503211	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQ TMAR	2	
IB	BUS503212	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503307	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	FIN505062	Quản trị tài chính	EN	COB.TC	3	
IB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
KM	BUS503307	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503110	Thương mại quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
KM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
KM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
LM	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS503080	Logistics quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503146	Mua hàng và cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503210	Phân tích kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505062	Quản trị tài chính	EN	COB.TC	3	
LM	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
LM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503316	Chiến lược kênh phân phối	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503315	Chiến lược định giá	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503113	Quản trị marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503279	Truyền thông Marketing tích hợp	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504051	Hoạch định thuế	EN	CELG.TCC	3	
NH	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
NH	BAN506050	Ngân hàng quốc tế	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506118	Ngân hàng đầu tư	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506107	Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506115	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506051	Thanh toán quốc tế	EN	COB.NH	3	
NH	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502091	Hành vi tổ chức	EN	COB.QT	3	
AD	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	
AD	MAN502092	Quản trị chất lượng	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502089	Quản trị nguồn nhân lực	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502088	Quản trị điều hành	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502090	Tài chính cho nhà Quản trị	EN	COB.QT	3	
AD	INF509093	ERP (HRM)	EN	CTD.CNTT KD	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504051	Hoạch định thuế	EN	CELG.TCC	3	
FN	FIN505048	Phân tích tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505124	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	BAN506107	Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	COB.NH	3	
FN	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
FN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
FN	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505124	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505049	Sản phẩm phái sinh	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
IF	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
IF	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IF	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IF	TAX504051	Hoạch định thuế	EN	CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	LAW511140	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính	EN	CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IF	ACC507207	Kế toán tài chính theo IFRS	EN	COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
DD	MED548182	Animation	EN	CTD.TKTT	4	
DD	MED548149	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548071	Kinh tế học	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548181	Sản xuất truyền thông	EN	CTD.TKTT	4	
DD	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
DD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DD	MED548179	Truyền thông tích hợp	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
DD	MED548180	Truyền thông tương tác	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_AN TOÀN THÔNG TIN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CY	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CY	INF509121	Cơ sở an toàn thông tin		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509123	Kiến trúc hệ thống doanh nghiệp		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509139	Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	2	
CY	INF509119	Quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509120	Quản trị mạng		CTD.CNTTKD	3	
CY	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
CY	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẤT ĐỘNG SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
RE	ECO501057	Phát triển bất động sản		CELG.KTE	3	
RE	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
RE	ECO501106	Quy hoạch đô thị và nhà ở		CELG.KTE	3	
RE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
RE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
RE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
RE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	FIN505078	Môi trường pháp lý kinh doanh bảo hiểm		COB.TC	3	
IN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
IN	FIN505075	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		COB.TC	3	
IN	FIN505074	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		COB.TC	3	
IN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IN	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LT	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
LT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LT	INT547050	Hệ thống nâng chuyển		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547026	Internet vạn vật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547019	Kỹ thuật robot 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547059	Quản lý dự án công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547051	Thiết kế mặt bằng		CTD.VCNTMTT	3	
LT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
LT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	MAR503251	Phân tích dữ liệu mạng xã hội		COB.KDQTMAR	3	
MT	BUS503292	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDQTMAR	3	
MT	MAR503253	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing		COB.KDQTMAR	3	
MT	INF509099	Dữ liệu lớn trong marketing		CTD.CNTTKD	3	
MT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503293	Marketing tại điểm bán		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	MAR503255	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	MAR503256	Sáng tạo và thiết kế sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC
MT	BUS503295	Trình bày và tạo nội dung quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/18 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AT	MED548116	ArtTech Studio 1		CTD.TKTT	3	
AT	MED548190	Học máy cho thiết kế		CTD.TKTT	3	
AT	MED548123	Kể chuyện bằng nghệ thuật		CTD.TKTT	2	
AT	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
AT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AT	MED548113	Nghệ thuật hiện đại và đương đại		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548112	Nghệ thuật và Thẩm mỹ học		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548006	Quản trị và truyền thông		CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT1 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548014	Truyền thông đại chúng		CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FE	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FE	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FE	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTT KD	3	
FE	TEC550051	Máy học căn bản		CTD.VDM ST	3	
FE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FE	TEC550031	Nhập môn tương tác Người_Máy		CTD.VDM ST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 4 -Đạt 3/6 TC
FE	TEC550048	Nhập môn tương tác Người_Máy_EN.	EN	CTD.VDM ST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 4 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IT	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509014	Phát triển ứng dụng web		CTD.CNTT KD	3	
IT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IT	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509019	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509142	Cơ sở dữ liệu phi quan hệ		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509146	Chuyển đổi số		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 6 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 6 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	TEC550002	A.I. trong Kinh doanh		CTD.VDMST	3	
TI	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	
TI	TEC550028	Lãnh đạo thời đại số		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550031	Nhập môn tương tác Người_Máy		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550027	Phát triển và thiết kế web		CTD.VDMST	3	
TI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TI	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ER	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
ER	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
ER	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTTKD	3	
ER	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	
ER	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
ER	INF509046	Tư duy hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
ER	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
ER	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
BI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
BI	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
BI	INF509018	Cơ sở dữ liệu nâng cao		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
BI	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509046	Tư duy hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
BI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
BI	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ACC507115	Cơ chế tài chính kế toán công		COB.KTO	3	
KO	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KO	ACC507116	Kế toán công 2		COB.KTO	3	
KO	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KO	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KO	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KO	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KO	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
DS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DS	MAT508008	Thống kê toán		CELG.TTK	3	
DS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
DS	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
DS	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	3	
DS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DS	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
DS	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CS	INF509044	Máy học		CTD.CNTT KD	3	
CS	INF509139	Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	2	
CS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
CS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
CS	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên		CELG.TTK	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CS	INF509157	Nhập môn xử lý âm thanh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CS	MAT508037	Lý thuyết trò chơi		CELG.TTK	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
CS	INF509159	Xử lý và phân tích ảnh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SC	ARC512024	Thiết kế đô thị thông minh		CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC512015	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.VDTT MQL	3	
SC	ARC512031	Đồ án Cảnh Quan Thông Minh: Thiết Kế Cảnh Quan Có Khả Năng Tự Phục hồi		CTD.VDTT MQL	6	
SC	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
SC	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
SC	ARC549026	Bản đồ hóa thành phố		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 6 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/6 TC
SC	ARC549040	Phòng thí nghiệm đô thị		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 6 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
AU	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	
AU	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
AU	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
AU	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
AU	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501225	Chuyển đổi số trong kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
AR	ECO501146	Quản trị kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
AR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
AR	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
AR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH SỐ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
DB	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
DB	MAN502181	Nguyên lý kinh doanh số		COB.QT	3	
DB	MAN502177	Quản trị điều hành số trong môi trường số		COB.QT	3	
DB	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
DB	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
DB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
KM	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
KM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
ECO	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
ECO	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
ECO	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
ECO	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501009	Kinh tế môi trường		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501035	Kinh tế nông nghiệp		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ECO501008	Kinh tế quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/15 TC
ECO	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm tự chọn UEH 1 -Đạt 3/18 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	
CT	PUF504010	Phân tích chính sách công		CELG.TCC	3	
CT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CT	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
CT	PHI510014	Logic học		UEH.VKHCTXH	3	
CT	PHI510009	Lịch sử các học thuyết kinh tế		UEH.VKHCTXH	3	
CT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
CT	PHI510008	Triết học - phần CN duy vật lịch sử		UEH.VKHCTXH	3	
CT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	
IV	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
IV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SE	INF509012	Công nghệ phần mềm		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509037	Lập trình hướng đối tượng		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509024	Mạng máy tính		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509038	Phát triển ứng dụng Desktop		CTD.CNTTKD	3	
SE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
SE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
LM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LQ	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
LQ	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LQ	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
LQ	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EL	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
EL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503313	Chiến lược kênh phân phối		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
AS	MAT508045	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		CELG.TTK	3	
AS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AS	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên		CELG.TTK	3	
AS	MAT508051	Toán bảo hiểm dài hạn 1		CELG.TTK	3	
AS	MAT508068	Toán tài chính thực hành		CELG.TTK	2	
AS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN LÝ CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	PUM512003	Hành vi tổ chức các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	LAW511067	Luật và chính sách công		CELG.LUAT	3	
PM	PUM512007	Quản trị chiến lược các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	ARC512053	Quản trị công nghệ		CELG.QLNN	2	
PM	PUM512002	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
PM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
PM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
HQ	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
HQ	PUF504083	Nghiên cứu khoa học trong tài chính công		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504031	Nhập môn phân loại thuế quan		CELG.TCC	3	
HQ	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HQ	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
HQ	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	MAN502136	Pháp luật, y đức và chính sách y tế		COB.QT	2	
QB	MAN502138	Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		COB.QT	3	
QB	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị		COB.QT	3	
QB	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
QB	MAN502139	Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		COB.QT	3	
QB	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		COB.QT	3	
QB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
QB	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
QB	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
QB	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
QB	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CL	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
CL	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
CL	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
CL	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
CL	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
CL	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
CL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CL	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	HOT515011	Quản trị hiếu khách		COB.KDL	3	
TS	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
TS	TOU515090	Quản trị kênh phân phối trong du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515069	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDL	3	
TS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
TS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
KS	TOU515068	Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
KS	TOU515069	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDL	3	
KS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KS	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
KS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
EM	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
EM	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
EM	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
EM	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
EM	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
EM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
EM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
BA	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
BA	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
BA	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
BA	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
BA	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTT KD	2	
BA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
BA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
BA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
HR	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
HR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	TOU515003	Quản trị hiệu quả		COB.KDL	3	
SK	EVE515082	Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	
SK	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
SK	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
SK	TOU515069	Thiết kế trải nghiệm khách hàng		COB.KDL	3	
SK	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
SK	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
SK	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
RA	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
RA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
RA	INT547023	Hệ thống nhúng		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547019	Kỹ thuật robot 2		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547059	Quản lý dự án công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	
RA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
RA	INT547027	Tương tác người và máy		CTD.VCNTMTT	3	
RA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
RA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
RA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
RA	INT547035	Học sâu		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm Trí tuệ nhân tạo -Đạt 9/21 TC

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FN	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	
IF	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
IF	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IF	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IF	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IF	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IF	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IF	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	PUF504006	Ngân sách và tài chính Chính phủ		CELG.TCC	3	
PF	PUF504083	Nghiên cứu khoa học trong tài chính công		CELG.TCC	3	
PF	PUF504004	Quản lý khu vực Công		CELG.TCC	3	
PF	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
PF	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
PF	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
PF	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
PF	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
PF	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
VA	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	
VA	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
VA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
VA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
VA	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501060	Phân tích thị trường bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
TK	MAT508002	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		CELG.TTK	3	
TK	MAT508010	Phân tích dữ liệu		CELG.TTK	3	
TK	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TK	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
TK	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
TK	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TK	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
TA	TAX504075	Thuế trực thu		CELG.TCC	3	
TA	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
TA	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
TA	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
TA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TA	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
TA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
TT	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
TT	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TT	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
TT	BAN506022	Nghiệp vụ công ty chứng khoán		COB.NH	3	
TT	BAN506019	Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		COB.NH	3	
TT	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	
TT	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513147	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513148	Kỹ năng đọc nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513144	Ngữ âm - Âm vị học		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
AV	ENG513152	Văn học Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_TOÁN TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
FM	MAT508037	Lý thuyết trò chơi		CELG.TTK	3	
FM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FM	MAT508014	Quá trình ngẫu nhiên		CELG.TTK	3	
FM	MAT508012	Toán tài chính		CELG.TTK	3	
FM	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
FM	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
FM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FM	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DD	MED548167	Animation		CTD.TKTT	4	
DD	MED548129	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		CTD.TKTT	3	
DD	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DD	MED548166	Sản xuất truyền thông		CTD.TKTT	4	
DD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
DD	MED548157	Truyền thông tích hợp		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
DD	MED548158	Truyền thông tương tác		CTD.TKTT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FI	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FI	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FI	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FI	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FI	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
FI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IC	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
IC	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IC	INT547023	Hệ thống nhúng		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547059	Quản lý dự án công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	
IC	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IC	INT547104	Điều khiển quá trình		CTD.VCNTMTT	3	
IC	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IC	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	
IC	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FBDP	INT505158	Giới thiệu về Python	EN	COB.TC	3	
FBDP	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
FBDP	ENT502232	Khởi nghiệp kinh doanh	EN	COB.QT	2	
FBDP	ECO505162	Kinh tế lượng chuỗi thời gian	EN	COB.TC	3	
FBDP	BAN506116	Ngân hàng thương mại	EN	COB.NH	3	
FBDP	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
FBDP	FIN505044	Tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
FBDP	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
FBDP	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FBDP	ADM535022	Sinh hoạt lớp hk4.1[5]		UEH.DSA	0	

KHÓA 51 ĐHCQ_CT TV, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Học Giáo dục quốc phòng – An ninh	Căn cứ theo các TB về học GDQPAN
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
INFN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
INFN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
INFN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
INFN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
INFN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
INFN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
INFN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
INFN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ATMR	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
ATMR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ATMR	INF509221	Lập trình căn bản		CTD.CNTTKD	3	
ATMR	MED548257	Luật sở hữu trí tuệ		CTD.TKTT	1	
ATMR	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
ATMR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
ATMR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
ATMR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
ATMR	MED548108	Giới thiệu về Nghệ thuật & Công nghệ		CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
ATMR	MED548107	Lý thuyết ArtTech		CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDIB	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DDIB	MED548170	Luật thông tin và truyền thông		CTD.TKTT	1	
DDIB	MED548008	Marketing & Truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548221	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		CTD.TKTT	2	
DDIB	MED548014	Truyền thông đại chúng		CTD.TKTT	3	
DDIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
DDIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DDIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDKM	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DDKM	MED548170	Luật thông tin và truyền thông		CTD.TKTT	1	
DDKM	MED548008	Marketing & Truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548221	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		CTD.TKTT	2	
DDKM	MED548014	Truyền thông đại chúng		CTD.TKTT	3	
DDKM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
DDKM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DDKM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDMR	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DDMR	MED548170	Luật thông tin và truyền thông		CTD.TKTT	1	
DDMR	MED548008	Marketing & Truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548221	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		CTD.TKTT	2	
DDMR	MED548014	Truyền thông đại chúng		CTD.TKTT	3	
DDMR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
DDMR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DDMR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KNTA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KNTA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KNTA	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KNTA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KNTA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KNTA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KNTA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
KNTA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
ARIB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
ARIB	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
ARIB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
ARIB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
ARIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
ARIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
ARLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
ARLM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
ARLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
ARLM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
ARLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
ARLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBDD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IBDD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IBDD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IBDD	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBDD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IBDD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IBDD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IBDD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IBDD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IBLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IBLM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IBLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IBLM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IBLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IBLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IBLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBMR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IBMR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IBMR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IBMR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBMR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IBMR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IBMR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IBMR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IBMR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBNH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IBNH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IBNH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IBNH	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBNH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IBNH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IBNH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IBNH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IBNH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBTT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IBTT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IBTT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IBTT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBTT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IBTT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IBTT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IBTT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IBTT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMDD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KMDD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KMDD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KMDD	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMDD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KMDD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KMDD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KMDD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KMDD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KMLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KMLM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KMLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KMLM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KMLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KMLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KMLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMNH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KMNH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KMNH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KMNH	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMNH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KMNH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KMNH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KMNH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KMNH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMTT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KMTT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KMTT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KMTT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMTT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KMTT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KMTT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KMTT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KMTT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLAW	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
CTLAW	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CTLAW	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
CTLAW	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
CTLAW	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CTLAW	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
CTLAW	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CTLAW	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CTLAW	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMIB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LMIB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LMIB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LMIB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
LMIB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LMIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LMIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LMIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LMIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ QUẢN TRỊ HẢI QUAN NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMHQ	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LMHQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LMHQ	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LMHQ	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
LMHQ	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LMHQ	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LMHQ	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LMHQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LMHQ	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRAT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MRAT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MRAT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MRAT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRAT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MRAT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MRAT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MRAT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MRAT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRDD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MRDD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MRDD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MRDD	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRDD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MRDD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MRDD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MRDD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MRDD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRIB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MRIB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MRIB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MRIB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRIB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MRIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MRIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MRIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MRIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRNH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MRNH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MRNH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MRNH	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRNH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MRNH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MRNH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MRNH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MRNH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHIB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NHIB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NHIB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHIB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NHIB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NHIB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NHIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NHIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NHIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NHIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHKM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NHKM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NHKM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHKM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NHKM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NHKM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NHKM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NHKM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NHKM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NHKM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NHLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NHLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHLM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NHLM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NHLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NHLM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NHLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NHLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NHLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHMR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NHMR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NHMR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHMR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NHMR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NHMR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NHMR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NHMR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NHMR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NHMR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLAW	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PMLAW	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
PMLAW	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PMLAW	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
PMLAW	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PMLAW	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
PMLAW	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
PMLAW	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
PMLAW	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG VÀ LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HQLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HQLM	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
HQLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQLM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HQLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HQLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
HQLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HQLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTIB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TTIB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TTIB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTIB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TTIB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TTIB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TTIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TTIB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TTIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TTIB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTKM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TTKM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TTKM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTKM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TTKM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TTKM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TTKM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TTKM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TTKM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TTKM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTLM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TTLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TTLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTLM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TTLM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TTLM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TTLM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TTLM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TTLM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TTLM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTMR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TTMR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TTMR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTMR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TTMR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TTMR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TTMR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TTMR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TTMR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TTMR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AVTS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AVTS	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AVTS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AVTS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AVTS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FMNH	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
FMNH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FMNH	MAT508033	Lý thuyết xác suất		CELG.TTK	3	
FMNH	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
FMNH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FMNH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FMNH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
FMNH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
PM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
PM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
PM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
PM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LT	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547072	Kinh tế kỹ thuật	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCNTMTT	1	
LT	INT547004	Toán dành cho kỹ sư		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547068	Trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547122	Xác suất thống kê cho kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
LT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MT	BUS503266	Ứng dụng công nghệ trong marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
MT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
AT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AT	INF509221	Lập trình căn bản		CTD.CNTTKD	3	
AT	MED548257	Luật sở hữu trí tuệ		CTD.TKTT	1	
AT	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
AT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
AT	MED548151	Giới thiệu về Nghệ thuật & Công nghệ	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548150	Lý thuyết ArtTech	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
FE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FE	INF509066	Lập trình cơ bản		CTD.CNTTKD	3	
FE	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
FE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
FE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ECO501219	Kinh tế học		CELG.KTE	3	
TI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TI	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
TI	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	
TI	INF509066	Lập trình cơ bản		CTD.CNTT KD	3	
TI	TEC550063	Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	CTD.VDM ST	3	
TI	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
TI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
TI	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
KN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
KN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CCA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
CCA	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
CCA	ACC507222	ACCA_Kế toán tài chính 1 (ACCA-F3)	EN	COB.KTO	3	
CCA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
CCA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
CCA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
CCA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 6/33 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CAE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
CAE	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
CAE	ACC507220	ICAEW_ Kế toán tài chính 1 (ICAEW CFAB - Accounting)	EN	COB.KTO	3	
CAE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CAE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CAE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
CAE	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 6/33 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SC	ARC549020	Phân tích và Thiết kế kiến trúc		CTD.VDTTMQL	2	
SC	ARC549021	Thành phố thông minh		CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549065	Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC549035	Vật lý kiến trúc		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512027	Đồ án kiến trúc 1		CTD.VDTTMQL	4	
SC	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SC	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
SC	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AU	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AU	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AU	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
AU	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AU	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AU	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AU	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
AR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
AR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
DB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
DB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
DB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
DB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
DB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
ECO	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
ECO	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
ECO	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ECO	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
ECO	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
ECO	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IV	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IV	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
IV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IV	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IV	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
LM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511172	Các học thuyết chính trị - pháp lý		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511171	Lập luận và tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511174	Luật Hành chính và tố tụng hành chính		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511162	Nhập môn Luật dân sự		CELG.LUAT	2	
LQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LQ	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
LQ	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LQ	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511171	Lập luận và tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511174	Luật Hành chính và tố tụng hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511163	Luật tài sản		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511181	Nghề luật và đạo đức nghề luật		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
AS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AS	MAT508083	Lý thuyết xác suất	EN	CELG.TTK	3	
AS	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
AS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HQ	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
HQ	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQ	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HQ	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HQ	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
HQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
QB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
QB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
QB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
QB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
QB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
QB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
QB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
QB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
EM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
EM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
EM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
BA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
BA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
BA	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
BA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
BA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
BA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
BA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
BA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SK	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
SK	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
SK	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
SK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SK	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SK	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SK	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SK	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
RA	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547090	Khoa học máy tính 2	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547013	Kỹ thuật số		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCNTMTT	1	
RA	INT547004	Toán dành cho kỹ sư		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547068	Trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547122	Xác suất thống kê cho kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
RA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
RA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
RA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IF	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IF	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IF	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IF	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IF	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IF	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IF	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IF	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
VA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
VA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
VA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
VA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
VA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
VA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
VA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
VA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
TK	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TK	MAT508083	Lý thuyết xác suất	EN	CELG.TTK	3	
TK	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
TK	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TK	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TK	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
TK	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
EE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
EE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DD	MED548170	Luật thông tin và truyền thông		CTD.TKTT	1	
DD	MED548075	Marketing & Truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
DD	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	
DD	MED548221	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		CTD.TKTT	2	
DD	MED548081	Truyền thông đại chúng	EN	CTD.TKTT	3	
DD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FI	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FI	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FI	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FI	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FI	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IC	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547090	Khoa học máy tính 2	EN	CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547013	Kỹ thuật số		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547129	Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng	EN	CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCN TMTT	1	
IC	INT547071	Toán dành cho kỹ sư	EN	CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCN TMTT	3	
IC	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
IC	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
IC	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
KN	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
KN	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQ TMAR	2	
KN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
KN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
AU	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
AU	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AU	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
AU	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQ TMAR	2	
AU	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
AU	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AU	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
IB	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
IB	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
IB	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
IB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
KM	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
KM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KM	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
KM	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
KM	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
KM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
LM	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
LM	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
LM	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
LM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
MR	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
MR	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
MR	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
MR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
NH	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
NH	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
NH	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
NH	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
NH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
AD	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
AD	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
AD	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
AD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
FN	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
FN	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
FN	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
FN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
IF	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
IF	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IF	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
IF	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
IF	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
IF	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IF	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IF	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DD	MED548176	Luật thông tin và truyền thông	EN	CTD.TKTT	1	
DD	MED548075	Marketing & Truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548267	Studio Thiết kế cơ bản 2	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548250	Studio Thiết kế đồ họa	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548222	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng	EN	CTD.TKTT	2	
DD	MED548081	Truyền thông đại chúng	EN	CTD.TKTT	3	
DD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
FI	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FI	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FI	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
FI	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
FI	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
FI	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FI	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_AN TOÀN THÔNG TIN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
CY	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
CY	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CY	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509116	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		CTD.CNTTKD	3	
CY	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CY	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
CY	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_BẤT ĐỘNG SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
RE	ECO501173	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		CELG.KTE	3	
RE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
RE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
RE	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
RE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
RE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
RE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
RE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LT	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547005	Kinh tế kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCNTMTT	1	
LT	INT547004	Toán dành cho kỹ sư		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547022	Trí tuệ nhân tạo		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547122	Xác suất thống kê cho kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
LT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MT	MAR503250	Ứng dụng công nghệ trong marketing		COB.KDQTMAR	3	
MT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
MT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
AT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AT	INF509221	Lập trình căn bản		CTD.CNTTKD	3	
AT	MED548257	Luật sở hữu trí tuệ		CTD.TKTT	1	
AT	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
AT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
AT	MED548108	Giới thiệu về Nghệ thuật & Công nghệ		CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548107	Lý thuyết ArtTech		CTD.TKTT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
FE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FE	INF509066	Lập trình cơ bản		CTD.CNTTKD	3	
FE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
FE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
IT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IT	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509116	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		CTD.CNTTKD	3	
IT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
IT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ECO501219	Kinh tế học		CELG.KTE	3	
TI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TI	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
TI	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	
TI	INF509066	Lập trình cơ bản		CTD.CNTTKD	3	
TI	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	
TI	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TI	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IS	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IS	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
IS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
IS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KO	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KO	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KO	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KO	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KO	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KO	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KO	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
KO	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
DS	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
DS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
DS	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
DS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
CS	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
CS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CS	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
CS	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
CS	INF509116	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		CTD.CNTTKD	3	
CS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
CS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SC	ARC549020	Phân tích và Thiết kế kiến trúc		CTD.VDTTMQL	2	
SC	ARC549021	Thành phố thông minh		CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549065	Toán cơ bản và nhập môn kiến trúc thuật toán		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC549035	Vật lý kiến trúc		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512027	Đồ án kiến trúc 1		CTD.VDTTMQL	4	
SC	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SC	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
SC	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AU	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AU	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AU	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AU	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AU	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AU	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AU	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
AR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
AR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH SỐ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
DB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
DB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
DB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
DB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
DB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
ECO	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
ECO	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
ECO	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ECO	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
ECO	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
ECO	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
CT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
CT	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
CT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
CT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IV	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IV	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
IV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IV	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IV	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
SE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
SE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
SE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
SE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
LM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511172	Các học thuyết chính trị - pháp lý		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511171	Lập luận và tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511174	Luật Hành chính và tố tụng hành chính		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511162	Nhập môn Luật dân sự		CELG.LUAT	2	
LQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LQ	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
LQ	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
LQ	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
LQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511171	Lập luận và tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511174	Luật Hành chính và tố tụng hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511163	Luật tài sản		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511181	Nghề luật và đạo đức nghề luật		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH DỮ LIỆU - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
DA	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DA	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
DA	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
DA	INT547020	Khoa học máy tính 2		CTD.VCNTMTT	3	
DA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
AS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AS	MAT508033	Lý thuyết xác suất		CELG.TTK	3	
AS	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
AS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
AS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN LÝ CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
PM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
PM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
PM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
PM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HQ	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
HQ	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQ	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HQ	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HQ	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
HQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
SM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
SM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
QB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
QB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
QB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
QB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
QB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
QB	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
QB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
QB	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CL	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CL	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
CL	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
CL	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
CL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
CL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CL	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
CL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CL	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	



[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KS	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
KS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KS	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
EM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
EM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
EM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
BA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
BA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
BA	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
BA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
BA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
BA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
BA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
BA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SK	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
SK	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
SK	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
SK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SK	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SK	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
SK	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SK	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
RA	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547020	Khoa học máy tính 2		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547013	Kỹ thuật số		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCN TMTT	1	
RA	INT547004	Toán dành cho kỹ sư		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547022	Trí tuệ nhân tạo		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547122	Xác suất thống kê cho kỹ thuật		CTD.VCN TMTT	3	
RA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
RA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
RA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
FN	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IF	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IF	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IF	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IF	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IF	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IF	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
IF	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IF	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PF	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PF	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
PF	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PF	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
PF	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
PF	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
PF	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
PF	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
VA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
VA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
VA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
VA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
VA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
VA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
VA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
VA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
TK	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TK	MAT508033	Lý thuyết xác suất		CELG.TTK	3	
TK	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TK	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TK	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TK	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
TK	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TA	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TA	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TA	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
TT	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TT	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TT	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
TT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TT	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
EE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
EE	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
EE	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
AV	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
AV	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TOÁN TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	MAT508035	Giải tích 2		CELG.TTK	3	
FM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FM	MAT508033	Lý thuyết xác suất		CELG.TTK	3	
FM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
FM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FM	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
FM	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
FM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
DD	MED548170	Luật thông tin và truyền thông		CTD.TKTT	1	
DD	MED548008	Marketing & Truyền thông		CTD.TKTT	3	
DD	MED548218	Studio Thiết kế cơ bản 2		CTD.TKTT	3	
DD	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	
DD	MED548221	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		CTD.TKTT	2	
DD	MED548014	Truyền thông đại chúng		CTD.TKTT	3	
DD	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
DD	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
DD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FI	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FI	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FI	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FI	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQPAN	5	
FI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FI	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IC	INT547010	Cơ kỹ thuật 1		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547020	Khoa học máy tính 2		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547013	Kỹ thuật số		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547128	Nền tảng trí tuệ nhân tạo và ứng dụng		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547003	Thí nghiệm vật lý		CTD.VCN TMTT	1	
IC	INT547004	Toán dành cho kỹ sư		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547121	Toán nền tảng cho kỹ thuật 2		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547002	Vật lý 2		CTD.VCN TMTT	3	
IC	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
IC	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
IC	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[ĐỀ ÁN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ CỦA TP HCM]_TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FBDP	ECO501098	Kinh tế vĩ mô	EN	CELG.KTE	3	
FBDP	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FBDP	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQ TMAR	2	
FBDP	SDE599001	Giáo dục quốc phòng - an ninh		UEH.TTQP AN	5	
FBDP	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FBDP	ADM535020	Sinh hoạt lớp hk2.1[3]		UEH.DSA	0	
FBDP	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	CLI505150	Biến đổi khí hậu: Giải pháp toàn cầu và địa phương	EN	COB.TC	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	GLO505151	Các vấn đề toàn cầu và địa phương	EN	COB.TC	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	AIS505153	Trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi xã hội	EN	COB.TC	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	GLO505154	Xã hội học toàn cầu và xuyên quốc gia	EN	COB.TC	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	ETH505152	Đạo đức, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm doanh nghiệp	EN	COB.TC	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDM ST	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC
FBDP	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
FBDP	MAR503343	Marketing	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
FBDP	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 26.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

LUẬT KINH DOANH - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511138	Thực tập tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

MARKETING - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

NGÂN HÀNG - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
NH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
NH	BAN506080	Học kỳ doanh nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502210	Thực tập tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TÀI CHÍNH - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	3300105	Thi Tiếng Anh đầu ra - VB2		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505193	Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K26.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513203	Thực tập tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KHÓA 27.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501109	Tổ chức và triển khai dự án		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC
RE	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC
RE	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC
RE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC
RE	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC
RE	ECO501060	Phân tích thị trường bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	ARC512047	Hệ thống thông tin địa lý trong quy hoạch và quản lý đô thị		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-3; 8 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	ECO501178	Phân tích chiến lược đầu tư bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	ECO501177	Phân tích và quản trị rủi ro bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC
RE	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-3); 8 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511110	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

MARKETING - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

NGÂN HÀNG - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506089	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506018	Marketing ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506015	Quản trị ngân quỹ		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BV	MAN502084	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		COB.QT	3	
BV	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	
BV	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502145	Quản lý dinh dưỡng bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502144	Quản trị dược trong bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502081	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

TÀI CHÍNH - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501057	Phát triển bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TC -Đạt 3/6 TC
VA	ECO501145	Thẩm định giá đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm TC -Đạt 3/6 TC

THUẾ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
TA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504077	Thuế trong mua bán và sáp nhập		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504021	Đạo đức Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

KHÓA 27.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	INF509041	Công nghệ và đổi mới		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509022	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SE	INF509035	Điện toán đám mây		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SE	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511110	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

MARKETING - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

NGÂN HÀNG - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506089	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506018	Marketing ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506015	Quản trị ngân quỹ		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515081	Kiến tập_KS		COB.KDL	5	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

TÀI CHÍNH - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	

THUẾ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
TA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504077	Thuế trong mua bán và sáp nhập		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	TAX504021	Đạo đức Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC
TA	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm TC -Đạt 9/18 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

KHÓA 27.3 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501182	Học phần tự chọn tự do 1		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501184	Học phần tự chọn tự do 2		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	INF509012	Công nghệ phần mềm		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509041	Công nghệ và đổi mới		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509022	Kiến trúc phần mềm hướng dịch vụ		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SE	INF509035	Điện toán đám mây		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

KHÓA 27.4 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501182	Học phần tự chọn tự do 1		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501184	Học phần tự chọn tự do 2		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQTMAR	3	

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511064	Luật học so sánh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật		CELG.NN	3	
AV	ENG513033	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh		CELG.NN	2	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

KHÓA 28.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQTMAR	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

LUẬT KINH DOANH - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	
LK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

NGÂN HÀNG - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	

QUẢN TRỊ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

TÀI CHÍNH - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

THUẾ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513039	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	2	
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật		CELG.NN	3	
AV	ENG513033	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh		CELG.NN	2	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	ENG513041	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513040	Từ vựng học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

KHÓA 28.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
SE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

MARKETING - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KHÓA 28.3 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
RE	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
RE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
RE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
RE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
RE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

MARKETING - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

QUẢN TRỊ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

TÀI CHÍNH - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

THUẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TA	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TA	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KHÓA 28.4 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
IV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
SE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
SE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	

MARKETING - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQ TMAR	3	

NGÂN HÀNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

QUẢN LÝ CÔNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
PM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
PM	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
PM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
PM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

QUẢN TRỊ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

TÀI CHÍNH - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

THUẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
TA	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TA	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 29.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
RE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
RE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
RE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
RE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
RE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501011	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		CELG.KTE	3	
IV	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
SE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
SE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

LUẬT KINH TẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

MARKETING - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

NGÂN HÀNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

QUẢN LÝ CÔNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
PM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
PM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	

TÀI CHÍNH - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

THUẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TA	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
TA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

KHÓA 29.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 29.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT29.1 (BS)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	3300113	Thi Tiếng Anh đầu ra - LT		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503318	Thực tập tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
SE	INF509075	Học kỳ doanh nghiệp - ST		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
SE	INF509045	Khóa luận tốt nghiệp - ST		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
SE	INF509212	Thực tập và tốt nghiệp - SE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

MARKETING - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

NGÂN HÀNG - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
NH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
NH	BAN506080	Học kỳ doanh nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502210	Thực tập tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KS	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KS	HOT515050	Chuyên đề tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LH	TOU515048	Chuyên đề tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LH	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TÀI CHÍNH - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
EE	INF509073	Học kỳ doanh nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509034	Khóa luận tốt nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KHÓA 29.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

MARKETING - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KS	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KS	HOT515050	Chuyên đề tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LH	TOU515048	Chuyên đề tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LH	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TÀI CHÍNH - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
EE	INF509073	Học kỳ doanh nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509034	Khóa luận tốt nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT29.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KHÓA 29.3 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515081	Kiến tập_KS		COB.KDL	5	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	TOU515104	Kiến tập_LH		COB.KDL	5	
LH	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lữ hành		COB.KDL	3	
LH	TOU515016	Quản trị vận hành tour		COB.KDL	3	
LH	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 3 -Đạt 3/15 TC

KHÓA 29.4 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

QUẢN TRỊ - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	TOU515093	Dự án lữ hành		COB.KDL	3	
LH	TOU515104	Kiến tập LH		COB.KDL	5	
LH	TOU515094	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		COB.KDL	3	
LH	TOU515092	Quản trị điểm đến		COB.KDL	3	
LH	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

TÀI CHÍNH - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

KHÓA 30.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

NGÂN HÀNG - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	

QUẢN TRỊ - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515081	Kiến tập_KS		COB.KDL	5	
KS	TOU515068	Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	TOU515067	Quản trị nguồn nhân lực du lịch		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	TOU515104	Kiến tập LH		COB.KDL	5	
LH	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lữ hành		COB.KDL	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

TÀI CHÍNH - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

KHÓA 30.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
BI	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
BI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
BI	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
BI	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
BI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	
KS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
KS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KHÓA 30.3 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IT	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
IT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
IT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IT	INF509144	Công nghệ marketing		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
IT	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDM ST	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
BI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
BI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
BI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÂN HÀNG - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

QUẢN TRỊ - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TS	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

TÀI CHÍNH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

KHÓA 30.4 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IT	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
IT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
IT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
BI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
BI	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
BI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
BI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
BI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP- LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

QUẢN TRỊ - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
TS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

TÀI CHÍNH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

KHÓA 31.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IT	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
IT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
IT	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509019	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IT	INT547026	Internet vạn vật		CTD.VCN TMTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
BI	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
BI	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
BI	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
BI	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	

MARKETING - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	

NGÂN HÀNG - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

QUẢN TRỊ - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
TS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
TS	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-3); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-3); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC
TS	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-4); 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-5); 4 môn , 3.0 TC

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	

TÀI CHÍNH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

KHÓA 31.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO DỰ KIẾN HỌC KỲ GIỮA NĂM 2026
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

KHÓA 48 ĐHCQ CT CHUẨN VÀ CT CLC
KHÓA 49, 50, 51 ĐHCQ CT CHUẨN, CT TIẾNG VIỆT, CT TA BP, CT TA TP

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	22/06/2026 – 02/08/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	03/08/2026 – 09/08/2026

(Số lớp học phần dự kiến mở sẽ căn cứ vào nhu cầu đăng ký học trả nợ học phần của sinh viên)

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026

KHÓA 48 ĐHCQ_CT CHUẨN (Học kỳ thứ 9)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K48

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	GOV512085	Thực tập và tốt nghiệp - PMLL		CELG.QLNN	10	
PMLL	ADM535016	Sinh hoạt lớp hk9.1[10]		UEH.DSA	0	
PMLL	PUM512067	Chuyên đề tốt nghiệp - PM-LDP		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/40 TC
PMLL	PUM512068	Học kỳ doanh nghiệp - PM-LDP		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/40 TC
PMLL	PUM512082	Học kỳ thực tế - PMLL		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/40 TC
PMLL	PUM512081	Thực tập tốt nghiệp - PMLL		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/40 TC

KHÓA 49 ĐHCQ_CT CHUẨN, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 7)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
INFN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
INFN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
INFN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
INFN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
INFN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
INFN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KNTA	ACC507202	Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		COB.KTO	3	
KNTA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KNTA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	TAX504077	Thuế trong mua bán và sáp nhập		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	TAX504021	Đạo đức Thuế		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC
KNTA	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/30 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
ARIB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
ARIB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
ARIB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
ARIB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
ARIB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
ARIB	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
ARLM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
ARLM	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
ARLM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
ARLM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
ARLM	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
ARLM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLL	LAW511118	Luật kinh tế		CELG.LUAT	3	
CTLL	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
CTLL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
CTLL	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CTLL	LAW511069	Hành chính công vụ		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
CTLL	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
CTLL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
CTLL	LAW511022	Luật tố tụng hành chính		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 2/4 TC
CTLL	LAW511122	Luật an sinh xã hội		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 2/6 TC
CTLL	LAW511068	Luật khiếu nại tố cáo		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 2/6 TC
CTLL	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 2/6 TC
CTLL	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	Nhóm 6 -Đạt 2/4 TC
CTLL	LAW511123	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	2	Nhóm 6 -Đạt 2/4 TC
CTLL	LAW511124	Công chứng, chứng thực, thừa phát lại		CELG.LUAT	2	Nhóm 7 -Đạt 2/4 TC
CTLL	LAW511102	Kỹ năng hành nghề luật		CELG.LUAT	2	Nhóm 7 -Đạt 2/4 TC

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511064	Luật học so sánh		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
PMLL	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
PMLL	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
PMLL	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
PMLL	LAW511124	Công chứng, chứng thực, thừa phát lại		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511102	Kỹ năng hành nghề luật		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511122	Luật an sinh xã hội		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511121	Luật hôn nhân và gia đình		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC
PMLL	LAW511123	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 6/16 TC

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	TOU515104	Kiến tập_LH		COB.KDL	5	
AVTS	TOU515018	Quản trị bán sản phẩm lữ hành		COB.KDL	3	
AVTS	TOU515090	Quản trị kênh phân phối trong du lịch		COB.KDL	3	
AVTS	TOU515094	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		COB.KDL	3	
AVTS	TOU515092	Quản trị điểm đến		COB.KDL	3	
AVTS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AVTS	TOU515021	Hướng dẫn du lịch		COB.KDL	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
AVTS	TOU515020	Phát triển dịch vụ lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
AVTS	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 5 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm 5 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm 5 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 5 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm 6 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm 6 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 6 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm 6 -Đạt 3/12 TC
AVTS	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm 7 -Đạt 3/9 TC
AVTS	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm 7 -Đạt 3/9 TC
AVTS	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm 7 -Đạt 3/9 TC

[CHUẨN]_AN TOÀN THÔNG TIN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CY	INF509215	Thực tập và tốt nghiệp - CY		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CY	INF509245	Thực tập và tốt nghiệp - CY(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_BẤT ĐỘNG SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
RE	ECO501266	Thực tập và tốt nghiệp - RE		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
RE	ECO501297	Thực tập và tốt nghiệp - RE(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IN	FIN505177	Thực tập và tốt nghiệp - IN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IN	FIN505198	Thực tập và tốt nghiệp - IN(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503362	Thực tập và tốt nghiệp - MT		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MT	BUS503388	Thực tập và tốt nghiệp - MT(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FE	UII550082	Thực tập và tốt nghiệp - FE		CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FE	UII550095	Thực tập và tốt nghiệp - FE(EN)	EN	CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IT	INF509216	Thực tập và tốt nghiệp - IT		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IT	INF509239	Thực tập và tốt nghiệp - IT(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TI	UII550081	Thực tập và tốt nghiệp - TI		CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TI	UII550094	Thực tập và tốt nghiệp - TI(EN)	EN	CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ER	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
ER	INF509210	Thực tập và tốt nghiệp - ER		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
ER	INF509241	Thực tập và tốt nghiệp - ER(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
BI	INF509211	Thực tập và tốt nghiệp - BI		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
BI	INF509247	Thực tập và tốt nghiệp - BI(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KẾ TOÁN CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KO	ACC507281	Thực tập và tốt nghiệp - KO		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KO	ACC507328	Thực tập và tốt nghiệp - KO(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KN	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC

[CHUẨN]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
DS	INF509213	Thực tập và tốt nghiệp - DS		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
DS	INF509243	Thực tập và tốt nghiệp - DS(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CS	INF509217	Thực tập và tốt nghiệp - CS		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CS	INF509246	Thực tập và tốt nghiệp - CS(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
SC	SCM549063	Thực tập và tốt nghiệp - SC		CTD.VDTT MQL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SC	SCM549120	Thực tập và tốt nghiệp - SC(EN)	EN	CTD.VDTT MQL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
AU	ACC507133	Kiểm toán nội bộ		COB.KTO	3	
AU	ACC507134	Điều tra gian lận trong kế toán		COB.KTO	3	
AU	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AU	ACC507284	Thực tập và tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AU	ACC507331	Thực tập và tốt nghiệp - AU(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503385	Thực tập và tốt nghiệp - IB(EN)	EN	COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AR	ECO501267	Thực tập và tốt nghiệp - AR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AR	ECO501298	Thực tập và tốt nghiệp - AR(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH SỐ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
DB	MAN502241	Thực tập và tốt nghiệp - DB		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
DB	MAN502258	Thực tập và tốt nghiệp - DB(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503356	Thực tập và tốt nghiệp - KM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KM	BUS503386	Thực tập và tốt nghiệp - KM(EN)	EN	COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501269	Thực tập và tốt nghiệp - ECO		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
ECO	ECO501294	Thực tập và tốt nghiệp - ECO(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CT	POL510042	Thực tập và tốt nghiệp - CT		UEH.VKH CTXH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
CT	POL510061	Thực tập và tốt nghiệp - CT(EN)	EN	UEH.VKH CTXH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IV	ECO501268	Thực tập và tốt nghiệp - IV		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IV	ECO501295	Thực tập và tốt nghiệp - IV(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
SE	INF509212	Thực tập và tốt nghiệp - SE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SE	INF509242	Thực tập và tốt nghiệp - SE(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LM	BUS503389	Thực tập và tốt nghiệp - LM(EN)	EN	COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511153	Thực tập và tốt nghiệp - LQ		CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511187	Thực tập và tốt nghiệp - LQ(EN)	EN	CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC

[CHUẨN]_LUẬT KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EL	LAW511151	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC
EL	LAW511149	Thực tập và tốt nghiệp - EL(EN)	EN	CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC

[CHUẨN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503387	Thực tập và tốt nghiệp - MR(EN)	EN	COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506168	Thực tập và tốt nghiệp - NH(EN)	EN	COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AS	MAT508126	Thực tập và tốt nghiệp - AS		CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AS	MAT508154	Thực tập và tốt nghiệp - AS(EN)	EN	CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN LÝ CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
PM	GOV512084	Thực tập và tốt nghiệp - PM		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
PM	GOV512096	Thực tập và tốt nghiệp - PM(EN)	EN	CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502254	Thực tập và tốt nghiệp - AD(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
QB	MAN502236	Thực tập và tốt nghiệp - QB		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
QB	MAN502257	Thực tập và tốt nghiệp - QB(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515160	Thực tập và tốt nghiệp - CR		COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515157	Thực tập và tốt nghiệp - CR[EN]	EN	COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515169	Thực tập và tốt nghiệp - LH(EN)	EN	COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-7); 2 môn , 10.0 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515170	Thực tập và tốt nghiệp - KS(EN)	EN	COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EM	MAN502239	Thực tập và tốt nghiệp - EM		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
EM	MAN502256	Thực tập và tốt nghiệp - EM(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
HR	ECO501299	Thực tập và tốt nghiệp - HR(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
SK	TOU515163	Thực tập và tốt nghiệp - SK		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SK	TOU515171	Thực tập và tốt nghiệp - SK(EN)	EN	COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505193	Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IF	FIN505181	Thực tập và tốt nghiệp - IF		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IF	FIN505196	Thực tập và tốt nghiệp - IF(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TÀI CHÍNH CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
PF	PUF504101	Thực tập và tốt nghiệp - PF		CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
PF	PUF504114	Thực tập và tốt nghiệp - PF(EN)	EN	CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
VA	ECO501271	Thực tập và tốt nghiệp - VA		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
VA	ECO501296	Thực tập và tốt nghiệp - VA(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TK	MAT508131	Thực tập và tốt nghiệp - TK		CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TK	MAT508156	Thực tập và tốt nghiệp - TK(EN)	EN	CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_THUẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TA	PUF504103	Thực tập và tốt nghiệp - TA		CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TA	PUF504115	Thực tập và tốt nghiệp - TA(EN)	EN	CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TT	BAN506153	Thực tập và tốt nghiệp - TT		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TT	BAN506169	Thực tập và tốt nghiệp - TT(EN)	EN	COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
EE	INF509244	Thực tập và tốt nghiệp - EE(EN)	EN	CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513228	Thực tập và tốt nghiệp - AV(EN)	EN	CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TOÁN TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FM	MAT508130	Thực tập và tốt nghiệp - FM		CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FM	MAT508153	Thực tập và tốt nghiệp - FM(EN)	EN	CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
DD	MED548212	Thực tập và tốt nghiệp - DD		CTD.TKTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
DD	MED548274	Thực tập và tốt nghiệp - DD(EN)	EN	CTD.TKTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[CHUẨN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FI	FIN505178	Thực tập và tốt nghiệp - FI		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FI	FIN505194	Thực tập và tốt nghiệp - FI(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
PM	GOV512084	Thực tập và tốt nghiệp - PM		CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
PM	GOV512096	Thực tập và tốt nghiệp - PM(EN)	EN	CELG.QLNN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
MT	BUS503362	Thực tập và tốt nghiệp - MT		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MT	BUS503388	Thực tập và tốt nghiệp - MT(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FE	UII550082	Thực tập và tốt nghiệp - FE		CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FE	UII550095	Thực tập và tốt nghiệp - FE(EN)	EN	CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TI	UII550081	Thực tập và tốt nghiệp - TI		CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TI	UII550094	Thực tập và tốt nghiệp - TI(EN)	EN	CTD.VDMST	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
KN	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
KN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KN	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
KN	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
CCA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CCA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CCA	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
CCA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CCA	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
CCA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
CCA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
CAE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CAE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CAE	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
CAE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
CAE	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
CAE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
CAE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
SC	SCM549063	Thực tập và tốt nghiệp - SC		CTD.VDTT MQL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SC	SCM549120	Thực tập và tốt nghiệp - SC(EN)	EN	CTD.VDTT MQL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
AU	ACC507133	Kiểm toán nội bộ		COB.KTO	3	
AU	ACC507134	Điều tra gian lận trong kế toán		COB.KTO	3	
AU	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
AU	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AU	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
AU	ACC507284	Thực tập và tốt nghiệp - AU		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AU	ACC507331	Thực tập và tốt nghiệp - AU(EN)	EN	COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
IB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IB	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503385	Thực tập và tốt nghiệp - IB(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
DB	MAN502241	Thực tập và tốt nghiệp - DB		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
KM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KM	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
KM	BUS503356	Thực tập và tốt nghiệp - KM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KM	BUS503386	Thực tập và tốt nghiệp - KM(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC



[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501269	Thực tập và tốt nghiệp - ECO		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
ECO	ECO501294	Thực tập và tốt nghiệp - ECO(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
IV	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IV	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
IV	ECO501268	Thực tập và tốt nghiệp - IV		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IV	ECO501295	Thực tập và tốt nghiệp - IV(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LM	BUS503389	Thực tập và tốt nghiệp - LM(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511153	Thực tập và tốt nghiệp - LQ		CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC
LQ	LAW511187	Thực tập và tốt nghiệp - LQ(EN)	EN	CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
EL	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EL	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
EL	LAW511151	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC
EL	LAW511149	Thực tập và tốt nghiệp - EL(EN)	EN	CELG.LUAT	8	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 8/16 TC

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
MR	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
MR	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503387	Thực tập và tốt nghiệp - MR(EN)	EN	COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
NH	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
NH	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506168	Thực tập và tốt nghiệp - NH(EN)	EN	COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AS	MAT508126	Thực tập và tốt nghiệp - AS		CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AS	MAT508154	Thực tập và tốt nghiệp - AS(EN)	EN	CELG.TTK	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
AD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AD	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502254	Thực tập và tốt nghiệp - AD(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
QB	MAN502236	Thực tập và tốt nghiệp - QB		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
QB	MAN502257	Thực tập và tốt nghiệp - QB(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515160	Thực tập và tốt nghiệp - CR		COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515157	Thực tập và tốt nghiệp - CR[EN]	EN	COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-7); 2 môn , 10.0 TC
TS	TOU515169	Thực tập và tốt nghiệp - LH(EN)	EN	COB.KDL	10	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-7); 2 môn , 10.0 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515170	Thực tập và tốt nghiệp - KS(EN)	EN	COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EM	MAN502239	Thực tập và tốt nghiệp - EM		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
EM	MAN502256	Thực tập và tốt nghiệp - EM(EN)	EN	COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
SK	TOU515163	Thực tập và tốt nghiệp - SK		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SK	TOU515171	Thực tập và tốt nghiệp - SK(EN)	EN	COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	



[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
FN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FN	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505193	Thực tập và tốt nghiệp - FN(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IF	FIN505181	Thực tập và tốt nghiệp - IF		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IF	FIN505196	Thực tập và tốt nghiệp - IF(EN)	EN	COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
VA	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
VA	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
VA	ECO501271	Thực tập và tốt nghiệp - VA		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
VA	ECO501296	Thực tập và tốt nghiệp - VA(EN)	EN	CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
TT	BAN506153	Thực tập và tốt nghiệp - TT		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TT	BAN506169	Thực tập và tốt nghiệp - TT(EN)	EN	COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
EE	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
EE	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
EE	INF509244	Thực tập và tốt nghiệp - EE(EN)	EN	CTD.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
DD	MED548212	Thực tập và tốt nghiệp - DD		CTD.TKTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
DD	MED548274	Thực tập và tốt nghiệp - DD(EN)	EN	CTD.TKTT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
KN	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
KN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KN	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	
KN	TAX504078	Thuế tài sản	EN	CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507164	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507166	Kiểm soát nội bộ	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507165	Kiểm toán công nghệ thông tin	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	ACC507167	Phân tích dữ liệu trong kế toán	EN	COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	FIN505050	Quản trị rủi ro tài chính	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC
KN	BAN506051	Thanh toán quốc tế	EN	COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/21 TC

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507213	Kế toán tập đoàn	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507218	Kiểm toán nội bộ	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507288	Thực tập và tốt nghiệp - AUE	EN	COB.KTO	10	
AU	ACC507219	Điều tra gian lận trong kế toán	EN	COB.KTO	3	
AU	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
AU	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AU	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503360	Thực tập và tốt nghiệp - IBE	EN	COB.KDQTMAR	10	
IB	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
IB	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
IB	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503363	Thực tập và tốt nghiệp - KME		COB.KDQTMAR	10	
KM	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
KM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
KM	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503364	Thực tập và tốt nghiệp - LME	EN	COB.KDQTMAR	10	
LM	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503365	Thực tập và tốt nghiệp - MRE	EN	COB.KDQTMAR	10	
MR	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
MR	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
MR	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506154	Thực tập và tốt nghiệp - NHE	EN	COB.NH	10	
NH	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
NH	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
NH	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502240	Thực tập và tốt nghiệp - ADE	EN	COB.QT	10	
AD	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
AD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
AD	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505182	Thực tập và tốt nghiệp - FNE	EN	COB.TC	10	
FN	BUS534001	Nghiên cứu khoa học		UEH.QLKH	0	
FN	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	
FN	BUS534002	Thực tế doanh nghiệp		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K49

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548213	Thực tập và tốt nghiệp - DDE	EN	CTD.TKTT	10	
DD	ADM535025	Sinh hoạt lớp hk7.1[8]		UEH.DSA	0	

KHÓA 50 ĐHCQ_CT TV, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
INFN	FIN505031	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		COB.TC	3	
INFN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
INFN	FIN505076	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải		COB.TC	3	
INFN	FIN505077	Thị trường và dịch vụ tái bảo hiểm		COB.TC	3	
INFN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
INFN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
INFN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDIB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
DDIB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
DDIB	MED548156	Các vấn đề marketing đương đại		CTD.TKTT	1	
DDIB	MED548015	Nghệ thuật kể chuyện		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548038	Tham quan thực tế - TTS		CTD.TKTT	1	
DDIB	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548022	Truyền thông giải trí		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	
DDIB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DDIB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
DDIB	MED548011	Marketing số và thương hiệu		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DDIB	MED548012	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DDIB	MED548001	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DDIB	MED548161	Tương tác người - máy		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDMR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
DDMR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
DDMR	MED548156	Các vấn đề marketing đương đại		CTD.TKTT	1	
DDMR	MED548015	Nghệ thuật kể chuyện		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548038	Tham quan thực tế - TTS		CTD.TKTT	1	
DDMR	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548022	Truyền thông giải trí		CTD.TKTT	3	
DDMR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DDMR	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	
DDMR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DDMR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
DDMR	MED548011	Marketing số và thương hiệu		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DDMR	MED548012	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DDMR	MED548001	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DDMR	MED548161	Tương tác người - máy		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
KNTA	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	
KNTA	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
KNTA	TAX504018	Thuế Gián thu		CELG.TCC	3	
KNTA	TAX504075	Thuế trực thu		CELG.TCC	3	
KNTA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KNTA	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
KNTA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KNTA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501147	Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501151	Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501148	Dự án kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501146	Quản trị kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARIB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ARIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
ARIB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
ARIB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
ARIB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501147	Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501151	Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501148	Dự án kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501146	Quản trị kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
ARLM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ARLM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
ARLM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
ARLM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
ARLM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLL	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
CTLL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
CTLL	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
CTLL	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
CTLL	PHI510012	Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	POL510005	Kinh tế chính trị - phần TBCN		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CTLL	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CTLL	REC510011	Đường lối kinh tế của Đảng CSVN		UEH.VKHCTXH	3	
CTLL	ECO501008	Kinh tế quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CTLL	LAW511112	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLL	LAW511069	Hành chính công vụ		CELG.LUAT	3	
PMLL	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PMLL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
PMLL	PUM512004	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PMLL	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	
PMLL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
PMLL	ARC512033	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		CTD.VDTTMQL	3	
PMLL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
PMLL	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513146	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	3	
AVTS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AVTS	ENG513149	Kỹ năng viết nâng cao 2		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513145	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513151	Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		CELG.NN	3	
AVTS	BUS503261	Kinh doanh quốc tế-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AVTS	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AVTS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
AVTS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AVTS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FMNH	MAT508011	Kinh tế lượng nâng cao		CELG.TTK	3	
FMNH	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến		CELG.TTK	3	
FMNH	MAT508034	Phương pháp tính		CELG.TTK	3	
FMNH	MAT508013	Toán tài chính nâng cao		CELG.TTK	3	
FMNH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
FMNH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
FMNH	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FMNH	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	LAW511069	Hành chính công vụ		CELG.LUAT	3	
PM	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PM	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
PM	PUM512075	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công	EN	CELG.QLNN	3	
PM	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	
PM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
PM	ARC549046	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố	EN	CTD.VDTTMQL	3	
PM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	INT547053	Đồ án Logistics 1		CTD.VCNTMTT	1	
LT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	BUS503352	Thực hành phân tích marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	INF509171	Biểu diễn trực quan dữ liệu	EN	CTD.CNTTKD	3	
MT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
MT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
MT	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	MAR503257	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503366	Phân tích website và thiết kế giao diện web		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	MED548192	Dữ liệu lớn và thiết kế		CTD.TKTT	3	
AT	MED548126	Giao diện hữu hình cho người dùng		CTD.TKTT	3	
AT	MED548153	Thiết kế Game	EN	CTD.TKTT	2	
AT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AT	MED548137	Holography		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548136	Nghệ thuật trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548138	Phim và điện ảnh		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548139	Thời trang kỹ thuật số		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548149	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT2 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548078	Marketing số và thương hiệu	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT2 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FE	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FE	TEC550025	Lập trình ứng dụng		CTD.VDMST	3	
FE	TEC550070	Ngân hàng số và công nghệ tài chính	EN	CTD.VDMST	3	
FE	TEC550063	Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	CTD.VDMST	3	
FE	TEC550071	Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính	EN	CTD.VDMST	3	
FE	TEC550054	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng		CTD.VDMST	3	
FE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	GOV512089	Quản trị công nghệ	EN	CELG.QLNN	3	
TI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TI	TEC550013	Dự án A.I.		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550006	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550037	Kiến tập - TI		CTD.VDMST	5	
TI	TEC550030	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550066	Trực quan hóa dữ liệu	EN	CTD.VDMST	3	
TI	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507163	An toàn thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
KN	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
KN	ACC507250	Kế toán tài chính ứng dụng		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ACC507238	ACCA_Kiểm toán 1 (ACCA-F8)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507244	ACCA_Kiểm toán 2 (ACCA-F8)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507234	ACCA_Thuế (ACCA-F6)	EN	COB.KTO	4	
CCA	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
CCA	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	
CCA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CCA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CCA	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CCA	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CCA	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CCA	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CCA	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ACC507230	ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 2 (ICAEW ACA-FAR)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507231	ICAEW_Kế toán tài chính và lập báo cáo 3 (ICAEW ACA-FAR)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
CAE	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	
CAE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CAE	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CAE	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CAE	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CAE	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CAE	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
CAE	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ARC549037	Luật và Pháp lý đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
SC	ARC512025	Quy hoạch đô thị		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512019	Tham quan đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
SC	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SC	ARC512029	Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		CTD.VDTTMQL	6	
SC	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
SC	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
SC	ARC512037	Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC512034	Seminar: Kiến tạo nơi chốn thông minh		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC512036	Seminar: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549041	Xã hội học		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 3 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/4 TC
SC	ARC549039	Đồng thiết kế		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 3 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	
AU	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
AU	ACC507209	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507207	Kế toán tài chính theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507157	Kiểm toán căn bản	EN	COB.KTO	3	
AU	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AU	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501147	Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	ECO501230	Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững	EN	CELG.KTE	3	
AR	ECO501228	Dự án kinh doanh nông nghiệp	EN	CELG.KTE	3	
AR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
AR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503213	Dự án kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503207	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503110	Thương mại quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	MAN502150	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
DB	MAN502178	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		COB.QT	3	
DB	MAN502204	Tài chính số cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
DB	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
DB	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
DB	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
DB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503119	Quản trị bán hàng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	
KM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503274	Marketing dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	COM503155	Quản trị dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503277	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503270	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501068	Kinh tế lượng chuỗi thời gian		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501221	Phân tích chi phí lợi ích (EN)	EN	CELG.KTE	3	
ECO	ECO501069	Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		CELG.KTE	3	
ECO	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
ECO	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501124	Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ECO501121	Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
IV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
IV	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501091	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501051	Đầu tư và tài trợ bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501190	Phương pháp định tính ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501189	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
LM	CUS504061	Quy định vận tải hàng hải và hàng không		CELG.TCC	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	BUS503304	Nghiệp vụ ngoại thương		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511131	Luật Thương mại quốc tế 1	EN	CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511130	Luật sở hữu trí tuệ	EN	CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511078	Tư pháp quốc tế (EN)	EN	CELG.LUAT	3	
LQ	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	
LQ	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511127	Luật so sánh	EN	CELG.LUAT	2	
EL	LAW511130	Luật sở hữu trí tuệ	EN	CELG.LUAT	2	
EL	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511078	Tư pháp quốc tế (EN)	EN	CELG.LUAT	3	
EL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EL	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
MR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503277	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
MR	BUS503271	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503269	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	TEC550063	Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506065	Core Banking		COB.NH	2	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506018	Marketing ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506015	Quản trị ngân quỹ		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508046	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2		CELG.TTK	3	
AS	STA508091	Thống kê lập mô hình rủi ro 1	EN	CELG.TTK	2	
AS	MAT508052	Toán bảo hiểm dài hạn 2		CELG.TTK	3	
AS	MAT508049	Toán bảo hiểm ngắn hạn 1		CELG.TTK	3	
AS	FIN505093	Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 1)		COB.TC	2	
AS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
AS	INF509086	Lập trình nâng cao với R		CTD.CNTT KD	3	
AS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502150	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502101	Lập kế hoạch kinh doanh	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502095	Thẩm định dự án	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502107	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	TAX504079	Thuế quốc tế	EN	CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
HQ	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
HQ	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
HQ	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	MAN502143	Marketing dịch vụ y tế		COB.QT	3	
QB	MAN502071	Quản trị bệnh án		COB.QT	3	
QB	MAN502209	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện	EN	COB.QT	3	
QB	MAN502189	Quản trị chiến lược bệnh viện	EN	COB.QT	3	
QB	MAN502141	Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		COB.QT	3	
QB	MAN502080	Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		COB.QT	3	
QB	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTT KD	2	
QB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
QB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515149	Dịch vụ hành khách du thuyền	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515106	Dự án du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515151	Quản trị quan hệ khách hàng trong du thuyền	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	HOT515031	Vận hành ẩm thực		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515148	Điểm đến du lịch toàn cầu	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515093	Dự án lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515147	Hướng dẫn du lịch	EN	COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515020	Phát triển dịch vụ lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515094	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515092	Quản trị điểm đến		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515091	Điểm đến du lịch toàn cầu		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515137	Dự án hiếu khách	EN	COB.KDL	3	
KS	HOT515039	Hệ thống thông tin trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	TOU515070	Quản trị dịch vụ lưu trú		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	
KS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
EM	MAN502056	Mô hình kinh doanh		COB.QT	3	
EM	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	
EM	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
EM	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
EM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	MAN502150	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
BA	MAN502101	Lập kế hoạch kinh doanh	EN	COB.QT	3	
BA	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
BA	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
BA	MAN502095	Thẩm định dự án	EN	COB.QT	3	
BA	MAN502107	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
BA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
BA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	BUS503377	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
HR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501231	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	EVE515083	Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	
SK	EVE515052	Hoạch định sự kiện		COB.KDL	3	
SK	TOU515140	Nhập môn dịch vụ giải trí	EN	COB.KDL	3	
SK	EVE515036	Nhập môn về sự kiện		COB.KDL	3	
SK	TOU515139	Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí	EN	COB.KDL	3	
SK	EVE515061	Tiếp thị sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	
SK	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
SK	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
SK	EVE515058	Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	INT547030	Đồ án thiết kế robot		CTD.VCNTMTT	1	
RA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505122	Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505054	Tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505107	Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
FN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505054	Tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
IF	FIN505018	Thị trường tài chính quốc tế		COB.TC	3	
IF	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501125	Kinh tế phát triển (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501122	Thẩm định giá doanh nghiệp (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
VA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
VA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
VA	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
VA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508030	Kinh tế lượng	EN	CELG.TTK	3	
TK	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến		CELG.TTK	3	
TK	STA508019	Phân tích định lượng trong kinh doanh		CELG.TTK	3	
TK	STA508062	Phương pháp chọn mẫu		CELG.TTK	2	
TK	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
TK	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TK	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
TK	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TK	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TK	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504018	Thuế Gián thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504079	Thuế quốc tế	EN	CELG.TCC	3	
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
TA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
TA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	BAN506115	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	
TT	BAN506021	Định giá và phân tích chứng khoán		COB.NH	3	
TT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TT	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509026	Công nghệ thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509092	Khoa học dữ liệu	EN	CTD.CNTT KD	2	
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548156	Các vấn đề marketing đương đại		CTD.TKTT	1	
DD	MED548015	Nghệ thuật kể chuyện		CTD.TKTT	3	
DD	MED548038	Tham quan thực tế - TTS		CTD.TKTT	1	
DD	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
DD	MED548022	Truyền thông giải trí		CTD.TKTT	3	
DD	MED548085	Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	CTD.TKTT	3	
DD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
DD	MED548078	Marketing số và thương hiệu	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548079	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548001	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548161	Tương tác người - máy		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FI	FIN505022	Phân tích kỹ thuật		COB.TC	3	
FI	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	
FI	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
FI	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
FI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FI	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FI	FIN505087	Phân tích rủi ro và mô hình hóa		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FI	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507163	An toàn thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507213	Kế toán tập đoàn	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507210	Kế toán tài chính Việt Nam	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507251	Kế toán tài chính ứng dụng	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507162	Kiểm toán báo cáo tài chính	EN	COB.KTO	3	
KN	ACC507156	Phân tích báo cáo tài chính	EN	COB.KTO	3	
KN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507164	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507209	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507207	Kế toán tài chính theo IFRS	EN	COB.KTO	3	
AU	ACC507157	Kiểm toán căn bản	EN	COB.KTO	3	
AU	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AU	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503213	Dự án kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503137	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	COB.KDQ TMAR	2	
IB	BUS503078	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503207	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503110	Thương mại quốc tế	EN	COB.KDQ TMAR	3	
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503273	Giao tiếp kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503119	Quản trị bán hàng	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	BUS503216	Thương mại trong kỷ nguyên số	EN	COB.KDQ TMAR	3	
KM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503274	Marketing dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	COM503155	Quản trị dịch vụ	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503277	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	BUS503270	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503079	Mô phỏng kinh doanh	EN	COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503287	Quản trị tồn kho và kho vận	EN	COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503074	Quản trị xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQ TMAR	3	
LM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
LM	BUS503289	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC
LM	MAR503205	Marketing trong kỷ nguyên số (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC
LM	INF509171	Biểu diễn trực quan dữ liệu	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC
LM	INF509179	ERP trong quản trị sản xuất	EN	CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQTMAR	2	
MR	BUS503274	Marketing dịch vụ	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503137	Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	EN	COB.KDQTMAR	2	
MR	BUS503277	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503280	Quảng cáo	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
MR	BUS503271	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503217	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503269	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	TEC550063	Quản trị đổi mới sáng tạo	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506124	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	EN	COB.NH	3	
NH	BAN506125	Luật ngân hàng	EN	COB.NH	2	
NH	BAN506056	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay	EN	COB.NH	3	
NH	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
NH	BAN506129	Fintech trong ngân hàng	EN	COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506061	Marketing ngân hàng	EN	COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506063	Quản trị ngân quỹ	EN	COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506060	Chính sách tiền tệ	EN	COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507157	Kiểm toán căn bản	EN	COB.KTO	3	Nhóm 3 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506122	Phân tích và định giá chứng khoán	EN	COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502099	Quản trị sự thay đổi	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506123	Quản trị đầu tư	EN	COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 6/15 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502150	Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502101	Lập kế hoạch kinh doanh	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502102	Lãnh đạo	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502103	Phát triển kỹ năng quản trị	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502153	Quản trị sự thay đổi	EN	COB.QT	2	
AD	MAN502095	Thẩm định dự án	EN	COB.QT	3	
AD	MAN502107	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505123	Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505054	Tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505051	Tài chính định lượng	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505107	Điều hành công ty cổ phần và Đạo đức trong tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505045	Kinh tế lượng tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505050	Quản trị rủi ro tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505054	Tài chính công ty đa quốc gia	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505126	Thị trường tài chính quốc tế	EN	COB.TC	3	
IF	FIN505047	Đầu tư tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548184	Các vấn đề marketing đương đại	EN	CTD.TKTT	1	
DD	MED548082	Nghệ thuật kể chuyện	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548103	Tham quan thực tế - TTSE	EN	CTD.TKTT	1	
DD	MED548093	Trải nghiệm và giao diện người dùng	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548092	Truyền thông giải trí	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548085	Xu hướng truyền thông mới nổi	EN	CTD.TKTT	3	
DD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
DD	MED548078	Marketing số và thương hiệu	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548079	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548067	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548183	Tương tác người - máy	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_AN TOÀN THÔNG TIN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	INF509122	An toàn hệ thống máy tính		CTD.CNTT KD	3	
CY	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
CY	INF509124	Kiểm thử thâm nhập		CTD.CNTT KD	3	
CY	INF509125	Phân tích mã độc		CTD.CNTT KD	3	
CY	INF509126	Phản ứng với sự cố và điều tra số		CTD.CNTT KD	3	
CY	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CY	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_BẤT ĐỘNG SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	LAW511035	Luật về bất động sản		CELG.LUAT	3	
RE	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	
RE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
RE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
RE	ECO501107	Quản lý dự án bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-1; 3 môn , 9.0 TC
RE	ECO501108	Thiết kế và xây dựng		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-1; 3 môn , 9.0 TC
RE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Phát triển bất động sản (CN2-1; 3 môn , 9.0 TC
RE	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-1); 3 môn , 9.0 TC
RE	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-1); 3 môn , 9.0 TC
RE	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Đầu tư bất động sản (CN1-1); 3 môn , 9.0 TC

[TIẾNG VIỆT]_BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
IN	FIN505031	Quản trị tài chính kế toán bảo hiểm		COB.TC	3	
IN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
IN	FIN505076	Thị trường và dịch vụ bảo hiểm phi hàng hải		COB.TC	3	
IN	FIN505077	Thị trường và dịch vụ tái bảo hiểm		COB.TC	3	
IN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
IN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	INT547053	Đồ án Logistics 1		CTD.VCNTMTT	1	
LT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MT	MAR503254	Thực hành phân tích marketing		COB.KDQTMAR	3	
MT	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
MT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
MT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
MT	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	MAR503257	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503366	Phân tích website và thiết kế giao diện web		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC
MT	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 6/21 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	MED548192	Dữ liệu lớn và thiết kế		CTD.TKTT	3	
AT	MED548126	Giao diện hữu hình cho người dùng		CTD.TKTT	3	
AT	MED548121	Thiết kế Game		CTD.TKTT	2	
AT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
AT	MED548137	Holography		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548136	Nghệ thuật trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548138	Phim và điện ảnh		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548139	Thời trang kỹ thuật số		CTD.TKTT	2	Nhóm ArtTech -Đạt 2/8 TC
AT	MED548129	Dự án chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT2 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548011	Marketing số và thương hiệu		CTD.TKTT	3	Nhóm TTTT2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FE	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FE	TEC550025	Lập trình ứng dụng		CTD.VDMST	3	
FE	TEC550058	Quản trị, trách nhiệm và đạo đức trong tài chính		CTD.VDMST	3	
FE	TEC550054	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên ứng dụng		CTD.VDMST	3	
FE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FE	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 1 -Đạt 3/6 TC
FE	TEC550039	Quản trị đổi mới sáng tạo_EN.	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 1 -Đạt 3/6 TC
FE	TEC550056	Ngân hàng số và công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 5 -Đạt 3/6 TC
FE	TEC550057	Ngân hàng số và công nghệ tài chính_EN.	EN	CTD.VDMST	3	Nhóm tự chọn giảng bằng TA 5 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509139	Phương pháp nghiên cứu trong công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	2	
IT	INF509016	Quản lý dự án công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
IT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
IT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IT	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509036	Thiết kế giao diện		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IT	INT547026	Internet vạn vật		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
IT	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	GOV512083	Quản trị công nghệ		CELG.QLNN	3	
TI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TI	TEC550013	Dự án A.I.		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550006	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550037	Kiến tập - TI		CTD.VDMST	5	
TI	TEC550030	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động		CTD.VDMST	3	
TI	TEC550026	Trực quan hóa dữ liệu		CTD.VDMST	3	
TI	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ER	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
ER	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
ER	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	
ER	INF509016	Quản lý dự án công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
ER	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
ER	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
ER	INF509048	ERP trong quản trị kho		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
ER	INF509050	ERP trong quản trị quan hệ khách hàng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
ER	INF509049	ERP trong quản trị nguồn nhân lực		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
ER	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509004	Kiến trúc hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
BI	INF509038	Phát triển ứng dụng Desktop		CTD.CNTT KD	3	
BI	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
BI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
BI	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
BI	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC
BI	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KO	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
KO	ACC507038	Kiểm toán khu vực công		COB.KTO	3	
KO	ACC507040	Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		COB.KTO	3	
KO	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KO	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
KO	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KO	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
KN	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
KN	ACC507250	Kế toán tài chính ứng dụng		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
DS	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
DS	INF509070	Lập trình phân tích dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
DS	INF509044	Máy học		CTD.CNTT KD	3	
DS	INF509076	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		CTD.CNTT KD	3	
DS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
DS	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
DS	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CS	INF509154	Lập trình hàm		CTD.CNTT KD	3	
CS	INF509024	Mạng máy tính		CTD.CNTT KD	3	
CS	INF509153	Ngôn ngữ hình thức		CTD.CNTT KD	3	
CS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
CS	INF509036	Thiết kế giao diện		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
CS	INT547048	Vận trù học		CTD.VCN TMTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
CS	INF509076	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
CS	INF509161	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
CS	MED548269	Đồ họa máy tính		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ARC549037	Luật và Pháp lý đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
SC	ARC512025	Quy hoạch đô thị		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512019	Tham quan đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
SC	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SC	ARC512029	Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		CTD.VDTTMQL	6	
SC	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
SC	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
SC	ARC512037	Seminar: Công nghệ và đô thị thông minh		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC512034	Seminar: Kiến tạo nơi chốn thông minh		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC512036	Seminar: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 2 - Seminar -Đạt 2/6 TC
SC	ARC549041	Xã hội học		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 3 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/4 TC
SC	ARC549039	Đồng thiết kế		CTD.VDTTMQL	2	Nhóm 3 - Lý thuyết đô thị thôn -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_KIỂM TOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	
AU	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
AU	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
AU	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
AU	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
AU	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AU	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501147	Chiến lược kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	ECO501151	Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững		CELG.KTE	3	
AR	ECO501148	Dự án kinh doanh nông nghiệp		CELG.KTE	3	
AR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
AR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH SỐ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
DB	MAN502178	Quản trị nguồn nhân lực trong môi trường số		COB.QT	3	
DB	MAN502179	Tài chính số cho nhà quản trị		COB.QT	3	
DB	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
DB	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
DB	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
DB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
KM	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
KM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
KM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
KM	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC
KM	MAR503255	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm Thị trường -Đạt 6/21 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501068	Kinh tế lượng chuỗi thời gian		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501014	Phân tích lợi ích - chi phí		CELG.KTE	3	
ECO	ECO501069	Phương pháp thu thập và quản lý dữ liệu		CELG.KTE	3	
ECO	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
ECO	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
ECO	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC
ECO	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm tự chọn UEH 2 -Đạt 3/18 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
CT	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
CT	PHI510012	Các lý thuyết kinh tế phương tây hiện đại		UEH.VKHCTXH	3	
CT	POL510005	Kinh tế chính trị - phần TBCN		UEH.VKHCTXH	3	
CT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
CT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CT	REC510011	Đường lối kinh tế của Đảng CSVN		UEH.VKHCTXH	3	
CT	ECO501008	Kinh tế quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
CT	LAW511112	Luật Đầu tư và Quản lý tài sản công		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	
IV	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
IV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IV	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501091	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501051	Đầu tư và tài trợ bất động sản		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/33 TC
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501190	Phương pháp định tính ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501189	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509014	Phát triển ứng dụng web		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509016	Quản lý dự án công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509036	Thiết kế giao diện		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509019	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		CTD.CNTT KD	3	
SE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
SE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
LM	CUS504061	Quy định vận tải hàng hải và hàng không		CELG.TCC	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	BUS503304	Nghiệp vụ ngoại thương		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Nghiệp vụ ngoại thươn -Đạt 6/15 TC

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	
LQ	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	
LQ	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
LQ	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LQ	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511064	Luật học so sánh		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	
EL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EL	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
EL	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT]_MARKETING - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
MR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
MR	MAR503257	Mạng xã hội và marketing thiết bị di động		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	MAR503253	Trí tuệ nhân tạo và ứng dụng vào marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC

[TIẾNG VIỆT]_NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506065	Core Banking		COB.NH	2	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
NH	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506018	Marketing ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506015	Quản trị ngân quỹ		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508046	Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 2		CELG.TTK	3	
AS	STA508079	Thống kê lập mô hình rủi ro 1		CELG.TTK	2	
AS	MAT508052	Toán bảo hiểm dài hạn 2		CELG.TTK	3	
AS	MAT508049	Toán bảo hiểm ngắn hạn 1		CELG.TTK	3	
AS	FIN505093	Tài chính doanh nghiệp dành cho chuyên viên định phí (Phần 1)		COB.TC	2	
AS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
AS	INF509086	Lập trình nâng cao với R		CTD.CNTTKD	3	
AS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AS	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN LÝ CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	LAW511069	Hành chính công vụ		CELG.LUAT	3	
PM	PUM512008	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PM	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
PM	PUM512004	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	PUM512006	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	
PM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
PM	ARC512033	Kinh tế đô thị mới và Marketing thành phố		CTD.VDTTMQL	3	
PM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
HQ	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
HQ	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
HQ	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	MAN502143	Marketing dịch vụ y tế		COB.QT	3	
QB	MAN502071	Quản trị bệnh án		COB.QT	3	
QB	MAN502084	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		COB.QT	3	
QB	MAN502140	Quản trị chiến lược bệnh viện		COB.QT	3	
QB	MAN502141	Quản trị chuỗi cung ứng dược và thiết bị y tế bệnh viện		COB.QT	3	
QB	MAN502080	Quản trị hệ thống thông tin bệnh viện		COB.QT	3	
QB	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
QB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
QB	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CL	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
CL	MAN502154	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000		COB.QT	2	
CL	MAN502026	Kỹ thuật quản trị chất lượng I		COB.QT	3	
CL	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	
CL	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
CL	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
CL	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
CL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TS	TOU515107	Dịch vụ hành khách du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515106	Dự án du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515108	Quản trị quan hệ khách hàng trong du thuyền		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	HOT515031	Vận hành ẩm thực		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515093	Dự án lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515021	Hướng dẫn du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515020	Phát triển dịch vụ lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515094	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515092	Quản trị điểm đến		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC
TS	TOU515091	Điểm đến du lịch toàn cầu		COB.KDL	3	Nhóm TCĐH: Quản trị lữ hành (CN1-1); 6 môn , 18.0 TC, Nhóm TCĐH: Quản trị du thuyền (CN2-1); 6 môn , 18.0 TC

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515039	Hệ thống thông tin trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	TOU515070	Quản trị dịch vụ lưu trú		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	
KS	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KS	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	



[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
EM	MAN502056	Mô hình kinh doanh		COB.QT	3	
EM	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	
EM	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
EM	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
EM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
BA	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
BA	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
BA	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
BA	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
BA	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	
BA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
BA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	BUS503376	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
HR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501231	Thẩm định kinh tế các dự án đầu tư		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	EVE515083	Dự án sự kiện và dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	
SK	EVE515052	Hoạch định sự kiện		COB.KDL	3	
SK	EVE515085	Nhập môn dịch vụ giải trí		COB.KDL	3	
SK	EVE515036	Nhập môn về sự kiện		COB.KDL	3	
SK	EVE515084	Quản trị quan hệ khách hàng trong sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	
SK	EVE515061	Tiếp thị sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	
SK	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
SK	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
SK	EVE515058	Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
SK	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	INT547030	Đồ án thiết kế robot		CTD.VCN TMTT	1	
RA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505122	Hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
IF	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
IF	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
IF	FIN505018	Thị trường tài chính quốc tế		COB.TC	3	
IF	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
IF	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH CÔNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
PF	PUF504008	Kế toán tài chính các đơn vị Công		CELG.TCC	3	
PF	TAX504005	Kế toán thuế		CELG.TCC	3	
PF	PUF504007	Quản lý tài chính các đơn vị Công		CELG.TCC	3	
PF	ACC507131	Kế toán tài chính căn bản II		COB.KTO	3	
PF	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
PF	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
PF	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
PF	PUF504013	Thẩm định và quản lý dự án Công		CELG.TCC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
PF	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
VA	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
VA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
VA	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
VA	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
VA	TAX504023	Thuế Tài sản		CELG.TCC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
TK	STA508020	Phân tích dữ liệu đa biến		CELG.TTK	3	
TK	STA508019	Phân tích định lượng trong kinh doanh		CELG.TTK	3	
TK	STA508062	Phương pháp chọn mẫu		CELG.TTK	2	
TK	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
TK	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TK	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
TK	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TK	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
TK	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_THUẾ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504018	Thuế Gián thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
TA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
TA	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TA	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
TT	BAN506021	Định giá và phân tích chứng khoán		COB.NH	3	
TT	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
TT	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
TT	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC
TT	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/15 TC

[TIẾNG VIỆT]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509026	Công nghệ thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
EE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513146	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	3	
AV	ENG513149	Kỹ năng viết nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513145	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	3	
AV	ENG513151	Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ		CELG.NN	3	
AV	BUS503261	Kinh doanh quốc tế-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_TOÁN TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	MAT508036	Công cụ và kỹ thuật trên thị trường tài chính		CELG.TTK	3	
FM	MAT508011	Kinh tế lượng nâng cao		CELG.TTK	3	
FM	MAT508034	Phương pháp tính		CELG.TTK	3	
FM	MAT508013	Toán tài chính nâng cao		CELG.TTK	3	
FM	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
FM	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FM	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	MED548156	Các vấn đề marketing đương đại		CTD.TKTT	1	
DD	MED548015	Nghệ thuật kể chuyện		CTD.TKTT	3	
DD	MED548038	Tham quan thực tế - TTS		CTD.TKTT	1	
DD	MED548124	Trải nghiệm và giao diện người dùng		CTD.TKTT	3	
DD	MED548022	Truyền thông giải trí		CTD.TKTT	3	
DD	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	
DD	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
DD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
DD	MED548011	Marketing số và thương hiệu		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548012	Nghiên cứu marketing và hành vi người tiêu dùng		CTD.TKTT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548001	Lịch sử nghệ thuật và văn hóa thế giới		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548161	Tương tác người - máy		CTD.TKTT	3	Nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FI	FIN505022	Phân tích kỹ thuật		COB.TC	3	
FI	FIN505015	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	
FI	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
FI	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
FI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FI	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FI	FIN505087	Phân tích rủi ro và mô hình hóa		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
FI	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	

[ĐỀ ÁN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ CỦA TP HCM]_TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - K50

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FBDP	FIN505052	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	COB.TC	3	
FBDP	PAN505161	Kinh tế lượng dữ liệu bảng	EN	COB.TC	3	
FBDP	FIN505049	Sản phẩm phái sinh	EN	COB.TC	3	
FBDP	FIN505159	Sử dụng Python để lập mô hình tài chính và định giá	EN	COB.TC	3	
FBDP	FIN505046	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	EN	COB.TC	3	
FBDP	ADM535023	Sinh hoạt lớp hk5.1[6]		UEH.DSA	0	
FBDP	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

KHÓA 51 ĐHCQ_CT TV, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
INFN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
INFN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
INFN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
INFN	FIN505023	Nguyên lý bảo hiểm		COB.TC	3	
INFN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
INFN	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
INFN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
INFN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ATMR	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
ATMR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
ATMR	MED548109	Minh họa kỹ thuật số		CTD.TKTT	2	
ATMR	MED548118	Nghệ thuật thị giác		CTD.TKTT	3	
ATMR	MED548264	Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX		CTD.TKTT	3	
ATMR	MED548260	Studio Thiết kế ảo tương tác		CTD.TKTT	3	
ATMR	MED548253	Studio Thiết kế đắm chìm		CTD.TKTT	3	
ATMR	MED548193	Studio thuật toán sáng tạo		CTD.TKTT	3	
ATMR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
ATMR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDIB	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DDIB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DDIB	MED548155	Dự án Nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548159	Sáng tạo nội dung truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDIB	MED548227	Studio Dựng hình và kết xuất		CTD.TKTT	4	
DDIB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DDIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DDIB	MED548007	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DDIB	MED548006	Quản trị và truyền thông		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDKM	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DDKM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DDKM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
DDKM	MED548155	Dự án Nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548159	Sáng tạo nội dung truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDKM	MED548227	Studio Dựng hình và kết xuất		CTD.TKTT	4	
DDKM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DDKM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DDKM	MED548007	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DDKM	MED548006	Quản trị và truyền thông		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDMR	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DDMR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DDMR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
DDMR	MED548155	Dự án Nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548159	Sáng tạo nội dung truyền thông		CTD.TKTT	3	
DDMR	MED548227	Studio Dựng hình và kết xuất		CTD.TKTT	4	
DDMR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DDMR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DDMR	MED548007	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DDMR	MED548006	Quản trị và truyền thông		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KNTA	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
KNTA	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KNTA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KNTA	MAN502265	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)		COB.VPT	3	
KNTA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KNTA	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KNTA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KNTA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KNTA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501224	Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
ARIB	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
ARIB	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
ARIB	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
ARIB	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
ARIB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
ARIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
ARIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501224	Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
ARLM	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
ARLM	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
ARLM	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
ARLM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
ARLM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
ARLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
ARLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBDD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IBDD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IBDD	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IBDD	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IBDD	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IBDD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IBDD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IBDD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IBLM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IBLM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IBLM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IBLM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IBLM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IBLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IBLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBMR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IBMR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IBMR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IBMR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IBMR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IBMR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IBMR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IBMR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBNH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IBNH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IBNH	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IBNH	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IBNH	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IBNH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IBNH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IBNH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBTT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IBTT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IBTT	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IBTT	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IBTT	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IBTT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IBTT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IBTT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMDD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KMDD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KMDD	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KMDD	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KMDD	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KMDD	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KMDD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KMDD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KMDD	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KMDD	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMLM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KMLM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KMLM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KMLM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KMLM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KMLM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KMLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KMLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KMLM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KMLM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMNH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KMNH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KMNH	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KMNH	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KMNH	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KMNH	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KMNH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KMNH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KMNH	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KMNH	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMTT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KMTT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KMTT	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KMTT	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KMTT	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KMTT	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KMTT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KMTT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KMTT	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KMTT	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLAW	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
CTLAW	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CTLAW	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
CTLAW	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
CTLAW	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
CTLAW	POL510044	Nhập môn Kinh tế chính trị quốc tế		UEH.VKHCTXH	3	
CTLAW	POL510045	Quan hệ quốc tế		UEH.VKHCTXH	3	
CTLAW	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
CTLAW	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMIB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LMIB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LMIB	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
LMIB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LMIB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LMIB	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
LMIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LMIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ QUẢN TRỊ HẢI QUAN NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMHQ	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LMHQ	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LMHQ	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
LMHQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LMHQ	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LMHQ	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
LMHQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LMHQ	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRAT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MRAT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MRAT	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRAT	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MRAT	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MRAT	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRAT	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
MRAT	MED548143	Toán ứng dụng cho ArtTech		CTD.TKTT	3	
MRAT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MRAT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MRAT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRDD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MRDD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MRDD	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRDD	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MRDD	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MRDD	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRDD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MRDD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MRDD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRIB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MRIB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MRIB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRIB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MRIB	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MRIB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRIB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MRIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MRIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRNH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MRNH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MRNH	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRNH	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MRNH	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MRNH	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MRNH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MRNH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MRNH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHIB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NHIB	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NHIB	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NHIB	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NHIB	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NHIB	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NHIB	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NHIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NHIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHKM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NHKM	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NHKM	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NHKM	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NHKM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NHKM	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NHKM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NHKM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NHKM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHLM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NHLM	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NHLM	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NHLM	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NHLM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NHLM	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NHLM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NHLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NHLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHMR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NHMR	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NHMR	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NHMR	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NHMR	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NHMR	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NHMR	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NHMR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NHMR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLAW	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
PMLAW	PUM512005	Marketing trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PMLAW	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
PMLAW	PUM512001	Quản trị các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PMLAW	PUM512052	Quản trị nhà nước		CELG.QLNN	2	
PMLAW	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
PMLAW	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
PMLAW	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
PMLAW	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
PMLAW	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG VÀ LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQLM	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan		CELG.TCC	3	
HQLM	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
HQLM	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
HQLM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HQLM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQLM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
HQLM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HQLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HQLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTIB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TTIB	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TTIB	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TTIB	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TTIB	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
TTIB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TTIB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TTIB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTKM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TTKM	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TTKM	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TTKM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TTKM	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
TTKM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TTKM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TTKM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTLM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TTLM	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TTLM	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TTLM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TTLM	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
TTLM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TTLM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TTLM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTMR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TTMR	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TTMR	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TTMR	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TTMR	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
TTMR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TTMR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TTMR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AVTS	FOR513223	Ngôn ngữ và truyền thông		CELG.NN	3	
AVTS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AVTS	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AVTS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AVTS	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
AVTS	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
AVTS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AVTS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FMNH	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
FMNH	MAT508112	Phương trình vi phân		CELG.TTK	3	
FMNH	MAT508008	Thống kê toán		CELG.TTK	3	
FMNH	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
FMNH	MAT508139	Tối ưu phi tuyến		CELG.TTK	3	
FMNH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FMNH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FMNH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FMNH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	PUM512005	Marketing trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PM	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
PM	PUM512001	Quản trị các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	PUM512071	Quản trị nhà nước	EN	CELG.QLNN	2	
PM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
PM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
PM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
PM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
LT	INT547015	Cơ cấu chấp hành và cảm biến		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547025	Hệ thống tự động		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547020	Khoa học máy tính 2		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547016	Kỹ thuật chế tạo		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547123	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547176	Quản lý giao nhận vận tải và thương mại quốc tế		CTD.VCNTMTT	3	
LT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
LT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
LT	INT547127	Công nghệ mới trong Logistics		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC
LT	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTTKD	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC
LT	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MT	BUS503088	Hành vi người tiêu dùng	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
MT	INF509098	Cấu trúc và cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
MT	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
MT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
AT	MED548109	Minh họa kỹ thuật số		CTD.TKTT	2	
AT	MED548118	Nghệ thuật thị giác		CTD.TKTT	3	
AT	MED548264	Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX		CTD.TKTT	3	
AT	MED548260	Studio Thiết kế ảo tương tác		CTD.TKTT	3	
AT	MED548253	Studio Thiết kế đắm chìm		CTD.TKTT	3	
AT	MED548193	Studio thuật toán sáng tạo		CTD.TKTT	3	
AT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
FE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FE	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FE	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FE	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
FE	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
FE	TEC550049	Phương pháp nghiên cứu		CTD.VDMST	2	
FE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
TI	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTT KD	3	
TI	TEC550024	Hệ thống kỹ thuật số căn bản		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550025	Lập trình ứng dụng		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550051	Máy học căn bản		CTD.VDM ST	3	
TI	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
TI	INT547151	Nhập môn phân tích dữ liệu		CTD.VCN TMTT	3	
TI	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
KN	MAN502265	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)		COB.VPT	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507205	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	COB.KTO	3	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CCA	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
CCA	ACC507239	ACCA_Báo cáo tài chính 1 (ACCA-F7)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507299	ACCA_Kế toán quản trị 1	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507300	ACCA_Kế toán quản trị 2	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507235	ACCA_Kế toán tài chính 2 (ACCA-F3)	EN	COB.KTO	3	
CCA	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
CCA	MAN502265	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)		COB.VPT	3	
CCA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CAE	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
CAE	ACC507155	Hệ thống thông tin kế toán	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507313	ICAEW-Kiểm toán căn bản 1 (ICAEW CFAB-ARF)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507314	ICAEW-Kiểm toán căn bản 2 (ICAEW CFAB-ARF)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507311	ICAEW-Phân tích kinh doanh và hiệu quả hoạt động 1 (ICAEW CFAB-BIP)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ACC507225	ICAEW_Kế toán tài chính 2 (ICAEW CFAB-Accounting)	EN	COB.KTO	3	
CAE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
SC	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SC	ARC549042	Lịch sử kiến trúc và đô thị	EN	CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC549044	Thiết kế cảnh quan thông minh	EN	CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549087	Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị	EN	CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC549022	Đồ án kiến trúc 2		CTD.VDTTMQL	4	
SC	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SC	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
SC	SCM549066	Công nghệ kỹ thuật số		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SC	SCM549067	Lập trình cho Kiến trúc Thuật toán		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
AU	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AU	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AU	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AU	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
AU	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
AU	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AU	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501224	Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm		CELG.KTE	3	
AR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
AR	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
AR	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
AR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
AR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
AR	ECO501239	Kinh tế học tài chính	EN	CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AR	FIN505062	Quản trị tài chính	EN	COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503210	Phân tích kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
DB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DB	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
DB	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
DB	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
DB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KM	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
ECO	ECO501192	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
ECO	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
ECO	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
ECO	MAT508003	Tối ưu hóa		CELG.TTK	3	
ECO	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
ECO	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
ECO	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501239	Kinh tế học tài chính	EN	CELG.KTE	3	
IV	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501125	Kinh tế phát triển (EN)	EN	CELG.KTE	3	
IV	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
IV	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
IV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
IV	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
LM	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503299	Quản trị quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511176	Công pháp quốc tế và pháp luật cộng đồng ASEAN		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511177	Kỹ năng viết 1: Soạn thảo văn bản		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511163	Luật tài sản		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511157	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý		CELG.LUAT	2	
LQ	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
LQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	
EL	LAW511121	Luật hôn nhân và gia đình		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511164	Luật hợp đồng		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EL	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	BAN506116	Ngân hàng thương mại	EN	COB.NH	3	
NH	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NH	BAN506115	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506117	Thị trường và các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	
NH	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508150	Lý thuyết xác suất nâng cao	EN	CELG.TTK	3	
AS	MAT508034	Phương pháp tính		CELG.TTK	3	
AS	MAT508084	Thống kê toán	EN	CELG.TTK	3	
AS	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
AS	MAT508085	Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)	EN	CELG.TTK	3	
AS	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
AS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
AS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
AD	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
AD	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	PUF504106	Nguyên lý tài chính tiền tệ	EN	CELG.TCC	3	
HQ	PUF504084	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách	EN	CELG.TCC	3	
HQ	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQ	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
HQ	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
QB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
QB	MAN502069	Dịch tễ học		COB.QT	3	
QB	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
QB	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị		COB.QT	3	
QB	MAN502134	Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	
QB	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		COB.QT	3	
QB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
QB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TS	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
TS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515144	Quản trị đám đông	EN	COB.KDL	3	
TS	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
TS	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
TS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KS	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
KS	TOU515133	Quản trị du lịch	EN	COB.KDL	3	
KS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
KS	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
KS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
EM	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
EM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EM	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
EM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
EM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
BA	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
BA	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
BA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
BA	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
BA	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
BA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
BA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
BA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501192	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
HR	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
HR	ECO501275	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế	EN	CELG.KTE	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SK	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
SK	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
SK	TOU515133	Quản trị du lịch	EN	COB.KDL	3	
SK	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
SK	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
SK	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
SK	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
RA	INT547011	Cơ kỹ thuật 2		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547005	Kinh tế kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547016	Kỹ thuật chế tạo		CTD.VCNTMTT	3	
RA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
RA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	
FN	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IF	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IF	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
IF	FIN505106	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
IF	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
IF	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
IF	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501239	Kinh tế học tài chính	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
VA	ECO501192	Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	ECO501121	Nguyên lý thẩm định giá (EN)	EN	CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
VA	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	
VA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
VA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
TK	MAT508084	Thống kê toán	EN	CELG.TTK	3	
TK	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
TK	MAT508136	Tính toán thống kê		CELG.TTK	3	
TK	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TK	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
TK	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TK	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TK	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	PUF504106	Nguyên lý tài chính tiền tệ	EN	CELG.TCC	3	
TA	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
TA	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
TA	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
TA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TT	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TT	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TT	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TT	BAN506117	Thị trường và các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	
TT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	MAR503092	Marketing kỹ thuật số	EN	COB.KDQTMAR	3	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509055	Hệ thống thông tin quản lý	EN	CTD.CNTTKD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DD	MED548155	Dự án Nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	3	
DD	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DD	MED548173	Sáng tạo nội dung truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548227	Studio Dựng hình và kết xuất		CTD.TKTT	4	
DD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DD	MED548073	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548072	Quản trị và truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FI	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FI	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FI	FIN505106	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
FI	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FI	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FI	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
FI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
FI	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IC	INT547100	An toàn lao động và môi trường công nghiệp		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547015	Cơ cấu chấp hành và cảm biến		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547025	Hệ thống tự động		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547005	Kinh tế kỹ thuật		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547099	Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547101	Điện tử công suất		CTD.VCN TMTT	3	
IC	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504052	Hệ thống thuế Việt Nam	EN	CELG.TCC	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
KN	MAN502266	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)	EN	COB.VPT	3	
KN	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
KN	ACC507205	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định	EN	COB.KTO	3	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504052	Hệ thống thuế Việt Nam	EN	CELG.TCC	3	
AU	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
AU	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AU	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQ TMAR	2	
AU	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
AU	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
AU	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AU	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503210	Phân tích kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503109	Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
KM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KM	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
KM	FIN505062	Quản trị tài chính	EN	COB.TC	3	
KM	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTTKD	2	
KM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503214	Hành vi tổ chức trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	BUS503299	Quản trị quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
LM	BUS503208	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503299	Quản trị quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTTKD	2	
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	BUS503209	Kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503215	Nghiên cứu marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
MR	BUS503299	Quản trị quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	BAN506116	Ngân hàng thương mại	EN	COB.NH	3	
NH	MAN502264	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)	EN	COB.VPT	3	
NH	BAN506115	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	
NH	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
NH	BAN506117	Thị trường và các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	
NH	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ACC507208	Kế toán quản trị	EN	COB.KTO	3	
AD	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQ TMAR	2	
AD	MAN502260	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)	EN	COB.VPT	3	
AD	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
AD	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDM ST	2	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
FN	FIN505106	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
FN	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
FN	MAN502250	Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	COB.QT	2	
FN	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
IF	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IF	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
IF	FIN505106	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
IF	BAN506107	Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	COB.NH	3	
IF	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
IF	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
IF	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DD	BUS503073	Kỹ năng mềm	EN	COB.KDQ TMAR	2	
DD	MED548177	Dự án Nghệ thuật và văn hóa	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548071	Kinh tế học	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548173	Sáng tạo nội dung truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	
DD	MED548228	Studio Dựng hình và kết xuất	EN	CTD.TKTT	4	
DD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
DD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DD	MED548073	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548072	Quản trị và truyền thông	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501222	Phát triển bền vững	EN	CELG.KTE	2	
FI	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FI	ACC507204	Kế toán tài chính căn bản	EN	COB.KTO	3	
FI	FIN505106	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
FI	BAN506107	Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	COB.NH	3	
FI	FIN505043	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
FI	INF509223	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.CNTT KD	2	
FI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FI	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_AN TOÀN THÔNG TIN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CY	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
CY	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CY	INF509117	Lý thuyết mật mã		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509118	Lý thuyết thông tin và mã hóa		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509024	Mạng máy tính		CTD.CNTTKD	3	
CY	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
CY	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẤT ĐỘNG SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501056	Kinh tế bất động sản		CELG.KTE	3	
RE	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
RE	ECO501055	Kinh tế đô thị		CELG.KTE	3	
RE	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
RE	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
RE	ECO501051	Đầu tư và tài trợ bất động sản		CELG.KTE	3	
RE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
RE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
IN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
IN	FIN505023	Nguyên lý bảo hiểm		COB.TC	3	
IN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
IN	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
IN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
LT	INT547015	Cơ cấu chấp hành và cảm biến		CTD.VCN TMTT	3	
LT	INT547025	Hệ thống tự động		CTD.VCN TMTT	3	
LT	INT547020	Khoa học máy tính 2		CTD.VCN TMTT	3	
LT	INT547016	Kỹ thuật chế tạo		CTD.VCN TMTT	3	
LT	INT547123	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CTD.VCN TMTT	3	
LT	INT547176	Quản lý giao nhận vận tải và thương mại quốc tế		CTD.VCN TMTT	3	
LT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
LT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
LT	INT547127	Công nghệ mới trong Logistics		CTD.VCN TMTT	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC
LT	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTT KD	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC
LT	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTT KD	3	Nhóm Công nghệ ứng dụng -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MT	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	
MT	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MT	INF509098	Cấu trúc và cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
MT	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
MT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
AT	MED548109	Minh họa kỹ thuật số		CTD.TKTT	2	
AT	MED548118	Nghệ thuật thị giác		CTD.TKTT	3	
AT	MED548264	Studio Hiệu ứng hình ảnh VFX		CTD.TKTT	3	
AT	MED548260	Studio Thiết kế ảo tương tác		CTD.TKTT	3	
AT	MED548253	Studio Thiết kế đắm chìm		CTD.TKTT	3	
AT	MED548193	Studio thuật toán sáng tạo		CTD.TKTT	3	
AT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
FE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FE	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FE	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FE	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
FE	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
FE	TEC550049	Phương pháp nghiên cứu		CTD.VDMST	2	
FE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IT	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
IT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IT	INF509037	Lập trình hướng đối tượng		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509024	Mạng máy tính		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509119	Quản trị cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
IT	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
TI	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTT KD	3	
TI	TEC550024	Hệ thống kỹ thuật số căn bản		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550025	Lập trình ứng dụng		CTD.VDM ST	3	
TI	TEC550051	Máy học căn bản		CTD.VDM ST	3	
TI	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
TI	INT547151	Nhập môn phân tích dữ liệu		CTD.VCN TMTT	3	
TI	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IS	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
IS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IS	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
IS	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
IS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KO	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KO	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KO	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KO	MAN502265	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)		COB.VPT	3	
KO	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
KO	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KO	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	MAN502265	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kế toán - Kiểm toán)		COB.VPT	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DS	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
DS	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
DS	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
DS	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
DS	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
DS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
DS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CS	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
CS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CS	INF509037	Lập trình hướng đối tượng		CTD.CNTTKD	3	
CS	INF509151	Lý thuyết đồ thị		CTD.CNTTKD	3	
CS	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	3	
CS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
CS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
SC	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SC	ARC512020	Lịch sử kiến trúc và đô thị		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512026	Thiết kế cảnh quan thông minh		CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549068	Đồ án cơ bản 2: Hình ảnh hóa đô thị		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC549022	Đồ án kiến trúc 2		CTD.VDTTMQL	4	
SC	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SC	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
SC	SCM549066	Công nghệ kỹ thuật số		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
SC	SCM549067	Lập trình cho Kiến trúc Thuật toán		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KIỂM TOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
AU	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AU	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AU	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AU	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
AU	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
AU	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AU	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501224	Kinh tế học chuỗi giá trị nông sản thực phẩm		CELG.KTE	3	
AR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
AR	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
AR	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
AR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
AR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
AR	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AR	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH SỐ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
DB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
DB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DB	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
DB	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
DB	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
DB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
DB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
KM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
KM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
KM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
KM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	MAT508004	Kinh tế lượng		CELG.TTK	3	
ECO	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
ECO	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
ECO	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
ECO	MAT508003	Tối ưu hóa		CELG.TTK	3	
ECO	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
ECO	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
ECO	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
ECO	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
CT	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
CT	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
CT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
CT	POL510044	Nhập môn Kinh tế chính trị quốc tế		UEH.VKHCTXH	3	
CT	POL510045	Quan hệ quốc tế		UEH.VKHCTXH	3	
CT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
CT	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
IV	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
IV	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
IV	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
IV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IV	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
IV	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
SE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
SE	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
SE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
SE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
SE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	LAW511176	Công pháp quốc tế và pháp luật cộng đồng ASEAN		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511177	Kỹ năng viết 1: Soạn thảo văn bản		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LQ	LAW511163	Luật tài sản		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511157	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý		CELG.LUAT	2	
LQ	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
LQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
LQ	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511121	Luật hôn nhân và gia đình		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511164	Luật hợp đồng		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
EL	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EL	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT]_MARKETING - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
NH	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH DỮ LIỆU - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
DA	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DA	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTT KD	3	
DA	INT547123	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CTD.VCN TMTT	3	
DA	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	3	
DA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
DA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508065	Lý thuyết xác suất nâng cao		CELG.TTK	3	
AS	MAT508034	Phương pháp tính		CELG.TTK	3	
AS	MAT508008	Thống kê toán		CELG.TTK	3	
AS	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
AS	MAT508066	Toán tài chính (dành cho chuyên viên định phí)		CELG.TTK	3	
AS	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
AS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
AS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN LÝ CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	PUM512005	Marketing trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
PM	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
PM	PUM512001	Quản trị các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
PM	PUM512052	Quản trị nhà nước		CELG.QLNN	2	
PM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
PM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
PM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
PM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
PM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
AD	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
HQ	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQ	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
HQ	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SM	SFI517009	Kinh doanh và bền vững		CELG.VTC BV	3	
SM	SFI517007	Kinh tế tuần hoàn ứng dụng		CELG.VTC BV	3	
SM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
SM	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
SM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
SM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
SM	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
SM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
SM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
QB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
QB	MAN502069	Dịch tễ học		COB.QT	3	
QB	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
QB	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị		COB.QT	3	
QB	MAN502134	Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	
QB	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		COB.QT	3	
QB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
QB	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CL	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
CL	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
CL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
CL	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
CL	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
CL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
CL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
CL	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	



[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TS	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
TS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
TS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
TS	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
TS	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
TS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KS	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
KS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
KS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
KS	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
KS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KS	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
EM	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
EM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EM	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
EM	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
EM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
EM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
BA	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
BA	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
BA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
BA	MAN502259	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Kinh doanh - Du lịch - Khách sạn - ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng)		COB.VPT	3	
BA	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
BA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
BA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
BA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
HR	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SK	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
SK	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
SK	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
SK	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	
SK	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
SK	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
SK	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
RA	INT547011	Cơ kỹ thuật 2		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547025	Hệ thống tự động		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547005	Kinh tế kỹ thuật		CTD.VCN TMTT	3	
RA	INT547016	Kỹ thuật chế tạo		CTD.VCN TMTT	3	
RA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
RA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	
FN	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IF	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IF	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
IF	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
IF	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
IF	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
IF	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
IF	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IF	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH CÔNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	TAX504003	Nguyên lý Thuế		CELG.TCC	3	
PF	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
PF	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
PF	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
PF	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
PF	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
PF	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
PF	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
PF	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
VA	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
VA	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
VA	ECO501174	Nguyên lý thẩm định giá		CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
VA	MAN502185	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	2	
VA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
VA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
TK	MAT508008	Thống kê toán		CELG.TTK	3	
TK	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
TK	MAT508136	Tính toán thống kê		CELG.TTK	3	
TK	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TK	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
TK	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TK	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TK	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THUẾ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
TA	ECO501274	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh tế		CELG.KTE	3	
TA	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
TA	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
TA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TA	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
TA	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
TT	MAN502263	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (nhóm ngành Ngân hàng)		COB.VPT	3	
TT	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
TT	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
TT	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
TT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
TT	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	MAR503033	Marketing kỹ thuật số		COB.KDQTMAR	3	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOR513223	Ngôn ngữ và truyền thông		CELG.NN	3	
AV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502251	Quản trị học-EN	EN	COB.QT	3	
AV	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTTKD	2	
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AV	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TOÁN TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	PUF504105	Nguyên lý tài chính tiền tệ		CELG.TCC	3	
FM	MAT508112	Phương trình vi phân		CELG.TTK	3	
FM	MAT508008	Thống kê toán		CELG.TTK	3	
FM	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
FM	MAT508139	Tối ưu phi tuyến		CELG.TTK	3	
FM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FM	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
DD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DD	MED548155	Dự án Nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	3	
DD	MED548005	Kinh tế học		CTD.TKTT	3	
DD	MED548159	Sáng tạo nội dung truyền thông		CTD.TKTT	3	
DD	MED548227	Studio Dựng hình và kết xuất		CTD.TKTT	4	
DD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
DD	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	
DD	MED548007	Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548006	Quản trị và truyền thông		CTD.TKTT	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FI	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FI	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FI	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FI	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FI	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FI	INF509222	Nhập môn khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	2	
FI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FI	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IC	INT547100	An toàn lao động và môi trường công nghiệp		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547015	Cơ cấu chấp hành và cảm biến		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547025	Hệ thống tự động		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547005	Kinh tế kỹ thuật		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547099	Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		CTD.VCN TMTT	3	
IC	INT547101	Điện tử công suất		CTD.VCN TMTT	3	
IC	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

[ĐỀ ÁN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ CỦA TP HCM]_TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - K51

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FBDP	MAT508030	Kinh tế lượng	EN	CELG.TTK	3	
FBDP	LAW511072	Luật doanh nghiệp	EN	CELG.LUAT	3	
FBDP	DAT505155	Khoa học dữ liệu trong tài chính	EN	COB.TC	3	
FBDP	SQL505156	SQL and Databases	EN	COB.TC	3	
FBDP	MON505164	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	EN	COB.TC	3	
FBDP	VBA505157	VBA - Visual Basic for Applications	EN	COB.TC	3	
FBDP	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FBDP	ADM535021	Sinh hoạt lớp hk3.1[4]		UEH.DSA	0	

KHÓA 52 ĐHCQ_CT TV, TA BP, TA TP (Học kỳ thứ 1)

(Kế hoạch đào tạo sẽ điều chỉnh, bổ sung căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của UEH)

SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
INFN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
INFN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
INFN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
INFN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
INFN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
INFN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
INFN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT VÀ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ATMR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
ATMR	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
ATMR	MED548143	Toán ứng dụng cho ArtTech		CTD.TKTT	3	
ATMR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
ATMR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
ATMR	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
ATMR	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
ATMR	MED548265	Sức khỏe, Hạnh phúc và Thiết kế cuộc sống		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
ATMR	MED548254	Lịch sử thiết kế		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
ATMR	MED548256	Quan điểm lịch sử trong nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
ATMR	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
ATMR	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DDIB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DDIB	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
DDIB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DDIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DDIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DDIB	MED548237	Kết nối mạng lưới xã hội		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDIB	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDIB	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDIB	MED548146	Nền tảng trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DDIB	MED548042	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDKM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DDKM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DDKM	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
DDKM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DDKM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DDKM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DDKM	MED548237	Kết nối mạng lưới xã hội		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDKM	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDKM	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDKM	MED548146	Nền tảng trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DDKM	MED548042	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG VÀ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DDMR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DDMR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DDMR	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
DDMR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DDMR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DDMR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DDMR	MED548237	Kết nối mạng lưới xã hội		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDMR	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDMR	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DDMR	MED548146	Nền tảng trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DDMR	MED548042	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

SONG NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VÀ THUẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KNTA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KNTA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KNTA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KNTA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KNTA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KNTA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KNTA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARIB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
ARIB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
ARIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
ARIB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
ARIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
ARIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
ARIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ARLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
ARLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
ARLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
ARLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
ARLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
ARLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
ARLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBDD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IBDD	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBDD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IBDD	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IBDD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IBDD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IBDD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IBLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IBLM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IBLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IBLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IBLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBMR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IBMR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBMR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IBMR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IBMR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IBMR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IBMR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBNH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IBNH	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBNH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IBNH	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IBNH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IBNH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IBNH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IBTT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IBTT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IBTT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IBTT	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IBTT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IBTT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IBTT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMDD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KMDD	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMDD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KMDD	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KMDD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KMDD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KMDD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KMLM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KMLM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KMLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KMLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KMLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMNH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KMNH	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMNH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KMNH	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KMNH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KMNH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KMNH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KMTT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KMTT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KMTT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KMTT	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KMTT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KMTT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KMTT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CTLAW	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CTLAW	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
CTLAW	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
CTLAW	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CTLAW	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CTLAW	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CTLAW	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
CTLAW	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMIB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LMIB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
LMIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LMIB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LMIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LMIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LMIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ QUẢN TRỊ HẢI QUAN NGOẠI THƯƠNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LMHQ	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LMHQ	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
LMHQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LMHQ	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LMHQ	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LMHQ	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LMHQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRAT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MRAT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRAT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MRAT	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MRAT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MRAT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MRAT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRDD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MRDD	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRDD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MRDD	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MRDD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MRDD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MRDD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	



SONG NGÀNH MARKETING VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRIB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MRIB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MRIB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MRIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MRIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MRIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH MARKETING VÀ NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MRNH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MRNH	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MRNH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MRNH	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MRNH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MRNH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MRNH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHIB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NHIB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NHIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NHIB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NHIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NHIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHKM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NHKM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NHKM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NHKM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHKM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NHKM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NHKM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NHLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NHLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NHLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NHLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NHLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH NGÂN HÀNG VÀ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NHMR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NHMR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NHMR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NHMR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NHMR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NHMR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NHMR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PMLAW	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
PMLAW	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PMLAW	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
PMLAW	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
PMLAW	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
PMLAW	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG VÀ LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HQLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HQLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
HQLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
HQLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	



SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTIB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TTIB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TTIB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TTIB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTIB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TTIB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TTIB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTKM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TTKM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TTKM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TTKM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTKM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TTKM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TTKM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTLM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TTLM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TTLM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TTLM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTLM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TTLM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TTLM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TTMR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TTMR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TTMR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TTMR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TTMR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TTMR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TTMR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

SONG NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI VÀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH & LỮ HÀNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AVTS	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AVTS	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	
AVTS	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AVTS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AVTS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AVTS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

SONG NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FMNH	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
FMNH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FMNH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FMNH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FMNH	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
FMNH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FMNH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN LÝ CÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
PM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
PM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
PM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
PM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
LT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LT	INT547060	Khoa học máy tính 1	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547075	Kỹ thuật điện - điện tử	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
LT	INT547074	Nhập môn công nghệ logistics	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547076	Vẽ kỹ thuật	EN	CTD.VCNTMTT	3	
LT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MT	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
MT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AT	MED548266	Studio Thiết kế cơ bản 1	EN	CTD.TKTT	3	
AT	MED548143	Toán ứng dụng cho ArtTech		CTD.TKTT	3	
AT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AT	MED548236	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548234	Quản trị bản thân	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548270	Sức khỏe, Hạnh phúc và Thiết kế cuộc sống	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548254	Lịch sử thiết kế		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548256	Quan điểm lịch sử trong nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TI	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
TI	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
TI	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TI	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
TI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ACCA) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CCA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CCA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
CCA	ACC507223	ACCA_Kinh doanh, công nghệ (ACCA-F1)	EN	COB.KTO	3	
CCA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CCA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
CCA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CCA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CCA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ (ICAEW CFAB) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CAE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
CAE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
CAE	ACC507310	ICAEW-Phát triển bền vững và đạo đức nghề nghiệp (ICAEW CFAB-SE)	EN	COB.KTO	4	
CAE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
CAE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
CAE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CAE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CAE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SC	ARC512021	Cấu tạo công trình		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512018	Nguyên lý thiết kế kiến trúc		CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549075	Đồ án cơ bản 1		CTD.VDTTMQL	6	
SC	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SC	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AU	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AU	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AU	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AU	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AU	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AU	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH SỐ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
DB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
DB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
DB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KM	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
ECO	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
ECO	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
ECO	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
ECO	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
ECO	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
ECO	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IV	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IV	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IV	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LQ	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
LQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LQ	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LQ	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_LUẬT KINH TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511162	Nhập môn Luật dân sự		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EL	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
AS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AS	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
AS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AD	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HQ	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQ	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
HQ	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
HQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
QB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
QB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
QB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
QB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
QB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
QB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
EM	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	
EM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
EM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
BA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
BA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
BA	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	
BA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
BA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
BA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
HR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
HR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SK	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SK	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SK	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
SK	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SK	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
SK	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
RA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
RA	INT547060	Khoa học máy tính 1	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547075	Kỹ thuật điện - điện tử	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
RA	INT547087	Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547076	Vẽ kỹ thuật	EN	CTD.VCNTMTT	3	
RA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
RA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IF	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IF	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IF	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IF	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IF	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IF	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
VA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
VA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
VA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
VA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
VA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
VA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
TK	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TK	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TK	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TK	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
TK	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TK	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_THUẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA BÁN PHẦN]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
EE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA BÁN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DD	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
DD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DD	MED548238	Kết nối mạng lưới xã hội	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548236	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548234	Quản trị bản thân	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548146	Nền tảng trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548042	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FI	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FI	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FI	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FI	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TA BÁN PHẦN]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
IC	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IC	INT547060	Khoa học máy tính 1	EN	CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547075	Kỹ thuật điện - điện tử	EN	CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
IC	INT547096	Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa	EN	CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547076	Vẽ kỹ thuật	EN	CTD.VCNTMTT	3	
IC	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IC	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
KN	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
KN	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
KN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KIỂM TOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
AU	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
AU	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AU	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
AU	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
AU	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AU	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
IB	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
IB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
KM	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
KM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KM	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
KM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
LM	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
LM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
MR	MAT508135	Thống kê ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	BUS503070	Marketing căn bản	EN	COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
NH	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
NH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_QUẢN TRỊ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
AD	MAN502087	Quản trị học	EN	COB.QT	3	
AD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
FN	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
IF	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
IF	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IF	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
IF	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IF	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IF	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TA TOÀN PHẦN]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DD	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	
DD	MED548266	Studio Thiết kế cơ bản 1	EN	CTD.TKTT	3	
DD	TEC550062	Tư duy thiết kế	EN	CTD.VDMST	2	
DD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DD	MED548238	Kết nối mạng lưới xã hội	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548236	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548234	Quản trị bản thân	EN	CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548147	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548066	Toán ứng dụng trong thiết kế	EN	CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
FI	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
FI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FI	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FI	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FI	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_AN TOÀN THÔNG TIN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CY	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
CY	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
CY	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
CY	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
CY	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CY	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CY	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_BẤT ĐỘNG SẢN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
RE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
RE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
RE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
RE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
RE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
RE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
RE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_BẢO HIỂM - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ LOGISTICS (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LT	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
LT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LT	INT547007	Khoa học máy tính 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547008	Kỹ thuật điện - điện tử		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
LT	INT547046	Nhập môn công nghệ logistics		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
LT	INT547009	Vẽ kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
LT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MT	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MT	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ NGHỆ THUẬT - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AT	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
AT	MED548143	Toán ứng dụng cho ArtTech		CTD.TKTT	3	
AT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AT	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548265	Sức khỏe, Hạnh phúc và Thiết kế cuộc sống		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
AT	MED548254	Lịch sử thiết kế		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548256	Quan điểm lịch sử trong nghệ thuật và văn hóa		CTD.TKTT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AT	MED548249	Studio Thiết kế đồ họa		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
AT	MED548052	Xu hướng truyền thông mới nổi		CTD.TKTT	3	Nhóm 4 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
FE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FE	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IT	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IT	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
IT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
IT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TI	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
TI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
TI	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TI	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
TI	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	

[TIẾNG VIỆT]_HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IS	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IS	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
IS	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
IS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
IS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN CÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KO	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KO	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KO	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KO	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KO	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
KO	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KO	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC DỮ LIỆU - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
DS	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
DS	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
DS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KHOA HỌC MÁY TÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
CS	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
CS	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
CS	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
CS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SC	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SC	ARC512021	Cấu tạo công trình		CTD.VDTTMQL	3	
SC	ARC512018	Nguyên lý thiết kế kiến trúc		CTD.VDTTMQL	3	
SC	SCM549075	Đồ án cơ bản 1		CTD.VDTTMQL	6	
SC	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SC	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KIỂM TOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AU	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AU	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AU	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AU	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AU	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AU	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AU	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH NÔNG NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH SỐ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
DB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
DB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
DB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH DOANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
KM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
ECO	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
ECO	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
ECO	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
ECO	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
ECO	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
ECO	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
ECO	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ CHÍNH TRỊ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
CT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
CT	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
CT	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
CT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
CT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KINH TẾ ĐẦU TƯ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IV	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IV	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IV	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_KỸ THUẬT PHẦN MỀM - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
SE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LM	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LQ	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LQ	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
LQ	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
LQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LQ	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
LQ	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
LQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_LUẬT KINH TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511162	Nhập môn Luật dân sự		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EL	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_MARKETING - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
MR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
NH	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
NH	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH DỮ LIỆU - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DA	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
DA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
DA	INT547007	Khoa học máy tính 1		CTD.VCNTMTT	3	
DA	INT547151	Nhập môn phân tích dữ liệu		CTD.VCNTMTT	3	
DA	INT547144	Toán dành cho phân tích dữ liệu		CTD.VCNTMTT	3	
DA	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DA	INT547099	Xác suất thống kê dành cho kỹ sư		CTD.VCNTMTT	3	
DA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AS	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
AS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AS	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
AS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN LÝ CÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
PM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
PM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
PM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
PM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
AD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HQ	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
HQ	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
HQ	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
HQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
SM	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
SM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
SM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
QB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
QB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
QB	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
QB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
QB	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
QB	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
QB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
CL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
CL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
CL	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
CL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
CL	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
CL	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
CL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	



[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KS	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
KS	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
KS	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
KS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EM	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
EM	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
EM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ KINH DOANH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
BA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
BA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
BA	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
BA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
BA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
BA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
HR	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
HR	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SK	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SK	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SK	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SK	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
SK	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
SK	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
SK	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RA	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
RA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
RA	INT547007	Khoa học máy tính 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547008	Kỹ thuật điện - điện tử		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
RA	INT547006	Nhập môn Robot và trí tuệ nhân tạo		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
RA	INT547009	Vẽ kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
RA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
RA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FN	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FN	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IF	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IF	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IF	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IF	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
IF	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IF	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
IF	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_TÀI CHÍNH CÔNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PF	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
PF	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
PF	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PF	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
PF	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
PF	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
PF	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
VA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
VA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
VA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
VA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
VA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
VA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_THỐNG KÊ KINH DOANH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TK	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
TK	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TK	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TK	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TK	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
TK	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TK	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_THUẾ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TA	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TA	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TA	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TT	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
TT	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TT	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
TT	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
TT	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
TT	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	MAT508134	Thống kê ứng dụng		CELG.TTK	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
EE	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
AV	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_TOÁN TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FM	MAT508032	Giải tích 1		CELG.TTK	3	
FM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FM	MAT508031	Đại số tuyến tính		CELG.TTK	3	
FM	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FM	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[TIẾNG VIỆT]_TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
DD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
DD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
DD	MED548217	Studio Thiết kế cơ bản 1		CTD.TKTT	3	
DD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
DD	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
DD	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
DD	MED548237	Kết nối mạng lưới xã hội		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548235	Lãnh đạo và xây dựng đội ngũ năng động		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548233	Quản trị bản thân		CTD.TKTT	2	Nhóm 1 -Đạt 2/6 TC
DD	MED548146	Nền tảng trí tuệ nhân tạo		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC
DD	MED548042	Toán ứng dụng cho thiết kế		CTD.TKTT	3	Nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT]_ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FI	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FI	MAT508132	Toán ứng dụng		CELG.TTK	3	
FI	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FI	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

[TIẾNG VIỆT]_ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ TỰ ĐỘNG HÓA (HỆ KỸ SƯ) - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IC	LAW511135	Luật Khoa học công nghệ và Sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	1	
IC	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IC	INT547007	Khoa học máy tính 1		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547008	Kỹ thuật điện - điện tử		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547094	Mỹ thuật công nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	
IC	INT547095	Nhập môn điều khiển thông minh và tự động hóa		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547120	Toán nền tảng cho kỹ thuật 1		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547001	Vật lý 1		CTD.VCNTMTT	3	
IC	INT547009	Vẽ kỹ thuật		CTD.VCNTMTT	3	
IC	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
IC	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	

[ĐỀ ÁN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ CỦA TP HCM]_TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - K52

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FBDP	ECO501097	Kinh tế vi mô	EN	CELG.KTE	3	
FBDP	LAW511070	Luật kinh doanh	EN	CELG.LUAT	3	
FBDP	MAT508133	Toán ứng dụng	EN	CELG.TTK	3	
FBDP	ACC507069	Nguyên lý kế toán	EN	COB.KTO	3	
FBDP	ADM535018	Sinh hoạt lớp hk1.1[1]		UEH.DSA	0	
FBDP	ADM535019	Sinh hoạt lớp hk1.2[2]		UEH.DSA	0	
FBDP	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
FBDP	BUS503272	Nhập môn tâm lý học	EN	COB.KDQTMAR	2	Nhóm 1 -Đạt 6/16 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 27.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
RE	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
RE	ECO501086	Khóa luận tốt nghiệp - BD		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
RE	ECO501266	Thực tập và tốt nghiệp - RE		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
SE	INF509075	Học kỳ doanh nghiệp - ST		CTD.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
SE	INF509045	Khóa luận tốt nghiệp - ST		CTD.CNTTKD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LM	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LM	BUS503129	Khóa luận tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511138	Thực tập tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

MARKETING - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

NGÂN HÀNG - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
NH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
NH	BAN506080	Học kỳ doanh nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BV	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
BV	MAN502147	Khóa luận tốt nghiệp_BV		COB.QT	6	
BV	MAN502146	Kiến tập_BV		COB.QT	4	
BV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

TÀI CHÍNH - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
VA	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
VA	ECO501085	Khóa luận tốt nghiệp - TG		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
VA	ECO501271	Thực tập và tốt nghiệp - VA		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THUẾ - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504024	Khóa luận tốt nghiệp - TA		CELG.TCC	10	
TA	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
TA	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KHÓA 27.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 6)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
SE	INF509075	Học kỳ doanh nghiệp - ST		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
SE	INF509045	Khóa luận tốt nghiệp - ST		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
SE	INF509212	Thực tập và tốt nghiệp - SE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LM	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LM	BUS503129	Khóa luận tốt nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

MARKETING - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

NGÂN HÀNG - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
NH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
NH	BAN506080	Học kỳ doanh nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
NH	BAN506149	Thực tập và tốt nghiệp - NH		COB.NH	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KS	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KS	HOT515050	Chuyên đề tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TÀI CHÍNH - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
VA	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
VA	ECO501085	Khóa luận tốt nghiệp - TG		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
VA	ECO501271	Thực tập và tốt nghiệp - VA		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THUẾ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
TA	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
TA	TAX504024	Khóa luận tốt nghiệp - TA		CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
TA	PUF504103	Thực tập và tốt nghiệp - TA		CELG.TCC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
EE	INF509073	Học kỳ doanh nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509034	Khóa luận tốt nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KHÓA 27.3 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501190	Phương pháp định tính ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501189	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509044	Máy học		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509016	Quản lý dự án công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509042	Trí tuệ nhân tạo		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509019	Đảm bảo và kiểm soát chất lượng phần mềm		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509040	An ninh thông tin		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509083	ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
SE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

KHÓA 27.4 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501188	Kỹ thuật lập trình với Stata và Python		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501190	Phương pháp định tính ứng dụng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501189	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		CELG.KTE	3	Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQ TMAR	3	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

LUẬT KINH DOANH - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511110	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
EE	LAW511039	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	ECO501140	Phân tích dự án đầu tư		CELG.KTE	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509043	Khai phá dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K27.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 28.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	

LUẬT KINH DOANH - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511098	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÂN HÀNG - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	

QUẢN TRỊ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	

TÀI CHÍNH - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	

THUẾ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504076	Quản lý thuế		CELG.TCC	3	
TA	TAX504018	Thuế Gián thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504022	Thuế Quốc tế		CELG.TCC	3	
TA	TAX504075	Thuế trực thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504043	Thực hành thuế		CELG.TCC	3	
TA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509032	Marketing kỹ thuật số		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

KHÓA 28.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
SE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
SE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
SE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
SE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SE	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509037	Lập trình hướng đối tượng		CTD.CNTT KD	3	
SE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	
SE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
SE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

MARKETING - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAR503313	Chiến lược kênh phân phối		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

NGÂN HÀNG - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

TÀI CHÍNH - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513037	Tiếng Việt thực hành		CELG.NN	2	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AV	ENG513152	Văn học Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

KHÓA 28.3 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501173	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		CELG.KTE	3	
RE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
RE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		CELG.TTK	3	
RE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
RE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IV	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Kté và KD		CELG.TTK	3	
IV	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IV	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IV	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

MARKETING - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

NGÂN HÀNG - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

TÀI CHÍNH - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

THUẾ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TA	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	

KHÓA 28.4 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501139	Kinh tế học tài chính		CELG.KTE	3	
IV	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
IV	ECO501007	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
IV	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IV	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IV	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
IV	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
IV	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
IV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
SE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
SE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
SE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
SE	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
SE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
SE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
SE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

LUẬT KINH TẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

MARKETING - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN LÝ CÔNG - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
PM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
PM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
PM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
PM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
PM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
PM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
PM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
PM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

THUẾ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TA	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
TA	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K28.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTT KD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

KHÓA 29.1 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

BẤT ĐỘNG SẢN - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
RE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
RE	ECO501173	Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		CELG.KTE	3	
RE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
RE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
RE	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
RE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
RE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

KINH DOANH QUỐC TẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KINH TẾ ĐẦU TƯ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IV	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IV	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IV	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KỸ THUẬT PHẦN MỀM - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
SE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
SE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
SE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
SE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
SE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
SE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
SE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
SE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
LM	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

LUẬT KINH TẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	

MARKETING - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN LÝ CÔNG - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
PM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
PM	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
PM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
PM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
PM	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
PM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
PM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
PM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
PM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

THUẾ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TA	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
TA	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TA	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
TA	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TA	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TA	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - VB2K29.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KHÓA 29.2 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 29.3 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 29.4 HỆ VĂN BẰNG 2 CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 29.3 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KS	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KS	HOT515050	Chuyên đề tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
KS	TOU515161	Thực tập và tốt nghiệp - KS		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LH	TOU515048	Chuyên đề tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LH	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT29.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

KHÓA 29.4 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 5)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

QUẢN TRỊ - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LH	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LH	TOU515048	Chuyên đề tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LH	TOU515162	Thực tập và tốt nghiệp - LH		COB.KDL	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

TÀI CHÍNH - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT29.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
EE	INF509073	Học kỳ doanh nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509034	Khóa luận tốt nghiệp - EC		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
EE	INF509214	Thực tập và tốt nghiệp - EE		CTD.CNTT KD	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 30.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

NGÂN HÀNG - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506096	Công nghệ chuỗi khối và tiền mã hóa		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506089	Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506095	Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC
NH	BAN506075	Fintech trong ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506018	Marketing ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
NH	BAN506015	Quản trị ngân quỹ		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515039	Hệ thống thông tin trong khách sạn		COB.KDL	3	

QUẢN TRỊ LỮ HÀNH - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LH	TOU515096	Du lịch theo nhu cầu đặc biệt		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515097	Quản trị lữ hành doanh nghiệp		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515023	Tâm lý du khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515095	Tiếp thị lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515100	Du lịch trọn gói		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515098	Dịch vụ vận chuyển hành khách		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515099	Quản trị phân phối lữ hành		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515012	Ứng dụng điện toán trong du lịch		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
LH	TOU515101	Du lịch có trách nhiệm		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515102	Phát triển du lịch bền vững		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
LH	TOU515103	Văn hoá và di sản		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

TÀI CHÍNH - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT30.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	

KHÓA 30.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 4)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
BI	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
BI	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
BI	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
BI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
BI	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
BI	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
BI	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
KM	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
KM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

NGÂN HÀNG - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KS	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
KS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
KS	TOU515004	Quản trị đám đông		COB.KDL	3	
KS	TOU515066	Tiếp thị trong du lịch		COB.KDL	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

TÀI CHÍNH - LT30.2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

KHÓA 30.3 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
IT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IT	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IT	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
IT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
BI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
BI	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
BI	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
BI	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
BI	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	

NGÂN HÀNG - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
TS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KS	TOU515002	Khoa học quản trị		COB.KDL	3	
KS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KS	TOU515001	Quản trị du lịch		COB.KDL	3	
KS	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

TÀI CHÍNH - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ - LT30.3

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

KHÓA 30.4 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 3)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	LAW511126	Luật công nghệ thông tin		CELG.LUAT	3	
IT	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
IT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IT	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IT	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
IT	INF509116	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		CTD.CNTTKD	3	
IT	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
BI	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
BI	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
BI	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
BI	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
BI	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
BI	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP- LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
KM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
KM	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
KM	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	

NGÂN HÀNG - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TS	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
TS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
TS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
TS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
TS	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KS	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KS	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - LT30.4

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

KHÓA 31.1 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IT	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IT	INF509007	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509116	Kiến trúc máy tính và hệ điều hành		CTD.CNTT KD	3	
IT	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTT KD	3	

HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BI	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
BI	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
BI	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
BI	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
BI	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
BI	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
BI	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	
BI	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
LM	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC

MARKETING - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

NGÂN HÀNG - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
TS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
TS	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
TS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
TS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
TS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KS	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KS	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KS	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TÀI CHÍNH - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI - LT31.1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

KHÓA 31.2 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 2) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 31.3 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

KHÓA 31.4 HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY (Học kỳ thứ 1) (Tuyển sinh năm 2026)

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

SẼ BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	05/01/2026 – 07/06/2026 22/06/2026 – 02/08/2026
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026
Học online	02/02/2026 – 08/02/2026 23/02/2026 – 01/03/2026
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	08/06/2026 – 21/06/2026 03/08/2026 – 09/08/2026

K2022 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513085	Học kỳ doanh nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2022 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2022 VB1/TP4 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511089	Học kỳ doanh nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2022 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	MAR503055	Khóa luận tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2022 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2022 VB1/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513085	Học kỳ doanh nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503167	Học kỳ doanh nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LM	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503171	Học kỳ doanh nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503129	Khóa luận tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511089	Học kỳ doanh nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503055	Khóa luận tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513085	Học kỳ doanh nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503167	Học kỳ doanh nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LM	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503171	Học kỳ doanh nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503129	Khóa luận tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511089	Học kỳ doanh nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503055	Khóa luận tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật		CELG.NN	3	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

K2023 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2023 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LM	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503171	Học kỳ doanh nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503129	Khóa luận tốt nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LM	BUS503357	Thực tập và tốt nghiệp - LM		COB.KDQ TMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511089	Học kỳ doanh nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503055	Khóa luận tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC

K2023 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505091	Tài trợ khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

K2023 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật		CELG.NN	3	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

K2023 VB1/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503167	Học kỳ doanh nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP4 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	

K2023 VB1/TP4 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQ TMAR	3	

K2023 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
HQ	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2023 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505091	Tài trợ khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP4 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501143	Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	

K2023 VB1/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	

K2023 VB1/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513031	Kỹ năng Viết TATM 5		CELG.NN	2	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	ENG513041	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513040	Từ vựng học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2023 VB2/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB2/TP3 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB2/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB2/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB2/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB2/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2023 VB2/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 LTCĐ/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 LTCĐ/TP4 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC



K2024 LTCĐ/TP4 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 LTCĐ/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

K2024 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

K2024 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP1 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2024 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BV	MAN502138	Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		COB.QT	3	
BV	MAN502083	Quản lý chăm sóc - điều trị		COB.QT	3	
BV	MAN502134	Quản lý y tế và hệ thống chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	
BV	MAN502084	Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		COB.QT	3	
BV	MAN502140	Quản trị chiến lược bệnh viện		COB.QT	3	
BV	MAN502135	Thuật ngữ y khoa và bệnh lý học		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
HQ	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP1 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501143	Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	

K2024 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513031	Kỹ năng Viết TATM 5		CELG.NN	2	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	
AV	ENG513041	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513040	Từ vựng học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2024 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2024 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP2 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQ TMAR	3	

K2024 VB1/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQ TMAR	3	

K2024 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
HQ	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FN	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB1/TP2 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501143	Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	

K2024 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513039	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	2	
AV	LIS513012	Kỹ năng Nghe TATM 4		CELG.NN	2	
AV	LIS513013	Kỹ năng Nghe TATM 5		CELG.NN	2	
AV	SPE513018	Kỹ năng Nói TATM 4		CELG.NN	2	
AV	SPE513019	Kỹ năng Nói TATM 5		CELG.NN	2	
AV	WRI513030	Kỹ năng Viết TATM 4		CELG.NN	2	
AV	WRI513031	Kỹ năng Viết TATM 5		CELG.NN	2	
AV	REA513025	Kỹ năng Đọc TATM 5		CELG.NN	2	
AV	ENG513041	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513040	Từ vựng học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2024 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	
AV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2024 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2024 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503124	Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503123	Vận tải và bảo hiểm		COB.KDQ TMAR	3	

K2024 VB1/TP3 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQ TMAR	3	

K2024 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
HQ	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501026	Quan hệ lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP3 [Quản trị]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP3 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501143	Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	

K2024 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507063	Kế toán quản trị 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507113	Kế toán tài chính căn bản 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507114	Kế toán tài chính căn bản 2		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP4 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IV	ECO501141	Phân tích và quản lý đầu tư		CELG.KTE	3	
IV	ECO501183	Phân tích và quản lý đầu tư nâng cao		CELG.KTE	3	
IV	ECO501018	Phát triển và Marketing địa phương		CELG.KTE	3	
IV	ECO501016	Thực hành thẩm định dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
IV	ECO501181	Đầu tư và Marketing kỹ thuật số		CELG.KTE	3	
IV	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2024 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
MR	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
HQ	BUS503008	Quản trị kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KS	TOU515071	Chiến lược kinh doanh hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KS	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KS	TOU515043	Quản trị nhà hàng		COB.KDL	3	
KS	TOU515072	Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn		COB.KDL	3	
KS	HOT515046	Quản trị sự kiện và hội nghị		COB.KDL	3	
KS	HOT515029	Quản trị tiền sảnh		COB.KDL	3	
KS	HOT515030	Vận hành dịch vụ buồng		COB.KDL	3	
KS	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP4 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501143	Kinh tế học trong thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
VA	LAW511093	Pháp luật về thẩm định giá		CELG.LUAT	3	
VA	ECO501176	Thẩm định giá bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501048	Thẩm định giá máy - thiết bị		CELG.KTE	3	
VA	ECO501103	Thực hành quản trị dự án		CELG.KTE	3	
VA	ECO501142	Trực quan hoá và hệ thống thông tin địa lý		CELG.KTE	3	
VA	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2024 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

K2024 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511110	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

K2024 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

K2024 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

K2024 VB2/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

K2024 VB2/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB2/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQ TMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	TEC550020	Quản trị đổi mới sáng tạo		CTD.VDMST	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

K2024 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511013	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

K2024 VB2/TP2 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

K2024 VB2/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

K2024 VB2/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

K2024 VB2/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505089	Công nghệ tài chính		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505102	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC
FN	UII550089	Công nghệ tài chính		CTD.VDMST	3	Nhóm 2 -Đạt 9/24 TC

K2024 VB2/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	

K2024 VB2/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	

K2024 VB2/VŨNG TÀU 3 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511058	Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

K2025 LTCD/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2025 LTCD/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 LTCD/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 LTCD/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

K2025 LTCD/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

K2025 LTCD/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB1/CÔNG THƯƠNG 2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ACC507201	Kế toán tài chính Việt Nam		COB.KTO	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507063	Kế toán quản trị 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507113	Kế toán tài chính căn bản 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507114	Kế toán tài chính căn bản 2		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
LM	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
LK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
MR	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	

K2025 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LIS513010	Kỹ năng Nghe TATM 2		CELG.NN	2	
AV	SPE513016	Kỹ năng Nói TATM 2		CELG.NN	2	
AV	WRI513028	Kỹ năng Viết TATM 2		CELG.NN	2	
AV	REA513022	Kỹ năng Đọc TATM 2		CELG.NN	2	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	

K2025 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP2 [LUẬT KINH TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [LUẬT KINH TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	

K2025 VB1/TP2 [MARKETING 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [MARKETING 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	

K2025 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
LM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
LM	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
LM	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP3 [LUẬT KINH TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB1/TP3 [LUẬT KINH TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB1/TP3 [MARKETING 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [MARKETING 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP4 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	

K2025 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504034	Chính sách quản lý và hỗ trợ thương mại		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504035	Thủ tục hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
HQ	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
HQ	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

K2025 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

K2025 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507064	Kế toán quản trị 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507030	Kế toán quốc tế 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2025 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511019	Luật tố tụng hình sự		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	
LK	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
LK	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503029	Quản trị thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BAN506085	Luật ngân hàng		COB.NH	2	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	BAN506016	Chính sách tiền tệ		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506093	Quản trị đầu tư		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2025 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501032	Bảo hiểm xã hội		CELG.KTE	3	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501033	Phát triển nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501161	Quản lý hiệu suất lao động		CELG.KTE	2	
HR	ECO501028	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	

K2025 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502010	Thẩm định dự án		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

K2025 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505004	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505010	Kinh tế lượng tài chính nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2025 VB2/TP1 [THUẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	PUF504002	Tài chính Công		CELG.TCC	3	
TA	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
TA	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
TA	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
TA	ACC507132	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
TA	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
TA	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
TA	BAN506087	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB2/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509031	Quản trị dự án thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513039	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	2	
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	WRI513071	Kỹ năng Viết học thuật		CELG.NN	3	
AV	ENG513033	Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh		CELG.NN	2	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	ENG513041	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513040	Từ vựng học		CELG.NN	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2025 VB2/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTT KD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

K2025 VB2/TP4 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	

K2025 VB2/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HQ	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HQ	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HQ	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

K2025 VB2/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2025 VB2/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509005	Cơ sở lập trình		CTD.CNTT KD	3	

K2025 VB2/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

K2026 LTCD/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

K2026 LTCD/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	

K2026 LTCD/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2026 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

K2026 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	

K2026 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2026 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

K2026 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

K2026 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
IB	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
IB	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB2/TP1 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB2/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
NH	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2026 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501159	Khoa học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
HR	ECO501138	Kinh tế vi mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	

K2026 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	

K2026 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
FN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
FN	FIN505072	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
FN	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
FN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	

K2026 VB2/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	

K2026 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513150	Diễn thuyết trước công chúng		CELG.NN	3	
AV	ENG513134	Kỹ năng nghe - nói trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513136	Kỹ năng viết trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513135	Kỹ năng đọc trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513143	Văn phạm nâng cao		CELG.NN	3	

BẬC ĐẠI HỌC – HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026

	THỜI GIAN
Học tập, giảng dạy	10/08/2026 – 20/12/2026
Các ngày nghỉ	02/09/2026, 03/09/2026, 27/10/2026, 20/11/2026, 23/11/2026, 24/11/2026
Dự trữ kế hoạch đào tạo	21/12/2026 – 03/01/2027

K2023 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513085	Học kỳ doanh nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	BUS503167	Học kỳ doanh nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	FIN505070	Học kỳ doanh nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513085	Học kỳ doanh nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

K2023 VB1/TP4 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2023 VB1/TP4 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

K2023 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503204	Marketing xã hội		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/9 TC

K2023 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
HQ	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

K2023 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 5 môn , 9.0 TC
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia NNL; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành SX/DV; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

K2023 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	FIN505070	Học kỳ doanh nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2023 VB1/TP4 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	

K2023 VB1/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2023 VB1/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502117	Học kỳ doanh nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 LTCĐ/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	3300113	Thi Tiếng Anh đầu ra - LT		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505070	Học kỳ doanh nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 9/18 TC

K2024 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB1/TP1 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQTMAR	3	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511025	Kỹ năng hành nghề luật sư		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511101	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		CELG.LUAT	2	Nhóm 3 -Đạt 2/4 TC
LK	LAW511034	Luật kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511032	Luật môi trường		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511063	Luật thương mại điện tử		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511107	Pháp luật và nền kinh tế số		CELG.LUAT	2	Nhóm 4 -Đạt 4/8 TC
LK	LAW511108	Luật thuế trong kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511028	Luật đầu tư		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC

K2024 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
BV	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
BV	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
BV	MAN502136	Pháp luật, y đức và chính sách y tế		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
BV	MAN502137	Quản trị hành chính bệnh viện		COB.QT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
BV	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502145	Quản lý dinh dưỡng bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502144	Quản trị dược trong bệnh viện		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	MAN502081	Quản trị rủi ro trong chăm sóc sức khỏe		COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC
BV	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 3 -Đạt 9/24 TC

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
HQ	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502017	Lập kế hoạch kinh doanh		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505091	Tài trợ khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

K2024 VB1/TP1 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2024 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513069	Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

K2024 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB1/TP2 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQ TMAR	3	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQ TMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
HQ	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

K2024 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505091	Tài trợ khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

K2024 VB1/TP2 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2024 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LIS513014	Kỹ năng Nghe TATM 6		CELG.NN	2	
AV	SPE513020	Kỹ năng Nói TATM 6		CELG.NN	2	
AV	REA513026	Kỹ năng Đọc TATM 6		CELG.NN	2	
AV	ENG513038	Ngữ Âm - Âm vị học		CELG.NN	2	
AV	ENG513068	Văn hóa Anh - Mỹ		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

K2024 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQTMAR	3	
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503191	Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		COB.KDQ TMAR	3	
LM	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503043	Quản trị bán lẻ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	COM503041	Quản trị dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 - Vận hành chuỗi cung ứ -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503030	Marketing trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 - Marketing trong quản -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503192	Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	INF509052	ERP trong quản trị sản xuất		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 3 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/6 TC
LM	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	MAN502014	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC
LM	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 4 - Quản lý tổ chức doanh -Đạt 3/9 TC



K2024 VB1/TP3 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	COM503188	Quản trị bán hàng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	BUS503196	Quản trị đổi mới sáng tạo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503038	Quan hệ công chúng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
MR	MAR503037	Quảng cáo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
HQ	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505008	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		COB.TC	3	
FN	FIN505090	Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		COB.TC	3	
FN	FIN505007	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505091	Tài trợ khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505092	Thực hành quản trị rủi ro công ty		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505088	Vốn cổ phần tư nhân và vốn đầu tư mạo hiểm		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505020	Đầu tư bất động sản		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC
FN	FIN505006	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm 2 -Đạt 9/21 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB1/TP3 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	

K2024 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2024 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507121	Kế toán tài chính nâng cao 1		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	

K2024 VB1/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503182	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	

K2024 VB1/TP4 [KINH TẾ ĐẦU TƯ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IV	ECO501019	Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		CELG.KTE	3	
IV	ECO501185	Đánh giá tác động các chương trình và dự án		CELG.KTE	3	
IV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IV	ECO501187	Chiến lược Marketing		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501010	Kinh tế công		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501186	Phân tích dữ liệu lớn trong đầu tư và kinh doanh		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
IV	ECO501017	Kế hoạch và chính sách công		CELG.KTE	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	BAN506097	Thẩm định tín dụng		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC
IV	INF509006	Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503130	Mô phỏng kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2024 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
HQ	CUS504033	Nguyên lý kiểm hóa		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504036	Nhập môn định giá hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
HQ	INF509061	ERP (SCM)		CTD.CNTTKD	2	
HQ	LAW511066	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503176	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
HQ	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KS	TOU515073	Dự án hiếu khách		COB.KDL	3	
KS	HOT515037	Hành vi khách hàng ngành khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515075	Quản trị xếp hàng		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515074	Tiếp thị ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515076	Tiếp thị số ngành hiếu khách		COB.KDL	3	Nhóm 1 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515040	An toàn và an ninh khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	HOT515045	Phân tích đầu tư khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515078	Quản trị chia sẻ đầu tư		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515077	Vãng hồi dịch vụ		COB.KDL	3	Nhóm 2 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515044	Quản trị bar		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515042	Quản trị câu lạc bộ		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515080	Quản trị phương tiện		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC
KS	TOU515079	Quản trị thu mua trong khách sạn		COB.KDL	3	Nhóm 3 -Đạt 3/12 TC

K2024 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502124	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	

K2024 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505086	Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		COB.TC	3	

K2024 VB1/TP4 [THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
VA	ECO501058	Quản trị tài sản bất động sản		CELG.KTE	3	
VA	ECO501144	Quản trị tài sản trí tuệ		CELG.KTE	3	
VA	ECO501049	Thẩm định giá doanh nghiệp		CELG.KTE	3	
VA	ECO501050	Thẩm định giá tài sản vô hình		CELG.KTE	3	
VA	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
VA	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp		UEH.BDT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
KN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
KN	ACC507109	Học kỳ doanh nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507049	Khóa luận tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
KN	ACC507282	Thực tập và tốt nghiệp - KN		COB.KTO	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB2/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
IB	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
IB	BUS503053	Khóa luận tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
IB	BUS503355	Thực tập và tốt nghiệp - IB		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
MR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
MR	MAR503169	Học kỳ doanh nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
MR	BUS503358	Thực tập và tốt nghiệp - MR		COB.KDQTMAR	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
HR	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
HR	ECO501134	Học kỳ doanh nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501083	Khóa luận tốt nghiệp - NS		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC
HR	ECO501270	Thực tập và tốt nghiệp - HR		CELG.KTE	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/30 TC

K2024 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
AD	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AD	MAN502051	Khóa luận tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AD	MAN502235	Thực tập và tốt nghiệp - AD		COB.QT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP2 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	FOL513076	Ngoại ngữ 2 (đầu ra NNA)		CELG.NN	0	
AV	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
AV	ENG513053	Khóa luận tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
AV	FOR513212	Thực tập và tốt nghiệp - AV		CELG.NN	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507123	Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		COB.KTO	3	
KN	ACC507124	Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507077	Kiểm soát nội bộ		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507125	Kiểm toán công nghệ thông tin		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	ACC507126	Phân tích dữ liệu trong kế toán		COB.KTO	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC
KN	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành -Đạt 9/18 TC

K2024 VB2/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
FN	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
FN	FIN505036	Khóa luận tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
FN	FIN505180	Thực tập và tốt nghiệp - FN		COB.TC	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

K2024 VB2/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513050	Biên dịch thương mại		CELG.NN	3	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513048	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513045	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513047	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513049	Tiếng Anh chuyên ngành Luật		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC
AV	ENG513046	Tiếng Anh chuyên ngành Ngân hàng		CELG.NN	3	Nhóm 4 -Đạt 3/15 TC

K2024 VB2/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503012	Quản trị xuất nhập khẩu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	MAR503163	Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503184	Hành vi tổ chức trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503045	Quản trị đa văn hóa		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
IB	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
IB	BUS503185	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC



K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502038	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502133	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	2	
AD	MAR503104	Marketing khởi nghiệp		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502035	Quản trị doanh nghiệp nhỏ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502037	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	MAN502054	Tài chính khởi nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Khởi nghiệp; 4 môn , 9.0 TC
AD	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502129	Quan hệ lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502041	Quản trị thù lao lao động		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502039	Tuyển dụng và đào tạo		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502040	Đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia quản trị nguồn nh; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502034	Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502025	Quản trị chất lượng dịch vụ		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502031	Quản trị dự án		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502127	Quản trị điều hành 2		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	MAN502128	Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia điều hành sản xuấ; 6 môn , 9.0 TC
AD	BUS503044	Giao tiếp kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502114	Tư duy thiết kế trong kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502126	Văn hóa tổ chức		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502021	Đạo đức kinh doanh		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC
AD	MAN502024	Đàm phán trong quản trị		COB.QT	3	Nhóm TCĐH: Quản trị gia; 5 môn , 9.0 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2024 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501168	Môi trường và an toàn lao động		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501167	Phân tích dự án		CELG.KTE	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
HR	ECO501169	Phân tích con người		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501034	Phát triển kỹ năng lãnh đạo		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC
HR	ECO501166	Ứng dụng kỹ thuật số trong QTNNL		CELG.KTE	2	Nhóm 3 -Đạt 2/6 TC

K2024 VB2/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509030	Hệ thống thanh toán điện tử		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2024 VB2/VŨNG TÀU 3 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	ENG513192	Thi Tiếng Anh đầu ra		CELG.NN	0	
LK	THĐR	Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT		UEH.BDT	0	
LK	LAW511012	Luật thương mại quốc tế 2		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511027	Luật trọng tài thương mại		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511109	Luật đấu thầu và đấu giá		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511103	Pháp luật về xuất nhập khẩu và hải quan		CELG.LUAT	2	Nhóm 5 -Đạt 6/12 TC
LK	LAW511040	Khóa luận tốt nghiệp - LA		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC
LK	LAW511152	Thực tập và tốt nghiệp - EL		CELG.LUAT	10	Thực tập và tốt nghiệp -Đạt 10/20 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 LTCD/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 LTCD/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 LTCD/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 LTCD/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 LTCD/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 LTCD/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2025 VB1/CÔNG THƯƠNG 2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507079	An toàn thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507203	Kế toán tập đoàn		COB.KTO	3	
KN	ACC507250	Kế toán tài chính ứng dụng		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS503189	Quản trị tồn kho và kho vận		COB.KDQTMAR	3	
LM	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	

K2025 VB1/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511074	Luật hình sự		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511017	Tư pháp quốc tế		CELG.LUAT	3	

K2025 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
MR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	
NH	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
NH	BAN506032	Kinh doanh ngoại hối		COB.NH	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506007	Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		COB.NH	3	
NH	BAN506091	Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
NH	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	

K2025 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTT KD	2	

K2025 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505095	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	

K2025 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ECO501006	Kinh tế vĩ mô (EN)	EN	CELG.KTE	3	
AV	LIS513011	Kỹ năng Nghe TATM 3		CELG.NN	2	
AV	SPE513017	Kỹ năng Nói TATM 3		CELG.NN	2	
AV	WRI513029	Kỹ năng Viết TATM 3		CELG.NN	2	
AV	REA513023	Kỹ năng Đọc TATM 3		CELG.NN	2	
AV	REA513024	Kỹ năng Đọc TATM 4		CELG.NN	2	
AV	ENG513035	Dẫn luận Ngôn ngữ học		CELG.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC
AV	ENG513037	Tiếng Việt thực hành		CELG.NN	2	Nhóm 1 -Đạt 2/4 TC

K2025 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
KN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
KN	ACC507020	Phân tích báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTT KD	2	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503122	Mua hàng và cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
LM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
LM	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
LM	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
LM	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	

K2025 VB1/TP2 [LUẬT KINH TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
EL	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511020	Luật tố tụng dân sự		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EL	LAW511099	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC
EL	LAW511100	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng		CELG.LUAT	2	Nhóm 2 -Đạt 2/4 TC

K2025 VB1/TP2 [LUẬT KINH TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
EL	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EL	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [MARKETING 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	MAR503313	Chiến lược kênh phân phối		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503036	Chiến lược định giá		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	



K2025 VB1/TP2 [MARKETING 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	BUS503131	ERP (SCM)		COB.KDQ TMAR	2	
MR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
MR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	

K2025 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
NH	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [NGÂN HÀNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
NH	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
NH	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	MAN502125	Chiến lược marketing cho nhà quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502018	Lãnh đạo		COB.QT	3	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HR	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
HR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HR	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [TÀI CHÍNH 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EE	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EE	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ENG513147	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513149	Kỹ năng viết nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513148	Kỹ năng đọc nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AV	BUS503261	Kinh doanh quốc tế-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ENG513147	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513149	Kỹ năng viết nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513148	Kỹ năng đọc nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	ENG513145	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	3	
AV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AV	ENG513042	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		CELG.NN	3	
AV	ENG513037	Tiếng Việt thực hành		CELG.NN	2	
AV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AV	BUS503261	Kinh doanh quốc tế-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
LM	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
LM	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
LM	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
LM	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
LM	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
LM	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
LM	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP3 [LUẬT KINH TẾ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EL	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EL	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	

K2025 VB1/TP3 [LUẬT KINH TẾ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511061	Luật hiến pháp		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EL	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB1/TP3 [MARKETING 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	

K2025 VB1/TP3 [MARKETING 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
MR	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506114	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP3 [NGÂN HÀNG 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502011	Quản trị chiến lược		COB.QT	3	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2025 VB1/TP3 [TÀI CHÍNH 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQ TMAR	2	
EE	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 1]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513037	Tiếng Việt thực hành		CELG.NN	2	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	

K2025 VB1/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI 2]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQ TMAR	2	
AV	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDM ST	2	

K2025 VB1/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP4 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IB	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
IB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP4 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511015	Luật đất đai		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511095	Nhập môn kinh tế luật		CELG.LUAT	2	
EL	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EL	ENG513201	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP1)		CELG.NN	3	
EL	ENG513202	Tiếng Anh lĩnh vực Luật (HP2)		CELG.NN	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	BUS533002	Khởi nghiệp kinh doanh		COB.QT	1	
EL	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
EL	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EL	INF509088	Ứng dụng CNTT trong ngành luật		CTD.CNTTKD	2	
EL	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
EL	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB1/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503035	Quản trị và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HQ	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HQ	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
HQ	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
HQ	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HQ	LAW511065	Luật thương mại quốc tế		CELG.LUAT	3	
HQ	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	
HQ	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HQ	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HQ	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
HQ	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HQ	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HQ	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HQ	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HQ	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
HQ	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HQ	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
HQ	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

K2025 VB1/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKH CTXH	2	
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	

K2025 VB1/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	

K2025 VB1/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB1/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	ENG513037	Tiếng Việt thực hành		CELG.NN	2	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AV	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	

K2025 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ACC507031	Kế toán quốc tế 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507122	Kế toán tài chính nâng cao 2		COB.KTO	3	
KN	ACC507127	Kiểm toán báo cáo tài chính		COB.KTO	3	
KN	ACC507046	Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		COB.KTO	3	

K2025 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	BUS503013	Dự án kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503107	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503011	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		COB.KDQTMAR	3	
IB	COM503022	Thương mại quốc tế		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP1 [LUẬT KINH DOANH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LK	LAW511021	Luật cạnh tranh		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511014	Luật sở hữu trí tuệ		CELG.LUAT	2	
LK	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
LK	LAW511011	Luật thương mại quốc tế 1		CELG.LUAT	3	

K2025 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	MAR503019	Marketing quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503193	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503194	Tư duy sáng tạo trong marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	
NH	BAN506094	Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506012	Kế toán ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506011	Quản trị ngân hàng		COB.NH	3	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506092	Phân tích và định giá chứng khoán		COB.NH	3	Nhóm 1 -Đạt 6/15 TC
NH	BAN506013	Hoạch định tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2 -Đạt 6/12 TC

K2025 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501163	Hành vi tổ chức ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501162	Hoạch định và tuyển dụng nguồn nhân lực		CELG.KTE	2	
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	ECO501022	Tâm lý học quản lý		CELG.KTE	3	
HR	ECO501031	Tiền lương và phúc lợi		CELG.KTE	3	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	

K2025 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	MAN502155	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		COB.QT	3	
AD	MAN502019	Phát triển kỹ năng quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502013	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	
AD	MAN502016	Triển khai chiến lược		COB.QT	3	

K2025 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	FIN505096	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505016	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505014	Tài chính công ty đa quốc gia		COB.TC	3	
FN	FIN505038	Tài chính định lượng		COB.TC	3	

K2025 VB2/TP1 [THUẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
TA	TAX504076	Quản lý thuế		CELG.TCC	3	
TA	TAX504018	Thuế Gián thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504075	Thuế trực thu		CELG.TCC	3	
TA	TAX504043	Thực hành thuế		CELG.TCC	3	
TA	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	

K2025 VB2/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	INF509028	Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509029	Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509027	Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTT KD	3	
EE	MAR503021	Hành vi người tiêu dùng		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	COM503024	Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509079	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509017	Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509085	Hệ hỗ trợ quản trị thông minh		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC
EE	INF509039	Phát triển ứng dụng Mobile		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/36 TC

K2025 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	
AV	BUS503051	Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	EN	COB.KDQ TMAR	3	
AV	MAN502116	Quản trị nguồn nhân lực-EN	EN	COB.QT	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
AV	BUS503164	Quản trị xuất nhập khẩu-EN	EN	COB.KDQ TMAR	3	Nhóm 3 -Đạt 3/6 TC

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB2/TP2 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
KN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
KN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507014	Hệ thống thông tin kế toán		COB.KTO	3	
KN	ACC507200	Kế toán tài chính nâng cao theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	ACC507196	Kế toán tài chính theo IFRS		COB.KTO	3	
KN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
KN	ACC507197	Nghiên cứu khoa học và kỹ năng viết học thuật		COB.KTO	3	
KN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
KN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
KN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
KN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP2 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
IB	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
IB	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
IB	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503301	Nghiên cứu ứng dụng trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
IB	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
IB	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
IB	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP2 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
MR	MAR503313	Chiến lược kênh phân phối		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MR	MAR503195	Truyền thông Marketing tích hợp		COB.KDQTMAR	3	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP2 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	TAX504016	Hoạch định Thuế		CELG.TCC	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	BAN506009	Thanh toán quốc tế		COB.NH	3	
NH	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501088	Kinh tế vĩ mô ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	ECO501160	Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HR	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
HR	ECO501165	Khoa học chính sách		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC
HR	ECO501024	Kinh tế học quản lý nhân sự		CELG.KTE	3	Nhóm 1 -Đạt 3/6 TC

K2025 VB2/TP2 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
AD	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
AD	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
AD	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
AD	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
AD	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
AD	MAN502123	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		COB.BGH	3	
AD	MAN502007	Quản trị chất lượng		COB.QT	3	
AD	MAN502004	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	INF509060	ERP (HRM)		CTD.CNTTKD	2	
AD	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
AD	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB2/TP2 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
FN	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
FN	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
FN	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	INF509059	Khoa học dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
FN	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
FN	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	
FN	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC
FN	MAN502001	Quản trị học		COB.QT	3	Nhóm 1 -Đạt 3/9 TC

K2025 VB2/TP2 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513200	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP2)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509009	Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509010	Phân tích thiết kế hệ thống		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509013	Thương mại điện tử		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EE	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP2 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513146	Hình thái - Cú pháp học		CELG.NN	3	
AV	ENG513147	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513149	Kỹ năng viết nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	ENG513148	Kỹ năng đọc nâng cao 2		CELG.NN	3	
AV	LAW511002	Luật kinh doanh-EN	EN	CELG.LUAT	3	
AV	ENG513144	Ngữ âm - Âm vị học		CELG.NN	3	
AV	ENG513145	Ngữ nghĩa học		CELG.NN	3	
AV	HIS510026	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		UEH.VKHCTXH	2	
AV	HCM510004	Tư tưởng Hồ Chí Minh		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	ACC507025	Kiểm toán căn bản		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
IB	BUS503181	Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503183	Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503180	Phân tích kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
IB	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	ECO501164	Tư duy sáng tạo và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKH CTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2025 VB2/TP3 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTT KD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTT KD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	

K2025 VB2/TP3 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	

K2025 VB2/TP4 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	TAX504026	Hệ thống thuế Việt Nam		CELG.TCC	3	
KN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
KN	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
KN	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
KN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511037	Luật doanh nghiệp		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511114	Luật lao động		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511059	Luật thương mại		CELG.LUAT	3	
EL	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	2	
EL	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
MR	ENG513198	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP2)		CELG.NN	3	
MR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
MR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
MR	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
MR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
MR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
MR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BAN506008	Ngân hàng quốc tế		COB.NH	3	
NH	BAN506006	Ngân hàng thương mại		COB.NH	3	
NH	BAN506014	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
NH	BAN506088	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ HẢI QUAN - NGOẠI THƯƠNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HQ	CUS504032	Nguyên lý quản lý hải quan		CELG.TCC	3	
HQ	PUF504029	Nguyên lý tài chính - ngân hàng		CELG.TCC	3	
HQ	CUS504059	Thương mại quốc tế: lý thuyết và chính sách		CELG.TCC	3	
HQ	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HQ	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
HQ	FIN505084	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
HQ	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HQ	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
HR	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
HR	ENG513195	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP1)		CELG.NN	3	
HR	ENG513196	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh tế (HP2)		CELG.NN	3	
HR	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
HR	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
HR	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
HR	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
HR	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502012	Phân tích định lượng trong quản trị		COB.QT	3	
AD	MAN502003	Quản trị điều hành		COB.QT	3	
AD	MAN502113	Tài chính cho nhà Quản trị		COB.QT	3	
AD	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
FN	ACC507195	Kế toán tài chính căn bản		COB.KTO	3	
FN	FIN505121	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
FN	FIN505003	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
EE	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	INF509025	Dịch vụ mạng Internet		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509008	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	
EE	INF509011	Toán dành cho tin học		CTD.CNTTKD	3	
EE	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2025 VB2/TP4 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513140	Kỹ năng nghe - nói nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513142	Kỹ năng viết nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513141	Kỹ năng đọc nâng cao 1		CELG.NN	3	
AV	ENG513043	Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAR503161	Marketing căn bản-EN	EN	COB.KDQTMAR	3	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2026 LTCD/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

ĐHKT-UEH-2026-2681

K2026 LTCD/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 LTCD/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB1/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	

K2026 VB1/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	

K2026 VB1/TP1 [LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
LM	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
LM	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
LM	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
LM	BUS503178	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
LM	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
LM	INF509082	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 2 - Công nghệ ứng dụng tr -Đạt 3/12 TC

K2026 VB1/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	

K2026 VB1/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	

K2026 VB1/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀ45NH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	

K2026 VB1/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTT KD	2	

K2026 VB2/TP1 [KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
KN	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
KN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
KN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
KN	ACC507065	Kế toán công		COB.KTO	3	
KN	ACC507198	Thông tin chi phí phục vụ ra quyết định		COB.KTO	3	
KN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [KINH DOANH QUỐC TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
IB	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
IB	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
IB	BUS503179	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
IB	BUS503298	Quản trị quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
IB	FIN505039	Quản trị tài chính		COB.TC	3	
IB	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [LUẬT KINH TẾ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EL	LAW511004	Các học thuyết pháp lý		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511060	Công pháp quốc tế		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511096	Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		CELG.LUAT	2	
EL	LAW511005	Luật dân sự 1		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511006	Luật dân sự 2		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511007	Luật hành chính		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511041	Nhập môn luật học		CELG.LUAT	3	
EL	LAW511097	Tư duy pháp lý		CELG.LUAT	3	

K2026 VB2/TP1 [MARKETING]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
MR	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
MR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
MR	BUS503052	Kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503017	Nghiên cứu marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	MAR503018	Quản trị marketing		COB.KDQTMAR	3	
MR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [NGÂN HÀNG]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
NH	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
NH	ECO501220	Phát triển bền vững		CELG.KTE	2	
NH	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
NH	ENG513197	Tiếng Anh lĩnh vực Kinh doanh (HP1)		CELG.NN	3	
NH	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
NH	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
NH	BUS503095	Kỹ năng mềm		COB.KDQTMAR	2	
NH	BUS503264	Nhập môn tâm lý học		COB.KDQTMAR	2	
NH	POL510025	Chủ nghĩa xã hội khoa học		UEH.VKHCTXH	2	
NH	POL510024	Kinh tế chính trị Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	2	
NH	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ NHÂN LỰC]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
HR	ECO501158	Dân số và phát triển		CELG.KTE	3	
HR	ECO501021	Kinh tế học lao động		CELG.KTE	3	
HR	ECO501067	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.KTE	3	
HR	ECO501012	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
HR	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
HR	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
HR	ECO501027	Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		CELG.KTE	3	
HR	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKHCTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [QUẢN TRỊ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AD	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
AD	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
AD	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
AD	MAN502006	Hành vi tổ chức		COB.QT	3	
AD	ACC507011	Kế toán quản trị		COB.KTO	3	
AD	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [TÀI CHÍNH]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
FN	LAW511001	Luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	
FN	STA508005	Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		CELG.TTK	3	
FN	MAT508001	Toán dành cho kinh tế và quản trị		CELG.TTK	3	
FN	BAN506084	Quản trị và chiến lược ngân hàng		COB.NH	3	
FN	FIN505085	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
FN	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
EE	ECO501001	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
EE	ECO501002	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
EE	ENG513199	Tiếng Anh lĩnh vực Công nghệ, truyền thông và thiết kế (HP1)		CELG.NN	3	
EE	ENG513154	Tiếng Anh tổng quát		CELG.NN	4	
EE	MAR503001	Marketing căn bản		COB.KDQTMAR	3	
EE	ACC507001	Nguyên lý kế toán		COB.KTO	3	
EE	INF509003	Cơ sở công nghệ thông tin		CTD.CNTTKD	3	
EE	TEC550059	Tư duy thiết kế		CTD.VDMST	2	
EE	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

K2026 VB2/TP1 [TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI]

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
AV	ENG513137	Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513139	Kỹ năng viết cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	ENG513138	Kỹ năng đọc cao trung cấp		CELG.NN	3	
AV	LAW511038	Đại cương văn hóa Việt Nam		CELG.NN	2	
AV	MAN502002	Quản trị học (EN)	EN	COB.QT	2	
AV	INF509071	Tin học trong kinh doanh (EN)	EN	CTD.CNTTKD	2	
AV	PHI510023	Triết học Mác LêNin		UEH.VKH CTXH	3	

BẬC CAO HỌC
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH (HỆ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_4	FIN805014	Chiến lược vốn & Phát triển doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805003	Phân tích dữ liệu		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805013	Phân tích tài chính và định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805011	Quản lý đầu tư		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805012	Sản phẩm phái sinh và Quản trị rủi ro		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805015	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	

CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	ASS609016	Bài tập lớn		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	EXT609015	Chuyên đề ngoại khóa		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	BLO609013	Công nghệ chuỗi khối và thế giới ảo		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC
8340405_1	MAR609014	Công nghệ marketing		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC

KẾ TOÁN - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

KẾ TOÁN - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	

KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	RES607020	Định hướng nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	BUS604016	Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp		CELG.TCC	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/18 TC
8340301	BUS611027	Pháp luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/18 TC

KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	OPE607040	Bài tập lớn: Vận hành hệ thống kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	SEM607039	Báo cáo chuyên đề thực tiễn kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	BUS604016	Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp		CELG.TCC	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC
8340301	BUS611027	Pháp luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC

KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	

KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	DES603091	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	TRE603087	Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	CON603035	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 2 -Đạt 3/6 TC
8340121_1	MOD603063	Mô hình hóa trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 6 -Đạt 3/9 TC

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	DES603088	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh thương mại		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	TRE603087	Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	INT603013	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
8340121_2	CON603035	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310102	RES601039	Thiết kế nghiên cứu		CELG.KTE	3	
8310102	THE610010	Báo cáo chuyên đề		UEH.VKH CTXH	2	
8310102	THE610007	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội		UEH.VKH CTXH	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 4/8 TC

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_1	QUA601049	Phương pháp nghiên cứu định lượng		CELG.KTE	5	
8310105_1	RES601039	Thiết kế nghiên cứu		CELG.KTE	3	

KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_2	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_2	ASS601102	Bài tập lớn		CELG.KTE	3	
8310105_2	SEM601101	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		CELG.KTE	3	
8310105_2	RES601087	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
8310105_2	MAR603001	Quản trị marketing trong lĩnh vực sức khỏe		COB.KDQTMAR	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/24 TC

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	COM611063	Chuyên đề Luật kinh doanh so sánh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên đề nghiên cứu -Đạt 9/18 TC
8380107	LAW611064	Chuyên đề pháp luật kinh doanh số		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên đề nghiên cứu -Đạt 9/18 TC

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	ECO611071	Bài tập lớn luật kinh tế		CELG.LUAT	3	
8380107	LEG611070	Báo cáo Chuyên đề thực tiễn và cập nhật về môi trường pháp lý cho kinh doanh		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611050	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	4	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC
8380107	ARB611052	Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	ECO611071	Bài tập lớn luật kinh tế		CELG.LUAT	3	
8380107	LEG611070	Báo cáo Chuyên đề thực tiễn và cập nhật về môi trường pháp lý cho kinh doanh		CELG.LUAT	3	
8380107	INT611005	Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		CELG.LUAT	3	
8380107	PUB611056	Công chức và công vụ trong quản lý Nhà nước về kinh tế		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	APP611057	Luật đất đai và môi trường ứng dụng		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	ADM611031	Tài phán hành chính		CELG.LUAT	4	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	LAW611051	Luật và tài chính		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC
8380107	LAW611050	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	4	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC
8380107	ARB611052	Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC

MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	MAR603042	Chuỗi Chuyên đề Nghiên cứu Marketing		COB.KDQTMAR	3	
8340115	CRI603043	Phân tích tài liệu nghiên cứu ngành Marketing		COB.KDQTMAR	3	
8340115	RES602077	Thiết kế nghiên cứu dành cho quản trị và kinh doanh		COB.QT	3	

MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	COM603079	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong Marketing		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	MAR603042	Chuỗi Chuyên đề Nghiên cứu Marketing		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	PRO603041	Đổi mới sản phẩm và dịch vụ		COB.KDQ TMAR	3	Chuyên ngành 1 < Marketing > n -Đạt 3/6 TC
8340115	SOC603093	Phân tích dữ liệu mạng xã hội		COB.KDQ TMAR	3	Chuyên ngành 2 <Digital Market -Đạt 3/6 TC

NGÂN HÀNG - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	ASS606052	Bài tập lớn		COB.NH	3	
8340201_2	SEM606051	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.NH	3	
8340201_2	FIN606017	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	MAN606033	Quản trị dự án đầu tư		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC

NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	FIN606017	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	FIN606032	Lập kế hoạch và giám sát tài chính		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	INT606009	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	MAN606033	Quản trị dự án đầu tư		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	CRE606008	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	PER606031	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC

NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	ASS606052	Bài tập lớn		COB.NH	3	
8340201_2	SEM606051	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.NH	3	
8340201_2	FIN606017	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	FIN606032	Lập kế hoạch và giám sát tài chính		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	INT606009	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	MAN606033	Quản trị dự án đầu tư		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	CRE606008	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC
8340201_2	PER606031	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm tự chọn chuyên ngành -Đạt 18/39 TC

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	FIN612012	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	PRO612017	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	FIN612012	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	PRO612017	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	TOP617022	Báo cáo các chuyên đề về năng lượng bền vững		CELG.VTCBV	3	
8340101_4	SUS617018	Chiến lược kinh doanh bền vững		CELG.VTCBV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC
8340101_4	BUS617025	Phân tích dữ liệu kinh doanh (chuyên ngành QTBV) – bài tập lớn		CELG.VTCBV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC
8340101_4	SUS617019	Sản xuất và tiêu dùng bền vững		CELG.VTCBV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Tài chính bền vững; 3 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 3 môn , 3.0 TC

QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_5	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_5	STU602046	Bài tập lớn về quản trị bệnh viện và y tế, sức khỏe		COB.QT	3	
8340101_5	STU602045	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa về quản trị bệnh viện và y tế, sức khỏe		COB.QT	3	
8340101_5	ART602092	AI trong y tế		COB.QT	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/18 TC
8340101_5	MAR602037	Quản trị marketing y tế		COB.QT	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/18 TC

QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	ASS647017	Bài tập lớn: Bài tập chuẩn đoán doanh nghiệp		CTD.VCNTMTT	3	
8340101_3	SEM647016	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		CTD.VCNTMTT	3	
8340101_3	TEC647014	Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	Kiến thức chuyên ngành: Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
8340101_3	BUS602093	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	3	Kiến thức chuyên ngành: Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	ASS647017	Bài tập lớn: Bài tập chuẩn đoán doanh nghiệp		CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	SEM647016	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	TEC647014	Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ		CTD.VCN TMTT	3	Kiến thức chuyên ngành: Nhóm 4 -Đạt 3/9 TC
8340101_3	BUS602093	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	3	Kiến thức chuyên ngành: Nhóm 5 -Đạt 3/9 TC

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	CON602078	Chuyên đề nghiên cứu chuyên ngành quản trị và kinh doanh		COB.QT	3	
8340101_1	MAN602022	Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý		COB.QT	3	
8340101_1	RES602077	Thiết kế nghiên cứu dành cho quản trị và kinh doanh		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ASS602075	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp		COB.QT	3	
8340101_1	SEM602076	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		COB.QT	3	
8340101_1	STR602057	Chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	LEA602013	Lãnh đạo		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	EBU602073	Mô hình kinh doanh điện tử		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	BUS602074	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	ENT602086	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	ADV602069	Triển khai chiến lược chuyên sâu		COB.QT	3	
8340101_1	EBU602073	Mô hình kinh doanh điện tử		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	BUS602074	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	ENT602070	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	CRI602071	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	ADV602069	Triển khai chiến lược chuyên sâu		COB.QT	3	
8340101_1	EBU602073	Mô hình kinh doanh điện tử		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	BUS602074	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	ENT602070	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	CRI602071	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340404	ASS602060	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp về QTNL		COB.QT	3	
8340404	SEM602061	Chuyên đề: Đề án thực tiễn		COB.QT	3	
8340404	ORG602054	Hành vi tổ chức		COB.QT	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 6/10 TC
8340404	ORG602055	Quản trị sự thay đổi và phát triển tổ chức		COB.QT	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 6/10 TC
8340404	ORG602003	Văn hóa tổ chức		COB.QT	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 6/10 TC

TÀI CHÍNH - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

TÀI CHÍNH - KHÓA 34 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	

TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	RES605044	Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	DAT605045	Khoa học dữ liệu tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	POR605041	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 9/15 TC

TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	ASS605049	Bài tập lớn		COB.TC	3	
8340201_1	SEM605048	Báo cáo chuyên đề		COB.TC	3	
8340201_1	MER605030	Sáp nhập, mua lại và thoái vốn		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	ENT605032	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	POR605041	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	VAL605040	Định giá, IPO, Mua bán và Sáp nhập		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_3	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_3	ADV604027	Bài tập lớn về phân tích chính sách công nâng cao		CELG.TCC	3	
8340201_3	TOP604026	Các chuyên đề về Đánh giá chi tiêu công (bao hàm thẩm định đầu tư công)		CELG.TCC	3	
8340201_3	ADV612023	Chính phủ điện tử nâng cao		CELG.QLNN	3	
8340201_3	ADV604020	Quản lý tài chính các đơn vị công nâng cao		CELG.TCC	3	

THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP KHÓA 14 (2025)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_2	DAT602016	Phân tích dữ liệu		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC
8340101_2	BUS5221	Quản trị dịch vụ		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC
8340101_2	EQTTC545	Quản trị kinh doanh toàn cầu		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC
8340101_2	EQTRR543	Quản trị rủi ro		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC
8340101_2	EQTTC5391	Quản trị tài chính công ty		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC
8340101_2	EQTPB542	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề		UEH.BDT	2	TuChon -Đạt 20/24 TC

THỐNG KÊ KINH TẾ - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310107	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

THỐNG KÊ KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310107	ASS608023	Bài tập lớn (Assignment)		CELG.TTK	3	
8310107	EXT608022	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.TTK	3	
8310107	FOR608009	Dự báo trong kinh doanh và kinh tế		CELG.TTK	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8310107	QUA608006	Phân tích định lượng trong kinh doanh		CELG.TTK	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8310107	SOC608007	Thống kê xã hội		CELG.TTK	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

TOÁN KINH TẾ - KHÓA 34 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	THE660001	Đề án tốt nghiệp		CELG.QLNN	7	

TOÁN KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	ASS608040	Bài tập lớn		CELG.TTK	3	
8310108	EXT608039	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.TTK	3	
8310108	FIN605026	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/27 TC
8310108	COR605002	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/27 TC

[HỆ ĐHCC] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115_1	BUS803008	Lãnh đạo Marketing chiến lược		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803009	Mô phỏng Marketing trong dự án kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803010	Quản trị chiến lược thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	MAN802018	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
8340115_1	BUS803007	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803011	Trí tuệ nhân tạo trong Marketing		COB.KDQTMAR	3	

[TA BÁN PHẦN] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607023	Kế toán công nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	INT607030	Kiểm soát nội bộ và quản trị công ty		COB.KTO	3	
8340301	APP607029	Nghiên cứu ứng dụng kế toán		COB.KTO	3	
8340301	ANA607028	Phân tích dữ liệu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	RES607017	Phương pháp nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	INT607024	Kế toán quốc tế		COB.KTO	3	Nhóm chuyên ngành kế toán -Đạt 3/15 TC

[TA BÁN PHẦN] - KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	SER603050	Quản trị dịch vụ và kinh doanh số		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	COM603057	Thương mại trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 3 -Đạt 3/6 TC
8340121_2	GLO603047	Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 7 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	QUA606030	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính		COB.NH	3	
8340201_2	FIN606029	Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel		COB.NH	3	

[TA BÁN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ADV602067	Chiến lược marketing nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	ENT602070	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 6/21 TC
8340101_1	ADV602069	Triển khai chiến lược chuyên sâu		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 6/21 TC
8340101_1	CRI602071	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 6/21 TC

[TA BÁN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ADV602067	Chiến lược marketing nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	ADV602069	Triển khai chiến lược chuyên sâu		COB.QT	3	
8340101_1	ENT602070	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	CRI602071	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề		COB.QT	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

[TA BÁN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	BEH605031	Tài chính hành vi		COB.TC	3	
8340201_1	QUA605033	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 9/15 TC
8340201_1	COR605021	Điều hành công ty cổ phần đại chúng		COB.TC	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 9/15 TC

[TA BÁN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	QUA605033	Tài chính định lượng		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	COR605029	Định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	FIN605028	Phân tích tài chính		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC, Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	BEH605031	Tài chính hành vi		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC, Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	FIX605022	Chứng khoán có thu nhập cố định		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	DER605034	Sản phẩm phái sinh		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC, Nhóm TCĐH: Nhóm II; 6 môn , 18.0 TC

[TA TOÀN PHẦN] - KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	BUS603018	Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	BUS603020	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC
8340121_1	BUS603009	Kinh doanh xuất nhập khẩu	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC
8340121_1	BUS603014	Marketing toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC
8340121_1	BUS603019	Quản trị nguồn nhân lực và lãnh đạo toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC
8340121_1	BUS603015	Quản trị thương hiệu	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	BUS603004	Chiến lược kinh doanh toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603020	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603014	Marketing toàn cầu	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 1 < Marketing > group 02 -Đạt 3/6 TC
8340115	BUS603035	Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong phân tích Marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 2 <Digital Marketing> gr -Đạt 3/6 TC
8340115	BUS603003	Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 2 <Digital Marketing> gr -Đạt 6/12 TC
8340115	BUS603034	Sáng tạo nội dung kỹ thuật số trong quảng cáo	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 2 <Digital Marketing> gr -Đạt 6/12 TC

[TA TOÀN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	BAN606024	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606020	Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606004	Lập kế hoạch và giám sát tài chính	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606006	Ngân hàng đầu tư	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606005	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606003	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC

[TA TOÀN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	BAN606024	Phương pháp nghiên cứu định lượng trong lĩnh vực ngân hàng - tài chính	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606020	Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606004	Lập kế hoạch và giám sát tài chính	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606006	Ngân hàng đầu tư	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606005	Rủi ro tín dụng và chính sách cho vay	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606003	Tài chính cá nhân	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	INT647001	Quản lý công nghệ nâng cao	EN	CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	INT647004	Quản lý nghiên cứu và phát triển	EN	CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	INT647003	Quản trị và khai thác tài sản trí tuệ	EN	CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	INT647005	Đổi mới doanh nghiệp và chuyển đổi số	EN	CTD.VCN TMTT	3	Elective subjects 01 -Đạt 3/9 TC
8340101_3	INT647008	Trí tuệ nhân tạo trong quản trị công nghệ	EN	CTD.VCN TMTT	3	Elective subjects 02 -Đạt 3/9 TC
8340101_3	INT647011	Phát triển sản phẩm và dịch vụ công nghệ mới	EN	CTD.VCN TMTT	3	Elective subjects 03 -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	MAN602007	Chiến lược marketing nâng cao	EN	COB.QT	3	
8340101_1	ACC607003	Kế toán quản trị chiến lược	EN	COB.KTO	3	
8340101_1	MAN602002	Tài chính nâng cao cho nhà quản trị	EN	COB.QT	3	
8340101_1	MAN602009	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC
8340101_1	MAN602008	Triển khai chiến lược chuyên sâu	EN	COB.QT	3	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC
8340101_1	MAN602010	Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề	EN	COB.QT	3	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC

[TA TOÀN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605003	Kinh tế lượng Tài chính	EN	COB.TC	3	
8340201_1	FIN605001	Quản trị rủi ro tài chính	EN	COB.TC	3	
8340201_1	FIN605017	Tài chính hành vi	EN	COB.TC	3	
8340201_1	FIN605022	Tài chính định lượng	EN	COB.TC	3	Elective subjects -Đạt 9/15 TC
8340201_1	FIN605040	Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	COB.TC	3	Elective subjects -Đạt 9/15 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340410	PUB601060	Kinh tế học khu vực công		CELG.KTE	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC
8340410	VAL601063	Phân tích chuỗi giá trị nông sản		CELG.KTE	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC
8340410	ECO601062	Phát triển kinh tế vùng và địa phương		CELG.KTE	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC
8340410	FIN604005	Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước		CELG.TCC	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC
8340410	POL601059	Đánh giá tác động chính sách		CELG.KTE	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC
8340410	MAN609019	Hệ thống thông tin quản lý		CTD.CNTTKD	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC

[TIẾNG VIỆT] - CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	DAT609006	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	ADV609004	Khai phá dữ liệu nâng cao		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	SOC609005	Phân tích dữ liệu mạng xã hội		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	NAT609010	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	BIG609007	Big data và ứng dụng		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC
8340405_1	DIG609009	Phân tích marketing số		CTD.CNTT KD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC

[TIẾNG VIỆT] - CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340405_1	ADV609004	Khai phá dữ liệu nâng cao		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	DAT609002	Phân tích dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	INF609001	Thiết kế thông tin và chiến lược nội dung		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	STA609003	Thống kê máy học		CTD.CNTT KD	3	
8340405_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607023	Kế toán công nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	ANA607028	Phân tích dữ liệu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	RES607017	Phương pháp nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	DES607035	Thiết kế nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	ENV607025	Kế toán quản trị môi trường		COB.KTO	3	Nhóm chuyên ngành kế toán -Đạt 3/15 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607023	Kế toán công nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	INT607030	Kiểm soát nội bộ và quản trị công ty		COB.KTO	3	
8340301	APP607029	Nghiên cứu ứng dụng kế toán		COB.KTO	3	
8340301	ANA607028	Phân tích dữ liệu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	RES607017	Phương pháp nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	INT607024	Kế toán quốc tế		COB.KTO	3	Nhóm chuyên ngành kế toán -Đạt 3/15 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607019	Báo cáo tài chính hợp nhất nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340301	ADV607022	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340301	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340301	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607019	Báo cáo tài chính hợp nhất nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340301	ADV607022	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340301	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340301	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	INT603066	Chiến lược tài chính và đầu tư quốc tế		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340121_1	GLO603046	Kinh doanh toàn cầu trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340121_1	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340121_2	GLO603046	Kinh doanh toàn cầu trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340121_2	SER603050	Quản trị dịch vụ và kinh doanh số		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310102	RES601040	Phương pháp nghiên cứu		CELG.KTE	5	
8310102	INT610009	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin		UEH.VKHCTXH	2	
8310102	LOG610002	Logic học		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	ECO610008	Đường lối kinh tế của ĐCSVN		UEH.VKHCTXH	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 4/8 TC
8310102	REG612005	Phát triển vùng và địa phương		CELG.QLNN	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 2 -Đạt 4/8 TC
8310102	ECO601038	Quản lý kinh tế		CELG.KTE	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 2 -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310102	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8310102	ADV610003	Chính trị học nâng cao		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	POL610003	Kinh tế chính trị nâng cao		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	POL610004	Logic học nâng cao		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	ADV610006	Lịch sử các học thuyết kinh tế nâng cao		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_1	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8310105_1	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8310105_1	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8310105_1	MIC601066	Kinh tế vi mô		CELG.KTE	3	
8310105_1	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8310105_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_2	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8310105_2	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8310105_2	HEA601089	Kinh tế lượng dành cho lĩnh vực sức khỏe		CELG.KTE	3	
8310105_2	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8310105_2	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8310105_2	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	COM611007	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		CELG.LUAT	3	
8380107	INT611046	Luật kinh doanh quốc tế (Nâng cao)		CELG.LUAT	4	
8380107	LAB611048	Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		CELG.LUAT	4	
8380107	INT611005	Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611062	Chuyên đề Luật Đầu tư và kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên đề nghiên cứu -Đạt 9/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	COM611007	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		CELG.LUAT	3	
8380107	INT611046	Luật kinh doanh quốc tế (Nâng cao)		CELG.LUAT	4	
8380107	LAB611048	Luật lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		CELG.LUAT	4	
8380107	INT611005	Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		CELG.LUAT	3	
8380107	PUB611056	Công chức và công vụ trong quản lý Nhà nước về kinh tế		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	LAW611051	Luật và tài chính		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	LAW611017	Hệ thống pháp luật cho kinh doanh		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611009	Luật Kinh doanh quốc tế nâng cao		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611047	Luật và Phát triển		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611002	Luật và kinh doanh có trách nhiệm		CELG.LUAT	3	
8380107	LEG611049	Phương pháp nghiên cứu luật học		CELG.LUAT	3	
8380107	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	LAW611017	Hệ thống pháp luật cho kinh doanh		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611009	Luật Kinh doanh quốc tế nâng cao		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611047	Luật và Phát triển		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611002	Luật và kinh doanh có trách nhiệm		CELG.LUAT	3	
8380107	LEG611049	Phương pháp nghiên cứu luật học		CELG.LUAT	3	
8380107	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - MARKETING - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340115	STR603086	Marketing chiến lược		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340115	BRA603012	Quản trị thương hiệu		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - MARKETING - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340115	STR603086	Marketing chiến lược		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340115	BRA603012	Quản trị thương hiệu		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQ TMAR	3	
8340115	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - NGÂN HÀNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	FIN605026	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
8340201_2	MOD606002	Ngân hàng thương mại hiện đại		COB.NH	3	
8340201_2	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340201_2	COR605002	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_2	BAN606029	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
8340201_2	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	STR612007	Quản trị chiến lược các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	HUM612008	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	FIN612012	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	PRO612017	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	STR612007	Quản trị chiến lược các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	HUM612008	Quản trị nguồn nhân lực các tổ chức công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	FIN612012	Quản trị tài chính các tổ chức công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	PRO612017	Thẩm định dự án đầu tư công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8340403_2	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8340403_2	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8340403_2	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8340403_2	GOV612002	Quản lý công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1(HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340410	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8340410	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8340410	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8340410	MAC601055	Kinh tế vĩ mô dành cho nhà quản lý công		CELG.KTE	3	
8340410	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8340410	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	COR617010	Báo cáo bền vững doanh nghiệp		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	PRI617009	Nguyên lý tài chính bền vững		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	COR617006	Quản trị doanh nghiệp bền vững		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	ENV617008	Đánh giá tác động môi trường và xã hội		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	POL617017	Kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm		CELG.VTC BV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC
8340101_4	IOT617011	Công nghệ kết nối vạn vật		CELG.VTC BV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC, Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Tài chính bền vững; 4 môn , 12.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	CIR617001	Kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	ENV617007	Môi trường: luật pháp và chính sách		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_4	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340101_4	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340101_4	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_5	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_5	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340101_5	ADV602029	Quản trị chiến lược bệnh viện nâng cao		COB.QT	3	
8340101_5	HEA602090	Quản trị điều hành bệnh viện		COB.QT	3	
8340101_5	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340101_5	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_3	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340101_3	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340101_3	ADV647001	Quản lý công nghệ nâng cao		CTD.VCNTMTT	3	
8340101_3	RES647003	Quản lý nghiên cứu và phát triển		CTD.VCNTMTT	3	
8340101_3	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	
8340101_3	ENT647004	Đổi mới doanh nghiệp và chuyển đổi số		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm 4: Công nghệ, chuyển đổi -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602063	Quản trị chiến lược nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602064	Quản trị điều hành nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340101_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340101_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602063	Quản trị chiến lược nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602064	Quản trị điều hành nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340101_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340404	STR607038	Kế toán quản trị chiến lược		COB.KTO	3	
8340404	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340404	ADV602063	Quản trị chiến lược nâng cao		COB.QT	3	
8340404	ADV602064	Quản trị điều hành nâng cao		COB.QT	3	
8340404	BUS603044	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340404	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649004	Kinh tế đô thị mới và marketing thành phố		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649001	Phương pháp nghiên cứu		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649013	StudioLab thành phố thông minh và đáng sống		CTD.VDTTMQL	5	
8340403_4	SCM649002	Phân tích và tính toán dữ liệu đô thị		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm kiến thức cơ sở ngành tự -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649004	Kinh tế đô thị mới và marketing thành phố		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649001	Phương pháp nghiên cứu		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649013	StudioLab thành phố thông minh và đáng sống		CTD.VDTTMQL	5	
8340403_4	SCM649002	Phân tích và tính toán dữ liệu đô thị		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm kiến thức cơ sở ngành tự -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649005	Quản trị thông minh		CTD.VDTT MQL	3	
8340403_4	SCM649007	Thành phố và Kiến trúc thông minh sinh thái (nâng cao)		CTD.VDTT MQL	3	
8340403_4	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	
8340403_4	SCM649002	Phân tích và tính toán dữ liệu đô thị		CTD.VDTT MQL	3	Nhóm 1: Nhóm đô thị thông minh -Đạt 3/6 TC
8340403_4	SCM649015	Phòng thí nghiệm đô thị		CTD.VDTT MQL	4	Nhóm 3: Nhóm đô thị thông minh -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605026	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340201_1	COR605002	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_1	BAN606029	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
8340201_1	INV605027	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605026	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	RES602014	Phương pháp nghiên cứu khoa học		COB.QT	3	
8340201_1	COR605002	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_1	BAN606029	Thị trường và các định chế tài chính		COB.NH	3	
8340201_1	INV605027	Đầu tư tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_3	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8340201_3	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8340201_3	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8340201_3	ADV604017	Nguyên lý Tài chính - Ngân hàng nâng cao		CELG.TCC	3	
8340201_3	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8340201_3	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - THỐNG KÊ KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310107	MAT608020	Học máy thống kê		CELG.TTK	2	
8310107	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8310107	MAT608017	Lý thuyết xác suất		CELG.TTK	2	
8310107	MAT608019	Nhập môn tính toán thống kê		CELG.TTK	3	
8310107	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8310107	MAT608016	Toán ứng dụng cho thống kê		CELG.TTK	2	
8310107	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - TOÁN KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310108	STO608028	Mô hình ngẫu nhiên và ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310108	PAR608031	Phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310108	ADV608030	Điều khiển tối ưu trong Kinh tế nâng cao		CELG.TTK	3	
8310108	MAT608036	Mô hình toán kinh tế		CELG.TTK	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/21 TC
8310108	TIM608032	Phân tích chuỗi thời gian và dự báo		CELG.TTK	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/21 TC

[TIẾNG VIỆT] - TOÁN KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8310108	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8310108	CEL671005	Kinh tế lượng ứng dụng		CELG.VPT	3	
8310108	CEL671008	Phương pháp nghiên cứu khoa học		CELG.VPT	3	
8310108	MAT608018	Tối ưu hóa và ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310108	PHI610004	Triết học		UEH.VKH CTXH	4	

[ĐHCC] - CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_4	FIN805014	Chiến lược vốn & Phát triển doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805003	Phân tích dữ liệu		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805013	Phân tích tài chính và định giá doanh nghiệp		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805011	Quản lý đầu tư		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805012	Sản phẩm phái sinh và Quản trị rủi ro		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805015	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	

[ĐHCC] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115_1	BUS803008	Lãnh đạo Marketing chiến lược		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803009	Mô phỏng Marketing trong dự án kinh doanh		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803010	Quản trị chiến lược thương hiệu		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	MAN802018	Quản trị sự thay đổi		COB.QT	3	
8340115_1	BUS803007	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803011	Trí tuệ nhân tạo trong Marketing		COB.KDQTMAR	3	

BẬC CAO HỌC
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH (HỆ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_4	LAW811003	Luật và Tài chính		CELG.LUAT	3	
8340201_4	FIN805005	Bài tập lớn		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805004	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805008	Quản trị công ty và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.TC	3	

NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	ASS606052	Bài tập lớn		COB.NH	3	
8340201_2	SEM606051	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.NH	3	

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	

QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 1 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ASS602075	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp		COB.QT	3	
8340101_1	SEM602076	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 - VĨNH LONG (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ASS602075	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp		COB.QT	3	
8340101_1	SEM602076	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		COB.QT	3	

THẠC SĨ ĐIỀU HÀNH CAO CẤP KHÓA 14 (2025)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_2	RES601002	Phương pháp nghiên cứu khoa học		UEH.BDT	2	
8340101_2	THE802004	Seminar báo cáo chuyên đề		UEH.BDT	6	

[HỆ ĐHCC] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115_1	BUS803015	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng điều hành cao cấp trong Marketing		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803014	Chuỗi báo cáo chuyên đề		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803013	Truyền thông Marketing tích hợp trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803012	Tư duy thiết kế và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	

[TA BÁN PHẦN] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	OPE607040	Bài tập lớn: Vận hành hệ thống kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	SEM607039	Báo cáo chuyên đề thực tiễn kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	BUS604016	Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp		CELG.TCC	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC
8340301	BUS611027	Pháp luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC

[TA BÁN PHẦN] - KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	DES603088	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh thương mại		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	TRE603087	Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	INT603013	Logistics quốc tế		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 4 -Đạt 3/6 TC
8340121_2	CON603035	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		COB.KDQTMAR	3	Chuyên ngành tự chọn nhóm 5 -Đạt 3/6 TC

[TA BÁN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	ASS606052	Bài tập lớn		COB.NH	3	
8340201_2	SEM606051	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.NH	3	

[TA BÁN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	CON602078	Chuyên đề nghiên cứu chuyên ngành quản trị và kinh doanh		COB.QT	3	
8340101_1	MAN602022	Phương pháp định lượng dành cho quản trị và quản lý		COB.QT	3	
8340101_1	RES602077	Thiết kế nghiên cứu dành cho quản trị và kinh doanh		COB.QT	3	

[TA BÁN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ASS602075	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp		COB.QT	3	
8340101_1	SEM602076	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn		COB.QT	3	
8340101_1	STR602057	Chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	LEA602013	Lãnh đạo		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	EBU602073	Mô hình kinh doanh điện tử		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	BUS602074	Phân tích dữ liệu kinh doanh		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	ENT602086	Quản trị khởi nghiệp		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC
8340101_1	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 12/18 TC

[TA BÁN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	RES605044	Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	DAT605045	Khoa học dữ liệu tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	POR605041	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 9/15 TC

[TA BÁN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	ASS605049	Bài tập lớn		COB.TC	3	
8340201_1	SEM605048	Báo cáo chuyên đề		COB.TC	3	
8340201_1	MER605030	Sáp nhập, mua lại và thoái vốn		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	ENT605032	Tài chính khởi nghiệp		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm I; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	POR605041	Quản lý danh mục đầu tư		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC
8340201_1	VAL605040	Định giá, IPO, Mua bán và Sáp nhập		COB.TC	3	Nhóm TCĐH: Nhóm III; 6 môn , 18.0 TC

[TA TOÀN PHẦN] - KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	BUS603040	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong kinh doanh quốc tế	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	BUS603029	Chuyên đề: Xu hướng môi trường kinh doanh khu vực	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	BUS603010	Marketing xã hội	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/6 TC
8340121_1	BUS603016	Mô hình hóa trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	Elective Major Knowledge - Gro -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	BUS603042	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng trong Marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603037	Chuỗi chuyên đề nghiên cứu Marketing	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603012	Đổi mới sản phẩm và dịch vụ	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 1 < Marketing > group 03 -Đạt 3/6 TC
8340115	BUS603036	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	EN	COB.KDQTMAR	3	Major 2 <Digital Marketing> gr -Đạt 3/6 TC

[TA TOÀN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	BAN606025	Bài tập lớn	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606026	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606007	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606008	Quản trị dự án đầu tư	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC

[TA TOÀN PHẦN] - NGÂN HÀNG - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	BAN606025	Bài tập lớn	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606026	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	EN	COB.NH	3	
8340201_2	BAN606007	Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC
8340201_2	BAN606008	Quản trị dự án đầu tư	EN	COB.NH	3	Elective subjects -Đạt 18/39 TC

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	INT647018	Bài tập lớn: Bài tập chuẩn đoán doanh nghiệp	EN	CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	INT647017	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	EN	CTD.VCN TMTT	3	
8340101_3	INT647015	Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ	EN	CTD.VCN TMTT	3	Elective subjects 04 -Đạt 3/9 TC
8340101_3	MAN602021	Phân tích dữ liệu kinh doanh	EN	COB.QT	3	Elective subjects 05 -Đạt 3/9 TC

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 36 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	ACC607003	Kế toán quản trị chiến lược	EN	COB.KTO	3	
8340101_3	MAN602028	Lãnh đạo	EN	COB.QT	3	
8340101_3	BUS603002	Phân tích kinh doanh và dự báo	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340101_3	MAN602003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EN	COB.QT	3	
8340101_3	BUS603043	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340101_3	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	MAN602018	Bài tập: Chẩn đoán doanh nghiệp	EN	COB.QT	3	
8340101_1	MAN602019	Chuyên đề: Đề án kinh doanh thực tiễn	EN	COB.QT	3	
8340101_1	MAN602013	Mô hình kinh doanh điện tử	EN	COB.QT	2	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC
8340101_1	MAN602014	Phân tích dữ liệu kinh doanh	EN	COB.QT	2	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC
8340101_1	MAN602015	Quản trị sáng tạo và đổi mới	EN	COB.QT	2	Nhóm học phần chuyên ngành tự -Đạt 15/21 TC

[TA TOÀN PHẦN] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 36 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	MAN602003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EN	COB.QT	3	
8340101_1	MAN602001	Quản trị chiến lược nâng cao	EN	COB.QT	3	
8340101_1	MAN602004	Quản trị điều hành nâng cao	EN	COB.QT	3	
8340101_1	BUS603043	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong kinh doanh	EN	COB.KDQTMAR	3	
8340101_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TA TOÀN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605038	Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính	EN	COB.TC	3	
8340201_1	FIN605039	Khoa học dữ liệu tài chính	EN	COB.TC	3	
8340201_1	FIN605035	Quản lý danh mục đầu tư	EN	COB.TC	3	Elective subjects -Đạt 9/15 TC

[TA TOÀN PHẦN] - TÀI CHÍNH - KHÓA 36 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605007	Lý thuyết tài chính	EN	COB.TC	3	
8340201_1	MAN602003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	EN	COB.QT	3	
8340201_1	FIN605009	Tài chính doanh nghiệp	EN	COB.TC	3	
8340201_1	BAN606030	Thị trường và các định chế tài chính	EN	COB.NH	3	
8340201_1	PHI610004	Triết học		UEH.VKHCTXH	4	

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340410	ASS601104	Bài tập lớn		CELG.KTE	3	
8340410	SEM601103	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		CELG.KTE	3	
8340410	RES601087	Phương pháp nghiên cứu kinh tế		CELG.KTE	3	
8340410	NAT601014	Kinh tế môi trường và tài nguyên thiên nhiên		CELG.KTE	3	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 21/30 TC

[TIẾNG VIỆT] - CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	ASS609016	Bài tập lớn		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	EXT609015	Chuyên đề ngoại khóa		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	BLO609013	Công nghệ chuỗi khối và thế giới ảo		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC
8340405_1	MAR609014	Công nghệ marketing		CTD.CNTTKD	3	Nhóm 1 -Đạt 12/21 TC

[TIẾNG VIỆT] - CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340405_1	INT603073	Truyền thông Marketing tích hợp-IMC		COB.KDQTMAR	3	
8340405_1	INF609004	Biểu diễn trực quan dữ liệu		CTD.CNTTKD	2	
8340405_1	INF609005	Công nghệ marketing		CTD.CNTTKD	2	
8340405_1	BIG609018	Dữ liệu lớn và ứng dụng		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	SOC609005	Phân tích dữ liệu mạng xã hội		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	NAT609010	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên		CTD.CNTTKD	3	
8340405_1	MAC609008	Máy học và kinh tế lượng		CTD.CNTTKD	3	Nhóm học phần tự chọn: Kiến th -Đạt 12/15 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	RES607020	Định hướng nghiên cứu kế toán		COB.KTO	3	
8340301	BUS604016	Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp		CELG.TCC	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/18 TC
8340301	BUS611027	Pháp luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	OPE607040	Bài tập lớn: Vận hành hệ thống kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	SEM607039	Báo cáo chuyên đề thực tiễn kế toán và kiểm toán		COB.KTO	3	
8340301	BUS604016	Phân tích chính sách thuế doanh nghiệp		CELG.TCC	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC
8340301	BUS611027	Pháp luật kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên ngành khác - Đạt 6/21 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607021	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	ADV607023	Kế toán công nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	ACC607018	Lý thuyết kế toán		COB.KTO	3	
8340301	ACC607008	Báo cáo ESG và tạo lập giá trị tổ chức		COB.KTO	3	Nhóm 1: Nhóm kiến thức chuyên -Đạt 6/18 TC
8340301	PUB607027	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công		COB.KTO	3	Nhóm 2: Nhóm kiến thức về môi -Đạt 6/18 TC
8340301	ANA607028	Phân tích dữ liệu kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 2: Nhóm kiến thức về môi -Đạt 6/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - KẾ TOÁN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340301	ADV607021	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	ADV607023	Kế toán công nâng cao		COB.KTO	3	
8340301	ACC607008	Báo cáo ESG và tạo lập giá trị tổ chức		COB.KTO	3	Nhóm 1: Nhóm nội dung nghiên c -Đạt 6/18 TC
8340301	PUB607027	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công		COB.KTO	3	Nhóm 2: Nhóm kiến thức về kỹ t -Đạt 9/21 TC
8340301	ANA607028	Phân tích dữ liệu kế toán		COB.KTO	3	Nhóm 2: Nhóm kiến thức về kỹ t -Đạt 9/21 TC
8340301	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Nhóm 3: Nhóm kiến thức về kỹ t -Đạt 4/12 TC
8340301	FIN605045	Tài chính xanh		COB.TC	2	Nhóm 3: Nhóm kiến thức về kỹ t -Đạt 4/12 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH DOANH QUỐC TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_1	BUS603049	Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	4	
8340121_1	GLO603047	Quản lý vận hành và chuỗi cung ứng toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
8340121_1	GLO603048	Chiến lược kinh doanh toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1: Kiến thức cơ sở ngành -Đạt 3/9 TC
8340121_1	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2: Kiến thức cơ sở ngành -Đạt 3/9 TC
8340121_1	INT603090	Quản trị nguồn nhân lực và lãnh đạo toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3: Kiến thức ngành Kinh d -Đạt 3/6 TC
8340121_1	MAN603070	Quản trị trong môi trường đa văn hóa		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 6: Kiến thức ngành Kinh d -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340121_2	RET603049	Bán lẻ và tổ chức chuỗi cung ứng		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	BUS603049	Mô phỏng ra quyết định trong kinh doanh		COB.KDQTMAR	4	
8340121_2	SAL603078	Quản trị bán hàng và kinh doanh số		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	PUR603053	Quản trị mua hàng		COB.KDQTMAR	3	
8340121_2	GLO603048	Chiến lược kinh doanh toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1: Kiến thức cơ sở ngành -Đạt 3/9 TC
8340121_2	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2: Kiến thức cơ sở ngành -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310102	RES601039	Thiết kế nghiên cứu		CELG.KTE	3	
8310102	THE610010	Báo cáo chuyên đề		UEH.VKHCTXH	2	
8310102	THE610007	Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội		UEH.VKHCTXH	2	Chuyên ngành tự chọn nhóm 1 -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310102	DEV601018	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
8310102	REG612005	Phát triển vùng và địa phương		CELG.QLNN	2	
8310102	SOC610005	Chính sách kinh tế - xã hội		UEH.VKHCTXH	3	
8310102	POL610001	Kinh tế chính trị quốc tế nâng cao		UEH.VKHCTXH	2	
8310102	ECO610008	Đường lối kinh tế của ĐCSVN		UEH.VKHCTXH	2	
8310102	INT612027	Nhập môn chính sách công		CELG.QLNN	2	Chính sách và quản lý công -Đạt 6/12 TC
8310102	ECO601038	Quản lý kinh tế		CELG.KTE	2	Chính sách và quản lý công -Đạt 6/12 TC
8310102	HUM602048	Quản trị nguồn nhân lực		COB.QT	2	Chính sách và quản lý công -Đạt 6/12 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_1	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310105_1	DEV601018	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
8310105_1	MAC601067	Kinh tế vĩ mô		CELG.KTE	3	
8310105_1	ECO601018	Phân tích hành vi người tiêu dùng		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Định hướng 01; 1 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Định hướng 02; 4 môn , 3.0 TC
8310105_1	PRO601047	Kinh tế học sản xuất		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Định hướng 02; 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Định hướng 01; 3 môn , 6.0 TC
8310105_1	HEA601030	Kinh tế sức khỏe		CELG.KTE	3	Nhóm TCĐH: Định hướng 02; 4 môn , 3.0 TC, Nhóm TCĐH: Định hướng 01; 3 môn , 6.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ LĨNH VỰC SỨC KHỎE - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310105_2	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310105_2	HEA601079	Kinh tế sức khỏe		CELG.KTE	2	
8310105_2	ECO601010	Phát triển dân số và Thay đổi xã hội		CELG.KTE	2	
8310105_2	EVA601029	Đánh giá dự án y tế công cộng		CELG.KTE	3	
8310105_2	QUA602034	Quản trị chất lượng cơ sở y tế		COB.QT	3	
8310105_2	HUM602079	Quản trị nhân lực cơ sở y tế		COB.QT	3	
8310105_2	ECO601023	Phân tích kinh tế chính sách y tế		CELG.KTE	3	Tổ chức hệ thống y tế -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	MSTRTHS14	Luận văn		UEH.BDT	14	
8380107	COM611063	Chuyên đề Luật kinh doanh so sánh		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên đề nghiên cứu -Đạt 9/18 TC
8380107	LAW611064	Chuyên đề pháp luật kinh doanh số		CELG.LUAT	3	Nhóm chuyên đề nghiên cứu -Đạt 9/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	ECO611071	Bài tập lớn luật kinh tế		CELG.LUAT	3	
8380107	LEG611070	Báo cáo Chuyên đề thực tiễn và cập nhật về môi trường pháp lý cho kinh doanh		CELG.LUAT	3	
8380107	APP611057	Luật đất đai và môi trường ứng dụng		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	ADM611031	Tài phán hành chính		CELG.LUAT	4	Nhóm TCĐH: Định hướng luật và quản lý kin; 3 môn , 10.0 TC
8380107	LAW611050	Luật đầu tư và kinh doanh bất động sản		CELG.LUAT	4	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC
8380107	ARB611052	Trọng tài và các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh		CELG.LUAT	3	Nhóm TCĐH: Định hướng luật đầu tư và kinh; 3 môn , 10.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	COM611007	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611003	Luật công ty và Quản trị công ty		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611004	Luật hợp đồng nâng cao		CELG.LUAT	3	
8380107	INT611005	Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611006	Áp dụng pháp luật lao động trong Kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 1: Kiến thức ngành - Đạt 6/12 TC
8380107	LAW611007	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ứng dụng		CELG.LUAT	2	Nhóm 1: Kiến thức ngành - Đạt 6/12 TC
8380107	LAW611014	Luật và chính sách phòng chống tội phạm kinh tế, tài chính và công nghệ		CELG.LUAT	2	Nhóm 1: Kiến thức ngành - Đạt 6/12 TC

[TIẾNG VIỆT] - LUẬT KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8380107	COM611007	Luật cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611003	Luật công ty và Quản trị công ty		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611004	Luật hợp đồng nâng cao		CELG.LUAT	3	
8380107	INT611005	Luật sở hữu trí tuệ (nâng cao)		CELG.LUAT	3	
8380107	LAW611006	Áp dụng pháp luật lao động trong Kinh doanh		CELG.LUAT	2	Nhóm 1: Chuyên ngành tự chọn -Đạt 4/14 TC
8380107	LAW611007	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh ứng dụng		CELG.LUAT	2	Nhóm 1: Chuyên ngành tự chọn -Đạt 4/14 TC
8380107	LAW611051	Luật và tài chính		CELG.LUAT	3	Nhóm 2: Chuyên ngành tự chọn -Đạt 6/21 TC

[TIẾNG VIỆT] - MARKETING - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	GLO603048	Chiến lược kinh doanh toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
8340115	CON603035	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	
8340115	SER603031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 3/9 TC
8340115	INT603073	Truyền thông Marketing tích hợp-IMC		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 3/9 TC
8340115	MAR603056	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 3: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 3/9 TC

[TIẾNG VIỆT] - MARKETING - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115	GLO603048	Chiến lược kinh doanh toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
8340115	CON603035	Hành vi tiêu dùng, khách hàng số		COB.KDQTMAR	3	
8340115	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	
8340115	SER603031	Marketing dịch vụ		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 3/6 TC
8340115	GLO603016	Marketing toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 2: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 3/6 TC
8340115	BUS603077	Đổi mới sản phẩm và dịch vụ		COB.KDQTMAR	2	Nhóm 3: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 2/4 TC
8340115	BUS603069	Marketing trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	2	Nhóm 5: Kiến thức ngành và ngà -Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT] - NGÂN HÀNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_2	BAN606036	Chính sách tiền tệ nâng cao		COB.NH	2	
8340201_2	BAN606035	Ngân hàng quốc tế nâng cao		COB.NH	2	
8340201_2	INT606009	Ngân hàng đầu tư		COB.NH	3	
8340201_2	FIN606029	Quản trị định chế tài chính và hiệp ước Basel		COB.NH	3	
8340201_2	FIN605019	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1: Phương pháp nghiên cứu -Đạt 3/6 TC
8340201_2	FIN606032	Lập kế hoạch và giám sát tài chính		COB.NH	3	Nhóm 2: Các môn tự chọn -Đạt 15/30 TC
8340201_2	PER606031	Tài chính cá nhân		COB.NH	3	Nhóm 2: Các môn tự chọn -Đạt 15/30 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	ASS612028	Bài tập lớn		CELG.QLNN	3	
8340403_2	SEM612034	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.QLNN	3	
8340403_2	RES612026	Phương pháp nghiên cứu cho quản lý công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	DIG612031	Chuyển đổi số trong khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	MAR612013	Marketing khu vực công		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC
8340403_2	URB612015	Quản lý đô thị		CELG.QLNN	3	Nhóm chuyên ngành tự chọn -Đạt 15/39 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ CÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_2	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8340403_2	LEA612009	Lãnh đạo trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	LAW611028	Luật và chính sách công		CELG.LUAT	2	
8340403_2	GOV612003	Phân tích và thực thi chính sách công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	GOV612001	Quản trị công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	CHA612011	Quản trị thay đổi trong khu vực công		CELG.QLNN	3	
8340403_2	GOV612004	Quản trị tài chính		CELG.QLNN	2	Kiến thức ngành và ngành phụ (-Đạt 2/4 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN LÝ KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1(HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340410	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8340410	ECO601017	Kinh tế học hành vi và thí nghiệm ứng dụng		CELG.KTE	3	
8340410	DEV601018	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	
8340410	PRO601013	Thẩm định dự án đầu tư		CELG.KTE	3	
8340410	POL601059	Đánh giá tác động chính sách		CELG.KTE	3	
8340410	ECO601010	Phát triển dân số và Thay đổi xã hội		CELG.KTE	2	Nhóm 2: Kinh tế học quản lý ch -Đạt 4/6 TC
8340410	DEV601074	Tài chính phát triển		CELG.KTE	2	Nhóm 2: Kinh tế học quản lý ch -Đạt 4/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	TOP617022	Báo cáo các chuyên đề về năng lượng bền vững		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	SUS617018	Chiến lược kinh doanh bền vững		CELG.VTC BV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC
8340101_4	BUS617025	Phân tích dữ liệu kinh doanh (chuyên ngành QTBV) – bài tập lớn		CELG.VTC BV	3	Nhóm TCĐH: Chuyên ngành Quản trị bền vững; 4 môn , 12.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_4	COR617010	Báo cáo bền vững doanh nghiệp		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	SFI617001	Nguyên lý tài chính bền vững		CELG.VTC BV	4	
8340101_4	COR617006	Quản trị doanh nghiệp bền vững		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	ENV617008	Đánh giá tác động môi trường và xã hội		CELG.VTC BV	3	
8340101_4	ADV617004	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		COB.TC	3	
8340101_4	SFI617002	Chuyển đổi số trong quản lý ESG		CELG.VTC BV	3	Nhóm TCĐH: Quản trị bền vững; 3 môn , 9.0 TC, Nhóm TCĐH: Tài chính bền vững; 3 môn , 9.0 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_5	MAN602048	Kinh tế và tài chính dành cho nhà quản trị bệnh viện		COB.QT	4	
8340101_5	MAN602041	Quản lý dịch tễ học		COB.QT	3	
8340101_5	MAN602036	Quản trị công nghệ thông tin y tế		COB.QT	3	
8340101_5	HUM602033	Quản trị nguồn nhân lực y tế		COB.QT	3	
8340101_5	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	Nhóm 1: Quản trị bệnh viện, y -Đạt 6/18 TC
8340101_5	QUA602034	Quản trị chất lượng cơ sở y tế		COB.QT	3	Nhóm 2: Quản trị bệnh viện, y -Đạt 6/24 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_3	LEA602083	Lãnh đạo		COB.QT	3	
8340101_3	BUS603083	Phân tích kinh doanh và dự báo		COB.KDQTMAR	3	
8340101_3	INT647002	Quản trị và khai thác tài sản trí tuệ		CTD.VCNTMTT	3	
8340101_3	INT647019	Phân tích Dự đoán và Ứng dụng trong Công nghiệp		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm 1: Phân tích giải quyết v -Đạt 3/9 TC
8340101_3	TEC647014	Thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ		CTD.VCNTMTT	3	Nhóm 2: Hoạch định - quản lý - -Đạt 3/9 TC
8340101_3	INT647025	Chiến lược kinh doanh trong các ngành công nghệ cao		CTD.VCNTMTT	2	Nhóm 3: Hoạch định - quản lý - -Đạt 2/6 TC
8340101_3	INT647035	Khởi nghiệp Công nghệ và Tạo lập Doanh nghiệp		CTD.VCNTMTT	2	Nhóm 7: Giải quyết vấn đề - đổ -Đạt 2/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	STR602066	Quản trị nguồn nhân lực mang tính chiến lược		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602068	Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602067	Chiến lược marketing nâng cao		COB.QT	3	Kiến thức quản trị chuyên sâu -Đạt 6/9 TC
8340101_1	ADV602065	Quản trị chất lượng nâng cao		COB.QT	3	Kiến thức quản trị chuyên sâu -Đạt 6/9 TC
8340101_1	LEA602083	Lãnh đạo		COB.QT	3	Kiến thức quản trị doanh nghiệ -Đạt 6/18 TC
8340101_1	MAN602026	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.QT	3	Kiến thức quản trị doanh nghiệ -Đạt 6/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340101_1	ADV602067	Chiến lược marketing nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602065	Quản trị chất lượng nâng cao		COB.QT	3	
8340101_1	STR602066	Quản trị nguồn nhân lực mang tính chiến lược		COB.QT	3	
8340101_1	ADV602068	Tài chính nâng cao cho nhà quản trị		COB.QT	3	
8340101_1	INN602085	Quản trị sáng tạo và đổi mới		COB.QT	2	Kiến thức quản trị chuyên sâu -Đạt 10/16 TC
8340101_1	ORG602055	Quản trị sự thay đổi và phát triển tổ chức		COB.QT	2	Kiến thức quản trị chuyên sâu -Đạt 10/16 TC
8340101_1	LEA602083	Lãnh đạo		COB.QT	3	Kiến thức quản trị doanh nghiệ -Đạt 6/18 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340404	ADV602065	Quản trị chất lượng nâng cao		COB.QT	3	
8340404	HUM602051	Quản trị nguồn nhân lực công ty đa quốc gia		COB.QT	3	
8340404	TAL602052	Quản trị nhân tài		COB.QT	3	
8340404	PER602053	Quản trị đánh giá thực hiện công việc		COB.QT	3	
8340404	LEA602083	Lãnh đạo		COB.QT	3	Nhóm 1: Kỹ năng quản trị - Đạt 6/18 TC
8340404	ORG602054	Hành vi tổ chức		COB.QT	2	Nhóm 2: Kiến thức quản trị nhâ -Đạt 4/8 TC
8340404	MAN602043	Tài chính cho nhà quản trị		COB.QT	2	Nhóm 2: Kiến thức quản trị nhâ -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649008	Seminar: Trải nghiệm đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
8340403_4	SCM649014	StudioLab mô phỏng đô thị		CTD.VDTTMQL	5	
8340403_4	SCM649006	Thị trường nhà ở, vấn đề và chính sách		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649010	Tiếp cận bền vững và di chuyển thông minh		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649012	Lãnh đạo và chuyển đổi số		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649008	Seminar: Trải nghiệm đô thị		CTD.VDTTMQL	1	
8340403_4	SCM649014	StudioLab mô phỏng đô thị		CTD.VDTTMQL	5	
8340403_4	SCM649006	Thị trường nhà ở, vấn đề và chính sách		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649010	Tiếp cận bền vững và di chuyển thông minh		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649012	Lãnh đạo và chuyển đổi số		CTD.VDTTMQL	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ SÁNG TẠO - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340403_4	SCM649004	Kinh tế đô thị mới và marketing thành phố		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649001	Phương pháp nghiên cứu		CTD.VDTTMQL	3	
8340403_4	SCM649013	StudioLab thành phố thông minh và đáng sống		CTD.VDTTMQL	5	
8340403_4	SCM649018	Đô thị thông minh và quản trị đô thị		CTD.VDTTMQL	3	

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG NGHIÊN CỨU)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	RES605044	Các chủ đề nghiên cứu trong tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	DAT605045	Khoa học dữ liệu tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	FIN605019	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	FIN605005	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	BEH605031	Tài chính hành vi		COB.TC	3	
8340201_1	INT605003	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_1	FIN605028	Phân tích tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	FIN605005	Quản trị rủi ro tài chính		COB.TC	3	
8340201_1	BEH605031	Tài chính hành vi		COB.TC	3	
8340201_1	INT605003	Tài chính quốc tế		COB.TC	3	
8340201_1	FIN605019	Kinh tế lượng tài chính		COB.TC	3	Nhóm 1: Kiến thức cơ sở ngành -Đạt 3/6 TC
8340201_1	FIN605043	Công nghệ tài chính		COB.TC	2	Nhóm 3: Kiến thức chuyên ngành -Đạt 4/8 TC
8340201_1	FIN605045	Tài chính xanh		COB.TC	2	Nhóm 3: Kiến thức chuyên ngành -Đạt 4/8 TC

[TIẾNG VIỆT] - TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_3	ANA604004	Phân tích chính sách thuế		CELG.TCC	3	
8340201_3	PUF604006	Phân tích và đánh giá tác động chính sách công		CELG.TCC	2	
8340201_3	PUF604001	Quản lý dự án đầu tư công		CELG.TCC	2	
8340201_3	FIN604005	Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước		CELG.TCC	3	
8340201_3	ADV604018	Tài chính công nâng cao		CELG.TCC	3	
8340201_3	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	Module 2. Kinh tế và Phát triể -Đạt 3/6 TC
8340201_3	PER604021	Quản trị thực hiện trong khu vực công		CELG.TCC	3	Module 3. Quản lý tài chính cô -Đạt 3/6 TC

[TIẾNG VIỆT] - THỐNG KÊ KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310107	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310107	CEL671003	Kinh tế học bền vững		CELG.VPT	3	
8310107	CEL671001	Kinh tế học quản lý		CELG.VPT	3	
8310107	MAT608018	Tối ưu hóa và ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310107	INF609002	Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu		CTD.CNTT KD	3	
8310107	MAT608021	Thiết kế thí nghiệm		CELG.TTK	2	Kiến thức ngành tự chọn - Đạt 4/16 TC
8310107	INF609003	Giới thiệu Dữ liệu lớn và Ứng dụng		CTD.CNTT KD	2	Kiến thức ngành tự chọn - Đạt 4/16 TC

[TIẾNG VIỆT] - TOÁN KINH TẾ - KHÓA 35 ĐỢT 2 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	ASS608040	Bài tập lớn		CELG.TTK	3	
8310108	EXT608039	Báo cáo chuyên đề ngoại khóa		CELG.TTK	3	
8310108	FIN605026	Lý thuyết tài chính		COB.TC	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/27 TC
8310108	COR605002	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	3	Nhóm kiến thức chuyên ngành tự -Đạt 6/27 TC

[TIẾNG VIỆT] - TOÁN KINH TẾ - KHÓA 36 ĐỢT 1 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8310108	APP608027	Khoa học dữ liệu ứng dụng		CELG.TTK	3	
8310108	MAT608036	Mô hình toán kinh tế		CELG.TTK	3	
8310108	MAT608025	Phương pháp tính cơ bản		CELG.TTK	3	
8310108	MAT608026	Phương trình vi phân thường và ứng dụng		CELG.TTK	2	
8310108	MAT608028	Phương trình đạo hàm riêng và ứng dụng		CELG.TTK	2	
8310108	ADV608030	Điều khiển tối ưu trong Kinh tế nâng cao		CELG.TTK	3	Nhóm 1: Toán ứng dụng - Đạt 6/15 TC
8310108	DEV601018	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	3	Nhóm 3: Kiến thức kinh tế, kế -Đạt 3/18 TC

[ĐHCC] - CHƯƠNG TRÌNH TÀI CHÍNH KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340201_4	LAW811003	Luật và Tài chính		CELG.LUAT	3	
8340201_4	FIN805005	Bài tập lớn		COB.TC	3	
8340201_4	FIN805004	Báo cáo chuyên đề thực tiễn		COB.TC	3	
8340201_4	BUS803017	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
8340201_4	FIN805008	Quản trị công ty và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		COB.TC	3	

[ĐHCC] - MARKETING - KHÓA 35 ĐỢT 3 (HƯỚNG ỨNG DỤNG)

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
8340115_1	BUS803015	Bài tập lớn: Thiết kế đề án ứng dụng điều hành cao cấp trong Marketing		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803014	Chuỗi báo cáo chuyên đề		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803005	Quản trị chiến lược toàn cầu		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803013	Truyền thông Marketing tích hợp trong kỷ nguyên số		COB.KDQTMAR	3	
8340115_1	BUS803012	Tư duy thiết kế và phát triển sản phẩm mới		COB.KDQTMAR	3	

BẬC TIẾN SĨ
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2026

KẾ TOÁN - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707010	Luận án tiến sỹ		COB.KTO	40	

KẾ TOÁN - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707008	Tích luỹ 2 điểm về công bố kết quả nghiên cứu của luận án		COB.KTO	14	

KẾ TOÁN - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707006	Báo cáo nghiên cứu 1: Tổng quan nghiên cứu hệ thống liên quan chủ đề luận án		COB.KTO	5	

KẾ TOÁN - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	BUS703012	Kỹ năng tổng quan tài liệu nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh		COB.KDQ TMAR	2	
9340301	ACC707017	Nghiên cứu Kế toán nâng cao		COB.KTO	2	
9340301	ACC707018	Phương pháp nghiên cứu khoa học nâng cao trong kế toán		COB.KTO	2	
9340301	ACC707022	Seminar nghiên cứu trong kế toán, kiểm toán & quản trị		COB.KTO	2	
9340301	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340301	ACC707019	Nghiên cứu Hệ thống thông tin kế toán nâng cao		COB.KTO	1	Nghiên cứu về kế toán -Đạt 2/3 TC
9340301	ACC707020	Nghiên cứu Kiểm toán - Kiểm soát nội bộ nâng cao		COB.KTO	1	Nghiên cứu về kế toán -Đạt 2/3 TC
9340301	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Phương pháp nghiên cứu khoa họ -Đạt 3/6 TC

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340121	BUS703006	Luận án		COB.KDQ TMAR	74	

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340121	BUS703015	Kỹ năng công bố quốc tế		COB.KDQ TMAR	2	
9340121	BUS703012	Kỹ năng tổng quan tài liệu nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh		COB.KDQ TMAR	2	
9340121	BUS703018	Lược khảo lý thuyết ngành kinh doanh thương mại		COB.KDQ TMAR	2	
9340121	BUS703013	Phương pháp nghiên cứu nâng cao ngành Kinh doanh thương mại		COB.KDQ TMAR	2	
9340121	BUS703014	Thực hành nghiên cứu		COB.KDQ TMAR	2	
9340121	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340121	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710015	Luận án		UEH.VKH CTXH	46	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710010	Báo cáo bài báo 1		UEH.VKH CTXH	4	
9310102	POL710011	Báo cáo bài báo 2		UEH.VKH CTXH	4	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710007	Báo cáo chuyên đề 1: Tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án		UEH.VKH CTXH	4	
9310102	POL710008	Báo cáo chuyên đề 2: Phương pháp nghiên cứu		UEH.VKH CTXH	4	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2024 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710003	Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes và chính sách kinh tế vĩ mô ở Việt Nam		UEH.VKH CTXH	2	
9310102	POL710006	Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới		UEH.VKH CTXH	2	Nhóm tự chọn cơ sở ngành - chu -Đạt 2/6 TC
9310102	POL710005	Chính trị học so sánh		UEH.VKH CTXH	2	Nhóm tự chọn cơ sở ngành - chu -Đạt 2/6 TC
9310102	POL710004	Kinh tế chính trị quốc tế		UEH.VKH CTXH	2	Nhóm tự chọn cơ sở ngành - chu -Đạt 2/6 TC

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	DOT766001	Thiết kế nghiên cứu		UEH.BDT	3	
9310102	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Nhóm kiến thức chung: tự chọn -Đạt 3/9 TC

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710002	Chính sách kinh tế mới và kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		UEH.VKH CTXH	3	
9310102	POL710001	Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn		UEH.VKH CTXH	3	
9310102	POL710023	Seminar trong kinh tế chính trị		UEH.VKH CTXH	2	
9310102	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9310102	POL710004	Kinh tế chính trị quốc tế		UEH.VKH CTXH	2	Khoa học chính trị -Đạt 2/6 TC
9310102	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao -Đạt 3/6 TC

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701014	Luận án		CELG.KTE	44	

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701012	Bài báo 1		CELG.KTE	4	
9310105	ECO701013	Bài báo 2		CELG.KTE	4	

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701009	Chuyên đề 1		CELG.KTE	4	
9310105	ECO701010	Chuyên đề 2		CELG.KTE	4	

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701007	Hội thảo chuyên đề		CELG.KTE	2	
9310105	ECO701002	Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		CELG.KTE	3	
9310105	ECO701003	Lý thuyết kinh tế vĩ mô nâng cao		CELG.KTE	3	
9310105	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9310105	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC
9310105	ECO701005	Các chủ đề nâng cao trong kinh tế lượng		CELG.KTE	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711021	Luận án		CELG.LUAT	46	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711020	Bài báo 2		CELG.LUAT	4	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2023 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711019	Bài báo 1		CELG.LUAT	4	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711018	Chuyên đề 2 liên quan đến luận án		CELG.LUAT	4	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711013	Seminar Luật kinh doanh trong bối cảnh hội nhập		CELG.LUAT	3	
9380107	LAW711025	Seminar Luật và xã hội đương đại		CELG.LUAT	2	
9380107	LAW711014	Seminar Pháp luật thương mại và đầu tư quốc tế		CELG.LUAT	3	
9380107	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9380107	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC
9380107	LAW711012	Seminar Luật và phát triển		CELG.LUAT	2	Kiến thức tự chọn -Đạt 2/4 TC

NGÂN HÀNG - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_2	BAN706012	Luận án		COB.NH	46	

NGÂN HÀNG - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_2	BAN706010	Bài báo 1		COB.NH	4	
9340201_2	BAN706012	Luận án		COB.NH	46	

NGÂN HÀNG - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_2	FIN705023	Lý thuyết Tài chính - Ngân hàng		COB.TC	3	
9340201_2	BAN706028	Trao đổi những vấn đề đương đại về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng		COB.NH	2	
9340201_2	BAN706025	Ứng dụng học máy và AI trong xử lý dữ liệu tài chính - ngân hàng		COB.NH	3	
9340201_2	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340201_2	BAN706026	Viết và công bố quốc tế		COB.NH	2	Kiến thức chuyên sâu về Tài ch -Đạt 2/4 TC
9340201_2	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế và Phương pháp nghiên -Đạt 3/6 TC

QUẢN LÝ KINH TẾ - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310110	ECO701007	Hội thảo chuyên đề		CELG.KTE	2	
9310110	ECO701019	Kinh tế học chính sách, kế hoạch và phát triển		CELG.KTE	2	
9310110	ECO701021	Kinh tế phát triển		CELG.KTE	2	
9310110	ECO701020	Đánh giá chính sách và chương trình		CELG.KTE	2	
9310110	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9310110	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC
9310110	ECO701022	Lý thuyết kinh tế vi mô nâng cao		CELG.KTE	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC

QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG - KHÓA 2025 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340403	GOV712005	Quản lý thực hiện chính sách công		CELG.QLNN	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC
9340403	GOV712004	Quản trị nguồn nhân lực khu vực công		CELG.QLNN	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC

QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340403	GOV712002	Lãnh đạo công		CELG.QLNN	3	
9340403	GOV712003	Phân tích và đánh giá chính sách công		CELG.QLNN	3	
9340403	GOV712013	Seminar		CELG.QLNN	2	
9340403	DOT766001	Thiết kế nghiên cứu		UEH.BDT	3	
9340403	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC
9340403	GOV712005	Quản lý thực hiện chính sách công		CELG.QLNN	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	MAN702019	Luận án		COB.QT	65	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	MAN702019	Luận án		COB.QT	65	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	MAN702013	Dự án nghiên cứu 1		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	MAN702044	Kỹ năng nghiên cứu và xuất bản bài báo học thuật		COB.QT	2	
9340101	BUS703012	Kỹ năng tổng quan tài liệu nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh		COB.KDQ TMAR	2	
9340101	MAN702043	Lý thuyết nền tảng trong Quản trị		COB.QT	2	
9340101	MAN702046	Seminar: Các chủ đề nghiên cứu đương đại trong quản trị kinh doanh		COB.QT	2	
9340101	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340101	MAN702008	Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững		COB.QT	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/6 TC
9340101	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao, -Đạt 3/6 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2023 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	MAN702013	Dự án nghiên cứu 1		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2024 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	MAN702005	Module Quản trị nguồn nhân lực chiến lược		COB.QT	2	Lý thuyết nền tảng và các chủ -Đạt 2/4 TC
9340404	MAN702008	Module Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và Phát triển bền vững		COB.QT	2	Lý thuyết nền tảng và các chủ -Đạt 2/4 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức về thiết kế nghiên c -Đạt 3/12 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	MAN702044	Kỹ năng nghiên cứu và xuất bản bài báo học thuật		COB.QT	2	
9340404	BUS703012	Kỹ năng tổng quan tài liệu nghiên cứu trong quản trị và kinh doanh		COB.KDQTMAR	2	
9340404	MAN702043	Lý thuyết nền tảng trong Quản trị		COB.QT	2	
9340404	MAN702045	Seminar: Các chủ đề nghiên cứu đương đại trong quản trị nhân lực		COB.QT	2	
9340404	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340404	MAN702005	Module Quản trị nguồn nhân lực chiến lược		COB.QT	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC
9340404	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao, -Đạt 3/6 TC

TÀI CHÍNH - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705010	Luận án		COB.TC	62	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705009	Các bài báo		COB.TC	0	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705006	Đề cương		COB.TC	6	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	DOT766001	Thiết kế nghiên cứu		UEH.BDT	3	
9340201_1	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Nhóm tự chọn kiến thức chung -Đạt 3/18 TC

TÀI CHÍNH - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705024	Kinh tế lượng Tài chính		COB.TC	3	
9340201_1	FIN705023	Lý thuyết Tài chính - Ngân hàng		COB.TC	3	
9340201_1	FIN705026	Seminar trong Tài chính		COB.TC	2	
9340201_1	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340201_1	FIN705025	Tài chính doanh nghiệp		COB.TC	2	Kiến thức tài chính -Đạt 2/4 TC
9340201_1	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu, Phương ph -Đạt 3/6 TC

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	PUF704012	Luận án		CELG.TCC	42	

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	PUF704008	Báo cáo chuyên đề 3		CELG.TCC	4	

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	DOT766001	Thiết kế nghiên cứu		UEH.BDT	3	
9340201_3	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Nhóm học phần chung: học phần -Đạt 3/9 TC

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	PUF704003	Các chủ đề nghiên cứu tài chính công		CELG.TCC	2	
9340201_3	PUF704001	Kinh tế học khu vực công		CELG.TCC	2	
9340201_3	PUF704002	Lý thuyết chính sách tài chính công		CELG.TCC	2	
9340201_3	PUF704044	Seminar tài chính công		CELG.TCC	2	
9340201_3	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9340201_3	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC
9340201_3	PUF704043	Phân tích số liệu trong tài chính công		CELG.TCC	2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyê -Đạt 2/4 TC

THỐNG KÊ - KHÓA 2022 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708013	Luận án		CELG.TTK	46	

THỐNG KÊ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708010	Báo cáo bài báo 1		CELG.TTK	4	
9460201	MAT708011	Báo cáo bài báo 2		CELG.TTK	4	

THỐNG KÊ - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708008	Báo cáo chuyên đề 2: Phương pháp nghiên cứu		CELG.TTK	4	

THỐNG KÊ - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708003	Kinh tế lượng chuyên ngành		CELG.TTK	3	
9460201	MAT708001	Phương pháp chọn mẫu		CELG.TTK	2	
9460201	DOT766001	Thiết kế nghiên cứu		UEH.BDT	3	
9460201	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/15 TC

THỐNG KÊ - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708003	Kinh tế lượng chuyên ngành		CELG.TTK	3	
9460201	MAT708006	Lý thuyết học thống kê		CELG.TTK	3	
9460201	MAT708017	Phân tích chuỗi thời gian		CELG.TTK	2	
9460201	MAT708018	Seminar chuyên ngành		CELG.TTK	2	
9460201	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	
9460201	DOT766036	Thiết kế nghiên cứu (nâng cao)		UEH.BDT	3	

BẬC TIẾN SĨ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2026

KẾ TOÁN - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707010	Luận án tiến sỹ		COB.KTO	40	

KẾ TOÁN - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707007	Báo cáo nghiên cứu 2: Thiết kế nghiên cứu của luận án		COB.KTO	5	

KẾ TOÁN - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340301	ACC707021	Nghiên cứu Kế toán và Kiểm toán khu vực công nâng cao		COB.KTO	1	Nghiên cứu về kế toán -Đạt 2/3 TC
9340301	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Phương pháp nghiên cứu khoa họ -Đạt 3/6 TC

KINH DOANH THƯƠNG MẠI - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340121	DOT766027	Đề cương		UEH.BDT	4	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710015	Luận án		UEH.VKH CTXH	46	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2024 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	POL710012	Đề cương nghiên cứu		UEH.VKH CTXH	8	

KINH TẾ CHÍNH TRỊ - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310102	DOT766023	Phân tích định lượng (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao -Đạt 3/6 TC

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701014	Luận án		CELG.KTE	44	

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	ECO701011	Chuyên đề 3		CELG.KTE	4	

KINH TẾ PHÁT TRIỂN - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9310105	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711021	Luận án		CELG.LUAT	46	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2023 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711020	Bài báo 2		CELG.LUAT	4	

LUẬT KINH TẾ - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9380107	LAW711019	Bài báo 1		CELG.LUAT	4	

NGÂN HÀNG - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_2	BAN706011	Bài báo 2		COB.NH	4	

NGÂN HÀNG - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_2	BAN706027	Nghiên cứu thực nghiệm trên thị trường Tài chính - Ngân hàng		COB.NH	2	Kiến thức chuyên sâu về Tài ch -Đạt 2/4 TC
9340201_2	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế và Phương pháp nghiên -Đạt 3/6 TC

QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG - KHÓA 2025 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340403	GOV712013	Seminar		CELG.QLNN	2	
9340403	DOT766027	Đề cương		UEH.BDT	4	

QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG - KHÓA 2025 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340403	DOT766027	Đề cương		UEH.BDT	4	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	MAN702014	Dự án nghiên cứu 2		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ KINH DOANH - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340101	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao, -Đạt 3/6 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2023 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	MAN702014	Dự án nghiên cứu 2		COB.QT	3	

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2024 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	MAN702011	Module Kinh doanh số		COB.QT	2	Lý thuyết nền tảng và các chủ -Đạt 2/4 TC
9340404	MAN702007	Module Lãnh đạo		COB.QT	2	Lý thuyết nền tảng và các chủ -Đạt 2/4 TC

QUẢN TRỊ NHÂN LỰC - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340404	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu nâng cao, -Đạt 3/6 TC

TÀI CHÍNH - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705010	Luận án		COB.TC	62	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705007	Ba chuyên đề tiến sĩ		COB.TC	6	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2024 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	FIN705008	Tham gia hoạt động khoa học và trợ giảng		COB.TC	0	

TÀI CHÍNH - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_1	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Thiết kế nghiên cứu, Phương ph -Đạt 3/6 TC

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	PUF704012	Luận án		CELG.TCC	42	

TÀI CHÍNH CÔNG - KHÓA 2026 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9340201_3	DOT766024	Phân tích định tính (nâng cao)		UEH.BDT	3	Kiến thức chung -Đạt 3/6 TC

THỐNG KÊ - KHÓA 2022 ĐỢT 2

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708013	Luận án		CELG.TTK	46	

THỐNG KÊ - KHÓA 2024 ĐỢT 1

NGÀNH	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	NN	KHOA QL	TC	GHI CHÚ
9460201	MAT708009	Báo cáo chuyên đề 3: Thống kê nhà nước		CELG.TTK	4	